

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI
DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO, LUẬT DU LỊCH,
LUẬT THƯ VIỆN, LUẬT ĐIỆN ẢNH, LUẬT DI SẢN VĂN HÓA, LUẬT QUẢNG CÁO**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao, Luật Du lịch, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh, Luật Di sản văn hóa.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn:

+ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: **01**

+ Ủy ban nhân dân 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; **34**

+ Đoàn Đại biểu Quốc hội 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; **34**

+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ: **16**

+ Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: 01

+ Các Hội, Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: 06.

+ Các doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:

- Tổng số ý kiến nhận được:

+ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

+ Các Bộ, ngành: 12 Bộ (gồm các Bộ: Xây dựng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Quốc phòng; Bộ Công Thương; Bộ Y tế; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc tôn giáo; Nội vụ; Công an; Thanh tra Chính phủ; Ngoại giao).

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: **29 tỉnh**

+ Đoàn Đại biểu Quốc hội của 18 tỉnh (gồm Đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh: Sơn La, An Giang, Thái Nguyên, Cà Mau, Đồng Tháp, Bắc Ninh, Hà Nội, Lạng Sơn, Hải Phòng, Quảng Trị, Điện Biên, Ninh Bình, Khánh Hòa, Cần Thơ, Tây Ninh, Lào Cai, Vĩnh Long, Gia Lai)

+ Các hiệp hội, doanh nghiệp: Hiệp hội Xúc tiến phát triển điện ảnh; Hiệp hội Di sản văn hóa Việt Nam; Hiệp hội Du lịch Việt Nam; Công ty Vietravel, Công ty Saigontourist; ý kiến góp ý trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ; ...

2. Kết quả cụ thể như sau:

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO, LUẬT DU LỊCH, LUẬT THƯ VIỆN, LUẬT ĐIỆN ẢNH, LUẬT DI SẢN VĂN HÓA	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Tờ trình	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	Cần bổ sung nội dung phân tích về tính hữu cơ giữa 5 lĩnh vực, nêu bật được các lĩnh vực du lịch, điện ảnh, di sản văn hóa, thư viện và thể thao chính là “hệ sinh thái kinh tế văn hóa” và việc sửa đổi đồng bộ sẽ tháo gỡ điểm nghẽn cho các dự án tích hợp (ví dụ: du lịch di sản, điện ảnh kết hợp quảng bá du lịch)	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung vào cuối mục I (Sự cần thiết ban hành Luật) của dự thảo Tờ trình
	Lai Châu	<p>Phần I, Sự cần thiết ban hành Luật - Mục 1. Cơ sở chính trị, pháp lý.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu sắp xếp, điều chỉnh lại cho phù hợp và gọn hơn, lược bỏ một số nội dung trùng lặp với mục 2. Cơ sở thực tiễn.</p> <p>Cụ thể: sắp xếp nhóm lại căn cứ các văn bản Chính trị của Đảng trước, của Quốc hội và Chính phủ sau, chỉ nêu tiêu mục văn bản pháp lý không cần phải giải trình (dễ dẫn đến dài nhưng không đủ).</p> <p>Diễn đạt như sau:</p> <p>+ Nghị quyết Đại hội Đảng khóa XIV đề ra định hướng: “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số”</p>	<p>1. Bộ VHTTDL tiếp thu, rà soát dự thảo Tờ trình, lược bỏ nội dung trùng lặp giữa mục 1 (Cơ sở chính trị, pháp lý) với mục 2 (Cơ sở thực tiễn); sắp xếp lại trật tự các căn cứ theo hướng các văn bản Chính trị của Đảng trước, của Quốc hội và Chính phủ sau, đồng thời, rà soát, tóm tắt nội dung các văn bản thay vì trích dẫn nội dung cụ thể.</p> <p>2. Về góp ý về các quan điểm xây dựng Luật: Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh lý mục II.2 dự thảo Tờ trình</p>

		<p>+ Tiếp tục quán triệt và thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Đảng về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; về sắp xếp tổ chức bộ máy: Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</p> <p>+ Nghị quyết số 203/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025;</p> <p>+ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.</p> <p>- Phần II. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự án luật</p> <p>+ Điều chỉnh lại Quan điểm 1: "Một là, kịp thời thể chế hóa đầy đủ các chủ</p>	
--	--	--	--

		<p>trương, định hướng của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII...”.</p> <p>+ Bỏ cụm từ “Trung ương” trong Quan điểm 5, cho cụ thể hơn.</p> <p>+ Đề nghị gộp quan điểm 4 vào quan điểm 6 cho gọn hơn và tránh trùng lặp.</p>	
	Hiệp hội Du lịch Việt Nam	<p>Về cơ sở chính trị, pháp lý, đề nghị xem xét bổ sung thêm căn cứ:</p> <p>Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026- 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số”.</p>	Bộ VHTTDL tiếp thu, bổ sung vào cuối mục I.1 (Cơ sở chính trị, pháp lý) của dự thảo Tờ trình.
Dự thảo Báo cáo rà soát Điều ước quốc tế	Bộ Ngoại giao	<p>Tại Báo cáo rà soát điều ước quốc tế, đề nghị Quý Bộ bỏ các văn bản: Hiến chương Thể dục thể thao quốc tế của UNESCO; Hiến chương Olympic; Quy tắc ứng xử toàn cầu về du lịch; Chương trình Nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về</p>	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong Báo cáo

		Phát triển bền vững ra khỏi danh sách các Điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên tại Báo cáo về rà soát các Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo do đây không phải là các điều ước quốc tế	
Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	Dự thảo Báo cáo khẳng định tính thống nhất với các văn bản pháp luật, nhưng cần lưu ý thêm đến các quy định trong Luật Chuyển đổi số 2025 để từ đó quy định việc chuyển sang “ <i>Thẻ điện tử</i> ” hay “ <i>Cơ sở dữ liệu thư viện số</i> ” cần phải đảm bảo tính chia sẻ dữ liệu dùng chung, tránh tình trạng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng một hệ thống dữ liệu đóng, không liên thông được với Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ VHTTDL tiếp thu và bổ sung nội dung rà soát tại Báo cáo rà soát Điều ước quốc tế
	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng		Cơ quan soạn thảo xin ghi nhận ý kiến góp ý. Tuy nhiên, nội dung dự thảo Luật đã có quy định theo hướng bảo đảm tính kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu. Cụ thể, tại khoản 2 Điều 75a dự thảo Luật Du lịch (dự kiến bổ sung) đã quy định Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, quản lý Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch, đồng thời bảo đảm kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó có cơ sở dữ liệu về dân cư, doanh nghiệp, lao động, giáo dục để phục vụ xác thực thông tin.

			Quy định này đã thể hiện rõ nguyên tắc liên thông, chia sẻ dữ liệu, không xây dựng hệ thống dữ liệu khép kín, phù hợp với yêu cầu của Luật Chuyển đổi số năm 2025 và định hướng xây dựng Chính phủ số. Do đó, cơ quan soạn thảo xin được giữ nguyên quy định như dự thảo.
Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	Cần làm rõ hơn cơ chế “ <i>hậu kiểm</i> ”, để từ đó nghiên cứu quy định trong Luật về tần suất và trách nhiệm thanh tra, kiểm tra sau khi đã đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nếu bãi bỏ “giấy phép” mà không tăng cường “trách nhiệm người đứng đầu” và “chế tài xử phạt vi phạm hành chính” thì việc cải cách sẽ mất đi ý nghĩa bảo đảm trật tự xã hội	Bộ VHTTDL tiếp thu, bổ sung nội dung thuyết minh về cơ chế hậu kiểm gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính tại mục I.1.2 dự thảo Báo cáo
Dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Du lịch năm 2017	Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Tại trang 8, việc ban hành các văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền của địa phương, nội dung “Quy chế phối hợp trong công tác hỗ trợ khách du lịch” có tỉnh Khánh Hòa triển khai, nên đề nghị bổ sung thêm vào mục ghi chú phía cuối của trang. - Tại trang 10, đề nghị bổ sung vào nội dung ví dụ ở cuối trang: Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. - Tại trang 22, đối với vướng mắc dịch vụ lưu trú du lịch, đề nghị bổ sung thêm vướng mắc trong công tác quản lý đối với nhà khách để đảm bảo hoạt động theo đúng quy định pháp luật, cụ thể như sau: 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ VHTTDL tiếp thu, bổ sung trong Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Du lịch năm 2017 - Đối với kiến nghị về công tác điều tra tài nguyên du lịch: Bộ trưởng Bộ VHTTDL đã ban hành Thông tư số 11/2025/TT-BVHTTDL ngày 28/8/2025 quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch; tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra tài nguyên du lịch, thị trường du lịch.

		<p>Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ngày càng phát triển loại hình hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch là Nhà khách thuộc Quân đội, Công an, Ngân hàng.... Loại hình này thường đón và phục vụ 2 đối tượng khách gồm: khách du lịch và khách đi công tác thuộc ngành dọc của Nhà khách. Tuy nhiên, theo Điều 48, Luật Du lịch 2017 thì Nhà khách không nằm trong các loại cơ sở lưu trú du lịch và khi cơ quan quản lý du lịch địa phương làm việc với một số Nhà khách trên địa bàn tỉnh thì các cơ sở này không đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch theo Điều 49, Luật Du lịch 2017.</p> <p>Để công tác quản lý các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh được chặt chẽ, đảm bảo an toàn cho khách du lịch khi lưu trú tại các cơ sở này, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có hướng dẫn đối với công tác quản lý Nhà khách đảm bảo hoạt động theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>- Tại điểm 3.2.1 về công tác quản lý tài nguyên du lịch, khu du lịch, điểm du lịch (trang 13), cần bổ sung đánh giá sâu sắc hơn về những tồn tại sau gần 10 năm thực thi Luật Du lịch năm 2017. Thực tiễn cho thấy, công tác điều tra tài nguyên du lịch hiện nay đang rơi vào tình trạng thiếu đồng bộ do chưa có các hướng dẫn cụ thể về quy chuẩn kỹ thuật, phương pháp kiểm kê và đặc biệt là hệ thống định mức kinh phí chi tiết. Việc thiếu các căn cứ pháp lý về định mức này khiến nhiều địa phương gặp bế tắc khi lập dự toán ngân sách, dẫn đến việc không thể triển khai thực hiện trên diện rộng. Đề khắc phục,</p>	
--	--	---	--

		<p>đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các địa phương chủ động trong công tác điều tra; đồng thời kiến nghị các cơ quan Trung ương sớm ban hành bộ quy trình thực hiện và khung định mức tài chính thống nhất, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để địa phương khơi thông nguồn lực trong việc đánh giá và phát huy giá trị tài nguyên du lịch.</p>	
	<p>Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Góp ý nội dung tại Phụ lục 2 Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Du lịch</p> <p>Theo Dự thảo báo cáo: “Tại khoản 2 Điều 51 Luật Du lịch năm 2017 quy định: Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh công bố danh sách cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng theo thẩm quyền; tổ chức kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn”... Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về việc phân cấp công tác quản lý nhà nước về du lịch cho chính quyền địa phương cấp xã trong công tác tổ chức kiểm tra điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.”</p> <p>Ý kiến cho rằng việc mở rộng địa giới hành chính có thể dẫn đến quá tải cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là có cơ sở thực tiễn. Tuy nhiên, việc phân cấp cần được thực hiện theo hướng có trọng tâm, phù hợp với tính chất, quy mô cơ sở lưu trú, thay vì phân cấp đồng loạt. Theo đó, đề nghị áp dụng cơ chế phân cấp theo quy mô cơ sở lưu trú nhằm bảo đảm vừa giảm tải cho cấp tỉnh, vừa giữ vững chất lượng quản lý chuyên ngành. Cụ thể:</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu, đồng thời có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung vướng mắc, bất cập của khoản 2 Điều 51 Luật Du lịch năm 2017 (nêu tại Phụ lục 2 dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật du lịch) là kiến nghị của Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai, được tổng hợp đầy đủ, trung thực từ phản ánh, kiến nghị trong quá trình rà soát vướng mắc, bất cập do quy định của pháp luật theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật (đã được tổng hợp trong Báo cáo số 76-BC ngày của Đảng ủy Bộ tư pháp). Tuy nhiên, Bộ VHTTDL tiếp thu, bổ sung kiến nghị phương án phân cấp thẩm quyền trong Phụ lục 2 dự thảo Báo cáo. - Thẩm quyền công bố danh sách cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng theo thẩm quyền, tổ chức kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn và Kiểm tra, giám sát

		<ul style="list-style-type: none"> - Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công bố, kiểm tra và giám sát việc đáp ứng các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ đối với cơ sở lưu trú du lịch quy mô nhỏ (dưới 20 phòng) bao gồm homestay, các hình thức lưu trú ngắn hạn theo mô hình chia sẻ (Airbnb) và nhà ở có kinh doanh lưu trú du lịch. - Giao Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục thực hiện thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch từ 1 - 3 sao và kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch từ 20 phòng trở lên. - Quy định rõ cơ chế phối hợp giữa các cấp trong công tác quản lý, đặc biệt trong việc chia sẻ thông tin, hậu kiểm và xử lý vi phạm 	điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch hiện nay được Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. Do đó, Bộ VHTTDL tiếp thu, nghiên cứu trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 168/2017/NĐ-CP.
<p><i>Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;</i></p> <p><i>Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Điện ảnh, Luật Thư viện, Luật Di sản văn hóa.</i></p>	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên	Sửa căn cứ ban hành: “ <i>Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Điện ảnh, Luật Thư viện, Luật Di sản văn hóa.</i> ” thành: “ <i>Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14 và Luật Thanh tra số 84/2025/QH15, Luật Du lịch số 09/2017/QH14, Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15, Luật Thư viện số 46/2019/QH14, Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.</i>	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên	Bỏ số, ký hiệu của các Luật được sửa đổi, bổ sung	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật

26/2018/QH14 và Luật Thanh tra số 84/2025/QH15).			
<p><u>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:</u></p> <p>a) Bỏ điểm b khoản 1 Điều 13 Luật Thể dục thể thao (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao.</p> <p>b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 13 như sau:</p> <p>“1a. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tổ chức Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho học sinh, sinh viên; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc cho học sinh”.</p>	Lai Châu Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai	Việc cơ quan soạn thảo viện dẫn văn bản như dự thảo là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 68 Nghị định 78/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa nội dung Điều 1 cho ngắn gọn và chính xác hơn như sau: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14 a) Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 13 b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 13 như sau: ..”	Bộ VHTTDL đề nghị chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên như đã nêu ở trên (tại tên Điều, bỏ thông tin về số, ký hiệu của Luật)
	Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định rõ cơ chế phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với chính quyền địa phương, nơi đăng cai tổ chức để đảm bảo nguồn lực thực hiện, tránh sự chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - dự thảo Luật chỉ sửa đổi, bổ sung theo hướng phân định lại thẩm quyền quyết định tổ chức các giải thể thao quần chúng, bảo đảm phù hợp với chủ trương phân cấp, phân quyền và chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành. Việc quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với chính quyền địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện là nội dung mang tính tổ chức thi hành, thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản dưới luật (như nghị định, thông tư, quy chế phối hợp) và sẽ được hướng dẫn chi tiết khi triển khai thực hiện.
	Ninh Bình	Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hơn theo hướng: + Trung ương ban hành điều lệ khung, tiêu chuẩn chuyên môn. + Địa phương được giao quyền chủ động thực chất trong tổ chức các cấp Hội khỏe Phù Đổng, tránh cơ chế phụ thuộc, xin ý kiến nhiều cấp làm giảm tính linh hoạt.	- Việc không quy định nội dung này trong Luật nhằm bảo đảm

			đúng nguyên tắc xây dựng pháp luật là Luật chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, thuộc thẩm quyền của Quốc hội, bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình tổ chức các sự kiện thể thao.
Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình	Cần bổ sung cụm từ “sau khi thống nhất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” vào khoản 1a Điều 13. Thể thao học đường không thể tách rời chiến lược phát triển thể thao quốc gia chung, đặc biệt là việc sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và trọng tài chuyên môn.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Dự thảo Luật đã phân định rõ thẩm quyền quyết định tổ chức đối với từng lĩnh vực, trong đó giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tổ chức các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên, phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và thể thao học đường. Việc bổ sung thêm điều kiện “thống nhất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch” sẽ làm phát sinh thủ tục hành chính, chưa phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giảm khâu trung gian. - Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc phối hợp về chuyên môn, cơ sở vật chất, trọng tài... giữa các bộ, ngành liên quan vẫn được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức thi hành và các quy chế phối hợp, không nhất thiết phải quy định trong Luật.	
Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)	Theo nội dung Tờ trình, phạm vi điều chỉnh liên quan đến Luật Thể dục, thể	Bộ VHTTDL tiếp thu, chỉnh sửa khoản 1 Điều 1 theo đúng phạm vi phân cấp, phân quyền tại	

		<p>thao bao gồm việc sửa đổi, bổ sung các nội dung hiện nay đang được phân cấp, phân quyền tại Nghị định số 137/2025/NĐ-CP và Nghị định số 138/2025/NĐ-CP.</p> <p>Theo quy định tại khoản 5, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao (năm 2018) sửa đổi, bổ sung Điều 13 Luật Thể dục thể thao 2006 theo hướng: Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho học sinh, sinh viên; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc cho học sinh theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 138/2025/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được phân quyền quyết định việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc cho học sinh. Nội dung “<i>tổ chức Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho học sinh, sinh viên</i>” chưa được phân quyền cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Trường hợp Cơ quan chủ trì soạn thảo mong muốn tiếp tục phân quyền cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định việc tổ chức Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho học sinh, sinh viên, kiến nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ, phân tích đề xuất phân quyền nêu trên tại Dự thảo Tờ trình. Trường hợp tiếp tục thực hiện theo quy định về phân cấp, phân quyền tại Nghị định số 138/2025/NĐ-CP,</p>	<p>khoản 1 Điều 6 Nghị định số 138/2025/NĐ-CP.</p>
--	--	---	--

		kiến nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh nội dung Dự thảo Luật cho phù hợp	
<p><u>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 38 như sau:</u></p> <p>“1. Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức các giải thể thao quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 37 của Luật này theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định tổ chức các giải thể thao quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 37 của Luật này theo đề nghị của các liên đoàn thể thao quốc gia”.</p>	Cục An ninh chính trị nội bộ	Tại khoản 2 Điều 38 quy định thẩm quyền của Bộ quyết định tổ chức các giải thể thao theo đề nghị của các liên đoàn thể thao quốc gia: Hiện nay, nhiều môn thể thao chưa có liên đoàn. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm quy định về các trường hợp chưa có liên đoàn thể thao quốc gia.	Bộ VHTTDL tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa khoản 2 Điều 38 Luật Thể dục thể thao như sau: <i>"2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định:</i> <i>a) Tổ chức các giải thể thao quy định tại các khoản 2 Điều 37 của Luật này;</i> <i>b) Tổ chức các giải thể thao quy định tại các khoản 3 và khoản 4 Điều 37 của Luật này theo đề nghị của các liên đoàn thể thao quốc gia hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng cai tổ chức giải trong trường hợp chưa có liên đoàn thể thao quốc gia."</i>
	Ninh Bình	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo cần làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Rà soát theo hướng thu hẹp phạm vi quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chỉ áp dụng đối với các sự kiện thể thao đặc biệt quan trọng, quy mô lớn hoặc mang tầm quốc tế. + Giao thẩm quyền chủ yếu cho Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với hệ thống giải thể thao quốc gia, bảo đảm tính chủ động, kịp thời trong tổ chức thực hiện. + Quy định rõ trách nhiệm của địa phương đăng cai, tránh tình trạng phụ thuộc hoặc trông chờ vào Trung ương. 	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Luật đã được rà soát, điều chỉnh theo hướng phân định hợp lý thẩm quyền giữa Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thủ tướng Chính phủ chỉ quyết định tổ chức các giải thể thao quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 37 (các sự kiện có quy mô lớn, mang tầm quốc gia, quốc tế); + Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao quyết định tổ chức các giải thể thao quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều

			37, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Như vậy, dự thảo Luật đã thu hẹp phạm vi thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời tăng cường phân cấp cho Bộ trưởng, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước và tính kịp thời trong tổ chức các hoạt động thể thao.
(Các ý kiến góp ý ngoài nội dung dự thảo Luật)	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị bổ sung chính sách ưu tiên phát triển thể dục, thể thao tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bao gồm: cơ chế phân bổ nguồn lực, đầu tư thiết chế thể thao cơ sở; chính sách bảo tồn và phát triển thể thao dân tộc, trò chơi dân gian; chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ nguồn nhân lực thể thao tại địa bàn khó khăn	Bộ VHTTDL xin ghi nhận các ý kiến góp ý. Tuy nhiên, đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Dự thảo Luật chỉ tập trung vào một số nội dung cụ thể, cấp bách, chủ yếu liên quan đến phân cấp, phân quyền và điều chỉnh thẩm quyền quản lý nhà nước, chưa đặt ra việc sửa đổi, bổ sung toàn diện các chính sách của Luật Thể dục thể thao. - Các nội dung góp ý nêu trên là những vấn đề có phạm vi điều chỉnh rộng, mang tính chính sách lớn, cần được nghiên cứu, đánh giá tổng thể trong quá trình sửa đổi toàn diện Luật Thể dục, thể thao. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự kiến sẽ triển khai sửa đổi toàn diện Luật trong nhiệm kỳ 2026–2031 và sẽ tiếp tục nghiên cứu, xem xét các đề xuất này trong quá trình xây dựng dự án Luật này.
	Thành phố Hải Phòng	1. Bổ sung khoản 4 vào Điều 4 – về kinh tế thể thao: “4. Nhà nước có chính sách phát triển kinh tế thể thao; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền và các quyền tài sản hợp pháp phát sinh từ hoạt động thể thao; khuyến khích đầu tư, kinh doanh thể thao theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.” 2. Đề nghị bổ sung khoản 5 vào Điều 4 – về thể thao điện tử: Nhà nước có chính sách công nhận và phát triển thể thao điện tử như một loại hình thể thao; bảo đảm thể thao điện tử phát triển lành mạnh, phù hợp với văn hóa và thuần phong mỹ tục Việt Nam. Nghiêm cấm tổ chức thể thao	

		điện tử có nội dung bạo lực, kích động, xâm hại trẻ em hoặc vi phạm pháp luật	
	Thành phố Hải Phòng	Đề nghị bổ sung khoản 8 vào Điều 10 – về liêm chính thể thao: Nghiêm cấm hành vi dàn xếp, mua bán kết quả thi đấu thể thao dưới mọi hình thức; hành vi chiếm đoạt, cắt xén tiền thưởng, phụ cấp của vận động viên và huấn luyện viên Đề nghị bổ sung Điều 67c và Điều 67d về kinh tế thể thao BỔ SUNG VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG LUẬT THỂ DỤC THỂ THAO	
	Nghệ An	Tóm tắt nội dung: Đẩy mạnh phân cấp quản lý hoạt động thể thao cho cấp xã, phường. - Bất cập/Nguyên cơ: Đối tượng tác động trực tiếp là UBND cấp xã thường thiếu nhân sự chuyên môn và kinh phí. Nếu quy định quá áp đặt về mốc thời gian hoàn thành mà không có nguồn lực hỗ trợ, quy định sẽ mang tính hình thức, không hiệu quả. - Đề xuất sửa đổi: Sửa đổi theo hướng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ tình hình thực tế để hỗ trợ nguồn lực và đào tạo chuyên môn cho cấp xã trước khi bàn giao hoàn toàn việc quản lý các câu lạc bộ thể thao cơ sở	
	Cục An ninh chính trị nội bộ (Bộ Công an) Hưng Yên	Đề nghị thay thế cụm từ “Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và xã hội” bằng cụm từ “Bộ trưởng Bộ Nội vụ” tại mục 2, điểm a, khoản 6 Điều 13; mục 1, điểm a, khoản 7 Điều 13; khoản 1 Điều 25	Bộ VHTTDL tiếp thu và bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau: "3. Thay cụm từ "Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" tại khoản 2 Điều 21 bằng cụm từ "Bộ trưởng Bộ Nội vụ"."
Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Du lịch số 09/2017/QH14	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên	Bỏ số, ký hiệu của các Luật được sửa đổi, bổ sung	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật

<p><u>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 3 như sau:</u> “13. <i>Xúc tiến, quảng bá du lịch</i> là tổng thể các hoạt động có tổ chức bao gồm nghiên cứu và phát triển thị trường, xây dựng và định vị thương hiệu, phát triển và tiếp thị sản phẩm, truyền thông quảng bá, kết nối doanh nghiệp nhằm thu hút khách du lịch, gia tăng chi tiêu, nâng cao giá trị thương hiệu và năng lực cạnh tranh của điểm đến”.</p>	Hà Nội	<p>Đề nghị chỉnh sửa như sau: “13. <i>Xúc tiến, quảng bá du lịch</i> là tổng thể các hoạt động có tổ chức bao gồm nghiên cứu và phát triển thị trường, xây dựng và định vị thương hiệu, phát triển và tiếp thị sản phẩm, truyền thông quảng bá, kết nối doanh nghiệp nhằm thu hút khách du lịch, gia tăng chi tiêu và thời gian lưu trú, nâng cao giá trị thương hiệu và năng lực cạnh tranh của điểm đến”.</p>	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nội dung "gia tăng thời gian lưu trú" đã có trong nội hàm của "gia tăng chi tiêu"
<p><u>2. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 18 như sau:</u> “1a. Khuyến khích xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch dựa trên thế mạnh và đặc điểm của tài nguyên đã được đánh giá.”.</p>	Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình	<p>Để bảo đảm phát triển du lịch bền vững, cần gắn việc phát triển sản phẩm du lịch dựa trên thế mạnh và đặc điểm của tài nguyên từng vùng với yêu cầu bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và gìn giữ, phát huy giá trị các di sản. Đề nghị chỉnh sửa như sau: “1a. <i>Khuyến khích xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch dựa trên thế mạnh và đặc điểm của tài nguyên đã được đánh giá gắn với bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững</i>”.</p>	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật.
	Lâm Đồng	<p>Đề nghị xem xét thay cụm từ “sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch” tại khoản 3 Điều 18 bằng “sản phẩm du lịch mạo hiểm”. Lý do đề xuất thay: Việc sử dụng thuật ngữ “<i>sản phẩm du lịch mạo hiểm</i>” góp phần thuận lợi trong công tác xúc tiến, quảng bá, định vị sản phẩm và thu hút du khách, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển các loại hình du lịch trải nghiệm, khám phá hiện nay. Bên cạnh đó việc thay thế này cũng để phù hợp với quy định hiện hành tại Quyết</p>	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. Lý do: cụm từ “sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch” có phạm vi điều chỉnh rộng, bao quát, không chỉ giới hạn ở các loại hình du lịch mạo hiểm mà còn bao gồm các sản phẩm du lịch khác có yếu tố rủi ro trong thực tiễn. Trong khi đó, thuật ngữ “du lịch mạo hiểm” là một khái niệm cụ thể, phạm vi

		<p>định số 1166/QĐ-BKHCN ngày 11/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 14602:2026 ISO 3021:2023 về “Du lịch mạo hiểm - Hoạt động đi bộ đường dài và đi bộ đường dài mạo hiểm - Yêu cầu và khuyến nghị” đã sử dụng cụm từ “du lịch mạo hiểm”.</p>	<p>hợp, chủ yếu phục vụ phân loại sản phẩm theo tiêu chuẩn chuyên ngành, không phản ánh đầy đủ các trường hợp cần áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn.</p> <p>Ngoài ra, quy định tại Luật mang tính nguyên tắc, còn việc phân loại, xác định cụ thể các loại hình sản phẩm du lịch và yêu cầu kỹ thuật sẽ được quy định chi tiết tại các văn bản dưới luật, bảo đảm linh hoạt và phù hợp với thực tiễn.</p>
	Ninh Bình	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành như sau: “<i>1a. Khuyến khích xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch dựa trên thế mạnh và đặc điểm của tài nguyên du lịch đã được đánh giá.</i>” (Theo Điều 15 Luật Du lịch)</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật.</p>
	Hà Tĩnh	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa thành</p> <p>“<i>1a. Khuyến khích xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch dựa trên thế mạnh và đặc điểm của tài nguyên du lịch của từng địa phương</i>” nhằm tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy các địa phương chủ động khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch đặc thù, tránh trùng lặp sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh và phát triển bền vững</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: quy định tại dự thảo đã thể hiện theo hướng khái quát, bao trùm, áp dụng cho cả phạm vi quốc gia và địa phương, không chỉ giới hạn ở “từng địa phương”. Việc sử dụng cụm từ “tài nguyên du lịch đã được đánh giá” bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch.</p>
<p>3. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau: “Điều 24. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận điểm du lịch</p>	Bộ Quốc phòng	<p>Nghiên cứu, cân nhắc việc phân cấp, phân quyền trong khu vực du lịch, điểm du lịch nằm trong khu vực có liên quan</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật vì lý do sau:</p>

<p>1. Hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị công nhận điểm du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;</p> <p>b) Bản thuyết minh về điều kiện công nhận điểm du lịch quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật này theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề nghị công nhận điểm du lịch được quy định như sau:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý điểm du lịch nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về du lịch (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh) nơi có điểm du lịch;</p> <p>b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định công nhận điểm du lịch; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quyết định công nhận điểm du lịch có thời hạn 5 năm.</p> <p>c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thu hồi quyết định công nhận điểm du lịch trong trường hợp điểm du lịch không còn bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật này.”.</p>		<p>đến quốc phòng, an ninh phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng trước khi quyết định công nhận điểm du lịch, khu du lịch</p>	<p>- Việc công nhận khu, điểm du lịch nói chung và khu, điểm du lịch nằm trong khu vực có liên quan đến quốc phòng, an ninh nói riêng mang tính chất khuyến khích, không phải điều kiện kinh doanh. Nội dung này không phải quy định mới, chỉ phân quyền lại thẩm quyền công nhận điểm du lịch từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho cơ quan chuyên môn về du lịch.</p> <p>- Trước khi đăng ký thực hiện thủ tục công nhận, các địa điểm có đón, phục vụ khách du lịch phải tuân thủ các quy định chung về kinh doanh và các quy định về an ninh trật tự, đặc biệt hoạt động kinh doanh du lịch nằm trong khu vực có liên quan đến an ninh quốc phòng phải tuân thủ quy định tại Luật Quốc phòng 2018, Nghị định 164/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế xã hội với quốc phòng.</p> <p>- Trong phạm vi Luật Du lịch, không nhất thiết quy định “cứng” việc phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng trước khi thực hiện thủ tục công nhận.</p> <p>- Tùy từng trường hợp cụ thể, đối với địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch</p>
--	--	---	--

			<p>nằm trong khu vực an ninh quốc phòng, cơ quan chuyên môn được giao thẩm định hồ sơ công nhận khu, điểm du lịch có thể mời đại diện cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tham gia Hội đồng thẩm định</p>
	<p>Bộ Công Thương</p>	<p>Khoản 3 Điều 24:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đánh giá tác động đối với trường hợp thu hồi Quyết định công nhận trong trường hợp điểm du lịch không còn bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 23. 2. Đề nghị làm rõ việc không còn đảm bảo điều kiện là đảm bảo 1 trong các điều kiện hay tất cả các điều kiện tại khoản 1 Điều 23 3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, nghiên cứu, bổ sung quy định cho phép các điểm du lịch không đảm bảo điều kiện được khắc phục trong 1 khoảng thời gian cụ thể. Sau khoảng thời gian đó, nếu không khắc phục sẽ bị thu hồi và xử lý vi phạm hành chính (nếu có) 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quy định thu hồi quyết định công nhận điểm du lịch không phải là quy định mới được bổ sung tại dự thảo Luật mà đã được quy định tại Luật Du lịch năm 2017. Dự thảo Luật chỉ phân quyền lại thẩm quyền thu hồi Quyết định công nhận điểm du lịch từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho cơ quan chuyên môn về du lịch. 2. Theo quy định tại khoản 1 Điều 23, các điều kiện công nhận điểm du lịch là các điều kiện bắt buộc phải được đáp ứng đầy đủ. Do đó, trường hợp điểm du lịch không còn bảo đảm bất kỳ một trong các điều kiện nêu tại khoản này thì đã không còn đủ điều kiện để được công nhận và thuộc trường hợp bị thu hồi quyết định công nhận. Quy định hiện hành đã rõ về mặt pháp lý, không phát sinh cách hiểu khác nhau, nên không cần thiết sửa đổi, bổ sung. 3. Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo vì những lý do sau đây:

			<p>- Theo điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Du lịch, tổ chức, cá nhân quản lý điểm du lịch có trách nhiệm “Bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật này”: Quy định tại khoản 3 Điều 24 là quy định về cơ chế hậu kiểm nhằm bảo đảm kỷ cương, tránh tình trạng duy trì danh hiệu trong khi thực tế không còn đủ điều kiện. Việc cho phép một khoảng thời gian “gia hạn khắc phục” có thể làm giảm tính nghiêm minh, kéo dài tình trạng không bảo đảm tiêu chuẩn, ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành pháp luật.</p> <p>- Các điều kiện công nhận điểm du lịch, đặc biệt liên quan đến an ninh, an toàn, môi trường và chất lượng dịch vụ, có ý nghĩa trực tiếp đối với du khách. Nếu tiếp tục cho phép hoạt động trong thời gian chưa đáp ứng điều kiện, có thể tiềm ẩn rủi ro, gây thiệt hại cho du khách và ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh, uy tín du lịch địa phương.</p> <p>- Việc quy định thời gian khắc phục sẽ kéo theo yêu cầu xác định thời hạn, tiêu chí đánh giá mức độ khắc phục, gia hạn hay không gia hạn..., làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, tăng gánh nặng cho cơ quan quản lý và doanh nghiệp, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ xin – cho, thiếu</p>
--	--	--	---

		<p>minh bạch trong quá trình thực hiện.</p> <p>- Sau khi bị thu hồi quyết định công nhận, tổ chức, cá nhân hoàn toàn có thể chủ động khắc phục các điều kiện và thực hiện thủ tục đề nghị công nhận lại theo quy định. Cơ chế này vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa không làm hạn chế quyền khôi phục hoạt động của các chủ thể.</p>
Bộ Khoa học và Công nghệ Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai Văn phòng Bộ	Đề nghị cân nhắc việc bổ sung cách thức thực hiện, hình thức gửi hồ sơ đề nghị công nhận điểm du lịch để phù hợp với yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP và các văn bản có liên quan	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật.
Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về thời gian cơ quan chuyên môn rà soát, yêu cầu bổ sung trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên dự thảo, thời gian yêu cầu bổ sung hồ sơ đã được tính trong 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	Về quy định: “ <i>Quyết định công nhận có thời hạn 05 năm</i> ” tại điểm b khoản 2 Điều 24: đề nghị cần quy định rõ thủ tục gia hạn, theo đó nên áp dụng cơ chế tự động gia hạn nếu qua kiểm tra định kỳ hàng năm cơ sở vẫn đạt tiêu chuẩn, nhằm giảm bớt thủ tục nộp lại hồ sơ cho doanh nghiệp	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: việc quy định thời hạn 05 năm nhằm tạo cơ sở để định kỳ rà soát, đánh giá lại một cách toàn diện việc đáp ứng các điều kiện công nhận điểm du lịch, bảo đảm chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý nhà nước. Trên thực tế, không phải tất cả các điểm du lịch đều được kiểm tra định kỳ hàng năm, do đó việc áp dụng cơ chế gia hạn tự động trên cơ sở kết quả kiểm tra hàng năm là chưa
Thành phố Hồ Chí Minh	Bổ sung cơ chế gia hạn: Đối với các đơn vị đã được công nhận, khi hết hạn 05 năm, nếu không có thay đổi về quy mô và điều kiện tài nguyên, nên áp dụng hình thức “hậu kiểm” hoặc “tự đánh giá” để	

		gia hạn, thay vì yêu cầu lập mới hồ sơ từ đầu gây lãng phí nguồn lực	phù hợp và không bảo đảm tính khả thi
	Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Về quy định: “ <i>Quyết định công nhận có thời hạn 05 năm</i> ” tại điểm b khoản 2 Điều 24: cần quy định rõ trình tự gia hạn hoặc đánh giá lại trước khi hết hạn ít nhất 06 tháng để tránh gián đoạn hoạt động kinh doanh và quảng bá của đơn vị.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: quy định thời hạn 05 năm nhằm tạo cơ sở để định kỳ đánh giá lại toàn diện việc đáp ứng các điều kiện công nhận điểm du lịch, bảo đảm chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý nhà nước. Việc bổ sung quy định cụ thể về thời điểm, trình tự gia hạn trước khi hết hạn là chưa cần thiết, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính (thủ tục gia hạn), chưa phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính. Khi quyết định công nhận hết hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục được công nhận có thể chủ động thực hiện thủ tục đề nghị công nhận theo quy định hiện hành mà không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.
	Thanh Hóa	Điều 24 chưa có quy định về cơ quan nào lập hồ sơ đề nghị công nhận đối với trường hợp điểm du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên. Nếu đối chiếu theo quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 27 (trang 2) thì khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên sẽ do cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh lập hồ sơ. Nếu áp dụng tương tự đối với điểm du lịch, sẽ dẫn đến việc cơ quan chuyên môn vừa lập hồ sơ, vừa thẩm định và ban hành	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên dự thảo Luật. Theo dự thảo Luật, đối với thủ tục công nhận điểm du lịch, tổ chức cá nhân sở hữu, quản lý điểm du lịch là đơn vị lập hồ sơ và nộp hồ sơ về cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cho dù 1 điểm du lịch nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên (nếu có) cũng do 1 chủ thể sở hữu, quản lý. Do đó không cần quy định thủ tục công nhận đối với điểm

		quyết định công nhận, chưa bảo đảm tính khách quan. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định rõ nội dung này.	du lịch nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.
Thanh Hóa Nghệ An		Bổ quy định “ <i>Quyết định công nhận có thời hạn 05 năm</i> ” tại điểm b khoản 2 Điều 24. Lý do: Việc công nhận khu du lịch quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch yêu cầu về giá trị tài nguyên du lịch có giá trị lâu dài và các điều kiện đảm bảo mang tính chiến lược dài hạn như quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (ranh giới được xác định bằng bản đồ địa hình), kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia...do đó, thay vì quy định thời hạn (cần gia hạn), cơ quan quản lý sẽ thu hồi nếu địa điểm không còn đáp ứng các tiêu chuẩn về tài nguyên và cơ sở vật chất như quy định tại khoản 4, Điều 27, Luật Du lịch năm 2017	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Việc quy định thời hạn 05 năm nhằm tạo cơ sở để định kỳ rà soát, đánh giá lại toàn diện việc đáp ứng các điều kiện công nhận điểm du lịch, không chỉ đối với tài nguyên du lịch mà còn đối với các yếu tố về hạ tầng, dịch vụ, an ninh, an toàn và môi trường trong quá trình khai thác, vận hành. Thực tiễn cho thấy các điều kiện này có thể thay đổi theo thời gian, do đó cần có cơ chế đánh giá lại định kỳ, thay vì chỉ áp dụng biện pháp thu hồi khi đã phát sinh vi phạm. - Quy định này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng điểm du lịch và phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch bền vững.
	Nghệ An	Đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý thay thế quy định “ <i>thời hạn công nhận</i> ”: Đề nghị bổ sung quy định: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra định kỳ: 03 năm/lần đối với điểm du lịch. + Thu hồi quyết định công nhận trong trường hợp: không còn đáp ứng điều kiện theo luật; vi phạm quy định quản lý tài nguyên; ảnh hưởng môi trường; mất an toàn cho khách du lịch	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Quy định thời hạn 05 năm đối với quyết định công nhận điểm du lịch đã bao hàm cơ chế đánh giá lại định kỳ một cách toàn diện, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước. Việc bổ sung quy định kiểm tra định kỳ 03 năm/lần là chưa phù hợp do không bảo đảm tính linh hoạt

			<p>trong công tác thanh tra, kiểm tra, vốn được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và tùy thuộc vào yêu cầu quản lý thực tiễn, không nhất thiết ấn định cứng về tần suất trong Luật.</p> <p>- Các trường hợp thu hồi quyết định công nhận điểm du lịch đã được quy định tại Luật hiện hành (khi không còn đáp ứng điều kiện), nên không cần thiết quy định lại để tránh trùng lặp.</p>
	Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội Lai Châu	Đề nghị quy định thời hạn 20 ngày để cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch.	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Luật được xây dựng theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân định rõ thẩm quyền, trong đó giao cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thực hiện việc công nhận điểm du lịch nhằm rút ngắn quy trình, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của cơ quan trực tiếp tham mưu, quản lý chuyên ngành. Việc điều chỉnh này không làm thay đổi vai trò quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.
	Đắk Lắk	Phân cấp thẩm quyền công nhận điểm du lịch từ UBND cấp tỉnh cho cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 24 Luật Du lịch theo đúng đề xuất này.

	Thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị điều chỉnh nội dung tại điểm b, Khoản 2, Điều 24: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thẩm định, đề xuất điều chỉnh thành “ <i>tổ chức đoàn thẩm định</i> ”	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Dự thảo Luật quy định việc thẩm định hồ sơ theo hướng nguyên tắc, linh hoạt, giao cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thực hiện, phù hợp với tính chất, quy mô của từng trường hợp. Việc bắt buộc “ <i>tổ chức đoàn thẩm định</i> ” trong mọi trường hợp là chưa cần thiết, có thể làm phát sinh thủ tục, tăng chi phí và kéo dài thời gian giải quyết. - Hình thức, phương thức thẩm định cụ thể là nội dung mang tính kỹ thuật, tổ chức thực hiện, sẽ do cơ quan có thẩm quyền quyết định trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả và phù hợp thực tiễn.
	Lai Châu Công ty CP Vietravel	Đề nghị nâng thời hạn công nhận điểm du lịch từ 05 năm lên 10 năm nhằm phù hợp với chu kỳ đầu tư, giảm thủ tục hành chính lặp lại, Luật Du lịch năm 2017 hiện không quy định thời hạn công nhận	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc quy định thời hạn 05 năm được cân nhắc trên cơ sở bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và yêu cầu quản lý nhà nước, cho phép cơ quan có thẩm quyền định kỳ rà soát, đánh giá lại việc đáp ứng các điều kiện về tài nguyên, hạ tầng, dịch vụ, an ninh, an toàn và môi trường trong quá trình khai thác. Việc kéo dài thời hạn lên 10 năm có thể làm giảm tính kịp thời trong công tác quản lý,

			trong khi thực tiễn các điều kiện của điểm du lịch có thể biến động theo thời gian.
	Hà Tĩnh	Đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 1 Điều 24 như sau: “ <i>Bản thuyết minh về điều kiện công nhận điểm du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định</i> ”. Để đảm bảo thống nhất với nội dung giải trình trong nội dung so sánh, thuyết minh	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật.
<u>4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 27 như sau:</u> a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 27 như sau: “b) Bản thuyết minh về điều kiện công nhận khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật này theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành. ”	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Đề nghị thống nhất thời gian thực hiện thủ tục hành chính của việc công nhận Khu du lịch Quốc gia và Khu du lịch cấp tỉnh là 35 ngày	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật. Tuy nhiên, cần làm rõ là 35 ngày cho toàn bộ thời gian thực hiện TTHC tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 27 hay chỉ tại điểm b khoản 2 Điều 27
b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau: “2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận khu du lịch cấp tỉnh được quy định như sau: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện xã nơi có khu du lịch hoặc tổ chức quản lý khu du lịch nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi có khu du lịch; b) Trong thời hạn 45 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; c) Trong thời hạn 15 12 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh có thời hạn 5 năm. ”	Bộ Quốc phòng	Nghiên cứu, cân nhắc việc phân cấp, phân quyền trong khu vực du lịch, điểm du lịch nằm trong khu vực có liên quan đến quốc phòng, an ninh phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng trước khi quyết định công nhận điểm du lịch, khu du lịch	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật vì lý do sau: - Việc công nhận khu, điểm du lịch nội chung và khu, điểm du lịch nằm trong khu vực có liên quan đến quốc phòng, an ninh nói riêng mang tính chất khuyến khích, không phải điều kiện kinh doanh. Nội dung này không phải quy định mới, chỉ phân quyền lại thẩm quyền công nhận điểm du lịch từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho cơ quan chuyên môn về du lịch. - Trước khi đăng ký thực hiện thủ tục công nhận, các địa điểm có đón, phục vụ khách du lịch phải tuân thủ các quy định chung về kinh doanh và các quy

<p>c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: “3. Đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện xã trở lên, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hội đồng thẩm định, quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh.”.</p>			<p>định về an ninh trật tự, đặc biệt hoạt động kinh doanh du lịch nằm trong khu vực có liên quan đến an ninh quốc phòng phải tuân thủ quy định tại Luật Quốc phòng 2018, Nghị định 164/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế xã hội với quốc phòng.</p> <p>-Trong phạm vi Luật Du lịch, không nhất thiết quy định “cứng” việc phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng trước khi thực hiện thủ tục công nhận.</p> <p>- Tùy từng trường hợp cụ thể, đối với địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch nằm trong khu vực an ninh quốc phòng, cơ quan chuyên môn được giao thẩm định hồ sơ công nhận khu, điểm du lịch có thể mời đại diện cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tham gia Hội đồng thẩm định</p>
	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai</p>	<p>Điểm b khoản 2 Điều 27: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định: Trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ thì cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để thẩm định trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận hồ sơ (như quy định tại Điều 50 Luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 2 Dự thảo).</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên dự thảo Luật, thời gian yêu cầu bổ sung hồ sơ đã được tính trong 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>

		<u>Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung tương tự tại các điều khoản khác trong Luật cho phù hợp.</u>	
	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	Về quy định: “ <i>Quyết định công nhận có thời hạn 05 năm</i> ” tại điểm c khoản 2 Điều 27: đề nghị cần quy định rõ thủ tục gia hạn, theo đó nên áp dụng cơ chế tự động gia hạn nếu qua kiểm tra định kỳ hàng năm cơ sở vẫn đạt tiêu chuẩn, nhằm giảm bớt thủ tục nộp lại hồ sơ cho doanh nghiệp	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: việc quy định thời hạn 05 năm nhằm tạo cơ sở để định kỳ rà soát, đánh giá lại một cách toàn diện việc đáp ứng các điều kiện công nhận điểm du lịch, bảo đảm chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý nhà nước. Trên thực tế, không phải tất cả các điểm du lịch đều được kiểm tra định kỳ hàng năm, do đó việc áp dụng cơ chế gia hạn tự động trên cơ sở kết quả kiểm tra hàng năm là chưa phù hợp và không bảo đảm tính khả thi
	Thành phố Hồ Chí Minh	Bổ sung cơ chế gia hạn: Đối với các đơn vị đã được công nhận, khi hết hạn 05 năm, nếu không có thay đổi về quy mô và điều kiện tài nguyên, nên áp dụng hình thức “hậu kiểm” hoặc “tự đánh giá” để gia hạn, thay vì yêu cầu lập mới hồ sơ từ đầu gây lãng phí nguồn lực	
	Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)	Bổ sung quy định tại Dự thảo về việc gia hạn/cấp mới đối với các Quyết định công nhận điểm du lịch/ khu du lịch quốc gia nêu trên	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: quy định thời hạn 05 năm nhằm tạo cơ sở để định kỳ đánh giá lại toàn diện việc đáp ứng các điều kiện công nhận điểm du lịch, bảo đảm chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý nhà nước. Việc bổ sung quy định cụ thể về thời điểm, trình tự gia hạn trước khi hết hạn là chưa cần thiết, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính (thủ tục gia hạn), chưa phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Về quy định: “ <i>Quyết định công nhận có thời hạn 05 năm</i> ” tại điểm c khoản 2 Điều 27: cần quy định rõ trình tự gia hạn hoặc đánh giá lại trước khi hết hạn ít nhất 06 tháng để tránh gián đoạn hoạt động kinh doanh và quảng bá của đơn vị.	Việc bổ sung quy định cụ thể về thời điểm, trình tự gia hạn trước khi hết hạn là chưa cần thiết, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính (thủ tục gia hạn), chưa phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính. Khi quyết định công nhận hết hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục được công nhận có thể

		chủ động thực hiện thủ tục đề nghị công nhận theo quy định hiện hành mà không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.
Thanh Hóa Nghệ An	Bỏ quy định “ <i>Quyết định công nhận có thời hạn 05 năm</i> ” tại điểm c khoản 2 Điều 27. Lý do: Việc công nhận khu du lịch quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch yêu cầu về giá trị tài nguyên du lịch có giá trị lâu dài và các điều kiện đảm bảo mang tính chiến lược dài hạn như quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (ranh giới được xác định bằng bản đồ địa hình), kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia...do đó, thay vì quy định thời hạn (cần gia hạn), cơ quan quản lý sẽ thu hồi nếu địa điểm không còn đáp ứng các tiêu chuẩn về tài nguyên và cơ sở vật chất như quy định tại khoản 4, Điều 27, Luật Du lịch năm 2017	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Việc quy định thời hạn 05 năm nhằm tạo cơ sở để định kỳ rà soát, đánh giá lại toàn diện việc đáp ứng các điều kiện công nhận điểm du lịch, không chỉ đối với tài nguyên du lịch mà còn đối với các yếu tố về hạ tầng, dịch vụ, an ninh, an toàn và môi trường trong quá trình khai thác, vận hành. Thực tiễn cho thấy các điều kiện này có thể thay đổi theo thời gian, do đó cần có cơ chế đánh giá lại định kỳ, thay vì chỉ áp dụng biện pháp thu hồi khi đã phát sinh vi phạm. - Quy định này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng điểm du lịch và phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch bền vững.
Nghệ An	Đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý thay thế quy định “ <i>thời hạn công nhận</i> ”: Đề nghị bổ sung quy định: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra định kỳ: 05 năm/lần đối với khu du lịch cấp tỉnh. + Thu hồi quyết định công nhận trong trường hợp: không còn đáp ứng điều kiện theo luật; vi phạm quy định quản lý tài nguyên; ảnh hưởng môi trường; mất an toàn cho khách du lịch	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Quy định thời hạn 05 năm đối với quyết định công nhận điểm du lịch đã bao hàm cơ chế đánh giá lại định kỳ một cách toàn diện, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước. Việc bổ sung quy định kiểm tra định kỳ 03 năm/lần là chưa phù hợp do

			<p>không bảo đảm tính linh hoạt trong công tác thanh tra, kiểm tra, vốn được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và tùy thuộc vào yêu cầu quản lý thực tiễn, không nhất thiết ấn định cứng về tần suất trong Luật.</p> <p>- Các trường hợp thu hồi quyết định công nhận điểm du lịch đã được quy định tại Luật hiện hành (khi không còn đáp ứng điều kiện), nên không cần thiết quy định lại để tránh trùng lặp.</p>
	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên Văn phòng Bộ	Đề nghị quy định cụ thể cách thức nộp hồ sơ tại các khoản này theo hướng: Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ để quy định được đầy đủ	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên	Việc rút ngắn thời gian thẩm định là phù hợp, tuy nhiên thời gian ban hành quyết định của UBND cấp tỉnh chưa được cắt giảm tương xứng; do đó đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tiếp tục rút ngắn thời gian UBND cấp tỉnh ban hành quyết định xuống còn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật do một số địa phương cần thời gian để tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan.
	Điện Biên, Lai Châu	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thời hạn Quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh, khu du lịch quốc gia từ 05 năm lên thành 10 năm , để đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc quy định thời hạn 05 năm được cân nhắc trên cơ sở bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và yêu cầu quản lý nhà nước, cho phép cơ quan có thẩm quyền định kỳ rà soát, đánh giá lại việc đáp ứng các

		điều kiện về tài nguyên, hạ tầng, dịch vụ, an ninh, an toàn và môi trường trong quá trình khai thác. Việc kéo dài thời hạn lên 10 năm có thể làm giảm tính kịp thời trong công tác quản lý, trong khi thực tiễn các điều kiện của điểm du lịch có thể biến động theo thời gian.
Quảng Trị Hưng Yên	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27: đề nghị sửa đổi, bổ sung: “3. Đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh hoặc tổ chức quản lý khu du lịch lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hội đồng thẩm định, quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh.”.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật, đảm bảo tính thống nhất trong chuyên môn quản lý quản lý gắn với vai trò của cơ quan tham mưu chuyên ngành, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh là đơn vị lập hồ sơ, UBND cấp tỉnh thành lập hội đồng thẩm định, quyết định công nhận KDL cấp tỉnh.
Lâm Đồng	Đề nghị xem xét chỉnh sửa khoản 3 Điều 27 Luật Du lịch thành: “Đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi khu du lịch có diện tích lớn nhất thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hội đồng thẩm định, quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh”. Lý do đề nghị chỉnh sửa: cho thống nhất với quy định tại khoản 3, Điều 28 (đã được sửa đổi, bổ sung) về Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận khu du lịch quốc gia	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật, để đảm bảo tính thống nhất trong chuyên môn quản lý quản lý gắn với vai trò của cơ quan tham mưu chuyên ngành, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh là đơn vị lập hồ sơ, UBND cấp tỉnh thành lập hội đồng thẩm định, quyết định công nhận KDL cấp tỉnh. Trường hợp này khác với thủ tục công nhận KDL quốc gia, Cục Du lịch QG là đơn vị thẩm định hồ sơ, trình Bộ VHTTDL ban hành quyết định công nhận

	Hà Nội	<p>Tại Khoản 4, Điều 2: Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 27 (dự thảo Luật) như sau:</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau: “ 2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận khu du lịch cấp tỉnh được quy định như sau:</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu du lịch hoặc tổ chức quản lý khu du lịch nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khu du lịch;</p> <p>b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định hồ sơ;</p> <p>c) Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh có thời hạn 5 năm.”</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Dự thảo Luật quy định cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nhằm bảo đảm đúng nguyên tắc phân công, phân cấp gắn với chuyên môn, phát huy vai trò của cơ quan tham mưu chuyên ngành, đồng thời giữ thẩm quyền quyết định cuối cùng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p>
	Thành phố Hồ Chí Minh	<p>Đề nghị điều chỉnh nội dung tại Điểm b, Khoản 2, Điều 27: b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thẩm định (đề xuất điều chỉnh thành “tổ chức đoàn thẩm định”), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Luật quy định việc thẩm định hồ sơ theo hướng nguyên tắc, linh hoạt, giao cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thực hiện, phù hợp với tính chất, quy mô của từng trường hợp. Việc bắt buộc “tổ chức đoàn thẩm định” trong mọi trường hợp là chưa cần thiết, có thể làm phát sinh thủ tục, tăng chi phí và kéo dài thời gian giải quyết. - Hình thức, phương thức thẩm định cụ thể là nội dung mang

		tính kỹ thuật, tổ chức thực hiện, sẽ do cơ quan có thẩm quyền quyết định trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả và phù hợp thực tiễn.
Thành phố Hồ Chí Minh	Đề xuất có quy định thu hồi các quyết định công nhận khu du lịch sau khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá không đảm bảo điều kiện được công nhận hoặc đơn vị đề xuất ngưng hoạt động trong thời hạn hiệu lực của quyết định công nhận	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc công nhận khu du lịch là cơ chế mang tính khuyến khích, tự nguyện, không phải là điều kiện kinh doanh. Đồng thời, pháp luật hiện hành đã có quy định về thu hồi quyết định công nhận trong trường hợp không còn đáp ứng các điều kiện theo quy định, do đó không cần thiết bổ sung thêm để tránh trùng lặp. Bên cạnh đó, dự thảo Luật đã quy định thời hạn hiệu lực của quyết định công nhận (05 năm), qua đó bảo đảm cơ chế rà soát, đánh giá lại định kỳ, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước.
Hung Yên	Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 27 Luật Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc tổ chức quản lý khu du lịch nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi có khu du lịch. Đề nghị bổ sung: Trường hợp cá nhân quản lý khu du lịch nộp hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh vẫn chưa được quy định tại khu du lịch	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật, Khu du lịch là một phân khu trong hệ thống quy hoạch kinh tế xã hội/kế hoạch phát triển du lịch cấp tỉnh, có phạm vi rộng, sở hữu tài nguyên du lịch, có vai trò dẫn dắt, hình thành các sản phẩm du lịch có tính đặc thù cao của tỉnh, do đó để đảm bảo năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển, tính pháp lý tương xứng, cơ quan quản lý khu du lịch phải là cơ quan quản lý theo

			lãnh thổ hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân. Do đó, không đề xuất quy định thủ tục hành chính công nhận KDL cấp tỉnh đối với cá nhân.
Hà Tĩnh	Về khoản 3 Điều 27 Luật Du lịch: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định: “ <i>Đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, giao Cục Du lịch Quốc gia lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, công nhận</i> ” nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước, phù hợp với tính chất liên vùng của khu du lịch; đồng thời phát huy vai trò của cơ quan chuyên môn ở Trung ương trong việc thẩm định, đánh giá các tiêu chí mang tính tổng hợp, liên tỉnh	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật, Cục Du lịch Quốc gia VN là cơ quan chuyên môn ở TW thực hiện việc thẩm định hồ sơ công nhận KDL Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ VH TTDL công nhận, do đó không thể đồng thời là cơ quan lập hồ sơ. Theo Quy hoạch hệ thống du lịch (Quyết định số 374/QĐ-BVH TTDL về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045), không còn địa điểm tiềm năng phát triển KDL quốc gia nằm trên địa bàn 2 tỉnh. Hơn nữa, việc giao quyền cho UBND cấp tỉnh nơi có diện tích lớn hơn phối hợp với UBND cấp tỉnh còn chủ động trong việc lập hồ sơ công nhận KDL QG và triển khai các hoạt động khai thác du lịch (nếu có).	
Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	Về quy định: “ <i>Quyết định công nhận có thời hạn 05 năm</i> ” tại điểm c khoản 2 Điều 28: đề nghị cần quy định rõ thủ tục gia hạn, theo đó nên áp dụng cơ chế tự động gia hạn nếu qua kiểm tra định kỳ hàng năm cơ sở vẫn đạt tiêu chuẩn, nhằm giảm bớt thủ tục nộp lại hồ sơ cho doanh nghiệp	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: việc quy định thời hạn 05 năm nhằm tạo cơ sở để định kỳ rà soát, đánh giá lại một cách toàn diện việc đáp ứng các điều kiện công nhận điểm du lịch, bảo đảm chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản	

			lý nhà nước. Trên thực tế, không phải tất cả các điểm du lịch đều được kiểm tra định kỳ hằng năm, do đó việc áp dụng cơ chế gia hạn tự động trên cơ sở kết quả kiểm tra hằng năm là chưa phù hợp và không bảo đảm tính khả thi
<p><u>5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 28 như sau:</u></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau: “b) Bản thuyết minh về điều kiện công nhận khu du lịch quốc gia quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật này theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.”.</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau: “2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận khu du lịch quốc gia được quy định như sau: a) UBND cấp tỉnh nộp hồ sơ về Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. b) Trong thời hạn 45 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định công nhận và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công bố khu du lịch quốc gia; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quyết định công nhận khu du lịch Quốc gia có thời hạn 5 năm.”.</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: “3. Đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ đề</p>	Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)	Bổ sung quy định tại Dự thảo về việc gia hạn/cấp mới đối với các Quyết định công nhận điểm du lịch/ khu du lịch quốc gia nêu trên	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: quy định thời hạn 05 năm nhằm tạo cơ sở để định kỳ đánh giá lại toàn diện việc đáp ứng các điều kiện công nhận điểm du lịch, bảo đảm chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý nhà nước. Việc bổ sung quy định cụ thể về thời điểm, trình tự gia hạn trước khi hết hạn là chưa cần thiết, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính (thủ tục gia hạn), chưa phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Về quy định: “ <i>Quyết định công nhận có thời hạn 05 năm</i> ” tại điểm c khoản 2 Điều 28: cần quy định rõ trình tự gia hạn hoặc đánh giá lại trước khi hết hạn ít nhất 06 tháng để tránh gián đoạn hoạt động kinh doanh và quảng bá của đơn vị.	chưa cần thiết, làm phát sinh thêm thủ tục hành chính (thủ tục gia hạn), chưa phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính.
	Thành phố Hồ Chí Minh	Bổ sung cơ chế gia hạn: Đối với các đơn vị đã được công nhận, khi hết hạn 05 năm, nếu không có thay đổi về quy mô và điều kiện tài nguyên, nên áp dụng hình thức “hậu kiểm” hoặc “tự đánh giá” để gia hạn, thay vì yêu cầu lập mới hồ sơ từ đầu gây lãng phí nguồn lực	Khi quyết định công nhận hết hạn, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục được công nhận có thể chủ động thực hiện thủ tục đề nghị công nhận theo quy định hiện hành mà không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.
	Thanh Hóa Nghệ An	Bổ quy định “ <i>Quyết định công nhận có thời hạn 05 năm</i> ” tại điểm c khoản 2 Điều 28. Lý do: Việc công nhận khu du lịch quốc gia, khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch yêu cầu về giá trị tài nguyên du lịch có giá trị lâu dài và các điều kiện đảm bảo mang tính chiến lược dài hạn như	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Việc quy định thời hạn 05 năm nhằm tạo cơ sở để định kỳ rà soát, đánh giá lại toàn diện việc đáp ứng các điều kiện công nhận điểm du lịch, không chỉ

<p>ngợi công nhận khu du lịch quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ công nhận Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi khu du lịch có diện tích lớn nhất thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh còn lại, lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia gửi Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận. Hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”.</p>		<p>quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (ranh giới được xác định bằng bản đồ địa hình), kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia...do đó, thay vì quy định thời hạn (cần gia hạn), cơ quan quản lý sẽ thu hồi nếu địa điểm không còn đáp ứng các tiêu chuẩn về tài nguyên và cơ sở vật chất như quy định tại khoản 4, Điều 27, Luật Du lịch năm 2017</p>	<p>đối với tài nguyên du lịch mà còn đối với các yếu tố về hạ tầng, dịch vụ, an ninh, an toàn và môi trường trong quá trình khai thác, vận hành. Thực tiễn cho thấy các điều kiện này có thể thay đổi theo thời gian, do đó cần có cơ chế đánh giá lại định kỳ, thay vì chỉ áp dụng biện pháp thu hồi khi đã phát sinh vi phạm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng điểm du lịch và phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch bền vững.
	<p>Nghệ An</p>	<p>Đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý thay thế quy định “thời hạn công nhận”: Đề nghị bổ sung quy định: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra định kỳ 05 năm/lần đối với khu du lịch quốc gia. + Thu hồi quyết định công nhận trong trường hợp: không còn đáp ứng điều kiện theo luật; vi phạm quy định quản lý tài nguyên; ảnh hưởng môi trường; mất an toàn cho khách du lịch</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định thời hạn 05 năm đối với quyết định công nhận điểm du lịch đã bao hàm cơ chế đánh giá lại định kỳ một cách toàn diện, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước. Việc bổ sung quy định kiểm tra định kỳ 03 năm/lần là chưa phù hợp do không bảo đảm tính linh hoạt trong công tác thanh tra, kiểm tra, vốn được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và tùy thuộc vào yêu cầu quản lý thực tiễn, không nhất thiết ấn định cứng về tần suất trong Luật. - Các trường hợp thu hồi quyết định công nhận điểm du lịch đã được quy định tại Luật hiện

			hành (khi không còn đáp ứng điều kiện), nên không cần thiết quy định lại để tránh trùng lặp.
Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên Văn phòng Bộ	Đề nghị quy định cụ thể cách thức nộp hồ sơ tại các khoản này theo hướng: Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ để quy định được đầy đủ		Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Đây là TTHC nội bộ giữa UBND cấp tỉnh và Cục DLQGVN, được thực hiện trên hệ thống văn bản điện tử, do đó, không quy định về việc nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính
Thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị điều chỉnh nội dung tại Điểm b, Khoản 2, Điều 28 như sau: “b) Trong thời hạn 45 35 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thẩm định (đề xuất điều chỉnh thành “tổ chức đoàn thẩm định”), trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”		Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Dự thảo Luật quy định việc thẩm định hồ sơ theo hướng nguyên tắc, linh hoạt, giao cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thực hiện, phù hợp với tính chất, quy mô của từng trường hợp. Việc bắt buộc “tổ chức đoàn thẩm định” trong mọi trường hợp là chưa cần thiết, có thể làm phát sinh thủ tục, tăng chi phí và kéo dài thời gian giải quyết. - Hình thức, phương thức thẩm định cụ thể là nội dung mang tính kỹ thuật, tổ chức thực hiện, sẽ do cơ quan có thẩm quyền quyết định trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả và phù hợp thực tiễn.
Lai Châu, Điện Biên	Đề nghị nâng thời hạn công nhận khu du lịch quốc gia từ 05 năm lên 10/15 năm để phù hợp với tính chất đầu tư dài hạn		Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc quy định thời hạn 05 năm được cân nhắc trên cơ sở bảo đảm cân bằng giữa yêu cầu tạo

			thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và yêu cầu quản lý nhà nước, cho phép cơ quan có thẩm quyền định kỳ rà soát, đánh giá lại việc đáp ứng các điều kiện về tài nguyên, hạ tầng, dịch vụ, an ninh, an toàn và môi trường trong quá trình khai thác. Việc kéo dài thời hạn lên 10/15 năm có thể làm giảm tính kịp thời trong công tác quản lý, trong khi thực tiễn các điều kiện của điểm du lịch có thể biến động theo thời gian.
	Lạng Sơn	Đối với công nhận điểm du lịch, khu du lịch (tại các Điều 24, 27, 28): Các điều nêu trên có cấu trúc và nội dung tương tự nhau, bao gồm: Hồ sơ; Trình tự nộp hồ sơ; Thẩm quyền giải quyết; Thời hạn xử lý; Quyết định công nhận. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét xây dựng một Điều quy định chung về nguyên tắc, trình tự công nhận; Các điều còn lại chỉ quy định điều kiện và thẩm quyền riêng, hạn chế lặp lại nội dung	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Đề phù hợp với quy định “Việc trình bày văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều không được làm thay đổi thứ tự các điều khoản không bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của văn bản được sửa đổi, bổ sung một số điều” tại khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 của UBTVQH quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước
<u>6. Bổ sung Điều 29a vào sau Điều 29 như sau:</u> “Điều 29a. Hoạt động tại các địa điểm tham quan, vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch chưa được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp	Tại khoản 2 Điều 29a: Đề nghị sửa cụm từ "cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương" thành "cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh" cho phù hợp	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
	Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai	Tại khoản 1 Điều 29a Luật Du lịch, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Đây

<p>Các địa điểm tham quan, vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch chưa được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch có trách nhiệm:</p> <p>1. Thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Thực hiện thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương trước khi bắt đầu triển khai hoạt động.</p> <p>3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>4. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.”.</p>		<p>định rõ nội dung “Thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan” là thực hiện các quy định nào để đảm bảo thể hiện cụ thể, dễ hiểu, dễ áp dụng (ví khoản 4 Điều này đã quy định nội dung “Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan”).</p>	<p>là quy định mang tính nguyên tắc, nhằm bao quát đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý có liên quan đến hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại các địa điểm này. Việc liệt kê cụ thể từng văn bản hoặc từng nhóm quy định sẽ không bảo đảm tính ổn định của Luật, dễ phát sinh thiếu sót hoặc phải sửa đổi khi hệ thống pháp luật có thay đổi. Để tránh trùng lặp, Bộ VHTTDL chỉnh sửa theo hướng ghép khoản 1 vào khoản 4.</p>
	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Đề nghị cân nhắc việc bổ sung các quy định về việc các địa điểm này cần thực hiện các quy định về: an toàn phòng chống, cháy nổ, vệ sinh môi trường; ...</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nội dung này đã được bao hàm trong quy định về trách nhiệm " Thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan" tại khoản 1 Điều 29a</p>
	Quảng Trị	<p>Bổ sung thêm khoản mới sau khoản 1 và trước khoản 2: Tổ chức các hoạt động du lịch phải bảo đảm chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn cho khách du lịch; gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, tài nguyên thiên nhiên. Nội dung bổ sung này để đảm bảo thống nhất với Điều 4 Luật Du lịch năm 2017 về nguyên tắc phát triển du lịch.</p>	
	Tuyên Quang	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung: “<i>Bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của khách du lịch; nghiêm yết nội quy, cảnh báo rủi ro, phương án cứu hộ cứu nạn đối với hoạt động có yếu tố trải nghiệm, mạo hiểm, đường thủy, leo núi, hang động động.</i>”</p>	

	Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)	Điều chỉnh khoản 1 Điều 29a như sau: “Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh, cung cấp thông tin cho khách du lịch, vệ sinh môi trường, niêm yết giá cả, quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan”	
	Đoàn ĐBQH tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị xem xét quy định theo hướng: Xác định cụ thể cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thông báo theo hướng: Xác định rõ chủ thể (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã); trường hợp cần thiết, quy định nguyên tắc phân cấp để Chính phủ hướng dẫn chi tiết; tránh sử dụng cụm từ mang tính chung chung là “cơ quan quản lý nhà nước về du lịch” trong quy định của luật; nhằm bảo đảm tính thống nhất, rõ ràng, chặt chẽ trong áp dụng pháp luật; đồng thời nâng cao tính khả thi của quy định, tránh cách hiểu không thống nhất hoặc phát sinh khoảng trống pháp lý.	Bộ VHTTDL tiếp thu, quy định thẩm quyền tiếp nhận thông báo là cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh, đồng thời bổ sung khoản 5 vào Điều 29a như sau: "5. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết khoản 2 Điều này". Theo đó, trình tự, thủ tục, mẫu thông báo sẽ được quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ VHTTDL
	Nghệ An	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị quy định rõ cách thức, thành phần hồ sơ thông báo trước khi hoạt động. - Cần làm rõ cơ quan tiếp nhận ở đây là Ủy ban nhân dân cấp xã hay Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 	
	Cao Bằng Đà Nẵng	Khoản 2 Điều 29a: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về hình thức và thời hạn thông báo (quy định rõ số ngày phải thông báo trước khi bắt đầu triển khai hoạt động) nhằm bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất trong áp dụng pháp luật và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện. Việc chưa quy định cụ thể nội dung này có thể dẫn đến	

		cách hiểu, áp dụng không thống nhất giữa các địa phương, đồng thời gây khó khăn trong việc xác định và xử lý vi phạm	
	Quảng Trị	Tại khoản 2, đề nghị bổ sung: “ <i>Thực hiện thông báo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương trước khi bắt đầu triển khai hoạt động</i> ”	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
	Lâm Đồng	Tại nội dung bổ sung Điều 29a vào sau Điều 29. Quản lý khu du lịch có ghi “Hoạt động tại các địa điểm tham quan, vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch chưa được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch, trong đó có trách nhiệm thực hiện thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương trước khi bắt đầu triển khai hoạt động”, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng rõ ràng, tránh gây nhầm lẫn với quy định về công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (trong đó có dịch vụ vui chơi, giải trí). Nội dung này có quy định riêng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở hoạt động theo khoản 3, Điều 56 Luật Du lịch (đã được sửa đổi, bổ sung).	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa như sau: Các địa điểm có hoạt động du lịch chưa được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch có trách nhiệm:
	Huế	Kiến nghị điều chỉnh tên điều từ: Điều 29a “ <i>Hoạt động tại các địa điểm tham quan, vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch chưa được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch có trách nhiệm</i> ” thành: “ <i>Hoạt động du lịch tại các địa điểm chưa được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch</i> ” nhằm bảo đảm tính bao quát, phản ánh đầy đủ các hoạt động liên quan đến du lịch có thể phát sinh trên thực tế,	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật

		<p>không chỉ giới hạn ở hoạt động tham quan, vui chơi, giải trí.</p> <p>Việc điều chỉnh này góp phần tránh bỏ sót các loại hình dịch vụ, sản phẩm du lịch mới; đồng thời tạo cơ sở pháp lý linh hoạt, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước trong bối cảnh các hoạt động du lịch ngày càng đa dạng</p>	
<p><u>7. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 31 như sau:</u></p> <p>“ c) Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa hoặc chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế; trường hợp văn bằng tốt nghiệp của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành do cơ sở nước ngoài cấp thì phải có giấy công nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giáo dục”.</p>	<p>Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật</p>	<p>Hiện các doanh nghiệp lữ hành hoạt động khó kiểm soát; mặc dù số lượng được cấp phép khoảng 5000 doanh nghiệp lữ hành quốc tế và nội địa, nhưng trên thực tế có hàng chục nghìn doanh nghiệp hoặc cá nhân hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp mà không được cấp phép. Đáng chú ý, hiện số lượng doanh nghiệp lữ hành lớn của Việt Nam không nhiều; tình trạng này gây khó khăn cho Việt Nam trong việc thực hiện chính sách ngoại giao du lịch, chiến lược tăng cường sự hiện diện của Việt Nam ở nước ngoài, Đồng thời, doanh nghiệp lữ hành inbound chủ yếu nhỏ, lẻ, không có sức cạnh tranh với các doanh nghiệp lữ hành nước ngoài để trực tiếp đón khách các thị trường lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan..., mà phải thực hiện thông qua các doanh nghiệp nước ngoài gửi khách, gây bị động và bị ép giá, hạ giá dịch vụ, tình trạng tour giá rẻ... Vì vậy, đề nghị nghiên cứu giải pháp: Nâng cao điều kiện kinh doanh lữ hành quốc tế, tăng chất lượng và quy mô doanh nghiệp lữ hành; những cá nhân, doanh nghiệp không đủ điều kiện có thể hoạt động dưới hình thức đại lý lữ hành, cộng tác viên của các doanh nghiệp lớn.</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Công an liên quan đến việc nghiên cứu nâng cao điều kiện kinh doanh lữ hành nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao năng lực doanh nghiệp. Tuy nhiên, qua rà soát, việc điều chỉnh các điều kiện kinh doanh lữ hành là nội dung có phạm vi tác động rộng, liên quan trực tiếp đến môi trường đầu tư kinh doanh, quyền gia nhập thị trường của doanh nghiệp và cần được thực hiện theo quy trình xây dựng chính sách đầy đủ, bao gồm đánh giá tác động, tham vấn các bên liên quan và tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật. Trong bối cảnh hiện nay, thời gian không cho phép để thực hiện đầy đủ các bước nghiên cứu, đánh giá tác động đối với việc sửa đổi điều kiện kinh doanh lữ hành trong khuôn khổ văn bản đang xây dựng. Do đó, đề xuất giữ nguyên các quy định hiện hành của Luật Du lịch về điều kiện kinh doanh lữ hành, đồng</p>

		thời tiếp tục theo dõi, tổng kết thực tiễn và đánh giá toàn diện trong quá trình chuẩn bị sửa đổi, bổ sung Luật Du lịch trong giai đoạn tiếp theo.
Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Việc quy định yêu cầu “ <i>tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành</i> ” hiện chưa thật sự phù hợp với thực tiễn, bởi hệ thống ngành đào tạo trong lĩnh vực du lịch hiện nay rất đa dạng và chưa có sự thống nhất tuyệt đối về tên gọi, như du lịch, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị khách sạn... Điều này có thể gây khó khăn trong việc xác định thế nào là “ <i>đúng chuyên ngành</i> ”, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất. Vì vậy, đề nghị cần sửa đổi theo hướng linh hoạt hơn, mở rộng phạm vi sang các nhóm ngành du lịch, dịch vụ hoặc ngành có liên quan, nhằm bảo đảm phù hợp với thực tế đào tạo, đồng thời vẫn đáp ứng yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Các cơ sở giáo dục trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng đào tạo mã ngành hướng dẫn du lịch theo quy định tại Thông tư 26/2020/TT-BLĐTĐBXH quy định Danh mục ngành nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; các cơ sở giáo dục trình độ đại học đào tạo chuyên ngành hướng dẫn du lịch theo quy định của Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học. Các trường hợp chưa được đào tạo ngành, chuyên ngành hướng dẫn du lịch cần đáp ứng yêu cầu của Luật Du lịch về trình độ hướng dẫn du lịch, công dân có thể tự học tập, đào tạo hoặc tham gia khóa bồi dưỡng theo nhu cầu để thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.
Thành phố Hải Phòng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quy định: “ <i>chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế được chấp nhận trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa</i> ” để phù hợp, thống nhất với khoản 3 Điều 30 Luật Du lịch	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nội dung sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 31 tại khoản 7 Điều 2 dự thảo Luật đã xử lý vấn đề này
Hung Yên	Đề nghị sửa điểm c, khoản 1 Điều 31 như sau: “ <i>c) Người phụ trách kinh doanh dịch</i>	

		<i>vụ lữ hành phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa hoặc quốc tế</i>	
	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp Quảng Trị Hà Nội	- Điểm b khoản 2 Điều 32: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, sửa cụm từ "05 ngày" thành "05 ngày làm việc" nhằm bảo đảm thống nhất cách hiểu và thuận lợi trong quá trình áp dụng.	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật
	Công ty CP Du lịch Vietravel	Mặc dù công ty đã có giấy phép lữ hành quốc tế nhưng khi thanh tra, một số tình kiểm tra vẫn yêu cầu cung cấp thêm giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa. Đề xuất sửa khoản 3 Điều 30 như sau: "Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và dịch vụ lữ hành nội địa mà không cần phải xin cấp thêm giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa , trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này"	Khoản 3 Điều 30 Luật Du lịch quy định " Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và dịch vụ lữ hành nội địa". Việc một số địa phương yêu cầu bổ sung giấy phép lữ hành nội địa là chưa phù hợp với quy định của Luật. Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, có hướng dẫn và tăng cường công tác quán triệt, bảo đảm áp dụng thống nhất quy định pháp luật trên toàn quốc.
<u>8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32 như sau:</u> "2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa được quy định như sau: a) Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp có trụ sở; b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thẩm định và cấp Giấy phép	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung khoản điểm c, khoản 1 Điều 32 như sau: "c. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành"	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật
	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	Tại các khoản 8 và 9 Điều 2 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32 và khoản 2 Điều 33 <i>cho phép nộp hồ sơ trực tuyến</i> là bước tiến lớn. Tại điểm b khoản 2 Điều 33 quy định, thời hạn cấp phép lữ hành quốc tế rút ngắn từ 10 ngày xuống 05 ngày làm việc. Để tăng tính khả thi, đề nghị cần quy định thêm về việc kết nối dữ liệu ký quỹ ngân hàng trực tiếp vào	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Đối với đề xuất kết nối dữ liệu ký quỹ ngân hàng vào Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép, cơ quan soạn thảo nhận thấy nội dung này thuộc phạm vi tổ chức thực hiện, hạ tầng kỹ thuật và sự phối hợp liên ngành, không cần

<p>kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cho doanh nghiệp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.</p>		<p>Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép. Nếu không có dữ liệu số từ ngân hàng, việc xác thực tiền ký quỹ trong 05 ngày sẽ rất áp lực cho cán bộ, công chức thực hiện</p>	<p>thiết quy định cụ thể trong Luật. Đồng thời, giấy chứng nhận ký quỹ là văn bản do tổ chức tín dụng cấp, phụ thuộc vào quy trình, hệ thống và điều kiện vận hành của từng ngân hàng; do đó, việc quy định bắt buộc kết nối dữ liệu trực tiếp trong Luật tại thời điểm hiện nay là chưa phù hợp, khó bảo đảm tính khả thi và thống nhất trong triển khai.</p>
	<p>Ninh Bình</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành: <i>"Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính;"</i>. (Theo Điều 42 Luật Doanh nghiệp)</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa tại các Điều: 32, 33 của Luật Du lịch</p>
	<p>Thanh Hóa</p>	<p>Đề nghị bỏ hình thức "nộp trực tiếp" hồ sơ cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa. Lý do: Nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do việc quy định nhiều hình thức nộp hồ sơ khác nhau sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn để tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của họ</p>
	<p>Công ty CP du lịch Vietravel</p>	<p>Đề xuất bổ sung thêm nội dung, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trong việc phải cung cấp xác nhận liên quan đến thời điểm tiếp nhận hồ sơ để làm căn cứ xác định thời gian xử lý trên thực tế.</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: (i) về thực tiễn, cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được triển khai thống nhất theo quy định của Chính phủ; theo đó, khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa đều được cấp Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc hệ thống dịch vụ công trực</p>

			<p>tuyển tự động ghi nhận, hiện thị đầy đủ thời điểm nộp, thời hạn xử lý và trạng thái hồ sơ (đối với hồ sơ trực tuyến), bảo đảm giá trị pháp lý để theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; (ii) việc yêu cầu cơ quan chuyên môn phải ban hành thêm văn bản xác nhận riêng là trùng lặp về thủ tục, không làm gia tăng giá trị pháp lý, nhưng phát sinh thêm chi phí tuân thủ và thời gian xử lý, không phù hợp với chủ trương đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính và chuyển đổi số; (iii) nội dung này mang tính quy trình, kỹ thuật nghiệp vụ, đã được điều chỉnh đầy đủ tại các văn bản về kiểm soát thủ tục hành chính và vận hành Bộ phận Một cửa, do đó không cần thiết luật hóa trong Luật Du lịch. Trên cơ sở đó, đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành, tiếp tục thực hiện thông qua cơ chế một cửa và hệ thống dịch vụ công, bảo đảm minh bạch, thống nhất và hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính</p>
	<p>Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)</p>	<p>Theo Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 28/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025, thủ tục hành</p>	<p>Các yêu cầu đơn giản hóa TTHC số (1), (2), (3) đã được xử lý tại quy định "Bãi bỏ cụm từ "có chứng thực" tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều 32" tại điểm c khoản 29 Điều 1 dự thảo Luật.</p>

		<p>chính liên quan đến cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa đã được đơn giản hóa theo hướng: (1) Bỏ yêu cầu công chứng, chứng thực đối với bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) Bỏ yêu cầu công chứng, chứng thực đối với bản sao quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; (3) Bỏ yêu cầu công chứng, chứng thực đối với bản sao văn bằng, chứng chỉ của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; (4) Bổ sung cách thức, quy định về thực hiện thủ tục hành chính: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến; (5) Giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống còn 05 ngày làm việc.</p> <p>Hiện nay, khoản 8, Điều 2 Dự thảo Luật đã cập nhật các nội dung (4) và (5) nêu trên.</p> <p>Trên cơ sở các nội dung (1), (2), (3) tại Quyết định số 1616/QĐ-TTg, đề nghị nghiên cứu, bổ sung tại khoản 8, Điều 2 Dự thảo Luật về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1b, 1d, 1đ tương ứng tại Điều 32 Luật Du lịch 2017.</p>	
<p><u>9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 33 như sau:</u> “2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế được quy định như sau: a) Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01</p>	<p>Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam</p> <p>Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng</p>	<p>Bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung khoản điểm c, khoản 1 Điều 33 như sau: “c. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành”</p> <p>Tại các khoản 8 và 9 Điều 2 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32 và khoản 2 Điều 33 <i>cho phép nộp hồ sơ trực tuyến</i> là bước tiến lớn. Tại điểm b khoản 2 Điều 33 quy định, thời hạn cấp phép lữ</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo</p> <p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Đối với đề xuất kết nối dữ liệu ký quỹ ngân hàng vào Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép, cơ</p>

<p>bộ hồ sơ đến Tổng cục Du lịch Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;</p> <p>b) Trong thời hạn 10 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thẩm định, cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp và thông báo cho cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp có trụ sở; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.</p>		<p>hành quốc tế rút ngắn từ 10 ngày xuống 05 ngày làm việc. Để tăng tính khả thi, đề nghị cần quy định thêm về việc kết nối dữ liệu ký quỹ ngân hàng trực tiếp vào Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép. Nếu không có dữ liệu số từ ngân hàng, việc xác thực tiền ký quỹ trong 05 ngày sẽ rất áp lực cho cán bộ, công chức thực hiện</p>	<p>quan soạn thảo nhận thấy nội dung này thuộc phạm vi tổ chức thực hiện, hạ tầng kỹ thuật và sự phối hợp liên ngành, không cần thiết quy định cụ thể trong Luật. Đồng thời, giấy chứng nhận ký quỹ là văn bản do tổ chức tín dụng cấp, phụ thuộc vào quy trình, hệ thống và điều kiện vận hành của từng ngân hàng; do đó, việc quy định bắt buộc kết nối dữ liệu trực tiếp trong Luật tại thời điểm hiện nay là chưa phù hợp, khó bảo đảm tính khả thi và thống nhất trong triển khai.</p>
	<p>Thanh Hóa Đà Nẵng</p>	<p>Đề nghị sửa đổi nội dung: "Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thẩm định cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế " thành "Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế". Lý do: Các doanh nghiệp lữ hành quốc tế có trụ sở tại địa phương nên cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh (Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành phố) tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế sẽ thuận lợi hơn cho công tác thẩm định, quản lý và theo dõi</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về phạm vi, tính chất hoạt động: Kinh doanh lữ hành quốc tế diễn ra trên phạm vi toàn quốc và quốc tế, liên quan đến khách nước ngoài, đối tác quốc tế và nhiều địa bàn trong, ngoài nước. Khi phát sinh rủi ro, tranh chấp hoặc vấn đề về an ninh, an toàn, bảo hộ công dân, cần có sự điều phối ở tầm quốc gia. - Về tính đặc thù, rủi ro: Lữ hành là dịch vụ tổng hợp, sản phẩm vô hình, tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và quyền lợi khách du lịch; đồng thời có thể bị lợi dụng cho các hành vi vi phạm pháp luật. - Về hiệu quả quản lý: Thẩm quyền cấp trung ương giúp cơ quan quản lý nắm bắt xu hướng

			<p>thị trường, năng lực doanh nghiệp, từ đó hoạch định chính sách phù hợp. Cơ chế phân cấp hiện hành của Luật Du lịch 2017 (địa phương quản lý lữ hành nội địa; trung ương quản lý lữ hành quốc tế) đã hợp lý, không chồng chéo.</p> <p>- Về thủ tục và thông lệ quốc tế: Điều kiện kinh doanh và thủ tục cấp phép đã được đơn giản hóa, ứng dụng công nghệ thông tin; việc giữ thẩm quyền cấp trung ương không làm tăng chi phí hay thời gian xử lý. Mô hình cơ quan du lịch quốc gia cấp phép lữ hành quốc tế và quản lý phân khúc lưu trú cao cấp cũng phù hợp thông lệ quốc tế.</p> <p>Như vậy, hoạt động lữ hành quốc tế có phạm vi liên vùng, quốc tế, gắn với thương hiệu quốc gia, do đó cần quản lý ở cấp trung ương. Phân cấp toàn bộ cho địa phương không tạo thêm thuận lợi hơn và có thể ảnh hưởng đến kiểm soát chất lượng, hiệu quả quản lý.</p>
	Hà Nội	<p>- Tại Khoản 9, Điều 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 33 (dự thảo Luật) như sau:</p> <p>a) Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam hoặc Ủy ban nhân dân</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Theo quy định của Luật Thủ đô 2025, việc giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trong cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế là cơ chế đặc thù, chỉ áp dụng trong phạm vi địa bàn Thủ đô.</p>

		<p>cấp tỉnh (theo quy định của Luật Thủ đô và các Luật có liên quan).</p> <p>b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp và thông báo cho cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp có trụ sở, trừ trường hợp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.</p>	<p>Đồng thời, quy định về áp dụng pháp luật tại Điều 5 của Luật Thủ đô chỉ đặt ra khi có sự khác nhau về cùng một vấn đề đã được quy định cụ thể.</p> <p>Luật Du lịch quy định thẩm quyền chung trên phạm vi cả nước theo hướng giao Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thực hiện nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước đối với hoạt động lữ hành quốc tế – lĩnh vực có yếu tố đối ngoại, liên vùng, liên quốc gia. Do đó, việc mở rộng thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên phạm vi toàn quốc như đề xuất là không phù hợp. Trường hợp đặc thù của Thủ đô Hà Nội được thực hiện theo quy định riêng của Luật Thủ đô và không cần thiết quy định lại trong Luật Du lịch.</p>
	<p>Công ty CP du lịch Vietravel</p>	<p>Đề xuất bổ sung thêm nội dung, trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trong việc phải cung cấp xác nhận liên quan đến thời điểm tiếp nhận hồ sơ để làm căn cứ xác định thời gian xử lý trên thực tế.</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo với lý do sau: (i) về thực tiễn, cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã được triển khai thống nhất theo quy định của Chính phủ; theo đó, khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa đều được cấp Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến tự động ghi nhận, hiển thị đầy đủ thời điểm nộp, thời hạn xử lý và trạng thái hồ</p>

			<p>sơ (đối với hồ sơ trực tuyến), bảo đảm giá trị pháp lý để theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; (ii) việc yêu cầu cơ quan chuyên môn phải ban hành thêm văn bản xác nhận riêng là trùng lặp về thủ tục, không làm gia tăng giá trị pháp lý, nhưng phát sinh thêm chi phí tuân thủ và thời gian xử lý, không phù hợp với chủ trương đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính và chuyển đổi số; (iii) nội dung này mang tính quy trình, kỹ thuật nghiệp vụ, đã được điều chỉnh đầy đủ tại các văn bản về kiểm soát thủ tục hành chính và vận hành Bộ phận Một cửa, do đó không cần thiết luật hóa trong Luật Du lịch. Trên cơ sở đó, đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành, tiếp tục thực hiện thông qua cơ chế một cửa và hệ thống dịch vụ công, bảo đảm minh bạch, thống nhất và hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính</p>
	<p>Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)</p>	<p>Theo Quyết định số 1616/QĐ-TTg, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế bao gồm: (1) Bỏ yêu cầu công chứng, chứng thực đối với bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; (2) Bỏ yêu cầu công chứng, chứng thực đối với bản sao văn bằng, chứng chỉ của người</p>	<p>Các yêu cầu đơn giản hóa TTHC số (1), (2), (3) đã được xử lý tại quy định "Bãi bỏ cụm từ "có chứng thực" tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều 33" tại điểm c khoản 29 Điều 1 dự thảo Luật.</p>

		<p>phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; (3) Bổ yêu cầu công chứng, chứng thực đối với bản sao quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; (4) Bổ sung cách thức, quy định về thực hiện thủ tục hành chính: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến; (5) Giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống còn 5 ngày làm việc.</p> <p>Hiện nay, khoản 9, Điều 2 Dự thảo Luật đã cập nhật các nội dung (4) và (5) nêu trên.</p> <p>Trên cơ sở các nội dung (1), (2), (3) tại Quyết định số 1616/QĐ-TTg, đề nghị nghiên cứu, bổ sung tại khoản 9, Điều 2 Dự thảo Luật về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1b, 1d, 1đ tương ứng tại Điều 33 Luật Du lịch 2017</p>	
<p><u>10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 37 như sau:</u></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 như sau: “h) Lưu trữ hồ sơ pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, gồm: Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp; hợp đồng và thanh lý hợp đồng du lịch hoặc các giao kết dịch vụ qua email với khách hàng; các tài liệu liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh cho đoàn khách du lịch; chứng từ liên quan đến phí bảo hiểm cho khách du lịch; chương trình du lịch; danh sách khách du lịch (tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu hoặc số chứng minh nhân dân...); chứng từ, hóa đơn quyết</p>	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	<p>Nghiên cứu, cân nhắc thay các từ “<i>Bản giấy</i>” và “<i>bản mềm</i>”, bằng “<i>Bản giấy và bản điện tử</i>” (đã sử dụng ở Điều 65) hoặc “<i>bản cứng và bản mềm</i>”. Bỏ từ “<i>files</i>” trong cụm từ “<i>hình ảnh, files tài liệu</i>” và sửa thành “<i>hình ảnh, văn bản, tài liệu</i>”</p>	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	<p>Đối với việc lưu trữ hồ sơ của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, đề nghị hoàn thiện theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, khuyến khích và tiến tới bắt buộc lưu trữ điện tử; đồng thời bổ sung quy định về thời hạn lưu trữ, tiêu chuẩn bảo mật, bảo vệ dữ liệu phù hợp với pháp luật liên quan</p>	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo, không bổ sung quy định thời hạn lưu trữ vì các lý do sau: nội dung này đã được điều chỉnh trong pháp luật về lưu trữ, trong đó Luật Lưu trữ quy định nguyên tắc xác định giá trị tài liệu và phân loại thời hạn bảo quản (vĩnh viễn, có thời hạn), đồng thời giao cho cơ
	Đà Nẵng	<p>Quy định rõ thời gian lưu trữ cụ thể đối với từng loại hồ sơ, tài liệu (như hợp</p>	

<p>toán đoàn khách du lịch; báo cáo thực hiện chương trình của hướng dẫn viên; Phiếu nhận xét chất lượng dịch vụ của khách du lịch (nếu có). Hình thức lưu giữ: Bản giấy (giấy in, chứng từ, vé) và bản mềm (hình ảnh, files tài liệu).”.</p> <p>b) Bổ sung điểm l sau điểm k khoản 1 như sau:</p> <p>“l) Gửi thông báo về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, đồng thời gửi đến Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.”.</p>		<p>đồng, danh sách khách du lịch, chứng từ bảo hiểm, hồ sơ xuất nhập cảnh...) để làm căn cứ thống nhất cho công tác kiểm tra, giám sát và hậu kiểm</p>	<p>quan, tổ chức ban hành danh mục thời hạn bảo quản phù hợp với từng loại hồ sơ. Bên cạnh đó, các quy định có liên quan trong pháp luật chuyên ngành (như kế toán, doanh nghiệp) cũng đã quy định cụ thể về thời hạn lưu trữ đối với từng nhóm tài liệu. Việc tiếp tục quy định lại trong Luật Du lịch sẽ dẫn đến trùng lặp, thiếu linh hoạt và không bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời không phù hợp với chủ trương đơn giản hóa, tránh “luật hóa” các nội dung mang tính kỹ thuật nghiệp vụ. Do đó, đề nghị giữ nguyên cơ chế thực hiện theo pháp luật về lưu trữ và các quy định có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.</p>
	<p>Công ty CP du lịch Vietravel</p>	<p>1. Đề nghị chỉnh sửa điểm h như sau: "h) Lưu trữ hồ sơ...; hợp đồng và thanh lý hợp đồng (nếu có) hoặc các giao kết dịch vụ qua phương thức khác có thể xác thực với khách hàng; ...và bản mềm (hình ảnh, files tài liệu). Thời hạn lưu giữ: 02 năm đối với bản cứng; 05 năm đối với bản mềm".</p> <p>2. Đề nghị bỏ cụm từ "trên ấn phẩm quảng cáo" tại điểm b khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch</p> <p>3. đề nghị sửa điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch như sau: "Mua bảo hiểm cho khách du lịch trong thời gian thực hiện chương trình du lịch, trừ trường hợp</p>	<p>1. Bộ VHTTDL tiếp thu, chỉnh sửa điểm h như sau: "h) Lưu trữ hồ sơ...; hợp đồng và thanh lý hợp đồng (nếu có) hoặc các giao kết dịch vụ qua phương thức khác có thể xác thực với khách hàng; ...và bản mềm (hình ảnh, files tài liệu).” - Đề nghị không quy định về thời hạn lưu giữ như góp ý. Lý do: Như đã giải trình ở trên.</p> <p>2. Đề nghị bảo lưu đối với góp ý số 2. Lý do: Việc duy trì cụm từ này là cần thiết nhằm xác định rõ phạm vi và hình thức</p>

		<p>khách du lịch đã có bảo hiểm cho toàn bộ chương trình du lịch hoặc khách có xác nhận đề nghị không mua/từ chối mua".</p> <p>Lý do: Hiện đã phát sinh trường hợp khách có bảo hiểm cá nhân, sức khỏe toàn cầu hoặc trong nước và không có nhu cầu mua thêm.</p> <p>4. Đối với điểm 1: Việc thông báo được thực hiện theo mẫu nào và bằng hình thức nào. Đề xuất việc thông báo chỉ cần thực hiện qua đầu mỗi email của cơ quan quản lý du lịch cấp tỉnh hoặc Cục DLQGVN</p>	<p>công khai thông tin của doanh nghiệp lữ hành đối với khách du lịch, qua đó bảo đảm tính minh bạch, khả năng nhận diện và kiểm chứng thông tin trong hoạt động kinh doanh. Trong bối cảnh các hình thức quảng bá ngày càng đa dạng (bao gồm cả ấn phẩm in và môi trường số), quy định nêu trên không làm hạn chế phương thức quảng cáo mà đóng vai trò nguyên tắc chung, bảo đảm thông tin bắt buộc (như tên doanh nghiệp, số giấy phép...) được thể hiện rõ ràng trên các tài liệu, sản phẩm quảng bá mà doanh nghiệp sử dụng. Đồng thời, đây cũng là căn cứ pháp lý quan trọng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, đặc biệt trong việc phòng ngừa tình trạng quảng cáo sai lệch, mạo danh hoặc cung cấp dịch vụ không đúng giấy phép. Việc bãi bỏ cụm từ này có thể làm phát sinh khoảng trống pháp lý trong quản lý hoạt động quảng bá du lịch và giảm hiệu lực kiểm soát. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành để bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, bảo vệ quyền lợi khách du lịch và duy trì trật tự, kỷ cương trong hoạt động kinh doanh lữ hành.</p> <p>3. Đối với nội dung số 3, Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên</p>
--	--	--	--

			<p>nếu dự thảo. Lý do: Quy định hiện hành đã cho phép ngoại lệ trong trường hợp khách du lịch đã có bảo hiểm cho toàn bộ chương trình du lịch, bảo đảm không trùng lặp nghĩa vụ. Việc tiếp tục mở rộng thêm trường hợp “khách từ chối mua bảo hiểm” là không phù hợp với nguyên tắc bảo vệ quyền lợi, an toàn tính mạng của khách du lịch và làm suy giảm trách nhiệm của doanh nghiệp lữ hành trong việc tổ chức, cung cấp dịch vụ an toàn.</p> <p>Trong điều kiện thực tiễn, hoạt động du lịch tiềm ẩn nhiều rủi ro; bảo hiểm du lịch là công cụ quan trọng để bảo đảm chi trả, hỗ trợ xử lý sự cố, giảm thiểu thiệt hại cho khách và giảm gánh nặng tài chính, trách nhiệm pháp lý cho doanh nghiệp khi phát sinh rủi ro. Nếu cho phép khách “từ chối mua”, sẽ phát sinh khoảng trống bảo vệ, gây khó khăn trong công tác xử lý sự cố, khiếu nại, bồi thường; đồng thời ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh điếm đến an toàn của du lịch Việt Nam.</p> <p>Bên cạnh đó, việc bổ sung quy định nêu trên không cần thiết vì đã có cơ chế xử lý hợp lý đối với trường hợp khách đã có bảo hiểm; việc cho phép từ chối có thể bị lạm dụng, làm giảm hiệu</p>
--	--	--	---

			<p>lực quản lý và không bảo đảm tính thống nhất trong thực thi. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành, yêu cầu doanh nghiệp lữ hành thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm cho khách trong thời gian thực hiện chương trình du lịch (trừ trường hợp khách đã có bảo hiểm), nhằm bảo đảm an toàn, quyền lợi chính đáng của khách du lịch và nâng cao chất lượng, hình ảnh du lịch Việt Nam.</p> <p>4. Đối với nội dung số 4, Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <p>(i) Theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật chỉ quy định nguyên tắc, nghĩa vụ cơ bản, không quy định chi tiết về mẫu biểu, phương thức thực hiện mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ; các nội dung này thuộc thẩm quyền hướng dẫn tại văn bản dưới luật (Nghị định, Thông tư) hoặc quy chế, quy trình nội bộ của cơ quan quản lý; (ii) pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã quy định đầy đủ về phương thức tiếp nhận hồ sơ, thông báo (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công), bảo đảm tính pháp lý, khả năng xác thực</p>
--	--	--	--

			<p>và lưu vết điện tử; do đó không cần thiết luật hóa riêng hình thức “qua email”, vốn không phải là phương thức chính thức, tiềm ẩn rủi ro về xác thực, lưu trữ và kiểm chứng; (iii) việc ấn định một hình thức cụ thể trong Luật sẽ làm giảm tính linh hoạt, không phù hợp với lộ trình chuyển đổi số và đa dạng hóa phương thức tiếp nhận, xử lý thông tin của cơ quan nhà nước. Trên cơ sở đó, đề nghị giữ nguyên quy định hiện hành, việc hướng dẫn về mẫu biểu và phương thức thực hiện sẽ được quy định chi tiết tại văn bản dưới luật và hệ thống dịch vụ công, bảo đảm thống nhất, hợp pháp và thuận tiện trong tổ chức thực hiện.</p>
	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>- Điểm b khoản 10 Điều 2 dự thảo Luật (Bổ sung điểm l sau điểm k khoản 1 Điều 37): đề nghị bổ sung thêm cụm từ “<i>bằng văn bản hoặc điện tử</i>” vào điểm b, khoản 10 như sau “<i>Gửi thông báo bằng văn bản hoặc điện tử về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, đồng gửi đến Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động</i>”.</p> <p>Việc bổ sung, sửa đổi nội dung này nhằm bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyên</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định về hình thức gửi thông báo không cần thiết phải liệt kê cụ thể “bằng văn bản hoặc điện tử” trong Luật Du lịch. Theo Luật Giao dịch điện tử, thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý như văn bản khi đáp ứng điều kiện về khả năng truy cập, sử dụng để tham chiếu; đồng thời, thông tin không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì được thể hiện dưới dạng điện tử. Do đó, việc gửi thông báo bằng phương thức điện tử đã mặc nhiên được</p>

		đổi số trong quản lý nhà nước và tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho hình thức điện tử. Thực tiễn doanh nghiệp thường gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công, nếu luật không quy định rõ, dễ phát sinh vướng mắc về giá trị pháp lý về hồ sơ điện tử, do vậy việc bổ sung này là cần thiết	thừa nhận và có giá trị pháp lý tương đương văn bản giấy theo quy định pháp luật hiện hành. Việc quy định cụ thể trong Luật Du lịch là không cần thiết, có thể dẫn đến trùng lặp quy định.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tại điểm a khoản 10 Điều 2 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 37): chỉnh sửa cụm từ "số chứng minh nhân dân" bảo đảm cập nhật theo quy định tại Luật Căn cước số 26/2023/QH15	Bộ VHTTDL tiếp thu và thay cụm từ "số chứng minh nhân dân" bằng cụm từ "số định danh cá nhân"
	Quảng Trị, Thanh Hóa	Về nội dung sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch: Đề nghị bổ sung thêm nội dung: Hợp đồng hướng dẫn với hướng dẫn viên; văn bản phân công hướng dẫn theo chương trình du lịch; văn bản hoặc các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng xe ô tô đạt chuẩn phục vụ khách du lịch để vận chuyển khách du lịch theo chương trình đã ký kết	Bộ VHTTDL tiếp thu, bổ sung Hợp đồng hướng dẫn với hướng dẫn viên; văn bản phân công hướng dẫn theo chương trình du lịch. Đối với văn bản hoặc các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng xe ô tô đạt chuẩn phục vụ khách du lịch để vận chuyển khách du lịch theo chương trình đã ký kết, Bộ VHTTDL đề nghị không đưa vào thành phần hồ sơ lưu trữ vì nội dung sửa đổi h khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch đã bao quát các tài liệu cốt lõi liên quan trực tiếp đến việc tổ chức và thực hiện chương trình du lịch (hợp đồng, chương trình, danh sách khách, chứng từ, báo cáo hướng dẫn viên...). Trên thực tế, các thông tin liên quan đến phương tiện vận chuyển (bao gồm xe ô tô) đã được thể hiện, lồng ghép trong hợp đồng
	Tuyên Quang Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa như sau: <i>"h) Lưu trữ hồ sơ pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, gồm: Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp; hợp đồng và thanh lý hợp đồng du lịch hoặc các giao kết dịch vụ qua email với khách hàng; các tài liệu liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh cho đoàn khách du lịch; Phiếu điều tour (thông tin về người điều khiển phương tiện, số hiệu phương tiện; thông tin hướng dẫn viên); chứng từ liên quan đến phí bảo hiểm cho khách du lịch; chương trình du</i>	

		<p>lịch; danh sách khách du lịch (tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu hoặc số căn cước...); chứng từ, hóa đơn quyết toán đoàn khách du lịch; báo cáo thực hiện chương trình của hướng dẫn viên; Phiếu nhận xét chất lượng dịch vụ của khách du lịch (nếu có). Hình thức lưu giữ: Bản giấy (giấy in, chứng từ, vé) và bản mềm (hình ảnh, files tài liệu).”.</p>	<p>dịch vụ, chương trình du lịch và chứng từ thanh toán.</p>
Quảng Trị		<p>Về nội dung sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch: thay cụm từ “Hình thức lưu giữ: Bản giấy (giấy in, chứng từ, vé) và bản mềm (hình ảnh, files tài liệu).” Bằng cụm từ "Hình thức lưu trữ: theo quy định của Luật lưu trữ, Luật giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật có liên quan.”</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Theo Điều 3 Luật Lưu trữ, đối với tài liệu lưu trữ tư, việc áp dụng Luật này do tổ chức, cá nhân quyết định; đồng thời, Luật Lưu trữ cũng cho phép luật chuyên ngành quy định khác về trách nhiệm và cách thức lưu trữ. Vì vậy, nếu chỉ dẫn chiếu chung sẽ không bảo đảm tính thống nhất, cụ thể trong áp dụng đối với doanh nghiệp lữ hành. Do đó, việc quy định cụ thể hình thức lưu giữ trong Luật Du lịch là cần thiết nhằm bảo đảm tính rõ ràng, khả thi và phù hợp với đặc thù lĩnh vực.</p>
Quảng Trị		<p>Tại nội dung bổ sung điểm 1: Đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm của chi nhánh, văn phòng đại diện về công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ hồ sơ; quy định về người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: trách nhiệm của chi nhánh, văn phòng đại diện, người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, thương mại, bao gồm Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Nghị định số</p>

		07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp
Thành phố Hồ Chí Minh	Đề phù hợp với xu hướng Chính phủ số, đề nghị sửa đổi theo hướng: “Ưu tiên lưu trữ bản điện tử có giá trị pháp lý”. Doanh nghiệp chỉ cần lưu bản giấy đối với các chứng từ chưa được điện tử hóa	Bộ VHTTDL tiếp thu một phần và chỉnh sửa dự thảo Luật theo hướng: sửa cụm từ " <i>Hình thức lưu giữ: Bản giấy (giấy in, chứng từ, vé) và bản mềm (hình ảnh, files tài liệu).</i> ” thành " <i>Hình thức lưu giữ: Bản giấy (giấy in, chứng từ, vé) và hoặc bản mềm (hình ảnh, files tài liệu).</i> ”. Theo đó, hình thức lưu giữ do doanh nghiệp lựa chọn phù hợp với điều kiện và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.
Đà Nẵng	Luật hóa việc cho phép lưu trữ dưới dạng dữ liệu điện tử (bản mềm) song song hoặc thay thế bản giấy. Việc này nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phù hợp với thực tiễn giao dịch qua email và các nền tảng trực tuyến hiện nay, đồng thời giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình vận hành	
Thành phố Hồ Chí Minh	Cần bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách du lịch (số hộ chiếu, CCCD) khi lưu trữ theo danh sách.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do vấn đề này đã được điều chỉnh và phải thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025
Thành phố Hồ Chí Minh Hà Nội Ninh Bình	Nội dung điểm 1, đề nghị điều chỉnh thành “ <i>l) Gửi thông báo về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, đồng thời gửi đến Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế) và cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp</i>	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật

		<i>thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.”</i>	
Quảng Ninh		Bổ sung khoản 10 Điều 2. Dự thảo Luật như sau: “h) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật ; Lưu trữ hồ sơ pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, gồm: ...” Nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động lữ hành, đảm bảo doanh nghiệp thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật
Hà Nội		Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 như sau: “h) <i>Lưu trữ hồ sơ pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, gồm: Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành và các giấy tờ, tài liệu liên quan đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp; hợp đồng và thanh lý hợp đồng du lịch hoặc các giao kết dịch vụ qua email với khách hàng; các tài liệu liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh cho đoàn khách du lịch; chứng từ liên quan đến phí bảo hiểm cho khách du lịch; chương trình du lịch; danh sách khách du lịch (tên, tuổi, quốc tịch, số hộ chiếu hoặc số chứng minh nhân dân...); chứng từ, hóa đơn quyết toán đoàn khách du lịch; báo cáo thực hiện chương trình của hướng dẫn viên; Hình thức lưu giữ: Bản giấy hoặc bản điện tử, chứng thực số hóa tài liệu được pháp luật Việt Nam công nhận (giấy in, chứng từ, vé) và bản mềm (hình ảnh, files tài liệu).”</i>	1. Tiếp thu, bỏ thành phần hồ sơ phải lưu trữ là "phiếu nhận xét chất lượng dịch vụ của khách du lịch". 2. Về đề xuất chỉnh sửa hình thức lưu trữ hồ sơ: Bộ VHTTDL tiếp thu, chỉnh sửa hình thức lưu trữ là bản giấy hoặc bản điện tử. Đề xuất bổ sung yêu cầu “chứng thực số hóa tài liệu” là không cần thiết, vì giá trị pháp lý của tài liệu điện tử, thông điệp dữ liệu và việc số hóa đã được điều chỉnh tại Luật Giao dịch điện tử và các quy định pháp luật có liên quan. Việc quy định thêm trong Luật Du lịch có thể dẫn đến trùng lặp, đồng thời làm phát sinh thêm thủ tục, chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp.

		(Bỏ: phiếu nhận xét chất lượng dịch vụ của khách du lịch (nếu có))	
	Công ty CP du lịch Vietravel	<p>Đề nghị bổ sung nội dung "Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh lữ hành theo phạm vi và Giấy phép lữ hành đã cấp cho Công ty chủ quản mà không cần làm thủ tục xin giấy phép. Người đứng đầu các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không bắt buộc phải đáp ứng đủ điều kiện của người phụ trách lữ hành"</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Theo quy định của pháp luật hiện hành, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành được cấp cho doanh nghiệp có tư cách pháp nhân nhằm bảo đảm doanh nghiệp chịu trách nhiệm toàn diện đối với hoạt động kinh doanh, bao gồm việc tổ chức chương trình du lịch, quản lý chất lượng dịch vụ và bảo đảm quyền lợi, an toàn của khách du lịch. Trong khi đó, theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân độc lập, hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp và không phải là chủ thể được cấp phép riêng trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện. Pháp luật hiện hành không cấm doanh nghiệp tổ chức hoạt động kinh doanh thông qua chi nhánh, nhưng yêu cầu mọi hoạt động phải tuân thủ đầy đủ điều kiện kinh doanh đã được cấp cho doanh nghiệp, bao gồm điều kiện về nhân sự, ký quỹ và trách nhiệm pháp lý thống nhất. Do đó, việc bổ sung quy định như đề xuất là không cần thiết, không phù hợp với nguyên tắc</p>

			quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện.
	Văn phòng Bộ	Đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa về mặt kỹ thuật lập pháp để đảm bảo tính đồng bộ với Luật Du lịch hiện hành. Lý do: khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch quy định quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, tuy nhiên điểm này lại quy định “Gửi thông báo về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, đồng thời gửi đến Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế)...”, việc lồng ghép thêm trách nhiệm của doanh nghiệp lữ hành quốc tế vào vị trí này có thể dẫn đến sự thiếu nhất quán về mặt chủ thể áp dụng	Bộ VHTTDL tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng tách điểm 1 này thành điểm 1 tại khoản 1 và bổ sung nội dung tương ứng với trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế tại điểm d khoản 2 Điều 37, sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 37
	Cà Mau	Đề nghị làm rõ cụm từ “trụ sở chính” (xác định cụ thể là trụ sở chính của doanh nghiệp hay địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện) nhằm bảo đảm thống nhất cách hiểu và tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện	Dự thảo Luật quy định gửi thông báo đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Quy định này đã xác định rõ đây là trụ sở chính của doanh nghiệp.
11. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau: "Điều 44. Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài 1. Việc thành lập và hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại, trừ các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.	Lai Châu	Tại khoản 11 Điều 2 (sửa đổi, bổ sung Điều 44): Đề nghị giữ nguyên cụm từ “cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh” nhằm bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, đồng thời tránh việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp thực hiện công tác thẩm định	Dự thảo Luật giữ nguyên thẩm quyền tiếp nhận, thẩm định hồ sơ là cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh; không có quy định nào gây nhầm lẫn là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp thực hiện công tác thẩm định
	Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai	Tại khoản 3 Điều 44 Luật Du lịch, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa nội dung “3. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo

<p>2. Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện.”</p>	<p>Văn phòng Bộ</p>	<p>hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện.” thành “3. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện.” cho đầy đủ nội dung quy định.</p> <p>Đối với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 44 (được sửa đổi bởi khoản 11 Điều 2 dự thảo), đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc việc bổ sung quy định về thẩm quyền và thủ tục "điều chỉnh" Giấy phép thành lập văn phòng đại diện. Quy định này có thể tạo cơ sở làm phát sinh thủ tục hành chính mới, làm tăng chi phí tuân thủ cho đối tượng chịu tác động.</p>	<p>Nội dung "Điều chỉnh" Giấy phép đã được quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Du lịch năm 2017 và hiện đang được quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p>
<p><u>12. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 48 như sau:</u></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau: "6. Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê kinh doanh lưu trú du lịch;"</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau: "8. Các cơ sở lưu trú du lịch khác do Chính phủ quy định."</p>	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa; Thanh Hóa</p>	<p>Hiện nay, ngày càng phát triển loại hình hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch là Nhà khách thuộc Quân đội, Công an, Ngân hàng.... Loại hình này thường đón và phục vụ 2 đối tượng khách gồm: khách du lịch và khách đi công tác thuộc ngành dọc của Nhà khách. Tuy nhiên, theo Điều 48, Luật Du lịch 2017 thì Nhà khách không nằm trong các loại cơ sở lưu trú du lịch và khi cơ quan quản lý du lịch địa phương làm việc với một số Nhà khách trên địa bàn tỉnh thì các cơ sở này không đảm bảo điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch theo Điều 49, Luật Du lịch 2017.</p> <p>Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có hướng dẫn đối với công tác quản lý Nhà khách đảm bảo hoạt động theo đúng quy định pháp luật.</p>	<p>Việc bổ sung nhà khách của quân đội, công an, các bộ, ngành... vào danh mục cơ sở lưu trú du lịch tại Điều 48 Luật Du lịch 2017 là chưa phù hợp do các cơ sở này có chức năng chính là phục vụ nhiệm vụ chính trị, công vụ, chịu sự điều chỉnh của pháp luật về quản lý tài sản công và quy định chuyên ngành. Việc đưa vào phạm vi điều chỉnh của Luật Du lịch có thể dẫn đến chồng chéo pháp luật, xung đột thẩm quyền quản lý, phát sinh vướng mắc trong áp dụng tiêu chuẩn, xếp hạng và yêu cầu bảo đảm an ninh, bảo mật.</p> <p>Bộ VHTTDL sẽ nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất ban hành</p>

			theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nhằm làm rõ cơ chế quản lý đối với hoạt động kinh doanh lưu trú (nếu có) của các nhà khách nêu trên.
Hải Phòng	Quy định mở bằng cụm từ “các cơ sở lưu trú du lịch khác” nhưng lại không có văn bản hướng dẫn cụ thể, tiêu chí xác định rõ ràng, dẫn đến mỗi địa phương hiểu và áp dụng khác nhau, gây khó khăn trong cấp phép, xếp hạng, thanh tra, kiểm tra và bảo đảm các điều kiện an toàn, an ninh trật tự, PCCC, vệ sinh môi trường. Thực trạng này cũng ảnh hưởng đến chất lượng thống kê, đánh giá năng lực lưu trú và công tác quy hoạch phát triển du lịch. Những hạn chế nêu trên cho thấy nhu cầu cần thiết phải rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều 48 và các văn bản hướng dẫn nhằm phù hợp hơn với thực tiễn phát triển các loại hình cơ sở lưu trú du lịch hiện nay	Vấn đề này đang được xử lý tại điểm b khoản 12 Điều 2 dự thảo Luật gửi lấy ý kiến của địa phương, theo đó, sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 48: "8. Các cơ sở lưu trú du lịch khác do Chính phủ quy định ." Như vậy, Chính phủ sẽ quy định những cơ sở lưu trú khác phát sinh trong thực tiễn mà chưa được quy định tại Điều 48 Luật Du lịch	
Đà Nẵng	Nội dung đề xuất sửa đổi này hiện vẫn mang tính khái quát, chưa làm rõ tiêu chí xác định, quy định cụ thể đối với các loại hình cơ sở lưu trú du lịch nêu trên, dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng và quản lý thống nhất. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét: + Bổ sung tiêu chí cụ thể đối với “nhà ở có kinh doanh lưu trú du lịch”, trong đó làm rõ mục đích phục vụ khách du lịch, tính chất lưu trú ngắn ngày và các điều kiện kinh doanh cơ bản; + Quy định nguyên tắc, tiêu chí chung đối với các loại hình cơ sở lưu trú du lịch mới do Chính phủ quy định, nhằm bảo đảm tính thống nhất trong triển khai thực	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc sửa đổi thuật ngữ “nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê” thành “nhà ở có kinh doanh lưu trú du lịch” nhằm phản ánh đúng bản chất hoạt động kinh doanh và bảo đảm bao quát các mô hình lưu trú mới phát sinh trong thực tiễn. Dự thảo Luật quy định theo hướng khung, nguyên tắc, phù hợp với yêu cầu đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, trong đó các tiêu chí cụ thể, điều kiện kinh doanh và yêu cầu quản lý đối với từng loại hình cơ	

		<p>hiện, tránh tình trạng quy định mang tính mở nhưng thiếu khung pháp lý kiểm soát, gây khó khăn cho công tác quản lý tại địa phương.</p>	<p>sở lưu trú du lịch sẽ được quy định chi tiết tại văn bản dưới luật để bảo đảm tính linh hoạt, kịp thời cập nhật theo thực tiễn phát triển.</p> <p>Đối với đề nghị bổ sung tiêu chí cụ thể ngay trong Luật, việc quy định quá chi tiết có thể làm giảm tính ổn định, khó thích ứng với sự đa dạng, biến đổi nhanh của các loại hình lưu trú du lịch mới, đồng thời không phù hợp với nguyên tắc phân định giữa quy định của Luật và văn bản quy định chi tiết. Bên cạnh đó, quy định “các cơ sở lưu trú du lịch khác do Chính phủ quy định” đã bảo đảm cơ sở pháp lý để Chính phủ cụ thể hóa tiêu chí, điều kiện áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước, không làm phát sinh khoảng trống pháp lý như ý kiến góp ý nêu. Do đó, giữ nguyên nội dung dự thảo là phù hợp.</p>
	<p>Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Định danh và phân loại rõ loại hình lưu trú du lịch theo mô hình kinh tế chia sẻ, bổ sung khái niệm pháp lý về “lưu trú du lịch theo mô hình kinh tế chia sẻ” (homestay, căn hộ cho thuê ngắn ngày...), phân biệt với cơ sở lưu trú, khách sạn truyền thống; 2. Quy định điều kiện kinh doanh tối thiểu (đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động; điều kiện PCCC, vệ sinh môi trường; tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật 	<p>- Nội dung số 1 và 2: Dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 48 Luật Du lịch thành "Nhà ở có kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch". Quy định này đã bao quát đối tượng nhà ở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch theo mô hình Airbnb. Như vậy, loại hình cơ sở lưu trú du lịch này phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 49 Luật Du lịch, trong đó có điều kiện về an</p>

		<p>chất, an toàn cho khách...), trong đó quy định rõ trường hợp cá nhân cho thuê nhỏ lẻ cũng phải tuân thủ mức điều kiện cơ bản gắn với vai trò, trách nhiệm của chủ nhà;</p> <p>3. Xác định rõ nghĩa vụ thuế đối với cá nhân/hộ kinh doanh cho thuê; thu thuế qua các nền tảng số, tránh thất thu ngân sách và phục vụ công tác quản lý;</p> <p>4. Có quy định khu vực được phép, không được phép cho thuê ngắn ngày (đặc biệt trong chung cư);</p> <p>5. Tăng chế tài xử lý vi phạm đối với hoạt động không đăng ký, không khai báo lưu trú, quảng cáo sai sự thật, vi phạm về ANTT, PCCC... có thể áp dụng đình chỉ hoạt động, khóa tài khoản trên nền tảng, đưa vào danh sách hạn chế đối với các trường hợp tái phạm nhiều lần.</p>	<p>toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.</p> <p>- Nội dung số 3: Việc giao dịch thông qua các nền tảng kết nối trực tuyến hiện nay được điều chỉnh theo Luật Thương mại điện tử năm 2025, trong đó, tại khoản 2 Điều 5 có quy định " 2. Các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử tuân thủ các quy định của Luật này, các quy định của pháp luật về dịch vụ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, dữ liệu, an ninh mạng, quảng cáo, thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cạnh tranh và quy định khác của pháp luật có liên quan."</p>
	Thành phố Hồ Chí Minh	Loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Airbnb): Cần bổ sung các tiêu chuẩn tối thiểu bắt buộc về An toàn PCCC và An ninh trật tự vào Điều 48 để quản lý chặt chẽ loại hình này. Cần bổ sung các quy định mở hơn nếu họ không có khả năng tham gia vào các loại hình đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch thì cần phải thực hiện như thế nào khi không đảm bảo về An toàn PCCC và An ninh trật tự	<p>- Nội dung số 4: Bộ VHTTDL sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quy định phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước, quyền lợi của người dân và nhu cầu phát triển các mô hình kinh doanh lưu trú mới.</p>
	Công ty CP du lịch Vietravel	Nên liệt kê cụ thể các loại hình như: Airbnb, Condotel	<p>- Nội dung số 5 thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật có liên quan như: cư trú, quảng cáo, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy...</p>
	Thanh Hóa	Về nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 48: Đề nghị giữ nguyên thuật ngữ "Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê" đảm bảo tính dễ hiểu	

Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào Luật Du lịch điều mới quy định trách nhiệm của nền tảng số trung gian trong kinh doanh du lịch, cụ thể như:

+ Nền tảng số trung gian trong kinh doanh du lịch là tổ chức, cá nhân cung cấp hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, hỗ trợ giao dịch giữa khách du lịch với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ du lịch, gồm dịch vụ lưu trú, lữ hành các các dịch vụ du lịch khác.

+ Nền tảng số trung gian trong kinh doanh du lịch phải đăng ký, thiết lập hiện diện hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; trường hợp là tổ chức nước ngoài phải có đại diện hợp pháp tại Việt Nam để thực hiện nghĩa vụ liên quan,

+ Nền tảng số trung gian trong kinh doanh du lịch có các nghĩa vụ xác thực, kiểm tra thông tin pháp lý cơ bản của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ du lịch tham gia nền tảng; công khai, minh bạch thông tin về dịch vụ cung cấp, bao gồm giá, điều kiện giao dịch, tiêu chuẩn chất lượng, mức độ rủi ro (nếu có); không cung cấp, quảng bá thông tin sai sự thật, gây nhầm lẫn về chất lượng, hạng sao, điều kiện kinh doanh của dịch vụ du lịch; thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, khiếu nại của khách du lịch; lưu trữ dữ liệu giao dịch theo quy định pháp luật, cung cấp thông tin khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch.

+ Nền tảng số trung gian trong kinh doanh du lịch có trách nhiệm bảo đảm an

Các vấn đề liên quan đến nền tảng số trung gian (trong đó có nền tảng số trung gian trong kinh doanh du lịch) hiện nay đã được điều chỉnh tương đối đầy đủ tại Luật Thương mại điện tử năm 2025, cụ thể:

- Khoản 4 Điều 3 giải thích từ ngữ "Nền tảng thương mại điện tử trung gian là nền tảng thương mại điện tử cho phép tổ chức, cá nhân khác đăng ký tài khoản để thực hiện hoạt động giới thiệu, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên chính nền tảng đó”.

- Khoản 2 Điều 14 quy định: "Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp là pháp nhân **được thành lập theo quy định của pháp luật, đáp ứng các điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử và thực hiện đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền** trước khi vận hành nền tảng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.”.

- Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có trách nhiệm "Kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng để phòng chống mua bán hàng

		<p>toàn và quyền lợi của khách du lịch, gồm: Cảnh báo, hạn chế hoặc ngừng cung cấp dịch vụ đối với tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc không đảm bảo điều kiện kinh doanh; gỡ bỏ thông tin, chấm dứt kết nối đối với dịch vụ vi phạm theo quy định; thực hiện hoàn thiện, bồi hoàn cho khách du lịch trong trường hợp lỗi thuộc về nền tảng hoặc do cung cấp thông tin sai lệch.</p> <p>+ Nền tảng số trung gian trong kinh doanh du lịch chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại của khách du lịch trong các trường hợp: Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều này; Biết hoặc phải biết tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ vi phạm pháp luật nhưng không có biện pháp ngăn chặn; quảng bá, cung cấp thông tin sai lệch dẫn đến thiệt hại.</p>	<p>hóa, dịch vụ trái phép, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ” (điểm đ khoản 1 Điều 17); "Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật; Thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật;" (điểm a khoản 1 Điều 17 và Điều 15)...</p>
<p><u>13. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 50 như sau:</u></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:</p> <p>“b) Cơ quan chuyên môn về du lịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, công nhận cơ sở lưu trú du lịch hạng 01 sao, hạng 02 sao và hạng 03 sao.”.</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:</p> <p>“5. Trình tự, thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch được quy định như sau:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan nhà nước</p>	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên</p>	<p>Điểm b khoản 3 Điều 50: đề nghị nghiên cứu, sửa đổi theo hướng chuyển thẩm quyền công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch 1-3 sao từ cơ quan chuyên môn về du lịch sang Ủy ban nhân dân cấp xã, thay vì quy định thẩm quyền này cho UBND cấp tỉnh để UBND cấp tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền cho cấp xã như dự thảo Luật</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Luật Du lịch hiện hành giao cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh công nhận cơ sở lưu trú du lịch hạng 1-3 sao. Trên thực tế hiện nay, nhiều địa phương thấy quy định này là hợp lý, trong khi nhiều địa phương khác cần phân cấp nhiệm vụ này cho cấp xã. Tuy nhiên, theo Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn của UBND không thực hiện phân cấp được. Do vậy, cần phân quyền lại thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh để tạo điều kiện</p>
<p>a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan nhà nước</p>	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa Hà Tĩnh Quảng Ninh Thành phố Hồ Chí Minh Tuyên Quang Hưng Yên Huế Thanh Hóa</p>	<p>Tại điểm b khoản 3 Điều 50 Luật Du lịch: cần giữ nguyên quy định: “Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thẩm định, công nhận cơ sở lưu trú du lịch hạng 01 sao, hạng 02 sao và hạng 03 sao” vì quy định phù hợp thực tế</p>	

<p>có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung;</p> <p>b) Trong thời hạn 30 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với tổ chức xã hội - nghề nghiệp về du lịch thẩm định và ra quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch; trường hợp không công nhận, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, hướng dẫn cơ sở lưu trú du lịch thực hiện.”.</p>	Tây Ninh		<p>cho địa phương phân cấp cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hoặc chính quyền cấp xã khi cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương</p>
	Đà Nẵng		
	Nghệ An	<p>Đề nghị thuyết minh rõ: Từ cơ quan chuyên môn về du lịch sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm tạo cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh hoặc cấp xã theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (tùy tình hình thực tế tại địa phương)</p>	
	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	<p>Đề nghị bổ sung quy định về việc công khai danh sách thẩm định viên trên cổng thông tin điện tử để đảm bảo tính khách quan, tránh tiêu cực tại địa phương khi thực hiện đánh giá hạng sao</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy trình thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch đã được thiết kế theo cơ chế phối hợp giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức xã hội - nghề nghiệp về du lịch, bảo đảm tính khách quan, minh bạch trong đánh giá. Việc công khai danh sách thẩm định viên trên cổng thông tin điện tử là không cần thiết, vì công tác quản lý, phân công thẩm định viên thuộc thẩm quyền nội bộ của cơ quan nhà nước và tổ chức liên quan; đồng thời đã có các quy định về trách nhiệm công vụ, thanh tra, kiểm tra để phòng ngừa, xử lý tiêu cực. Ngoài ra, việc công khai danh sách thẩm định viên có thể phát sinh rủi ro không mong muốn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan của hoạt động thẩm định.</p>

	Thành phố Hồ Chí Minh	Tại điểm b khoản 5 Điều 50: Xem xét điều chỉnh thời hạn giải quyết thủ tục theo hướng phù hợp với thực tiễn, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu cải cách hành chính và chất lượng thẩm định	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc rút ngắn thời gian giải quyết TTHC nhằm thực hiện Phương án đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt tại Quyết định số 1616/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Quá trình xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án này đã được đánh giá, lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan.
	Hà Tĩnh	Đề nghị cơ quan soạn thảo <i>giữ nguyên quy định về thời gian</i> thẩm định, quyết định công nhận điểm du lịch, khu du lịch, khu du lịch quốc gia và xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch, nhằm bảo đảm quá trình thẩm định được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy trình; qua đó nâng cao chất lượng tham mưu, hạn chế sai sót, bảo đảm tính chính xác và hiệu quả trong quản lý nhà nước	
	Hà Nội	Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 50 như sau: <i>“b) Cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thẩm định, công nhận cơ sở lưu trú du lịch hạng 01 sao, hạng 02 sao và hạng 03 sao. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định, công nhận cơ sở lưu trú du lịch hạng 04 sao và hạng 05 sao.”</i> (theo quy định của Luật Thủ đô và các Luật có liên quan)	

Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Theo quy định của Luật Thủ đô 2025, việc giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trong công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch hạng 4-5 sao là cơ chế đặc thù, chỉ áp dụng trong phạm vi địa bàn Thủ đô. Đồng thời, quy định về áp dụng pháp luật tại Điều 5 của Luật Thủ đô chỉ đặt ra khi có sự khác nhau về cùng một vấn đề đã được quy định cụ thể.

Luật Du lịch quy định thẩm quyền chung trên phạm vi cả nước theo hướng giao Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thực hiện nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú du lịch hạng 4-5 sao. Do đó, việc mở rộng thẩm

		quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên phạm vi toàn quốc như đề xuất là không phù hợp. Trường hợp đặc thù của Thủ đô Hà Nội được thực hiện theo quy định riêng của Luật Thủ đô và không cần thiết quy định lại trong Luật Du lịch.
Hà Nội Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 50 theo hướng bổ nội dung " <i>hướng dẫn cơ sở lưu trú du lịch thực hiện</i> "	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Luật
Hà Nội Huế Đà Nẵng	Nhằm tăng tính phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực du lịch cho các địa phương, đề nghị phân cấp thẩm quyền thẩm định công nhận hạng 04 sao và hạng 5 sao cho UBND các tỉnh, thành phố.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Về phạm vi, tính chất hoạt động: Cơ sở lưu trú 4-5 sao là phân khúc cao cấp, đại diện cho chuẩn mực chất lượng và hình ảnh du lịch quốc gia; việc thẩm định ở cấp trung ương giúp bảo đảm tính chuẩn hóa, khách quan và đồng bộ trên toàn quốc. - Về tính đặc thù, rủi ro: Với cơ sở lưu trú 4-5 sao, nếu phân cấp hoàn toàn cho địa phương có thể dẫn đến thiếu thống nhất về tiêu chuẩn, ảnh hưởng uy tín và thương hiệu du lịch quốc gia. - Về hiệu quả quản lý: Thẩm quyền cấp trung ương giúp cơ quan quản lý nắm bắt xu hướng thị trường, năng lực doanh nghiệp, từ đó hoạch định chính sách phù hợp. Cơ chế phân cấp hiện hành của Luật Du lịch 2017 (địa phương công nhận hạng cơ sở lưu trú 1-3 sao; trung ương công nhận hạng cơ sở lưu trú 4-

			<p>5 sao) đã hợp lý, không chồng chéo.</p> <p>- Về thủ tục và thông lệ quốc tế: Điều kiện kinh doanh và thủ tục công nhận hạng đã được đơn giản hóa, ứng dụng công nghệ thông tin; việc giữ thẩm quyền cấp trung ương không làm tăng chi phí hay thời gian xử lý. Mô hình cơ quan du lịch quốc gia quản lý phân khúc lưu trú cao cấp cũng phù hợp thông lệ quốc tế.</p> <p>Kết luận: công nhận cơ sở lưu trú 4-5 gắn với thương hiệu quốc gia, do đó cần quản lý ở cấp trung ương. Phân cấp toàn bộ cho địa phương không tạo thêm thuận lợi nhưng có thể ảnh hưởng đến kiểm soát chất lượng và hiệu quả quản lý.</p>
Thanh Hóa	Tại nội dung sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 50: Đề nghị bỏ hình thức "nộp trực tiếp" đối với thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch. Lý do: Nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do việc quy định nhiều hình thức nộp hồ sơ khác nhau sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn để tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của họ	
Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa; Hà Tĩnh	Bổ sung sửa đổi điểm a, khoản 3 Điều 50 Luật Du lịch 2019, cụ thể: “Tổng cục Du lịch” thành “Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.”	Nội dung này đã được xử lý tại điểm a khoản 30 Điều 2 dự thảo Luật	
Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	Đối với sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 4, Điều 50 Luật Du lịch: đề nghị nên làm rõ “Trưởng bộ phận trực tiếp phục vụ khách gồm Buồng, bàn, Lễ tân, bếp” hay là “Trưởng tất cả các bộ phận có trong cơ	Điểm d Khoản 4 Điều 50 đã được bãi bỏ tại điểm b khoản 32 Điều 2 dự thảo Luật sửa đổi.	

		sở lưu trú du lịch” vì đây là vấn đề các doanh nghiệp thắc mắc trong quá trình làm hồ sơ hạng sao.	
Hải Phòng	<p>Tại điểm d Khoản 4 Điều 50 quy định có bản sao giấy chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch của người quản lý, trưởng bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch. Thực tế, hoạt động cơ sở lưu trú du lịch là một ngành kinh doanh dịch vụ đòi hỏi đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phục vụ khách du lịch do vậy việc tuyển dụng nhân sự luôn đòi hỏi có trình độ và kinh nghiệm trong từng lĩnh vực, bộ phận.</p> <p>Đề xuất: Sửa đổi điểm d Khoản 4 Điều 50: Bỏ yêu cầu bản sao giấy chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch của người quản lý, trưởng bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch.</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại điểm d khoản 4 Điều 50 Luật Du lịch về việc yêu cầu “giấy chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch” nhằm bảo đảm đánh giá đầy đủ năng lực, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ quản lý, trưởng bộ phận - yếu tố quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng dịch vụ và tiêu chuẩn hạng cơ sở lưu trú du lịch. - Việc tuyển dụng nội bộ của doanh nghiệp không thay thế được yêu cầu chứng minh bằng hồ sơ pháp lý trong quá trình thẩm định, công nhận hạng, nhằm bảo đảm tính khách quan, minh bạch và thống nhất trong áp dụng giữa các cơ sở lưu trú. <p>Do đó, đề xuất bãi bỏ quy định này là không phù hợp.</p>	
Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật	<p>Quy định về “điều kiện tối thiểu” còn đơn giản, chưa đủ ràng buộc dẫn đến xu hướng hình thành các cơ sở kinh doanh lưu trú kém chất lượng, cơ quan chức năng khó quản lý, kiểm tra, xử lý: Vì vậy cần nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định bộ tiêu chuẩn tối thiểu bắt buộc về cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, nhân lực và chất lượng phục vụ đối với từng loại hình lưu trú, đối chiếu tương đương hạng sao; 	<p>Bộ VHTTDL sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quy định phù hợp</p>	

		- Bắt buộc cơ sở tự đăng ký, công bố và cam kết chất lượng dịch vụ (tương đương hạng sao hoặc tiêu chí nội bộ) và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu cung cấp dịch vụ không đúng cam kết.	
Hải Phòng		Quy định xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch theo cơ chế tự nguyện tại Điều 50 Luật Du lịch năm 2017 nhìn chung phù hợp xu hướng thị trường, tạo sự linh hoạt cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tiễn quản lý cho thấy quy định này bộc lộ hạn chế khi thiếu một ngưỡng quản lý chất lượng tối thiểu bắt buộc, dẫn đến số lượng cơ sở đăng ký xếp hạng còn thấp so với thực tế hoạt động; gây khó khăn trong kiểm soát số lượng và chất lượng dịch vụ, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường; làm giảm độ tin cậy của hệ thống phân hạng và hạn chế khả năng bảo vệ quyền lợi khách du lịch. Việc xếp hạng hoàn toàn tự nguyện cũng ảnh hưởng đến công tác thống kê, đánh giá năng lực phục vụ và tổ chức quản lý hệ thống cơ sở lưu trú du lịch. Do đó, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng vừa duy trì tính tự nguyện của việc xếp hạng sao, vừa thiết lập công cụ pháp lý để quản lý, công nhận mức chất lượng tối thiểu đối với cơ sở lưu trú du lịch (<i>công nhận cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch</i>), qua đó tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và bảo đảm quyền lợi khách du lịch	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Điều 49 Luật Du lịch quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch, trong đó tại điểm c khoản 1 Điều 49 có điều kiện “Đáp ứng điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch, đồng thời đã giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Hiện nay, việc quản lý về điều kiện tối thiểu của cơ sở lưu trú du lịch đang được quy định tại Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch
Quảng Ninh Hà Nội		Đề nghị sửa khoản 1 Điều 50 Luật Du lịch thành: “ <i>Trong thời hạn một tháng kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh, chủ cơ sở lưu trú du lịch phải gửi hồ sơ đăng</i>	Bộ VHTTDL đề xuất giữ nguyên như Luật Du lịch hiện hành. Lý do:

		<p><i>ký hạng cơ sở lưu trú du lịch đến cơ quan nhà nước về du lịch có thẩm quyền để tổ chức thẩm định, xếp hạng cho cơ sở lưu trú du lịch.”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Du lịch về việc đăng ký xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch theo nguyên tắc tự nguyện là phù hợp với bản chất của hoạt động xếp hạng – mang tính khuyến khích, định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, không phải là điều kiện bắt buộc để kinh doanh. - Luật Du lịch đã có quy định về kiểm soát điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch. - Việc chuyển sang cơ chế bắt buộc như đề xuất sẽ làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, đặc biệt đối với các cơ sở quy mô nhỏ, đồng thời không phù hợp với chủ trương cải cách, cắt giảm điều kiện kinh doanh.
	<p>Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Cần bổ sung quy định cho phép cơ sở lưu trú được duy trì hạng sao tạm thời (không quá 03 tháng) trong trường hợp quyết định cũ đã hết hạn nhưng cơ quan có thẩm quyền đang trong quá trình thẩm định lại hoặc là gia hạn thẩm định lại loại, hạng cơ sở lưu trú trước khi hết hạn 1 tháng, nhằm tránh gây gián đoạn hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch điện tử</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch là căn cứ pháp lý xác định mức độ đáp ứng tiêu chuẩn tại thời điểm được thẩm định. Khi quyết định công nhận hết hiệu lực, việc cho phép “duy trì hạng sao tạm thời” như đề xuất là không phù hợp, có thể dẫn đến việc cơ sở tiếp tục sử dụng hạng khi chưa được đánh giá lại, ảnh hưởng đến tính chính xác, minh bạch và quyền lợi của</p>

		khách du lịch. Bên cạnh đó, việc công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, không phải là điều kiện kinh doanh nên khi Quyết định công nhận hạng hết thời hạn thì cũng không làm gián đoạn đến hoạt động kinh doanh của cơ sở lưu trú du lịch.
Vĩnh Long Cần Thơ	<p>Đề nghị xem xét sửa đổi Luật Du lịch 2017 theo hướng phân cấp, ủy quyền cho cấp xã thực hiện việc kiểm tra điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn. Lý do: Hiện nay, theo quy định tại Điều 49 Luật Du lịch và Điều 29 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 31/12/2017 Quy định chi tiết một số điều Luật Du lịch, việc kiểm tra điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thuộc thẩm quyền Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Việc phân cấp sẽ phát huy vai trò quản lý nhà nước về du lịch của cấp xã. Cấp xã, phường sẽ nắm rõ địa bàn, sát thực tế.</p> <p>Khi được giao quyền, cấp xã sẽ có trách nhiệm hơn trong việc hướng dẫn người dân làm đúng quy chuẩn ngay từ đầu, từng bước góp phần nâng cao cả về số lượng, chất lượng cơ sở lưu trú du lịch</p>	Bộ VHTTDL ghi nhận ý kiến góp ý này và có ý kiến như sau: Việc kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn và Kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch hiện nay được Luật giao Chính phủ quy định chi tiết. Do đó, Bộ VHTTDL tiếp thu, nghiên cứu trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 168/2017/NĐ-CP.
Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)	Theo Quyết định số 1616/QĐ-TTg, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch các hạng 1-3 sao và 4-5 sao bao gồm: (1) Bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng	Yêu cầu „Bỏ thành phần hồ sơ: “Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và giấy chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch của

		<p>nhận bồi dưỡng nghiệp vụ và giấy chứng nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực du lịch của người quản lý, trưởng bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch”; (2) Bổ sung cách thức, quy định về thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến; (3) Giảm thời gian thực hiện: từ 30 ngày còn 21 ngày.</p> <p>Hiện nay, khoản 13, Điều 2 Dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 3, 5 Điều 50 Luật Du lịch 2017) đã cập nhật các nội dung (2) và (3) nêu trên.</p> <p>Trên cơ sở các nội dung (1) tại Quyết định số 1616/QĐ-TTg, đề nghị nghiên cứu, bổ sung tại khoản 4 Điều 50 tương ứng tại Luật Du lịch</p>	<p>người quản lý, trưởng bộ phận trong cơ sở lưu trú du lịch” đã được xử lý tại quy định "Bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 50" tại điểm b khoản 29 Điều 2 dự thảo Luật.</p>
<p><u>14. Sửa đổi, bổ sung Điều 52 như sau:</u></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:</p> <p>“1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch thu hồi quyết định công nhận hạng đối với trong trường hợp cơ sở lưu trú du lịch đã được công nhận hạng không duy trì chất lượng theo tiêu chuẩn đã được công nhận, dừng hoạt động hoặc đề nghị dừng công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch.”.</p> <p>b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:</p> <p>“1a. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc cơ sở lưu trú du lịch không duy trì chất lượng theo tiêu chuẩn đã được công nhận, hoặc từ ngày nhận được văn bản của cơ quan chức năng hoặc của cơ sở lưu trú du lịch về việc dừng hoạt động; hoặc đề nghị dừng công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch thì cơ quan có thẩm quyền ban</p>	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh</p>	<p><i>Tại điểm b, khoản 14, Điều 2 (sửa đổi, bổ sung Điều 52 của Luật hiện hành về thu hồi quyết định công nhận hạng, thay đổi hạng cơ sở lưu trú du lịch):</i> Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “làm việc; nhận được” vào điểm b, khoản 14 như sau <i>“Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết luận của cơ quan có thẩm quyền...”</i>. Trong thực tế kết luận của cơ quan có thẩm quyền không đến ngay lập tức với cơ quan ra quyết định thu hồi, có thể có độ trễ do luân chuyển văn bản, hoặc qua bưu chính. Nếu chỉ quy định <i>“kể từ ngày có kết luận...”</i> thì thời hạn có thể bắt đầu trước khi cơ quan có thẩm quyền thực sự tiếp nhận thông tin.</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu ý kiến sửa “15 ngày” thành “12 ngày làm việc”.</p> <p>Đôi với góp ý sửa cụm từ “kể từ ngày có kết luận” thành “kể từ ngày nhận được kết luận”, Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định “trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết luận của cơ quan có thẩm quyền...” nhằm xác định mốc thời gian thống nhất, khách quan, gắn với thời điểm ban hành kết luận – là căn cứ pháp lý phát sinh trách nhiệm thu hồi. Việc sửa thành “kể từ ngày nhận được kết luận” như đề xuất có thể dẫn đến kéo dài thời gian xử lý, thiếu thống nhất do phụ thuộc vào thời điểm tiếp nhận của từng cơ quan.</p>

<p>hành quyết định thu hồi quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch”.</p>			<p>Đồng thời, trong thực tiễn, việc luân chuyển, tiếp nhận văn bản đã được thực hiện theo quy trình hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm thông tin được chuyển giao kịp thời, không ảnh hưởng đến việc thực hiện thẩm quyền.</p>
	<p>Đà Nẵng</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đối chiếu lại quy định về việc thu hồi quyết định công nhận hạng tại khoản 1 để đảm bảo tính thống nhất với hệ thống pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Theo Điều 5 Nghị định số 348/2025/NĐ-CP, hình thức “tước quyền sử dụng quyết định công nhận hạng” đối với cơ sở không duy trì chất lượng đã bị bãi bỏ. Do đó, việc bổ sung thẩm quyền thu hồi tại dự thảo Luật cần được xem xét thấu đáo để phù hợp với định hướng điều chỉnh của các văn bản dưới luật hiện hành, tránh gây chồng chéo hoặc khó khăn khi áp dụng thực tế. Đồng thời, tại khoản 1a, đề nghị quy định rõ thời hạn ban hành quyết định thu hồi là trong vòng 15 ngày kể từ ngày có kết luận vi phạm hoặc nhận được văn bản đề nghị dừng hoạt động để đảm bảo tính kịp thời trong quản lý nhà nước</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về thu hồi quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch trong dự thảo Luật là biện pháp quản lý hành chính chuyên ngành nhằm bảo đảm duy trì điều kiện, tiêu chuẩn kinh doanh theo quy định, không phải là hình thức xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, việc đối chiếu với quy định về “tước quyền sử dụng quyết định công nhận hạng” tại Nghị định số 348/2025/NĐ-CP là chưa phù hợp về bản chất pháp lý. Việc Nghị định bãi bỏ một hình thức xử phạt không làm mất đi thẩm quyền thu hồi quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành khi đối tượng không còn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Du lịch 2017 và pháp luật có liên quan. - Dự thảo Luật đã quy định cụ thể thời hạn 15 ngày để cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi, tính từ các mốc

			thời gian rõ ràng (có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhận được văn bản đề nghị dừng hoạt động/dừng công nhận hạng). Do đó, nội dung góp ý thực chất trùng lặp với quy định hiện có, không làm phát sinh thêm giá trị điều chỉnh
<p><u>15. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 53 như sau:</u> “đ) Chỉ được công bố, treo biển, quảng cáo hoặc sử dụng hình ảnh, biểu tượng hạng sao sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và trong thời hạn hiệu lực của quyết định công nhận hạng sao.”</p>	Huế	<p>Kiến nghị nghiên cứu điều chỉnh, cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cho phép các cơ sở lưu trú sử dụng hệ thống đánh giá theo tiêu chuẩn phân loại nội bộ của các nền tảng đặt phòng trực tuyến (OTA). Tuy nhiên, nghiêm cấm việc sử dụng từ ngữ "sao" (star) hoặc biểu tượng hình ngôi sao trong các quảng cáo, giới thiệu nếu chưa có quyết định công nhận của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch để tránh vi phạm Luật Quảng cáo và gây hiểu nhầm cho khách du lịch. 2. Cơ sở lưu trú chỉ được công bố chính thức, treo biển hạng sao (vật lý) tại cơ sở sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận và quyết định còn thời hạn hiệu lực 	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch được xếp hạng theo tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch và chỉ được công bố, treo biển, quảng cáo hoặc sử dụng hình ảnh, biểu tượng hạng sao sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và trong thời hạn hiệu lực của quyết định công nhận hạng sao. Pháp luật hiện hành không cấm việc cơ sở lưu trú sử dụng hệ thống đánh giá theo tiêu chuẩn phân loại nội bộ của các nền tảng đặt phòng trực tuyến (OTA).
<p><u>16. Sửa đổi, bổ sung Điều 56 như sau:</u> a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau: “b) Bản thuyết minh đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành”. b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: “3. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận được quy định như sau:</p>	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 3 Điều 56 như sau: b) Trong thời hạn 20 13 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và công nhận; trường hợp không công nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”</p>	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo.
	Bộ Công Thương Thanh tra Chính phủ	Khoản 6 Điều 56: Qua rà soát Luật Thanh tra số 84/2025/QH15, cơ quan thanh tra	Bộ VHTTDL chỉnh sửa dự thảo theo hướng giao thẩm quyền

<p>a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh nơi đặt cơ sở kinh doanh Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở hoạt động;</p> <p>b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và công nhận; trường hợp không công nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau: “6. Cơ quan chuyên môn về du lịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra chất lượng cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đã được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch trên địa bàn; thu hồi quyết định công nhận trong trường hợp cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch không bảo đảm các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định của pháp luật.”.</p>	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên Tuyên Quang Đà Nẵng	không bao gồm Ủy ban nhân dân cấp xã, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, điều chỉnh, bảo đảm thống nhất với quy định tại Luật Thanh tra	cho UBND cấp tỉnh, do đó đề nghị giữ cụm từ “thanh tra” tại khoản 6 Điều 56
	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên Văn phòng Bộ	Đề nghị quy định cụ thể cách thức nộp hồ sơ tại các khoản này theo hướng: Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ để quy định được đầy đủ	Bộ VHTTDL tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Luật
	Đắk Lắk	Phân cấp thẩm quyền công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch từ cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh sang cho Ủy ban nhân dân cấp xã	Dự thảo Luật sửa đổi Điều 56 Luật Du lịch theo đúng đề xuất trên
	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếp tục giao cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện thẩm định công nhận cơ sở dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch nhằm phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính chuyên môn, tính thống nhất trong quản lý và góp phần nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh của ngành du lịch	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo theo hướng giao thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh, trong trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh sẽ thực hiện phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương
	Nghệ An	Đề nghị sửa thành: Chuyển quyền công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch từ cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm tạo cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh hoặc cấp xã theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (tuỳ tình hình thực tế tại địa phương)	
Lai Châu	Đề nghị điều chỉnh theo hướng: cơ quan ban hành quyết định công nhận thì có thẩm quyền thu hồi quyết định. Do đó, không giao Ủy ban nhân dân cấp xã thực		

		hiện việc thu hồi quyết định công nhận do cấp tỉnh ban hành.	
	Hải Phòng	<p>Theo luật, công nhận được thực hiện theo từng loại hình dịch vụ riêng biệt như dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm, dịch vụ vui chơi giải trí... nhưng không có hướng dẫn cụ thể cho các cơ sở kinh doanh hiện đại, hoạt động theo mô hình tích hợp nhiều dịch vụ trong cùng một địa điểm, ví dụ như trung tâm thương mại kết hợp khu ẩm thực, khu mua sắm và khu vui chơi giải trí.</p> <p>Trong thực tế, khi một cơ sở kinh doanh tích hợp nhiều loại hình dịch vụ này đề nghị được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn vì không rõ: doanh nghiệp có phải nộp 03 bộ hồ sơ riêng, mỗi loại hình một hồ sơ hay chỉ cần 01 hồ sơ tổng hợp; có phải ban hành 03 quyết định công nhận tương ứng với từng loại hình hay có thể 01 quyết định tổng hợp; và cách tổ chức thẩm định, đánh giá ra sao để vừa đảm bảo đúng pháp luật, vừa thuận tiện cho doanh nghiệp.</p>	Bộ VHTTDL ghi nhận ý kiến góp ý và sẽ nghiên cứu để có văn bản hướng dẫn về nội dung này
	Quảng Trị	Tại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 56: Đề nghị bổ sung: “ <i>b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và công nhận; đồng thời thông báo cho cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh; trường hợp không công nhận, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i> ”	Bộ VHTTDL tiếp thu và bổ sung trong dự thảo Luật
	Vĩnh Long	Sửa đổi khoản 5 Điều 56 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 "Quyết định công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác có thời hạn 03 năm" thành "Quyết định công	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định thời hạn 03 năm đối với quyết định công nhận cơ sở kinh

		nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác có thời hạn 05 năm”. Lý do: nhằm có sự thống nhất với thời hạn 05 năm đang áp dụng đối với quyết định công nhận khu, điểm; hạng cơ sở lưu trú du lịch; lễ hành. Đồng thời, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc lập kế hoạch đầu tư, khai thác, duy trì chất lượng dịch vụ, vừa giảm tần suất thực hiện thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí xã hội. Việc kéo dài thời hạn lên 05 năm không làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước, vì Luật Du lịch đã có cơ chế kiểm tra, thu hồi quyết định khi đối tượng không còn bảo đảm điều kiện công nhận; do đó, vẫn bảo đảm yêu cầu kiểm soát chất lượng, an toàn, trật tự và bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch	doanh dịch vụ du lịch khác là phù hợp với tính chất đa dạng, biến động nhanh về chất lượng dịch vụ và điều kiện kinh doanh của nhóm cơ sở này; do đó cần chu kỳ đánh giá, rà soát ngắn hơn để bảo đảm kiểm soát chất lượng và an toàn cho khách du lịch. Việc kéo dài lên 05 năm như đề xuất có thể làm giảm tần suất kiểm tra, đánh giá lại, tiềm ẩn rủi ro không kịp thời phát hiện các cơ sở không còn đáp ứng tiêu chuẩn. Đồng thời, các loại hình như khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú hay doanh nghiệp lễ hành có tính chất, quy mô và hệ tiêu chuẩn khác biệt, nên không nhất thiết phải áp dụng cùng một thời hạn.
<p>17. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 58 như sau:</p> <p>“4. Thẻ hướng dẫn viên du lịch bao gồm thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm. Thẻ hướng dẫn viên du lịch gồm thẻ vật lý và thẻ điện tử, có giá trị pháp lý như nhau.</p> <p>Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế và thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa có thời hạn 05 năm.”.</p>	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 58 như sau:	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.
	Công ty CP du lịch Vietravel	Hiện tại theo Nghị định số 45/2019/NĐ-CP quy định hướng dẫn viên phải đeo thẻ khi tác nghiệp dẫn đoàn. Vậy thẻ điện tử sẽ được sử dụng trong những trường hợp nào?	Về quy định Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế và thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa có thời hạn 05 năm: quy định này đã có từ năm 2017, trong quá trình triển khai Luật Du lịch, các hướng dẫn viên du lịch và cơ quan quản lý du lịch cấp tỉnh đều đồng thuận. Việc quy định thời hạn 5 năm đối với thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế và thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa là cần thiết vì năm năm là khoảng thời gian có nhiều chủ trương, chính sách của Đảng,

			<p>Nhà nước ban hành. Do đặc thù công việc hướng dẫn du lịch ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng nên cần thiết quy định thời hạn của thẻ để các hướng dẫn viên du lịch 5 năm/lần cập nhật kiến thức về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chủ trương, chính sách phát triển du lịch của địa phương nơi hướng dẫn viên du lịch thường xuyên hoạt động, cập nhật các sản phẩm, dịch vụ, khu du lịch, điểm du lịch ... để cung cấp thông tin đúng cho khách du lịch trong nước và quốc tế đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch.</p>
	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp</p>	<p>Theo dự thảo Tờ trình, việc bổ sung quy định về thẻ HDV du lịch điện tử nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc hiện đại hóa phương thức quản lý, tra cứu, xác thực thông tin, góp phần giảm chi phí hành chính và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi. Tuy nhiên, quy định tại khoản 17 Điều 2 dự thảo Luật mới dừng ở việc xác định thẻ điện tử có giá trị pháp lý tương đương thẻ vật lý, chưa làm rõ các nội dung liên quan đến phương thức quản lý, tra cứu và xác thực thông tin trên môi trường số. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung, làm rõ các nội dung về hình thức thể hiện, phương thức xác thực và cơ chế quản lý, sử dụng thẻ điện</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải trình như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 4 Điều 59 Luật Du lịch đã giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về mẫu thẻ hướng dẫn viên du lịch. Nội dung về hình thức thể hiện, phương thức xác thực, kỹ thuật hiển thị (bao gồm mã QR, mã định danh...) là các vấn đề mang tính kỹ thuật, cần linh hoạt điều chỉnh theo sự phát triển của công nghệ, do đó phù hợp để quy định tại văn bản dưới luật. Việc

		<p>tử (như kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, tích hợp mã định danh hoặc mã QR để phục vụ tra cứu, kiểm tra), nhằm bảo đảm thể chế hóa đầy đủ định hướng chính sách đã nêu tại Tờ trình và nâng cao tính khả thi trong tổ chức thực hiện</p> <p>Dự thảo dự kiến bổ sung quy định về thể hướng dẫn viên du lịch điện tử. Tuy nhiên, chưa quy định cụ thể trong khi việc bổ sung thể điện tử sẽ đặt ra yêu cầu cần quy định nội dung liên quan (cơ sở dữ liệu, cách thức kết nối, vận hành, xác thực của hình thức thể điện tử, ...). Do đó, đề nghị bổ sung các quy định cụ thể hoặc quy định theo hướng Chính phủ quy định cụ thể về nội dung này.</p>	<p>đưa các nội dung này vào Luật có thể làm giảm tính linh hoạt, khó cập nhật khi công nghệ thay đổi.</p> <p>- Tại khoản 28 Điều 2 dự thảo Luật đã bổ sung Điều 75a quy định về Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch, trong đó đã xác định rõ: Phạm vi quản lý bao gồm cả cấp, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch; yêu cầu kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu Du lịch Việt Nam và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành để phục vụ xác thực thông tin; trách nhiệm cập nhật, đồng bộ dữ liệu kịp thời, minh bạch; thẩm quyền của Bộ trưởng trong việc quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, an ninh hệ thống.</p> <p>Như vậy, các nội dung về quản lý, tra cứu, xác thực thông tin trên môi trường số đã được thiết kế ở cấp độ hệ thống, bảo đảm bao quát và đồng bộ, không chỉ riêng đối với thẻ hướng dẫn viên du lịch mà đối với toàn bộ hoạt động cấp phép, công nhận trong lĩnh vực du lịch.</p>
	Huế	<p>Bổ sung quy định cụ thể về cơ chế quản lý thẻ điện tử, bao gồm tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình cấp và quản lý, cơ chế xác thực, tra cứu thông tin và trách nhiệm của các bên liên quan nhằm bảo đảm tính đồng bộ, an toàn và khả thi trong triển khai</p>	
	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ Đoàn ĐBQH thành phố Cần Thơ</p>	<p>Theo dự thảo Tờ trình, việc bổ sung quy định về thẻ HDV du lịch điện tử nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc hiện đại hóa phương thức quản lý, tra cứu, xác thực thông tin, góp phần giảm chi phí hành chính và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi. Tuy nhiên, quy định tại khoản 17 Điều 2</p>	<p>Về vấn đề này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải trình như sau:</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 59 Luật Du lịch đã giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về mẫu thẻ hướng</p>

		<p>dự thảo Luật mới dừng ở việc xác định thẻ điện tử có giá trị pháp lý tương đương thẻ vật lý, chưa làm rõ các nội dung liên quan đến phương thức quản lý, tra cứu và xác thực thông tin trên môi trường số. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung, làm rõ các nội dung về hình thức thể hiện, phương thức xác thực và cơ chế quản lý, sử dụng thẻ điện tử (như kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, tích hợp mã định danh hoặc mã QR để phục vụ tra cứu, kiểm tra), nhằm bảo đảm thẻ chế hóa đầy đủ định hướng chính sách đã nêu tại Tờ trình và nâng cao tính khả thi trong tổ chức thực hiện</p> <p>Dự thảo dự kiến bổ sung quy định về thể hướng dẫn viên du lịch điện tử. Tuy nhiên, chưa quy định cụ thể trong khi việc bổ sung thẻ điện tử sẽ đặt ra yêu cầu cần quy định nội dung liên quan (cơ sở dữ liệu, cách thức kết nối, vận hành, xác thực của hình thức thẻ điện tử, ...). Do đó, đề nghị bổ sung các quy định cụ thể hoặc quy định theo hướng Chính phủ quy định cụ thể về nội dung này.</p> <p>Việc công nhận thẻ điện tử có giá trị như thẻ vật lý là xu hướng đúng đắn. Tuy nhiên, cần có giải pháp về trang thiết bị kiểm tra thẻ điện tử tại các vùng sâu, vùng xa, nơi sóng viễn thông không đảm bảo. Cần tích hợp thông tin hướng dẫn viên vào ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) để dễ dàng quản lý và kiểm tra.</p>	<p>dẫn viên du lịch. Nội dung về hình thức thể hiện, phương thức xác thực, kỹ thuật hiển thị (bao gồm mã QR, mã định danh...) là các vấn đề mang tính kỹ thuật, cần linh hoạt điều chỉnh theo sự phát triển của công nghệ, do đó phù hợp để quy định tại văn bản dưới luật. Việc đưa các nội dung này vào Luật có thể làm giảm tính linh hoạt, khó cập nhật khi công nghệ thay đổi.</p> <p>- Tại khoản 28 Điều 2 dự thảo Luật đã bổ sung Điều 75a quy định về Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch, trong đó đã xác định rõ: Phạm vi quản lý bao gồm cả cấp, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch; yêu cầu kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu Du lịch Việt Nam và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành để phục vụ xác thực thông tin; trách nhiệm cập nhật, đồng bộ dữ liệu kịp thời, minh bạch; thẩm quyền của Bộ trưởng trong việc quy định tiêu chuẩn kỹ thuật, an ninh hệ thống.</p> <p>Như vậy, các nội dung về quản lý, tra cứu, xác thực thông tin trên môi trường số đã được thiết kế ở cấp độ hệ thống, bảo đảm bao quát và đồng bộ, không chỉ riêng đối với thẻ hướng dẫn viên du lịch mà đối với toàn bộ hoạt</p>
--	--	--	---

		động cấp phép, công nhận trong lĩnh vực du lịch.
Cần Thơ	Tại điểm c Khoản 2 Điều 58 Luật Du lịch năm 2017 quy định phạm vi hành nghề của hướng dẫn viên du lịch “được hướng dẫn khách du lịch trong phạm vi khu du lịch, điểm du lịch”. Tuy nhiên, dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Du lịch số 09/2017/QH14 đã bổ sung Điều 29a quy định về hoạt động của các địa điểm tham quan, vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch chưa được công nhận là khu, điểm du lịch. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh điểm c khoản 2 Điều 58 theo hướng mở rộng phạm vi hướng dẫn của hướng dẫn viên du lịch tại điểm bao gồm cả các địa điểm quy định tại Điều 29a, nhằm bảo đảm tính thống nhất và phù hợp thực tiễn	Luật Du lịch quy định điểm du lịch, khu du lịch được công nhận theo quy định tại Điều 23,24,26,27,28 Luật Du lịch có các quyền được quy định tại Điều 25 và 29 Luật Du lịch, trong đó có quyền tổ chức dịch vụ hướng dẫn; quy định, quản lý việc sử dụng hướng dẫn viên du lịch trong phạm vi quản lý; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch. Các địa điểm chưa được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch không có các quyền trên. Vì vậy, Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định về hướng dẫn viên du lịch tại điểm được hướng dẫn cho khách du lịch trong phạm vi khu du lịch, điểm du lịch
Hà Nội Tuyên Quang	Tại Khoản 4 Điều 58 (Luật Du lịch 2017): Đề nghị xem xét đưa thêm thời hạn thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm, có thời hạn 05 năm: "Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế và thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa có thời hạn 05 năm" thành: "Thẻ hướng dẫn viên du lịch có thời hạn 05 năm".	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Quy định về thời hạn 05 năm áp dụng đối với thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế và nội địa đã phù hợp với tính chất hành nghề chuyên nghiệp, phạm vi hoạt động rộng và yêu cầu quản lý chặt chẽ. - Đối với thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm, tính chất hoạt động mang tính địa phương, phạm vi hẹp và gắn với việc kiểm tra nghiệp vụ định kỳ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ

			<p>chức. Do đó, không nhất thiết quy định thời hạn sử dụng thẻ như đối với hướng dẫn viên quốc tế và nội địa.</p> <p>05 năm là khoảng thời gian có nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ban hành. Do đặc thù công việc hướng dẫn du lịch ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng nên cần thiết quy định thời hạn của thẻ để các hướng dẫn viên du lịch 5 năm/lần cập nhật kiến thức về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chủ trương, chính sách phát triển du lịch của địa phương nơi hướng dẫn viên du lịch thường xuyên hoạt động, cập nhật các sản phẩm, dịch vụ, khu du lịch, điểm du lịch ... để cung cấp thông tin đúng cho khách du lịch đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch. Mặt khác, trên thực tế HDV DL tại điểm thay đổi vị trí việc làm, sau 5 năm có thể không còn làm tại vị trí HDV DL tại khu du lịch/điểm du lịch đó nữa. Vì vậy, việc bổ sung thời hạn của thẻ HDV DL tại điểm là 5 năm là phù hợp với thực tiễn.</p> <p>Do đó, đề nghị sửa đổi khoản 4 Điều 58 như sau:</p>
--	--	--	---

		<p>“4. Thẻ hướng dẫn viên du lịch bao gồm thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa và thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.</p> <p>Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế và thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa có thời hạn 05 năm.”</p>
Thành phố Hồ Chí Minh	<p>Đề xuất cần làm rõ thẻ điện tử ở đây được hiểu là thẻ như thế nào để có thể xuất trình khi vẫn còn quy định việc “Đeo thẻ hướng dẫn viên du lịch trong khi hành nghề hướng dẫn du lịch” tại điểm g, khoản 2, Điều 65, Luật Du lịch 2017)</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và bổ sung quy định “Thẻ điện tử có giá trị như thẻ vật lý trong các giao dịch trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 65 Luật Du lịch.”.</p>
Thành phố Hồ Chí Minh	<p>Đối với nội dung: Chấp nhận thẻ điện tử và chương trình du lịch điện tử: Tích hợp VNeID: Bên cạnh việc hệ thống số thẻ được tra cứu trên toàn quốc trực tiếp như hiện nay, đề nghị bổ sung lộ trình tích hợp thẻ hướng dẫn viên (HDV) vào ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) để hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra hiện trường nhanh chóng, chính xác, chống thẻ giả</p>	<p>Bộ VHTTDL nhất trí với đề xuất của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung quy định tích hợp thẻ hướng dẫn viên (HDV) vào ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) để hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra hiện trường nhanh chóng, chính xác do Nghị định 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị đã quy định bắt buộc Cơ sở dữ liệu Hướng dẫn viên du lịch phải kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị. Tuy nhiên, về lộ trình tích hợp nên để ở văn bản hướng dẫn để phù hợp với các kế hoạch công nghệ liên quan</p>
Hung Yên	<p>Cần nêu rõ quy định hình thức cấp thẻ HDV du lịch có BẮT BUỘC phải là thẻ</p>	

		vật lý hay không? (không cần in thẻ vật lý?) Do thẻ vật lý và thẻ điện tử có giá trị pháp lý như nhau	Khi thực hiện thủ tục cấp thẻ HDV DL thì vẫn thực hiện cấp thẻ vật lý,
	Ninh Bình	Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thẻ điện tử và quy định khi trả kết quả cho công dân cần trả cả hai loại thẻ hay trả theo yêu cầu của công dân bao gồm thẻ điện tử, thẻ vật lý hay cả hai	
	Thanh Hóa	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm mục giải thích từ ngữ đối với khái niệm "Thẻ vật lý" và "Thẻ điện tử". Lý do: vì đây đều là những khái niệm mới đối với hướng dẫn viên du lịch	Không cần thiết phải quy định rõ nội dung này, do "thẻ điện tử" có thể hiểu là thẻ HDV DL cứng đã được cấp và tích hợp lên ứng dụng VNEID tương tự giấy phép lái xe, bảo hiểm y tế,... do vậy khi thực hiện thủ tục cấp thẻ HDV DL thì vẫn thực hiện cấp thẻ vật lý, khi HDV có nhu cầu và cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện thì có thể tích hợp lên VNEID.
18. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 59 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau: "d) Tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành, chuyên ngành hướng dẫn du lịch; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành, chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế hoặc nội địa. Trường hợp văn bằng tốt nghiệp do cơ sở nước ngoài cấp thì phải có giấy công nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giáo dục. " b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau: "b) Tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành, chuyên ngành hướng dẫn du lịch; trường hợp tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành,	Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Tháp	- Về nội dung sửa điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Du lịch: Trong bối cảnh yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch và tính chuyên nghiệp của hoạt động hướng dẫn du lịch, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nâng chuẩn trình độ lên thành "cao đẳng trở lên" đối với hướng dẫn viên du lịch nội địa; góp phần bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, phù hợp với yêu cầu phát triển ngành du lịch trong giai đoạn hiện nay	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Quy định hiện hành yêu cầu "tốt nghiệp trung cấp trở lên" đối với hướng dẫn viên du lịch đã bảo đảm mức chuẩn tối thiểu về trình độ chuyên môn, đồng thời tạo điều kiện linh hoạt cho việc phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh thị trường lao động du lịch có tính mùa vụ, phân bố không đồng đều giữa các địa phương. - Việc nâng chuẩn lên "cao đẳng trở lên" như đề xuất có thể làm thu hẹp nguồn cung lao động, gây khó khăn cho doanh nghiệp,

<p>chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế hoặc có bằng trung cấp ngành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; Trường hợp văn bằng tốt nghiệp do cơ sở nước ngoài cấp thì phải có giấy công nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giáo dục;".</p>			<p>đặc biệt tại các địa bàn còn thiếu hụt nhân lực, trong khi chất lượng hướng dẫn viên đã được bảo đảm thông qua chương trình đào tạo chuyên ngành và chứng chỉ nghiệp vụ theo quy định.</p>
	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh</p>	<p>Về nội dung sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Du lịch: việc yêu cầu "tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành, chuyên ngành hướng dẫn du lịch" hiện chưa thực sự linh hoạt, bởi thực tế các cơ sở đào tạo sử dụng nhiều tên ngành khác nhau như "du lịch", "quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành", "quản trị khách sạn", dẫn đến khó khăn trong việc xác định đúng chuyên ngành. Do đó, cần mở rộng khái niệm "ngành, chuyên ngành hướng dẫn du lịch" sang nhóm ngành du lịch, dịch vụ hoặc các ngành liên quan, vừa phù hợp với thực tiễn đào tạo, vừa bảo đảm chất lượng và tính khả thi trong công tác cấp thẻ hướng dẫn viên</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về "chuyên ngành hướng dẫn du lịch" tại Luật Du lịch đã được cụ thể hóa tại Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL theo hướng xác định rõ các ngành đào tạo phù hợp trong lĩnh vực du lịch. Danh mục này đã bao quát các tên ngành phổ biến như du lịch, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành..., bảo đảm tính thống nhất và thuận lợi trong áp dụng. - Việc mở rộng theo hướng "các ngành liên quan" như đề xuất là chưa cần thiết, có thể dẫn đến phạm vi quá rộng, khó xác định tiêu chí cụ thể, tiềm ẩn nguy cơ áp dụng không thống nhất và ảnh hưởng đến yêu cầu chuẩn hóa chất lượng hướng dẫn viên.
	<p>Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau: "b) Tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành, chuyên ngành hướng dẫn du lịch; trường hợp tốt nghiệp cao đẳng trở lên ngành, chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế hoặc có bằng trung cấp ngành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (đề xuất điều chỉnh nội dung "hoặc có bằng trung cấp</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa điểm b khoản 1 Điều 60 như sau:</p> <p>"b) Bản sao có chứng thực các văn bằng, phụ lục văn bằng (nếu có), chứng chỉ tương ứng với điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 hoặc điểm b và điểm c khoản 2 Điều 59 của Luật này;</p>

		<p><i>ngành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch” thành “hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành, chuyên ngành hướng dẫn du lịch”); Trường hợp văn bằng tốt nghiệp do cơ sở nước ngoài cấp thì phải có giấy công nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giáo dục;” (đề xuất điều chỉnh nội dung “Trường hợp văn bằng tốt nghiệp do cơ sở nước ngoài cấp thì phải có giấy công nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giáo dục.” thành “Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có giấy công nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giáo dục”)</i></p>	<p>Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và đánh giá năng lực.”</p>
	Tuyên Quang	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3, Điều 59 như sau: <i>“b) Tốt nghiệp THPT trở lên và đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tại điểm do cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh tổ chức.”</i></p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Quy định hiện hành về điều kiện cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm tập trung vào yêu cầu đạt kiểm tra nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức, bảo đảm đánh giá trực tiếp năng lực thực hành, kiến thức và kỹ năng phù hợp với tính chất công việc. - Việc bổ sung yêu cầu “tốt nghiệp THPT trở lên” như đề xuất là không cần thiết, có thể làm phát sinh thêm điều kiện hành chính, thu hẹp đối tượng tham gia, trong khi không phải là yếu tố quyết định chất lượng hoạt động hướng dẫn tại điểm.</p>

<p>19. Sửa đổi, bổ sung Điều 60 như sau:</p> <p>“Điều 60. Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa</p> <p>Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch trong trường hợp cấp thẻ lần đầu hoặc khi thẻ hướng dẫn viên du lịch hết hạn sử dụng.</p> <p>1. Hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;</p> <p>b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;</p> <p>b) Bản sao có chứng thực các văn bằng, phụ lục văn bằng (nếu có), chứng chỉ tương ứng với điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 hoặc điểm b và điểm c khoản 2 Điều 59 của Luật này;</p> <p>d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;</p> <p>c) 01 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm hoặc file ảnh trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa được quy định như sau:</p> <p>a) Người đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh;</p>	<p>Thành phố Hải Phòng</p>	<p>Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 60 Luật Du lịch quy định về hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, nội địa phải có bản sao chứng thực các văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn. Đối với các trường hợp bị mất Bằng tốt nghiệp, khi về Trường chỉ được cấp lại Giấy xác nhận quá trình học tập và tốt nghiệp tại Trường vì không còn phôi Bằng cũ. Vì vậy, không đúng thành phần hồ sơ để được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.</p> <p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu điều chỉnh bổ sung quy định: Giấy xác nhận quá trình học tập và tốt nghiệp trong thành phần hồ sơ thay thế cho Bằng tốt nghiệp trong trường hợp bị mất</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. Lý do:</p> <p>- Pháp luật về quản lý văn bằng, chứng chỉ đã có quy định bảo đảm quyền lợi của người học trong trường hợp bị mất Bằng tốt nghiệp. Cụ thể, tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân đã quy định rõ:</p> <p>+ “Văn bằng, chứng chỉ được cấp một lần, trừ trường hợp quy định tại Điều 18 của Quy chế này” (khoản 2 Điều 2);</p> <p>+ Người được cấp văn bằng, chứng chỉ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc khi có nhu cầu (điểm b khoản 1 Điều 4).</p> <p>+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc có giá trị sử dụng thay cho bản chính trong các giao dịch, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (khoản 1 Điều 28).</p> <p>Như vậy, đối với trường hợp bị mất Bằng tốt nghiệp, bản sao văn bằng từ sổ gốc là giải pháp pháp lý chính thức, hợp lệ và có giá trị pháp lý tương đương bản chính khi thực hiện các thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.</p>
---	----------------------------	--	---

<p>b) Trong thời hạn 15 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.</p>			<p>- Giấy xác nhận quá trình học tập và tốt nghiệp do cơ sở đào tạo cấp không phải là văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân, mà chỉ là tài liệu xác nhận thông tin phục vụ quản lý nội bộ hoặc tham khảo. Việc sử dụng Giấy xác nhận này thay thế văn bằng trong thủ tục hành chính có thể dẫn đến việc không thống nhất với pháp luật về quản lý văn bằng, chứng chỉ; khó khăn trong việc kiểm tra, xác thực tính pháp lý; tiềm ẩn nguy cơ phát sinh sai sót, gian lận trong cấp thẻ hành nghề. Vì vậy, chưa có cơ sở để chấp nhận Giấy xác nhận quá trình học tập và tốt nghiệp thay cho Bằng tốt nghiệp hoặc bản sao văn bằng từ số gốc trong thành phần hồ sơ cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch.</p>
	<p>Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Tại điểm b khoản 1 Điều 60: đề xuất bổ sung thêm về quy định thời hạn của các chứng chỉ, bao gồm chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ ngoại ngữ</p>	<p>Bộ VHTTDL nhất trí với đề xuất của Thành phố Hồ Chí Minh và chỉnh sửa điểm c khoản 1 Điều 60 (nay là điểm b khoản 1 Điều 60 như sau: “c) b) Bản sao có chứng thực các văn bằng, phụ lục văn bằng (nếu có), chứng chỉ tương ứng với điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 hoặc điểm b và điểm c khoản 2 Điều 59 của Luật này; Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục, đào tạo của nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của pháp luật về</p>

		giáo dục, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và đánh giá năng lực.”
Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định ảnh màu của người đề nghị được chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất để tránh trường hợp ảnh đã chụp quá lâu, không còn phù hợp với hình ảnh hiện tại.</p> <p><u>Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung tương tự tại các điều khoản khác trong Luật cho phù hợp.</u></p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh sửa quy định về ảnh tại thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại như sau:</p> <p>“01 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, hoặc ảnh chân dung dưới dạng điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ảnh chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ</p>
Thanh Hóa Tuyên Quang Hung Yên	<p>Dự thảo đang đề nghị bỏ "Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ". Tuy nhiên, tại điểm c, Điều 59 Luật Du lịch năm 2017 đã quy định về điều kiện cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quy định "Không mắc bệnh truyền nhiễm, không sử dụng chất ma túy". Do vậy, đề nghị giữ nguyên Giấy chứng nhận sức khỏe trong thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo: bỏ giấy khám sức khỏe để giảm bớt thủ tục hành chính cho công dân do giấy khám sức khỏe chỉ xác định sức khỏe ở thời điểm khám sức khỏe, trong khi đó yêu cầu điều kiện Không mắc bệnh truyền nhiễm, không sử dụng chất ma túy – hướng dẫn viên du lịch phải tuân thủ trong suốt quá trình hành nghề để đảm bảo an toàn cho khách du lịch. Trường hợp hướng dẫn viên bị mắc bệnh truyền nhiễm hoặc sử dụng chất ma túy thì không được hành nghề hướng dẫn du lịch.</p>
Công ty CP Du lịch Vietravel	<p>Kiến nghị cần ban hành văn bản pháp lý hướng dẫn đồng bộ về cách thức nộp hồ</p>	<p>Bộ VHTTDL nhất trí với ý kiến góp ý, cụ thể: không yêu cầu phải nộp giấy tờ đã được tích</p>

		<p>sơ để xin cấp, gia hạn thẻ Hướng dẫn viên trên Công dịch vụ công.</p> <p>Lý do: Hiện nay, một số địa phương vẫn yêu cầu nộp hồ sơ bản gốc sau khi nộp hồ sơ thành công trên Công dịch vụ công khi giải quyết thủ tục cho Hướng dẫn viên, gây phát sinh thời gian, chi phí và chưa phù hợp với định hướng đơn giản hóa, số hóa thủ tục hành chính. Việc điều chỉnh theo hướng linh hoạt hơn sẽ tạo thuận lợi cho cá nhân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.</p>	<p>hợp và xác thực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; công dân chỉ phải gửi lại thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp và văn bằng, chứng chỉ chưa được tích hợp và xác thực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư</p>
	Hải Phòng	<p>Tại điểm d Khoản 1 Điều 60 Luật Du lịch yêu cầu hồ sơ đề nghị cấp thẻ: 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 x 4cm. Tuy nhiên, thực tế quản lý và thực hiện thủ tục cấp, đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch chỉ cần 01 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm.</p> <p>Đề xuất: Sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 60; điểm b Khoản 2 Điều 63 Luật Du lịch “yêu cầu hồ sơ đề nghị cấp thẻ: 01 ảnh chân dung màu cỡ 3 x 4cm”.</p>	<p>Vấn đề này đã được xử lý tại điểm a khoản 20 Điều 2 dự thảo Luật gửi lấy ý kiến của các địa phương, theo đó, chỉ yêu cầu 01 ảnh</p>
<p><u>20. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 61 như sau:</u></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau: “b) 01 02-ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm hoặc file ảnh trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau: “b) Người đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh;”</p>	Quảng Ninh	<p>Bổ sung Quy định về lưu trữ hồ sơ hướng dẫn viên tại Điều 61 Luật Du lịch 2017</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Hồ sơ cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm là hồ sơ do cơ quan quản lý nhà nước về du lịch lưu trữ. Việc lưu trữ thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.</p>
	Hà Nội	<p>Tại Khoản 1, Điều 61 (Luật Du lịch 2017): Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ: Quy định trình độ văn hóa (văn bằng) trong hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Quy định hiện hành về điều kiện cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm tập trung vào yêu cầu đạt kiểm tra nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức,</p>
	Thanh Hóa	<p>Bổ sung nội dung vào Điều 61: "Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ</p>	

		để cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (tối thiểu tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia chương trình tập huấn nghiệp vụ du lịch của cấp có thẩm quyền). Lý do: Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao chất lượng của đội ngũ hướng dẫn viên du lịch tại các khu, điểm du lịch.	bảo đảm đánh giá trực tiếp năng lực thực hành, kiên thức và kỹ năng phù hợp với tính chất công việc. - Việc bổ sung yêu cầu về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn nghiệp vụ như đề xuất là không cần thiết, có thể làm phát sinh thêm điều kiện hành chính, thu hẹp đối tượng tham gia, trong khi không phải là yếu tố quyết định chất lượng hoạt động hướng dẫn tại điểm.
<p><u>21. Sửa đổi, bổ sung Điều 62 như sau:</u> “Điều 62. Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch 1. Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa làm thủ tục đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch trước khi thẻ hết hạn sử dụng hoặc thay đổi thông tin trên thẻ. 2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; b) Giấy tờ quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 60 của Luật này; c) Bản sao giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch. d) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đã qua khóa cấp nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đ) Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.</p>	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chỉnh sửa điểm a khoản 3 như sau: “...a) Người đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thẻ;” vì trong trường hợp đã phân cấp về đơn vị mới thực hiện cấp thẻ thì đơn vị được phân cấp sẽ là đơn vị tiếp nhận hồ sơ, tránh khoảng trống pháp lý đối với cơ quan đã cấp thẻ	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: vì trường hợp cấp đổi hoặc cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch, công dân cần gửi hồ sơ về cơ quan nhà nước đã cấp thẻ để tránh gây hiểu nhầm với trường hợp cấp mới thẻ HDV DL là công dân có thể nộp hồ sơ ở bất kỳ cơ quan quản lý về du lịch cấp tỉnh
	Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị An Giang	Về cụm từ “trước khi thẻ hết hạn” tại khoản 1 Điều 62: Đề nghị cơ quan soạn thảo cần quy định cụ thể thời hạn đề nghị cấp đổi thẻ là trước bao nhiêu ngày nhằm bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng pháp luật và hạn chế gián đoạn hoạt động nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định “trước khi thẻ hết hạn” tại khoản 1 Điều 62 đã bảo đảm tính rõ ràng và linh hoạt, cho phép hướng dẫn viên chủ động thực hiện thủ tục cấp đổi phù hợp với điều kiện thực tế của mình. Việc quy định cụ thể thời hạn “trước bao nhiêu ngày” như đề xuất là không cần thiết, có thể làm phát sinh ràng buộc cứng, không phù hợp với đặc
	Quảng Ninh Thành phố Hồ Chí Minh	Chỉnh sửa khoản 1 Điều 62 như sau: "Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa làm thủ tục đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch trong thời gian 30 ngày trước khi thẻ hết hạn sử dụng”. Lý do: Quy định rõ thời	

<p>3. Trình tự, thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch được quy định như sau:</p> <p>a) Người đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đã cấp thẻ;</p>		<p>hạn thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ, đảm bảo thời gian công dân thực hiện thủ tục hành chính được thuận tiện, đúng thời hạn, đúng quy định.</p>	<p>thủ hoạt động nghề nghiệp linh hoạt của hướng dẫn viên, đồng thời không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính khi cơ quan có thẩm quyền đã được quy định thời hạn xử lý cụ thể.</p>
<p>b) Trong thời hạn 10 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thẻ có trách nhiệm cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch cho người đề nghị; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”</p>	<p>Quảng Trị Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 62: Đề nghị chuyển nội dung “Thay đổi thông tin trên thẻ” sang thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên nhằm tạo điều kiện cho hướng dẫn viên không cần phải tham gia lại Khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức để thực hiện hồ sơ cấp đổi thẻ</p>	<p>Bộ VH TTDL tiếp thu, chuyển trường hợp thay đổi thông tin trên thẻ vào thủ tục cấp lại do Dự thảo mới đã có quy định mới về các trường hợp cấp mới, cấp đổi. Nội dung cấp đổi được tiếp thu và chỉnh sửa như sau:</p>
	<p>An Giang</p>	<p>Tại khoản 21 Điều 2 (trang 9): Dự thảo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 62 và khoản 1 Điều 63 theo hướng khi thay đổi thông tin trên thẻ thì hướng dẫn viên phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 62 về thành phần hồ sơ cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch có yêu cầu “Bản sao giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch...”, quy định này chưa phù hợp đối với trường hợp chỉ thay đổi thông tin trên thẻ. Do đó, đề nghị tiếp tục giữ trường hợp thay đổi thông tin trên thẻ thuộc thủ tục cấp lại thẻ; đồng thời bổ sung tại Điều 63 quy định về thành phần hồ sơ cấp lại đối với trường hợp thay đổi thông tin, theo hướng hướng dẫn viên nộp lại thẻ đã được cấp để cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp lại thẻ.</p>	<p>“Điều 62. Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch 1. Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa làm thủ tục đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch trước khi thẻ hết hạn sử dụng. 2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; b) 01 Ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, hoặc ảnh chân dung dưới dạng điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ảnh chụp</p>
	<p>An Giang</p>	<p>Dự thảo chưa làm rõ việc xác định thời hạn còn lại của thẻ trong trường hợp cấp</p>	

	Thành phố Hồ Chí Minh	<p>đổi do thay đổi thông tin trên thẻ (trong trường hợp thẻ còn hạn sử dụng).</p> <p>- Sửa tên Điều 62 thành "<i>Điều 62. Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa</i>" (đề xuất bổ sung thêm cụm từ “quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa”, vì hướng dẫn viên du lịch tại điểm chỉ áp dụng TTHC cấp mới, cấp lại, không áp dụng cấp đổi vì không có thời hạn thẻ, thẻ được sử dụng vĩnh viễn)</p>	<p>không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;</p> <p>d) Bản sao giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;</p> <p>đ) Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.”.</p> <p>“Điều 63. Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch</p> <p>1. Thẻ hướng dẫn viên du lịch được cấp lại trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc thay đổi thông tin trên thẻ. Thời hạn của thẻ hướng dẫn viên du lịch được cấp lại bằng thời hạn còn lại của thẻ đã được cấp.</p> <p>2. Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;</p> <p>b) 01 Ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, hoặc ảnh chân dung dưới dạng điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ảnh chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;</p>
--	-----------------------	---	---

			<p>c) Bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch</p> <p>c) Bản sao giấy tờ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 60 trong trường hợp thay đổi thông tin ngoại ngữ trên thẻ hướng dẫn viên du lịch;</p> <p>.....”.</p>
Thành phố Hồ Chí Minh	Chỉnh sửa khoản 2 như sau: "2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế/nội địa theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; b) Giấy tờ quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 60 của Luật này (<i>Điểm b, khoản 1, Điều 60 Luật Du lịch 2017 hiện đang quy định về “Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú”</i> ; trong khi đó, tại điểm b, khoản 1, Mục 19 của văn bản này đã bỏ nội dung này. Điểm c, khoản 1, Điều 60 Luật Du lịch 2017 hiện đang quy định về “Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ...” đề xuất bỏ nội dung “điểm c” này vì không phù hợp với thành phần Hồ sơ đề nghị cấp đổi); e) Bản sao giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch (đề xuất bỏ nội dung này theo ý kiến đề xuất	- Bộ VH TTDL tiếp thu, chỉnh sửa điểm a khoản 2, theo đó chỉnh sửa “Đơn đề nghị cấp thẻ” thành “Đơn đề nghị cấp đổi thẻ”. - Đối với góp ý về điểm b khoản 2, Bộ VH TTDL giữ nguyên như dự thảo vì việc dẫn chiếu đến điểm b, c khoản 1 Điều 60 là dẫn chiếu đến điểm b, c khoản 1 Điều 60 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 2 dự thảo Luật, trong đó đã bỏ thành phần hồ sơ là “Sơ yếu lý lịch”. - Về ý kiến của Thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Cần Thơ đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là “thẻ HDVDL đã được cấp” trong hồ sơ đổi thẻ HDV DL (Điều 62): Cục bảo lưu như Dự thảo do việc giữ lại thẻ HDV đã được cấp sẽ phát sinh hành vi vi phạm pháp luật là thuê, cho thuê, mượn, cho mượn thẻ HDV DL được quy định tại điểm b	

		<p><i>đã nêu tại khoản 1, Mục 21 của văn bản này như nêu trên);</i></p> <p>d) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; <i>(đề xuất vẫn giữ nguyên từ “Khóa”; đồng thời, sử dụng thống nhất theo đúng tên gọi văn bản hiện nay “Giấy Chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch”).</i></p> <p>đ) Thẻ hướng dẫn viên du lịch (đề xuất bãi bỏ thành phần này)."</p>	<p>khoản 6 Điều 9 Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21-05-2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.</p> <p>- Về ý kiến của Thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Cần Thơ, Quảng Trị, Hà Nội đề nghị chỉnh sửa thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 62, Phòng Lữ hành nhất trí một phần và chỉnh sửa như sau:</p> <p>"2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch bao gồm:</p>
	Công ty CP du lịch Vietravel	Lưu ý đã đồng thuận bỏ điểm b và sửa điểm c trước đó	
	Cần Thơ An Giang	Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ "thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp" trong thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch. Vì thành phần này giữ lại không hợp lý, tạo điều kiện cho hướng dẫn viên trình mất thẻ khi thẻ hết hạn, đề nghị xóa mã số thẻ đã được cấp, xin cấp thẻ mới, không tham gia khóa cập nhật kiến thức định kỳ	<p>a) Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;</p> <p>b) Ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, hoặc ảnh chân dung dưới dạng điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ảnh chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;</p> <p>c) Bản sao giấy tờ quy định tại điểm c (nay là điểm b) khoản 1 Điều 60 trong trường hợp thay đổi thông tin ngoại ngữ trên thẻ hướng dẫn viên du lịch;</p> <p>d) Bản sao giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ</p>

		quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đ) Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.”.
Quảng Trị	Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 62: “b) Giấy tờ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 60 của Luật này ” để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 59 của Luật này (Đối với hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên không cần cung cấp lại Bản sao các văn bằng, phụ lục văn bằng (nếu có), chứng chỉ)	Bộ VHTTDL tiếp thu một phần và chỉnh sửa như sau: nhất trí một phần và chỉnh sửa như sau: “2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; b) Ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, hoặc ảnh chân dung dưới dạng điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ảnh chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; c) Bản sao giấy tờ quy định tại điểm c (nay là điểm b) khoản 1 Điều 60 trong trường hợp thay đổi thông tin ngoại ngữ trên thẻ hướng dẫn viên du lịch; d) Bản sao giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đ) Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.”
Hà Nội	- Tại Khoản 21, Điều 2: Sửa đổi, bổ sung Điều 62 (dự thảo Luật) như sau: Điều 62. Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch 1. “ Hướng dẫn viên du lịch làm thủ tục đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch trước khi thẻ hết hạn sử dụng hoặc thay đổi thông tin trên thẻ”. 2. Hồ sơ đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; b) Giấy tờ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 60 của Luật này (Bỏ: “điểm b”); Lý do: Các bản sao văn bằng, phụ lục văn bằng (nếu có), chứng chỉ tương ứng với điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 hoặc điểm b và điểm c khoản 2 Điều 59 của Luật này đã có trong hồ sơ cấp mới thẻ (cấp thẻ lần đầu), do vậy không cần thiết phải có trong thành phần hồ sơ cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch, gây lãng phí cho công dân và cơ quan chuyên	mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; b) Ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, hoặc ảnh chân dung dưới dạng điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ảnh chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; c) Bản sao giấy tờ quy định tại điểm c (nay là điểm b) khoản 1 Điều 60 trong trường hợp thay đổi thông tin ngoại ngữ trên thẻ hướng dẫn viên du lịch; d) Bản sao giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; đ) Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.”

		môn); (Bỏ: đ) Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.)	
Thanh Hóa		Tại điểm b khoản 3 Điều 63: Đề nghị chỉnh sửa thời hạn giải quyết TTHC cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch "05 ngày" thành "07 ngày". Lý do: Để đảm bảo thời gian giải quyết TTHC cho công dân, hiện nay phần lớn cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh chưa có máy móc, công nghệ để in thẻ HDV tại địa phương nên phải gửi Trung tâm Thông tin Du lịch (thuộc Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) để in thẻ HDV	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật, lý do: Việc rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục từ 10 ngày xuống 05 ngày làm việc đã được xác định tại Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 28/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình xây dựng Quyết định này, nội dung đã được đánh giá tác động, lấy ý kiến đầy đủ các bộ, ngành, địa phương và đối tượng chịu tác động, bảo đảm cân đối giữa yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và yêu cầu quản lý nhà nước.
Ninh Bình		Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung: Nếu trong trường hợp thẻ hướng dẫn viên còn hạn nhưng bị mất, hướng dẫn viên có nhu cầu cấp lại và thay đổi thông tin trên thẻ thì hướng dẫn viên cần làm 2 thủ tục: cấp lại xong cấp đổi hay chỉ cần làm 1 thủ tục cấp lại đồng thời thay đổi thông tin trên thẻ.	Bộ VHTTDL tiếp thu và đã giải trình ở phía trên
Huế		Đối với quy định tại khoản 21 Điều 2 dự thảo Luật “ <i>Hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa làm thủ tục đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch trước khi thẻ hết hạn sử dụng hoặc thay đổi thông tin trên thẻ</i> ”, kiến nghị bỏ quy định này theo hướng tạo cơ chế linh hoạt hơn cho hướng dẫn viên; đồng thời nghiên cứu bổ sung quy định: trường hợp thẻ hết hạn quá thời hạn 02	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: vấn đề này đã được sửa đổi, bổ sung tại đoạn mở đầu của Điều 60 Luật Du lịch, cụ thể: “Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch trong trường hợp cấp thẻ lần đầu hoặc khi thẻ hướng dẫn viên du lịch hết hạn sử dụng”

		năm thì không thực hiện cấp đổi mà phải thực hiện thủ tục cấp mới.	
	Hải Phòng	Tại Khoản 2, Điều 62 Luật Du lịch quy định về thành phần hồ sơ cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch phải có thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp. Trên thực tế nhiều trường hợp hướng dẫn viên bị mất thẻ và chỉ cung cấp được bản photo thẻ hoặc giấy xác nhận của địa phương về trường hợp mất thẻ, tuy nhiên, trường hợp này lại không đúng thành phần hồ sơ theo quy định. <i>Đề xuất: Áp dụng thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, công dân nộp hồ sơ trên môi trường điện tử, không nhất thiết nộp lại thẻ hướng dẫn viên đã được cấp (Thẻ hướng dẫn viên đã hết hạn không có giá trị pháp lý).</i>	Trường hợp mất thẻ, HDVDL phải làm thủ tục cấp lại thẻ, không thuộc trường hợp cấp đổi thẻ
	Tây Ninh	Tại điểm d khoản 2 Điều 62: đề nghị bổ sung như sau: “d) Bán sao giấy chứng nhận cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (trường hợp đổi thẻ do thay đổi thông tin trên thẻ thì không phải cung cấp).”.	Bộ VHTTDL tiếp thu và đã giải trình ở phía trên
<u>22. Sửa đổi, bổ sung Điều 63 như sau:</u> “Điều 63. Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch 1. Thẻ hướng dẫn viên du lịch được cấp lại trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc thay đổi thông tin trên thẻ . Thời hạn của thẻ hướng dẫn viên du lịch được cấp lại bằng thời hạn còn lại của thẻ đã được cấp. 2. Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch bao gồm:	Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Bình Thành phố Hồ Chí Minh Hà Nội Thanh Hóa Thành phố Hồ Chí Minh Lạng Sơn	Tại khoản 3 Điều 63: Rà soát, chỉnh sửa nội dung "Trình tự, thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch" thành "Trình tự, thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch"	Bộ VHTTDL tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo
	Hải Phòng	Tại điểm b Khoản 2 Điều 63 Luật Du lịch yêu cầu hồ sơ đề nghị cấp thẻ: 02 ảnh chân dung màu cỡ 3 x 4cm. Tuy nhiên, thực tế quản lý và thực hiện thủ tục cấp, đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch chỉ cần 01 ảnh chân dung màu cỡ 3 cm x 4 cm.	Vấn đề này đã được xử lý tại điểm a khoản 20 Điều 2 dự thảo Luật gửi lấy ý kiến của các địa phương

<p>a) Đơn đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;</p>		<p>Đề xuất: Sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 60; điểm b Khoản 2 Điều 63 Luật Du lịch “yêu cầu hồ sơ đề nghị cấp thẻ: 01 ảnh chân dung màu cỡ 3 x 4cm”.</p>	
<p>b) 02 01 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm hoặc file ảnh trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>e) Bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch</p> <p>3. Trình tự, thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch được quy định như sau:</p>	<p>Hung Yên</p>	<p>Điểm b khoản 3 Điều 63: Giữ nguyên thời gian 10 ngày như Luật cũ. Lý do: Đối với các địa phương phải gửi in thẻ tại Trung tâm Thông tin Du lịch, thời gian 05 ngày là quá ngắn để đảm bảo tiến độ trả kết quả cho HDV (do quy định cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính của tỉnh còn tiếp tục rút ngắn thời gian từ 05 ngày về còn ½ là 2,5 ngày)</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Để bảo đảm tương đồng với thời gian thực hiện TTHC cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch tại Điều 62 Luật Du lịch (đã được điều chỉnh tại khoản 21 Điều 1 dự thảo Luật)</p>
<p>a) Người đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đã cấp thẻ;</p> <p>b) Trong thời hạn 10 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thẻ cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch cho người đề nghị; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.</p>	<p>Thanh Hóa</p>	<p>Tại điểm b khoản 3 Điều 63: Đề nghị chỉnh sửa thời hạn giải quyết TTHC cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch "05 ngày" thành "07 ngày". Lý do: Để đảm bảo thời gian giải quyết TTHC cho công dân, hiện nay phần lớn cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh chưa có máy móc, công nghệ để in thẻ HDV tại địa phương nên phải gửi Trung tâm Thông tin Du lịch (thuộc Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) để in thẻ HDV</p>	
	<p>Quảng Ninh Công ty CP du lịch Vietravel</p>	<p>- Chỉnh sửa khoản 1 Điều 63 như sau: “Thẻ hướng dẫn viên du lịch được cấp lại trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc thay đổi thông tin trên thẻ. Thời hạn của thẻ hướng dẫn viên du lịch được cấp lại bằng thời hạn còn lại của thẻ đã được cấp”.</p> <p>- Bổ sung điểm c vào khoản 2 Điều 63 như sau: “c) Bản sao giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch.”.</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và đã giải trình ở phía trên</p>

		Lý do: Nếu để thủ tục cấp lại do thay đổi thông tin trên thẻ ở thủ tục cấp đổi sẽ dễ dẫn đến trường hợp công dân lợi dụng việc cấp đổi để gia hạn thẻ tránh việc học khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch	
	Công ty CP du lịch Vietravel	Cần làm rõ quy định khung thời gian HDV được cấp đổi thẻ 5 năm mà không cần chờ đến khi thẻ HDV hết hạn	Dự thảo Luật đã tiếp thu: HDV DL làm thủ tục đổi thẻ trước khi thẻ hết hạn.
	Thành phố Hồ Chí Minh	Đối với nội dung: Chấp nhận thẻ điện tử và chương trình du lịch điện tử: Tích hợp VNeID: Bên cạnh việc hệ thống số thẻ được tra cứu trên toàn quốc trực tiếp như hiện nay, đề nghị bổ sung lộ trình tích hợp thẻ hướng dẫn viên (HDV) vào ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) để hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra hiện trường nhanh chóng, chính xác, chống thẻ giả	Bộ VHTTDL nhất trí
	Lạng Sơn	Đối với cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch (tại các Điều 60, 61, 62, 63): Các điều nêu trên có nội dung trùng lặp quy định thủ tục hành chính lớn về: Thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục giải quyết, thời hạn giải quyết và nguyên tắc trả lời bằng văn bản khi từ chối. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét gộp các quy định tại Điều 60, 61, 62 và 63 thành một Điều quy định chung về: Cấp thẻ; Cấp đổi thẻ; Cấp lại thẻ; Hồ sơ và trình tự thủ tục. Các nội dung đặc thù của từng trường hợp chỉ quy định phần riêng biệt, tránh lặp lại toàn bộ quy trình.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Để phù hợp với quy định “Việc trình bày văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều không được làm thay đổi thứ tự các điều khoản không bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của văn bản được sửa đổi, bổ sung một số điều” tại khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 của UBTVQH quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước

<p><u>23. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 65 như sau:</u> “(h) Hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa phải mang theo giấy tờ bản phân công nhiệm vụ của doanh nghiệp tổ chức chương trình du lịch và chương trình du lịch bằng tiếng Việt trong khi hành nghề. Trường hợp hướng dẫn khách du lịch quốc tế thì hướng dẫn viên du lịch phải mang theo chương trình du lịch bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Hình thức bản phân công nhiệm vụ và chương trình du lịch là văn bản giấy hoặc điện tử.”</p>	<p>Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 65: <i>“Hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa phải mang theo bản phân công nhiệm vụ của doanh nghiệp tổ chức chương trình du lịch và chương trình du lịch bằng tiếng Việt dưới dạng bản giấy hoặc điện tử trong khi hành nghề. Trường hợp hướng dẫn khách du lịch quốc tế thì hướng dẫn viên du lịch phải mang theo chương trình du lịch bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.”</i></p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo</p>
	<p>Đà Nẵng</p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung điểm h Khoản 2 Điều 65 về quyền và nghĩa vụ của hướng dẫn viên khi hành nghề phải mang theo giấy tờ phân công nhiệm vụ, chương trình du lịch... văn bản giấy hoặc bằng văn bản điện tử.</p>	
	<p>Công ty CP du lịch Vietravel</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định cho phép sử dụng tài liệu điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử</p>	
	<p>Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Đôi với nội dung <i>“Trường hợp hướng dẫn khách du lịch quốc tế thì hướng dẫn viên du lịch phải mang theo chương trình du lịch bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài”</i>: đề xuất nêu cụ thể <i>“tiếng nước ngoài theo thị trường khách du lịch của đoàn”</i></p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do việc sử dụng ngôn ngữ nào là do thỏa thuận giữa công ty lữ hành và khách du lịch. Ví dụ đoàn đa quốc tịch, công ty lữ hành có thể thỏa thuận với khách du lịch sử dụng tiếng Anh hoặc Pháp... mà đa số các thành viên có thể</p>
<p><u>24. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 66 như sau:</u> “(a) Kiểm tra điều kiện hành nghề của hướng dẫn viên trước khi giao nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát hoạt động của hướng dẫn</p>			

viên du lịch trong việc tuân thủ pháp luật và hợp đồng đã ký với doanh nghiệp.”.			
<p><u>25. Bổ sung Điều 68a vào sau Điều 68 như sau:</u></p> <p>“Điều 68a. Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài</p> <p>1. Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài được thành lập tại thị trường du lịch trọng điểm nhằm tăng cường hiện diện chính thức của du lịch Việt Nam ở nước ngoài; nâng cao hiệu quả xây dựng, định vị thương hiệu du lịch quốc gia; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế, thúc đẩy hợp tác quốc tế và hỗ trợ doanh nghiệp du lịch Việt Nam mở rộng thị trường, góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.</p> <p>2. Nhiệm vụ của Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài</p> <p>a) Nghiên cứu, tham mưu cho cơ quan quản lý nhà nước về du lịch về định hướng phát triển thị trường;</p> <p>b) Thiết lập, duy trì quan hệ hợp tác với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước sở tại;</p> <p>c) Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp du lịch Việt Nam với đối tác quốc tế;</p> <p>d) Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến du lịch theo chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia;</p> <p>đ) Cung cấp thông tin chính thống, thống nhất về điểm đến, sản phẩm du lịch Việt Nam.</p> <p>3. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài phải bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển du lịch quốc gia, tuân thủ pháp</p>	Bộ Ngoại giao	Đề nghị nghiên cứu rà soát, làm rõ hơn cơ chế phối hợp trong quá trình thành lập, tổ chức và hoạt động của Văn phòng, bảo đảm thống nhất trong triển khai hoạt động đối ngoại, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, đồng thời phát huy hiệu quả phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa bàn ngoài nước.	Bộ VHTTDL tiếp thu, sẽ nghiên cứu bổ sung tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao trong quá trình thành lập Văn phòng Xúc tiến du lịch (nếu được chấp thuận)
	Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị	Tại dự thảo Luật chưa xác định rõ cơ quan chủ quản của Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài (có phải là đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hay không). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định theo hướng Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài là đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu, bổ sung việc giao Chính phủ quy định chi tiết về: tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động; quan hệ công tác với cơ quan đại diện ngoại giao; cơ chế tài chính và nguồn lực bảo đảm hoạt động của Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo, không quy định giao Chính phủ quy định chi tiết vì dự thảo đã quy định giao Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài
	Thành phố Hồ Chí Minh	Đề nghị có thể nghiên cứu bổ sung cơ chế Hợp tác giữa tư nhân và nhà nước trong việc vận hành các văn phòng này. Nhà nước đóng vai trò bảo trợ pháp lý, trong khi các tập đoàn du lịch lớn có thể đóng góp kinh phí và nhân lực chuyên môn để tăng tính hiệu quả thực tế của công tác xúc tiến và điều hành các văn phòng tại thị trường trọng điểm	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định tại dự thảo Điều 68a đã xác định rõ vị trí, chức năng của Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài là đơn vị phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước, thực hiện hoạt động xúc tiến theo chiến lược, chương trình quốc gia, gắn với yêu cầu bảo đảm tính chính thống, thống

<p>luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch và bảo vệ lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh.</p> <p>4. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài.”.</p>			<p>nhất và bảo vệ lợi ích quốc gia. Việc bổ sung cơ chế hợp tác công – tư trong vận hành như đề xuất là không cần thiết quy định trong Luật, vì nội dung này thuộc phạm vi tổ chức thực hiện và có thể được xem xét, áp dụng linh hoạt theo các quy định pháp luật có liên quan và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>
	<p>Quảng Ninh</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa Điều 68a như sau: <i>“Điều 68a. Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam và Văn phòng xúc tiến du lịch của địa phương ở nước ngoài</i> <i>Nội dung 1. Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam và Văn phòng xúc tiến du lịch của địa phương ở nước ngoài được thành lập tại thị trường du lịch trọng điểm nhằm tăng cường hiện diện chính thức của du lịch Việt Nam và địa phương ở nước ngoài; nâng cao hiệu quả xây dựng, định vị thương hiệu du lịch quốc gia; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế, thúc đẩy hợp tác quốc tế và hỗ trợ doanh nghiệp du lịch Việt Nam và địa phương mở rộng thị trường, góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.</i> <i>Nội dung 2. Nhiệm vụ của Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam và Văn phòng xúc tiến du lịch của địa phương ở nước ngoài</i> <i>d) Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến du lịch theo chiến lược phát triển du lịch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia và địa phương;</i></p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Quy định tại dự thảo Điều 68a đã xác định rõ Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài là thiết chế cấp quốc gia, do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, nhằm bảo đảm tính thống nhất trong xây dựng, quảng bá thương hiệu du lịch quốc gia và điều phối hoạt động xúc tiến trên thị trường quốc tế. - Việc bổ sung quy định cho phép địa phương thành lập văn phòng xúc tiến du lịch ở nước ngoài như đề xuất là chưa phù hợp, có thể dẫn đến phân tán nguồn lực, thiếu thống nhất về thông điệp, hình ảnh và chiến lược quảng bá quốc gia; đồng thời tiềm ẩn nguy cơ chòng chéo trong tổ chức thực hiện. Do đó, hoạt động xúc tiến của địa phương ở nước ngoài cần được lồng ghép, triển khai thông qua cơ chế chung của</p>

		<p><i>đ) Cung cấp thông tin chính thống, thống nhất về điểm đến, sản phẩm du lịch Việt Nam và địa phương.</i></p> <p><i>Nội dung 3. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam và Văn phòng xúc tiến du lịch của địa phương ở nước ngoài phải bảo đảm phù hợp với chiến lược phát triển du lịch quốc gia và địa phương tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch và bảo vệ lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh.</i></p> <p><i>Bổ sung nội dung 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch địa phương ở nước ngoài.”</i></p> <p>- Lý do : Nhằm tăng cường hiệu quả và thuận tiện cho địa phương trong hoạt động xúc tiến du lịch của địa phương.</p>	<p>quốc gia, không cần thiết quy định riêng trong Luật.</p>
<p><u>26. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 69 như sau:</u></p> <p>“3. Trình tự, thủ tục thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam được quy định như sau:</p> <p>a) Người đứng đầu Văn phòng đại diện gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;</p> <p>b) Trong thời hạn 30 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đầy đủ theo quy định, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định; trường hợp hồ sơ chưa đúng</p>	<p>Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung quy định về hoạt động và chế tài xử lý, như: (Về hoạt động: Chỉ được thực hiện các hoạt động xúc tiến, quảng bá điểm đến du lịch của quốc gia/vùng lãnh thổ mình; kết nối doanh nghiệp du lịch, nghiên cứu thị trường; tổ chức hội thảo, sự kiện quảng cáo (có thông báo trước với cơ quan quản lý). Không được phép kinh doanh hoạt động lữ hành, bán tour trực tiếp tại Việt Nam; thu tiền của khách du lịch hoặc doanh nghiệp Việt Nam dưới mọi hình thức; thực hiện hoạt động trái với lợi ích, an ninh quốc gia của Việt Nam. Về nghĩa vụ báo cáo và phối hợp:</p>	<p>Dự thảo Luật hiện nay tập trung quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực. Các nội dung liên quan đến phạm vi hoạt động, nghĩa vụ báo cáo, quản lý người lao động nước ngoài, xử lý vi phạm hành chính, trục xuất người nước ngoài... đã được điều chỉnh trong các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan như pháp luật về lao động, xuất nhập</p>

<p>quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam có văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>c) Trong thời hạn 05 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thông báo bằng văn bản cho người đứng đầu văn phòng đại diện.”.</p>		<p>Báo cáo định kỳ 6 tháng/năm về nội dung hoạt động của Văn phòng; cung cấp thông tin khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan chức năng trong quản lý khách du lịch quốc tế. Nhân sự nước ngoài tại Văn phòng phải tuân thủ quy định về lao động, xuất nhập cảnh. Về chế tài xử lý: Đối với các hành vi hoạt động không đăng ký/không được phép, hoạt động vượt phạm vi hoạt động, không thực hiện chế độ báo cáo; tùy theo mức độ có thể xử phạt hành chính, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép của Văn phòng hoặc trục xuất người nước ngoài có vi phạm.</p>	<p>cảnh, xử lý vi phạm hành chính và pháp luật khác có liên quan. Việc quy định quá chi tiết các nội dung nêu trên trong Luật Du lịch có thể dẫn đến chồng chéo, trùng lặp với hệ thống pháp luật hiện hành và làm giảm tính ổn định của luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát để nghiên cứu quy định hoặc giao quy định chi tiết đối với một số nội dung thực sự cần thiết, bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, an ninh, trật tự và phù hợp với thực tiễn hoạt động của văn phòng đại diện tại Việt Nam.</p>
	Văn phòng Bộ	<p>Tại Quyết định 1616/QĐ-TTg và Nghị quyết số 66.16/2025/NQ-CP đã bãi bỏ thành phần hồ sơ “Quyết định thành lập cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực”, tuy nhiên trong dự thảo chưa có nội dung này</p>	<p>Bộ VH TTDL tiếp thu và chỉnh sửa theo đúng quy định tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP</p>
<p>27. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 71 như sau: “2. Hỗ trợ điều tra thống kê du lịch, nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm du lịch.”.</p>	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	<p>1. Đổi tên “<i>Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch</i>” thành “<i>Quỹ Xúc tiến du lịch</i>” Lý do đổi tên: Hoạt động của Quỹ Xúc tiến du lịch tập trung vào nội dung, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, tránh dàn trải, bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ tiềm ẩn phát sinh cơ chế “xin cho”, thiếu hiệu quả như thời gian hoạt động vừa qua 2. Đề nghị sửa Điều 71 như sau: “1. <i>Xúc tiến du lịch trong nước và nước ngoài.</i> 2. <i>Điều tra thống kê du lịch, nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm du lịch.</i>”</p>	<p>Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Tên gọi “Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch” đã được xác định thống nhất tại Nghị quyết 08-NQ/TW 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và đã được quy định ổn định trong Luật Du lịch hiện hành. Tên gọi này phản ánh đúng bản chất, chức năng của Quỹ là hỗ trợ, thúc đẩy phát triển du lịch theo định hướng của Nhà nước. Việc đề</p>

		<p>3. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực xúc tiến du lịch.</p> <p>4. Truyền thông, quảng bá du lịch trong nước và nước ngoài.”</p> <p>Lý do: Đề phù hợp với chức năng và tên gọi của Quỹ, tập trung vào xúc tiến quảng bá du lịch</p>	<p>xuất đổi tên thành “Quỹ Du lịch Quốc gia” là không cần thiết, có thể gây xáo trộn trong hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện, trong khi chức năng, nhiệm vụ, địa vị pháp lý của Quỹ đã được quy định rõ ràng, đầy đủ. Đồng thời, các nội dung về phạm vi hoạt động, tính chất quốc gia hay đối ngoại của Quỹ đã được thể hiện trong quy định về nhiệm vụ, cơ chế quản lý, không phụ thuộc vào tên gọi.</p>
	<p>Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch</p>	<p>Đề nghị xem xét sửa đổi tên Quỹ hỗ trợ phát triển thành Quỹ Du lịch Quốc gia tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Luật Du lịch vì những lý do sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên cũ đang đặt trọng tâm vào "hỗ trợ" chưa thể hiện được chức năng nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động đã được quy định tại Luật Du lịch (Điều 71); - Phù hợp chính sách phát triển du lịch cấp quốc gia theo Luật Du lịch 2017 (Điều 5, Điều 6); - Phù hợp địa vị pháp lý của Quỹ theo Luật Ngân sách nhà nước (Điều 8); - Phân biệt với các Quỹ du lịch địa phương: Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch Tuyên Quang (Quyết định 841/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang); Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch Lào Cai (Quyết định 1909/QĐ-UBND ngày 21/6/2016) và các quỹ du lịch địa phương khác có thể sẽ được thành lập trong tương lai; - Phân biệt với các quỹ của doanh nghiệp: Quỹ xúc tiến điểm đến (SunGroup); Quỹ marketing, xúc tiến (Saigontourist) và các quỹ du lịch địa phương khác có thể sẽ được thành lập trong tương lai; - Phân biệt với các Quỹ du lịch cộng đồng của trong dự án ODA tại: Sapa (Lào Cai) nguồn hỗ trợ từ SNV (Hà Lan), Helvetas 	

		<p>(Thụy Sĩ), IUCN; Hà Giang nguồn hỗ trợ từ UNDP, EU, Helvetas, Chương trình OCOP + du lịch cộng đồng; Quảng Nam nguồn hỗ trợ từ Dự án du lịch bền vững Châu Âu và các quỹ du lịch cộng đồng khác có thể sẽ được thành lập trong tương lai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo chính sách phát triển du lịch, có khả năng trong tương lai, Việt Nam sẽ có thêm các quỹ liên quan tới du lịch của tư nhân hoặc các hội nghề nghiệp - Hiện có 03/20 Quỹ tài chính nhà nước ở trung ương có chữ Quốc gia; 03/20 Quỹ có chữ Trung ương; 03/20 Quỹ có chữ Việt Nam. Trong đó, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch là Quỹ có tính chất đối ngoại nhiều nhất cần làm rõ phạm vi tại tên gọi trong giao dịch quốc tế 	
	Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật	Kiến nghị dự thảo Luật Du lịch mới nghiên cứu, sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ giữa hai đơn vị Cục DLQGVN và Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch, đảm bảo quá trình triển khai công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được thuận lợi và đạt hiệu quả; đồng thời, đánh giá mô hình tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch thời gian qua theo điểm c, mục 2, phần III của Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.	Vấn đề này được điều chỉnh bởi các văn bản dưới Luật. Hiện nay, Bộ VH TTDL đang chủ trì xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg ngày 12/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, Bộ VH TTDL xin ghi nhận để tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xây dựng Quyết định trên
	Huế	Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung các quy định về quỹ xúc tiến du lịch theo hướng: (i) cho phép địa phương chủ động thành lập quỹ trên cơ sở phù hợp với điều kiện phát triển du lịch và khả năng huy động nguồn lực; (ii)	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc bổ sung quy định về quỹ hỗ trợ phát triển du lịch của địa phương trong Luật Du lịch là không cần thiết. Theo Luật

		xác định rõ tính chất quỹ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoặc quỹ xã hội hóa có sự tham gia của Nhà nước, nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong vận hành; (iii) quy định cụ thể về nguồn hình thành quỹ, bao gồm hỗ trợ ban đầu từ ngân sách nhà nước, đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nguồn tài trợ quốc tế và các nguồn hợp pháp khác; (iv) thiết lập cơ chế quản lý, điều hành theo hướng công khai, minh bạch, có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp du lịch.	Ngân sách nhà nước 2025, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước và phải đáp ứng các điều kiện chặt chẽ về nguồn thu, nhiệm vụ chi, khả năng tài chính. Do đó, việc thành lập quỹ tại địa phương thuộc thẩm quyền của địa phương, được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan, không cần thiết quy định riêng trong Luật Du lịch.
<u>28. Bổ sung Điều 75a vào sau Điều 75 như sau:</u> “Điều 75a. Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch 1. Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép công nhận trong lĩnh vực du lịch, bao gồm quản lý công nhận điểm du lịch, khu du lịch; công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch; cấp, thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành, thẻ hướng dẫn viên du lịch; chứng nhận đạt tiêu chuẩn du lịch khu vực, quốc tế và các văn bản chứng nhận khác về hoạt động du lịch. 2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, quản lý Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch, bảo đảm kết nối Hệ thống với Cơ sở dữ liệu Du lịch Việt Nam, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về dân cư, lao động, giáo dục, đăng ký doanh nghiệp để xác thực thông tin.	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện theo hướng quy định cụ thể hơn về bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu, nhất là dữ liệu cá nhân và dữ liệu doanh nghiệp; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc cập nhật, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu. Đồng thời cần quy định rõ cơ chế kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành nhằm tránh trùng lặp, phân tán thông tin, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do vấn đề này sẽ được Bộ VHTTDL quy định chi tiết.
	Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật	Cần xây dựng hệ thống dữ liệu chung các cơ sở kinh doanh lưu trú toàn quốc phục vụ công tác quản lý, tra cứu; tiếp nhận, công khai phản ánh tiêu cực, chấm điểm từng cơ sở lưu trú góp phần phục vụ hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng để kịp thời chấn chỉnh, xử lý và cảnh báo rộng rãi.	Vấn đề này đang được quy định tại Điều 75a về Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch. Các nội dung chi tiết sẽ do Bộ trưởng Bộ VHTTDL quy định.

<p>3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch theo quy định tại Luật này có trách nhiệm cập nhật và đồng bộ dữ liệu lên Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp giấy phép, công nhận; bảo đảm dữ liệu được đồng bộ, minh bạch và kịp thời.</p> <p>4. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định kỹ thuật và tiêu chuẩn an ninh của Hệ thống.”.</p>	Văn phòng Bộ	<p>Đề nghị đơn soạn thảo rà soát lại sự cần thiết của việc quy định xây dựng riêng “Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch”.</p> <p>Lý do: hiện nay, quá trình quản lý, lưu trữ và luân chuyển kết quả giải quyết TTHC điện tử (cấp phép, công nhận) đã và đang được thực hiện thống nhất trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Việc thiết lập thêm một hệ thống chuyên ngành độc lập và yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC phải cập nhật dữ liệu có nguy cơ gây chồng chéo về hạ tầng công nghệ thông tin, lãng phí ngân sách và tạo gánh nặng cho cán bộ ở địa phương</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc xây dựng “Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch” là cần thiết nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước chuyên ngành theo hướng số hóa, tích hợp và liên thông dữ liệu. Hệ thống này không trùng lặp mà có tính chất bổ trợ, kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành để bảo đảm đồng bộ, xác thực và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, thống kê, dự báo và hoạch định chính sách trong lĩnh vực du lịch.</p> <p>Trong khi Cổng Dịch vụ công Quốc gia chủ yếu thực hiện chức năng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thì hệ thống chuyên ngành được thiết kế để quản lý toàn diện vòng đời dữ liệu cấp phép, công nhận, bao gồm cập nhật, theo dõi, hậu kiểm và liên thông dữ liệu phục vụ quản lý chuyên sâu. Do đó, việc thiết lập hệ thống này không gây chồng chéo mà góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm phân tán dữ liệu, phù hợp với định hướng chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử.</p>
	Nghệ An Công ty CP du lịch Vietravel	Góp ý Khoản 3: Việc đồng bộ dữ liệu trong thời hạn 01 ngày làm việc là một	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa “trong thời hạn 05 ngày”.

		thách thức về mặt hạ tầng công nghệ thông tin. Cần nghiên cứu lại thời gian phù hợp và có quy định dự phòng trong các trường hợp hệ thống gặp sự cố kỹ thuật để không làm ảnh hưởng đến tính hợp pháp của các quyết định đã được ban hành.	
<u>29. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm, cụm từ sau đây:</u> a) Bãi bỏ Điều 34 và Điều 35. b) Bãi bỏ điểm d khoản 4 Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 59. c) Bãi bỏ cụm từ “có chứng thực” tại các điểm b, d và đ khoản 1 Điều 32, điểm b, d và đ khoản 1 Điều 33. d) Bãi bỏ cụm từ “thanh tra” tại các khoản 1 và 2 Điều 66.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tại điểm c khoản 29 Điều 1, đề nghị bổ sung thêm bãi bỏ cụm từ “có chứng thực” tại điểm c khoản 2 Điều 35 và điểm d khoản 4 Điều 50.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do Điều 35 đã được bãi bỏ tại điểm a khoản 29; điểm d khoản 4 Điều 50 đã được bãi bỏ tại điểm b khoản 29.
	Ninh Bình	Nếu bãi bỏ Điều 34 đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung: Trong trường hợp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành bị mất hoặc bị hư hỏng, doanh nghiệp cần làm thủ tục như thế nào để được cấp lại	Việc bãi bỏ thủ tục này để thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC tại Quyết định số 1616/QĐ-TTg
<u>30. Thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản, điểm sau đây:</u> a) Thay thế cụm từ “Tổng cục Du lịch” bằng cụm từ “Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam” tại điểm a khoản 3 Điều 50, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 64. b) Thay thế từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng từ “Bộ Xây dựng” tại khoản 3 Điều 45. c) Thay thế từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng từ “Bộ Tài chính” tại khoản 2 Điều 74.	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã được hợp nhất với Bộ Tài chính thành Bộ Tài chính mới, do vậy đề nghị gộp khoản 2 và khoản 3 Điều 74 thành khoản 2, theo hướng: <i>“2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan nhà nước có liên quan ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực du lịch; huy động nguồn lực, thu hút đầu tư phát triển du lịch; lồng ghép các nội dung liên quan đến phát triển du lịch trong các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành chính sách về tài chính, thuế và hải quan nhằm tạo điều kiện phát triển du</i>	Tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, bãi bỏ khoản 3 Điều 74

		<i>lich; bảo đảm nguồn lực tài chính cho các hoạt động xúc tiến du lịch quốc gia.”</i>	
(Các ý kiến góp ý ngoài nội dung dự thảo Luật)	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị bổ sung quy định về phát triển du lịch cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; lồng ghép chính sách dân tộc trong chiến lược, chương trình phát triển du lịch; làm rõ trách nhiệm phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong quản lý nhà nước về du lịch tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Bộ VHTTDL ghi nhận ý kiến góp ý này và tiếp tục nghiên cứu
	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Đề nghị cân nhắc bổ sung Điều 4a vào trước Điều 4 Chương I Luật Du lịch như sau: “Điều 4a. Khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để giải quyết thủ tục hành chính <i>Đối với giấy tờ, thông tin thuộc thành phần hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành mà cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục có thể khai thác, sử dụng được thì không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân phải cung cấp giấy tờ, thông tin đó.”</i> Lý do: Ngày 10/12/2025, Quốc hội ban hành Luật số 118/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự, trong đó có các quy định liên quan đến khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Do vậy bổ sung quy định này nhằm đảm bảo quyền khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu	Tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Luật

		chuyên ngành phục vụ cho việc giải quyết TTHC theo hướng toàn trình	
	Văn phòng Bộ	Về cách thức thực hiện của tất cả các TTHC quy định tại dự thảo Luật, đề nghị thống nhất quy định: nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, gửi qua bưu chính đến..., hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia để phù hợp với quy định tại Nghị định số 118/2025/NQ-CP của Chính phủ	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Nghị định số 118/2025/NĐ-CP là văn bản điều chỉnh thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, không phải là văn bản điều chỉnh về kỹ thuật xây dựng quy định về TTHC trong các văn bản QPPL
	Đà Nẵng	Tại khoản 8 Điều 9 Luật Du lịch hiện hành quy định hành vi bị nghiêm cấm: “Quảng cáo không đúng loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quảng cáo về loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận”. Tuy nhiên, thực tế hiện nay quy định này thiếu tính liên kết với các chế tài xử phạt, cưỡng chế, dẫn đến khó khăn trong việc xử lý vi phạm. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bãi bỏ hoặc sửa đổi nội dung khoản này để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn quản lý.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Hành vi quảng cáo sai lệch về loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch đã được điều chỉnh thống nhất trong hệ thống pháp luật hiện hành, trong đó khoản 9 Điều 8 của Luật Quảng cáo 2012 đã quy định rõ việc nghiêm cấm quảng cáo không đúng hoặc gây nhầm lẫn về khả năng cung cấp dịch vụ. Do đó, các hành vi vi phạm nêu tại khoản 8 Điều 9 của Luật Du lịch 2017 đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để áp dụng chế tài xử phạt theo quy định của pháp luật về quảng cáo và xử lý vi phạm hành chính, không phát sinh khoảng trống pháp lý như ý kiến góp ý nêu. - Việc duy trì quy định này trong Luật Du lịch có ý nghĩa nhấn mạnh yêu cầu quản lý chuyên ngành đối với hoạt động kinh

		doanh lưu trú du lịch, góp phần bảo đảm tính minh bạch thông tin, bảo vệ quyền lợi khách du lịch và uy tín của điểm đến. Việc bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng thu hẹp sẽ làm giảm hiệu lực điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành, không phù hợp với yêu cầu tăng cường kỷ cương trong hoạt động kinh doanh du lịch hiện nay.
Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Bổ sung khoản 4 vào Điều 64 Luật Du lịch: <i>“4. Trường hợp công dân giả mạo hồ sơ xin cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch thì chỉ được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch sau khi thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết, xử lý vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực hướng dẫn du lịch.”</i>	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo
Hà Nội	Đề nghị nghiên cứu bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 3 Luật Du lịch như sau: “19. Cơ sở dữ liệu du lịch là các thông tin, dữ liệu về tài nguyên du lịch, thị trường du lịch, sản phẩm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch du lịch (lữ hành, lưu trú, ăn uống, vận chuyển...), khách du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và các yếu tố liên quan đến hoạt động du lịch, được thu thập, chuẩn hóa, lưu trữ, quản lý, khai thác và cập nhật bằng phương tiện điện tử; được xây dựng, vận hành thống nhất, bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. Lý do: Luật Du lịch không điều chỉnh, quy định về cơ sở dữ liệu du lịch nên không cần thiết phải có giải thích từ ngữ này. Việc thiết lập, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về du lịch được thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử (Chương V)

		gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan, nhằm xác thực thông tin, quản lý nhà nước, cấp phép, công nhận trong lĩnh vực du lịch, xúc tiến quảng bá và cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.	
Điện Biên Hà Nội An Giang		<p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 3 và Điều 5 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 theo hướng bổ sung định nghĩa, nội hàm và quy định về du lịch nông thôn, du lịch nông nghiệp.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 48 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 theo hướng bổ sung loại hình homestay.</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <p>1. Các loại hình như du lịch nông thôn, du lịch nông nghiệp là những hình thức cụ thể của sản phẩm du lịch, đã nằm trong phạm vi điều chỉnh chung của Luật Du lịch về tài nguyên, sản phẩm và hoạt động du lịch. Việc bổ sung định nghĩa riêng trong Điều 3 và Điều 5 là không cần thiết, có thể làm gia tăng tính liệt kê, thiếu ổn định của hệ thống khái niệm khi các loại hình du lịch luôn biến đổi, phát triển theo thực tiễn. Đồng thời, nội dung phát triển du lịch nông thôn, du lịch nông nghiệp đã được điều chỉnh trong các chương trình, chính sách chuyên ngành.</p> <p>2. Quy định về loại hình “nhà ở có kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch” tại khoản 6 Điều 68 Luật Du lịch (dự kiến được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 dự thảo Luật) đã bao gồm loại hình homestay</p>
Đà Nẵng		<p>Bổ sung tại Điều 3 (Giải thích từ ngữ):</p> <p>+ Làm rõ khái niệm “cơ sở lưu trú du lịch”, đồng thời phân biệt với các cơ sở</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p>

		<p>lưu trú khác như nhà nghỉ, nhà trọ, nhà ở cho thuê dài hạn,...</p> <p>+ Quy định rõ cơ sở lưu trú du lịch là loại hình phục vụ nhu cầu lưu trú ngắn ngày, tương ứng với mã ngành 5510 theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; đồng thời phân biệt với mã ngành 6810 (kinh doanh bất động sản) áp dụng cho hoạt động cho thuê dài hạn (theo tháng hoặc năm).</p>	<p>- Khái niệm “cơ sở lưu trú du lịch” trong dự thảo Luật đã được quy định theo hướng khái quát, bản chất, phù hợp với tính chất của luật chuyên ngành và bảo đảm bao quát các loại hình lưu trú phục vụ khách du lịch. Việc bổ sung các tiêu chí mang tính kỹ thuật như “lưu trú ngắn ngày” hoặc dẫn chiếu cụ thể đến mã ngành kinh tế (5510, 6810) là không cần thiết, đồng thời không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật Du lịch, dễ làm hạn chế tính linh hoạt và khả năng thích ứng với thực tiễn phát triển đa dạng của các mô hình lưu trú.</p> <p>- Việc phân biệt giữa hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch và các hình thức cho thuê tài sản dài hạn đã được điều chỉnh trong hệ thống pháp luật có liên quan (pháp luật về đầu tư, kinh doanh bất động sản, đăng ký kinh doanh và phân ngành kinh tế). Do đó, không cần thiết phải lặp lại hoặc quy định chi tiết trong Luật Du lịch. Việc giữ nguyên quy định hiện hành là phù hợp, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.</p>
	<p>Công ty CP du lịch Vietravel</p>	<p>Bổ sung tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Luật Du lịch quy định về Nghĩa vụ của Khách hàng đối với các hành vi “Không lợi dụng hoạt động du lịch để vi phạm pháp luật, bao gồm hành vi trốn ở lại</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Nội dung này nên để trong hợp đồng dịch vụ của công ty lữ hành đối với khách du lịch, ngoài ra nó cũng</p>

		<p>nước ngoài, vi phạm quy định về xuất nhập cảnh hoặc các quy định pháp luật có liên quan”; “tuân thủ chương trình du lịch; không tự ý tách đoàn, rời đoàn”.</p> <p>Lý do: Việc bổ sung các quy định này nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của khách du lịch trong quá trình tham gia du lịch; đồng thời góp phần hạn chế các trường hợp phát sinh vi phạm liên quan đến xuất nhập cảnh. Bên cạnh đó, quy định rõ trách nhiệm của Khách du lịch cũng giúp Doanh nghiệp lữ hành thuận lợi hơn trong công tác quản lý đoàn, bảo đảm an toàn và trật tự trong quá trình tổ chức tour.</p>	<p>được điều chỉnh bởi các quy định liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh nên không cần thiết phải quy định trong Luật Du lịch.</p>
	<p>Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật</p>	<p>Hiện nay, khái niệm về các sản phẩm du lịch được quy định tại Điều 18, Điều 19 tại Luật Du lịch còn nghèo nàn, chưa đáp ứng được tình hình; trong khi đó, thực tế xuất hiện nhiều loại hình du lịch mới, có nhiều vấn đề đặt ra liên quan đảm bảo an toàn cho khách và chưa quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đang khai thác, hưởng lợi từ sản phẩm du lịch này. Đề nghị nghiên cứu bổ sung, ràng buộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp triển khai các sản phẩm du lịch mới như: Chấp hành đầy đủ các giấy phép kinh doanh, khai thác sản phẩm du lịch; bắt buộc cam kết an toàn trách nhiệm giữa các bên tham gia cung ứng dịch vụ, sản phẩm du lịch; công khai điều kiện an toàn, mức độ rủi ro cho du khách trước khi sử dụng dịch vụ; mua bảo hiểm bắt buộc đối với các sản phẩm có nguy cơ cao; chịu trách nhiệm chính khi xảy ra sự cố.</p>	<p>Dự thảo Luật đã quy định nguyên tắc phát triển sản phẩm du lịch gắn với yêu cầu bảo đảm an toàn cho khách du lịch; đồng thời giao Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm an toàn đối với những sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với sự phát triển nhanh, đa dạng của các loại hình du lịch mới trên thực tế.</p> <p>Các nội dung liên quan đến điều kiện kinh doanh, trách nhiệm bồi thường, bảo hiểm, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và trách nhiệm pháp lý khi xảy ra sự cố hiện đã được điều chỉnh trong các pháp luật chuyên ngành có</p>

			<p>liên quan. Việc quy định quá chi tiết trong Luật Du lịch có thể dẫn đến chông chéo, trùng lặp và khó bảo đảm tính ổn định của luật.</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát để nghiên cứu hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn đối với sản phẩm du lịch có nguy cơ cao trong quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.</p>
Lâm Đồng	Tại Điều 22. Lập, quản lý và thực hiện quy hoạch về du lịch: Đề xuất, bổ sung thêm trình tự, thủ tục liên quan đến việc triển khai lập quy hoạch về du lịch tại địa phương hoặc hướng dẫn cụ thể đối với nội dung này vì từ khi ban hành Luật Du lịch năm 2017 đến nay Chính phủ chưa có hướng dẫn cụ thể	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Theo Luật Quy hoạch năm 2025, không có quy định về quy hoạch du lịch của địa phương, chỉ có quy định về quy hoạch hệ thống du lịch. Việc lập quy hoạch thực hiện theo pháp luật về quy hoạch.	
Quảng Ninh	Tại điểm d khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch: bổ sung nội dung chương trình du lịch phải ghi rõ điểm tham quan, tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ...	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định tại điểm d khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch đã xác định nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin về chương trình, dịch vụ, điểm đến cho khách du lịch, bảo đảm nguyên tắc minh bạch trong hoạt động kinh doanh. Việc bổ sung quy định chi tiết về nội dung chương trình du lịch như đề xuất là không cần thiết, vì các nội dung này đã được thể hiện trong hợp đồng lữ hành và chịu sự điều chỉnh của pháp luật về dân sự,	

			bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định có liên quan. Đồng thời, việc quy định quá cụ thể trong Luật có thể làm giảm tính linh hoạt trong xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng của doanh nghiệp.
Công ty CP du lịch Vietravel	Đề nghị bỏ điểm c khoản 1 Điều 36 do đã bỏ Điều 35 (thủ tục đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành)		Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
Công ty CP du lịch Vietravel	Tại điểm đ khoản 1 Điều 37 Luật Du lịch, đề xuất bổ sung thêm trường hợp loại trừ nghĩa vụ mua bảo hiểm cho Khách hàng của Doanh nghiệp lữ hành, cụ thể “ <i>đ. Mua bảo hiểm cho khách du lịch trong thời gian thực hiện chương trình du lịch, trừ trường hợp khách du lịch đã có bảo hiểm cho toàn bộ chương trình du lịch</i> ” Lý do: Việc bổ sung quy định này nhằm tạo sự linh hoạt cho khách du lịch trong trường hợp đã có bảo hiểm phù hợp cho toàn bộ chương trình du lịch (như bảo hiểm cá nhân, bảo hiểm sức khỏe trong nước hoặc quốc tế), qua đó tránh việc mua trùng lặp, phát sinh chi phí không cần thiết.		Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: việc khách hàng tự mua bảo hiểm trước đó không thể dùng để thay thế cho việc doanh nghiệp lữ hành có trách nhiệm mua bảo hiểm cho du khách để đề phòng rủi ro, việc mua bảo hiểm cho du khách là trách nhiệm bắt buộc.
Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật	Theo quy định hiện nay chỉ khách du lịch đi theo đoàn phải mua bảo hiểm (nghĩa vụ này do các công ty lữ hành quốc tế tổ chức tour thực hiện), khách không đi theo đoàn không có quy định bắt buộc phải mua bảo hiểm, dẫn đến sự không thống nhất, có sự phân biệt thực hiện quy định mua bảo hiểm giữa khách đi theo đoàn và khách đi tự túc. Trong khi đó, chính sách thị thực của Việt Nam ngày càng cởi mở, hình thành xu hướng khách du lịch tự túc		Vấn đề này đã được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 37 và khoản 2, khoản 3 Điều 37 Luật Du lịch.

		<p>ngày càng nhiều; khách chuyển sang xin thị thực điện tử, đồng thời các doanh nghiệp lữ hành cũng xin thị thực điện tử cho khách để né tránh trách nhiệm của đơn vị bảo lãnh trong thời gian khách vào Việt Nam nhưng không đi theo chương trình tour vì đối tượng khách này thường phát sinh nhiều vấn đề phức tạp.</p> <p>Vì vậy, đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung nội dung theo hướng quy định khách du lịch quốc tế đến Việt Nam bắt buộc phải mua bảo hiểm du lịch; ngoài ra, đề xuất cơ chế kiểm tra, giám sát liên ngành giúp bảo hiểm du lịch đi vào thực chất, hiệu quả.</p>	
Công ty CP du lịch Vietravel	<p>Về Giới hạn trách nhiệm của Doanh nghiệp lữ hành đối với Khách du lịch: Kiến nghị bổ sung làm rõ phạm vi quản lý của doanh nghiệp đối với khách đoàn lớn trong những khoảng thời gian Khách sinh hoạt tự do.</p> <p>Lý do: Việc bổ sung quy định rõ ràng nhằm hạn chế rủi ro, tránh phát sinh tranh chấp, đồng thời tạo cơ sở để doanh nghiệp và khách du lịch xác định rõ quyền, nghĩa vụ</p>	<p>Luật Du lịch đã có các quy định nguyên tắc chung về quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp lữ hành và khách du lịch, đồng thời quy định các bên thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng du lịch để làm rõ phạm vi trách nhiệm trong từng trường hợp.</p>	
Công ty CP du lịch Vietravel	<p>Bổ sung tại Điều 39 Luật Du lịch hiện về hình thức của Hợp đồng lữ hành đối với Khách lẻ (B2C) có thể được thể hiện bằng văn bản, dữ liệu điện tử hoặc các hình thức giao kết hợp pháp khác (bao gồm nhưng không giới hạn ở email, hệ thống đặt dịch vụ trực tuyến, vé điện tử, xác nhận đặt dịch vụ hoặc các hình thức tương đương có đầy đủ thông tin theo quy định tại Khoản 3 Điều 39 Luật Du lịch). Trường hợp giao kết thông qua</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Theo Luật Giao dịch điện tử, thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý như văn bản khi đáp ứng điều kiện về khả năng truy cập, sử dụng để tham chiếu; đồng thời, thông tin không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì được thể hiện dưới dạng điện tử</p>	

		<p>phương tiện điện tử hoặc hệ thống trực tuyến, nội dung hợp đồng có thể được thể hiện dưới dạng điều kiện, điều khoản giao dịch chung do Doanh nghiệp công bố và khách hàng xác nhận chấp thuận khi giao dịch.</p> <p>Lý do: Việc bổ sung quy định này nhằm tạo điều kiện thuận lợi, linh hoạt trong giao kết hợp đồng với khách lẻ, đồng thời bảo đảm tính minh bạch, hợp pháp của nội dung giao dịch và góp phần hạn chế tranh chấp trong quá trình thực hiện.</p>	
Thanh Hóa Đà Nẵng		<p>Tại Khoản 1, Điều 43 Luật Du lịch: Trách nhiệm của đại lý lữ hành: Đề nghị bổ sung cụ thể thời hạn thông báo cho cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tính thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh (Ví dụ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh); địa điểm kinh doanh; thông tin về doanh nghiệp giao đại lý lữ hành. Lý do: Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và đảm bảo minh bạch trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Du lịch về trách nhiệm thông báo của đại lý lữ hành đã xác định rõ nghĩa vụ phải thực hiện, bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước và minh bạch thông tin trong hoạt động kinh doanh. Việc quy định cụ thể thời hạn như đề xuất là không cần thiết, có thể làm phát sinh ràng buộc cứng, giảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện,</p>
	Đà Nẵng	<p>Sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết về thành phần hồ sơ (các loại giấy tờ, chứng từ cụ thể) và thời hạn lưu giữ đối với hồ sơ về chương trình du lịch đã bán cho khách du lịch tại Khoản 3 Điều 43, Việc cụ thể hóa các nội dung này nhằm tạo sự thống nhất trong thực hiện và làm căn cứ rõ ràng cho công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p>	<p>Bộ VHTTDL xin tiếp tục nghiên cứu</p>
	Đà Nẵng	<p>Đề nghị bổ sung tại Chương VIII Luật Du lịch (Quản lý nhà nước về du lịch) theo</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Tùy</p>

		<p>hướng quy định rõ việc phân cấp, phân quyền trong quản lý cơ sở lưu trú du lịch quy mô nhỏ cho Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>tình hình thực tế của mỗi địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ thực hiện phân cấp quản lý nhà nước theo nguyên tắc phân cấp, phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương</p>
	<p>Lâm Đồng</p>	<p>Theo quy định tại Điều 45 Luật Du lịch năm 2017 “kinh doanh vận tải khách du lịch” được xác định là loại hình dịch vụ vận tải chuyên phục vụ khách du lịch theo chương trình du lịch hoặc tại khu du lịch, điểm du lịch”. Tuy nhiên, theo Luật Đường bộ 2024, pháp luật hiện hành không còn quy định loại hình vận tải khách du lịch như một loại hình riêng biệt mà đã được gộp chung vào loại hình “xe hợp đồng”. Sự không thống nhất giữa hai luật nêu trên dẫn đến những vướng mắc trong thực tiễn quản lý, đặc biệt là trong việc cấp và quản lý biển hiệu xe vận tải khách du lịch. Trong khi Luật Du lịch vẫn quy định đối tượng riêng để cấp biển hiệu “xe du lịch”, thì hệ thống pháp luật về giao thông đường bộ lại không còn phân loại tương ứng, gây khó khăn trong việc áp dụng và thực thi. Do đó, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, rà soát và điều chỉnh các quy định của Luật Du lịch năm 2017 theo hướng bảo đảm tính thống nhất với Luật Đường bộ năm 2024, đặc biệt là các quy định liên quan đến cấp và quản lý biển hiệu phương tiện vận tải phục vụ khách du lịch, nhằm tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp tục nghiên cứu</p>

	Hà Nội	<p>Đề nghị chỉnh sửa Điều 45 như sau: “Điều 45 1. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng du lịch là việc cung cấp dịch vụ vận tải đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt, đường bộ chuyên phục vụ khách du lịch theo chương trình du lịch, tại khu du lịch, điểm du lịch. 2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng du lịch quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng điều kiện kinh doanh vận tải; quy chuẩn kỹ thuật, bảo vệ môi trường của phương tiện vận tải; điều kiện của người điều khiển phương tiện vận tải, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên từng loại phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật. 3. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch sau khi có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”</p>	<p>- Về việc chỉnh sửa tên của Bộ Giao thông thành Bộ Xây dựng: vấn đề này đã được xử lý tại điểm b khoản 30 Điều 2 dự thảo Luật - Về đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 45: Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Lý do: quy định về “hợp đồng du lịch” chủ yếu phù hợp đối với hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ theo hình thức vận tải hợp đồng theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Trong khi đó, phạm vi điều chỉnh của Điều 45 bao quát hoạt động vận tải phục vụ khách du lịch đối với nhiều loại hình vận tải khác nhau, bao gồm đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường bộ.</p>
	Hà Nội	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 46 như sau: “Điều 46: Cấp phù hiệu phương tiện vận tải hành khách theo hợp đồng du lịch. 1. Phương tiện vận tải hành khách du lịch được cấp phù hiệu khi đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật này. 2. Phương tiện vận tải hành khách theo hợp đồng du lịch có phù hiệu được vận tải hành khách theo hợp đồng và được ưu tiên bố trí nơi neo đậu, dừng, đỗ để đón, trả khách du lịch tại sân bay, bến</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp tục nghiên cứu</p>

		<p><i>cảng, nhà ga, bến xe, trong khu du lịch, gần điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch và được hoạt động không hạn chế thời gian trên các tuyến giao thông dẫn tới các điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, điểm cung ứng dịch vụ du lịch theo quy định của chính quyền địa phương.</i></p> <p><i>3. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp phù hiệu phương tiện vận tải hành khách theo hợp đồng du lịch.”</i></p> <p>Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, ưu tiên cho việc vận tải khách du lịch, thúc đẩy du lịch phát triển.</p>	
	Hà Nội	<p><i>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 47 như sau:</i></p> <p><i>“Điều 47. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng du lịch</i></p> <p>1. Vận tải hành khách theo hợp đồng du lịch với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, với khách du lịch theo hành trình, tuyến đường phù hợp.</p> <p>2. Mua bảo hiểm cho khách du lịch theo phương tiện vận tải.</p> <p>3. Bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định trong suốt quá trình khai thác, sử dụng phương tiện vận tải.</p> <p>4. Gắn phù hiệu xe hợp đồng ở nơi dễ nhận biết trên phương tiện vận tải.”.</p> <p>Lý do: Việc thay đổi cụm từ: "Kinh doanh vận tải khách du lịch" sang cụm từ "Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng du lịch" là thực hiện tên gọi quy định tại Mục 10, Điều 56 Hoạt động vận tải đường bộ - Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 Đổi tên gọi từ "Biển hiệu</p>	Bộ VHTTDL tiếp tục nghiên cứu

		phương tiện vận tải khách du lịch" sang tên gọi "Phù hiệu phương tiện vận tải khách du lịch" là phù hợp với tên gọi chung về "Phù hiệu" theo khoản 2 Điều 22 Nghị định 10/2020/NĐ-CP Nghị định của Chính phủ; Phù hiệu cấp cho xe ô tô đang cấp cho các phương tiện vận tải như: xe tải, xe buýt, xe hợp đồng.... "Biển hiệu" là tên gọi thường dùng cho các "Biển báo được lắp đặt cố định..").	
	Tuyên Quang	Đề nghị bổ sung một điều khoản quy định về quản lý phương tiện vận chuyển khách du lịch (ô tô, xe điện, tàu thuyền, bè mảng, xe điện, xe mô tô cho thuê); trong đó quy định cụ thể về chương trình đào tạo, bồi dưỡng, thẩm quyền cấp chứng chỉ nghiệp vụ du lịch cho người điều khiển phương tiện và người phục vụ trên Phương tiện vận tải khách du lịch...	Bộ VHTTDL tiếp tục nghiên cứu
	Quảng Ninh	Tại khoản 3 Điều 64 Luật Du lịch: Bổ sung quy định Hướng dẫn viên du lịch đã bị thu hồi thẻ chỉ được đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch sau 12 tháng kể từ ngày thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đến việc thu hồi thẻ	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Du lịch về thời hạn 12 tháng kể từ ngày bị thu hồi thẻ đã xác định rõ mốc thời gian cụ thể, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và thuận lợi trong áp dụng. Việc bổ sung điều kiện “sau khi thực hiện các nghĩa vụ có liên quan” như đề xuất là không cần thiết, vì các nghĩa vụ phát sinh (nếu có) đã được điều chỉnh bởi quy định pháp luật tương ứng và không phải là điều kiện trực tiếp để xem xét cấp lại thẻ. Đồng thời, quy định này có thể dẫn đến cách hiểu không thống nhất,

			khó xác định thời điểm hoàn thành nghĩa vụ, ảnh hưởng đến tính khả thi trong thực hiện.
Quảng Ninh	<p>Dịch vụ và hoạt động tắm tại các khu vực nước tự nhiên (bao gồm biển, hồ, sông, suối...) là một trong những sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút đông đảo người dân và du khách. Tuy nhiên, đây là loại hình dịch vụ có tính đặc thù, đồng thời tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn. Vì vậy, cần có các quy định quản lý riêng, như: tổ chức lực lượng thường trực cấp cứu; lắp đặt hệ thống phao tiêu, biển báo giới hạn khu vực tắm an toàn; quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và bố trí lực lượng cứu hộ, cứu nạn; đồng thời bảo đảm các dịch vụ phụ trợ cần thiết phục vụ du khách.</p> <p>Mặt khác, hiện nay tại khu vực vịnh Hạ Long có rất nhiều bãi cát tự nhiên, phù hợp để cho khách tắm biển, sản phẩm này là nhu cầu rất cần thiết để phục vụ khách. Tuy nhiên, tại đây sẽ khó đáp ứng các yêu cầu tại bộ tiêu chuẩn về bãi tắm. Để khai thác các tài nguyên này đáp ứng yêu cầu của du khách, đề nghị xem xét điều chỉnh bộ tiêu chuẩn về bãi tắm du lịch hoặc đưa vào Luật mới theo hướng giao UBND cấp tỉnh ban hành quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, công tác quản lý phù hợp với thực tế tại địa phương</p>	<p>Các nội dung liên quan đến điều kiện bảo đảm an toàn tại khu vực tắm biển, sông, hồ... (như cứu hộ, phao tiêu, biển báo, trang thiết bị...) đã và đang được điều chỉnh bởi các quy định liên quan đến quản lý các sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan. Do đó, việc quy định riêng trong Luật Du lịch là không cần thiết, có thể dẫn đến chồng chéo trong hệ thống pháp luật.</p>	
Quảng Ninh	<p>Về hoạt động của bãi tắm du lịch: (1) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về quản lý hoạt động bãi tắm du lịch, trong đó làm rõ các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ, công tác đảm bảo an toàn, cứu hộ cứu nạn, vệ sinh</p>		

		môi trường đối với bãi tắm phục vụ khách du lịch; (2) Bổ sung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ tắm biển trong hệ thống các dịch vụ du lịch; (3) Quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu đối với hoạt động bãi tắm du lịch trên địa bàn, bao gồm công tác quản lý trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, tổ chức dịch vụ và phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan.	
Quảng Ninh		Hiện nay, tại một số quốc gia trong khu vực, cụ thể là Trung Quốc, hoạt động hướng dẫn du lịch được phân tách rõ giữa hướng dẫn viên tuyến và hướng dẫn viên tại điểm; trong đó, hướng dẫn viên tuyến không thực hiện thuyết minh tại các khu, điểm du lịch, mà nhiệm vụ này do hướng dẫn viên tại điểm đảm nhiệm nhằm bảo đảm tính chuyên sâu và am hiểu về giá trị điểm đến. Từ thực tiễn nêu trên, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm tính chuyên nghiệp và tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động du lịch tại điểm đến, đề nghị nghiên cứu quy định về việc sử dụng hướng dẫn viên du lịch tại điểm để thực hiện thuyết minh, hướng dẫn cho du khách tại các khu, điểm du lịch. Hiện nay các bộ tiêu chuẩn của lĩnh vực giao thông, du lịch, môi trường... có nhiều điểm chưa đồng nhất hoặc chưa phù hợp với thực tế. Vì vậy cần có khung pháp lý để điều chỉnh cho phù hợp.	Vấn đề này hiện nay đang được quy định tại các nội dung liên quan đến hướng dẫn viên du lịch tại điểm, cụ thể: Hướng dẫn viên du lịch tại điểm được hướng dẫn cho khách du lịch trong phạm vi khu du lịch, điểm du lịch (điểm c khoản 1 Điều 58)
Quảng Ninh		Đề nghị nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các quy định đối với hoạt động của cơ sở lưu trú du lịch, cụ thể: (1) Quy định	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:

		<p>rõ tiêu chí về chất lượng dịch vụ và yêu cầu về trình độ, bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ nhân lực tại các cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn tối thiểu; (2) Quy định cụ thể về chu kỳ, thời gian tổ chức tái kiểm tra, thẩm định đối với các cơ sở lưu trú du lịch đã được công nhận đạt tiêu chuẩn tối thiểu và các cơ sở hết thời hạn công nhận hạng; (3) Bổ sung cơ chế giám sát định kỳ và kiểm tra đột xuất nhằm đảm bảo các cơ sở lưu trú duy trì đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau khi được công nhận, xếp hạng; (4) Bổ sung quy định khuyến khích phát triển du lịch xanh, du lịch sinh thái trong hoạt động của cơ sở lưu trú du lịch, gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và sử dụng hiệu quả nguồn lực.</p>	<p>- Các nội dung về tiêu chí chất lượng dịch vụ, yêu cầu đối với nhân lực, cũng như chu kỳ thẩm định, kiểm tra, giám sát cơ sở lưu trú du lịch đã được quy định trong hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước.</p> <p>- Việc quy định chi tiết các nội dung này trong Luật Du lịch là không cần thiết, có thể làm giảm tính ổn định và linh hoạt của Luật, trong khi các yếu tố kỹ thuật cần được điều chỉnh kịp thời theo thực tiễn.</p> <p>- Đối với nội dung phát triển du lịch xanh, du lịch sinh thái, các định hướng này đã được thể hiện trong chính sách phát triển du lịch và các chương trình, chiến lược có liên quan.</p>
Quảng Ninh	Đối với công tác quản lý tàu thủy du lịch, đề nghị: Rà soát, xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý thống nhất trong công tác quản lý tàu thủy du lịch, bảo đảm sự đồng bộ giữa các quy định thuộc các lĩnh vực giao thông, du lịch, môi trường và các quy định có liên quan.		Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Hoạt động quản lý tàu thủy du lịch hiện đã được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật chuyên ngành về giao thông đường thủy, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan; đồng thời Luật Du lịch chỉ điều chỉnh ở góc độ hoạt động du lịch.
Thanh Hóa	Đề nghị rà soát bỏ hình thức "nộp trực tiếp" đối với các thủ tục. Lý do: Nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và		Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:

		thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).	- Dự thảo Luật quy định đa dạng phương thức nộp hồ sơ (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, trên môi trường điện tử) nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn triển khai tại các địa phương, nhất là ở những khu vực chưa đồng bộ về hạ tầng số và mức độ sẵn sàng của người dân, doanh nghiệp.
Thành phố Hồ Chí Minh		Đề xuất bỏ: nộp 01 bộ hồ sơ giấy về cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh do hiện tại mức độ bao phủ dịch vụ công trực tiếp và các cơ quan bộ ngành đang hoàn chỉnh pháp lý của hồ sơ điện tử	- Việc duy trì hình thức nộp hồ sơ giấy không làm cản trở quá trình chuyển đổi số, mà tạo điều kiện chuyển tiếp phù hợp, bảo đảm quyền lựa chọn của tổ chức, cá nhân và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.
Thành phố Hồ Chí Minh		Tại khoản 13 Điều 3 dự thảo đã sửa đổi, bổ sung thuật ngữ “xúc tiến du lịch”, theo đó để đồng bộ kết cấu kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất bổ sung cụm từ “quảng bá” các nội dung sau cụm từ “xúc tiến” tại Chương VII Luật Du lịch nhằm đảm bảo cụm từ “xúc tiến, quảng bá du lịch” được đồng bộ, tính khoa học, hệ thống, logic với nhau.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Khái niệm quảng bá du lịch có phạm vi hẹp, chủ yếu mang tính truyền thông, là một trong những hoạt động xúc tiến du lịch. Khái niệm xúc tiến du lịch rộng hơn, bao trùm, gồm nhiều hoạt động như: quảng bá, PR, khuyến mãi, hội chợ du lịch, famtrip, presstrip, marketing số, quan hệ đối tác...
Thành phố Hồ Chí Minh		Đề xuất nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định nội dung về “phát triển và tiếp thị sản phẩm”, “kết nối doanh nghiệp nhằm thu hút” và “năng lực cạnh tranh của điểm đến” tại Điều 67 về nội dung xúc tiến du lịch nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện được quy định rõ ràng, cụ thể,	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Các nội dung như “phát triển và tiếp thị sản phẩm”, “kết nối doanh nghiệp nhằm thu hút” và “nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến” đã được bao quát trong các quy định hiện hành tại

		<p>tạo khung pháp lý hoàn thiện để tổ chức thực hiện.</p>	<p>Điều 67 về xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch, quảng bá, nghiên cứu thị trường và huy động nguồn lực phát triển du lịch. Việc bổ sung các nội dung này theo hướng liệt kê chi tiết là không cần thiết, có thể dẫn đến trùng lặp, làm tăng tính mô tả của Luật, trong khi các hoạt động xúc tiến cần được triển khai linh hoạt theo thực tiễn và được cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch, văn bản hướng dẫn.</p>
Hà Nội		<p>- Tại Điều 67 (Luật Du lịch 2017) “1. Quảng bá, giới thiệu về đất nước, con người Việt Nam, di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình lao động sáng tạo của con người, bản sắc văn hóa dân tộc gắn với hoạt động phát triển và tiếp thị sản phẩm, truyền thông, quảng bá điểm đến nhằm tăng cường thu hút khách du lịch, gia tăng chi tiêu và thời gian lưu trú của khách du lịch. 2. Xây dựng, phát triển, định vị thương hiệu du lịch quốc gia, vùng, địa phương, doanh nghiệp; nghiên cứu thị trường du lịch, xây dựng, quảng bá, tiếp thị sản phẩm du lịch phù hợp với thị hiếu của khách du lịch, đảm bảo nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến. 3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về du lịch, góp phần bảo đảm môi trường du lịch an ninh, an toàn, lành mạnh, văn minh, phát huy truyền thống mến khách của dân tộc; đồng thời nâng</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo</p>

		<p>cao hình ảnh và giá trị thương hiệu du lịch.</p> <p>4. Vận động, tìm kiếm cơ hội, tăng cường kết nối, hợp tác trong và ngoài nước; tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; hỗ trợ phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; gắn với mục tiêu thu hút khách du lịch và phát triển thị trường bền vững.”</p>	
	Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung khái niệm quảng bá và các yếu tố định vị thương hiệu, kết nối doanh nghiệp, để phù hợp với xu thế kinh tế số; bổ sung quy định về việc hậu kiểm sau khi công nhận nhằm đảm bảo chất lượng điểm đến. Đồng thời, lưu ý việc thúc đẩy vai trò của cộng đồng dân cư trong hoạt động nêu trên để đảm bảo du lịch bền vững.</p>	<p>Công tác hậu kiểm gắn với công tác quản lý nhà nước, Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo</p>
	Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật	<p>Bổ sung vào Điều 74 thêm chức năng Bộ Công an:</p> <p>“Bộ Công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan trọng thực hiện quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên lĩnh vực du lịch; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm lợi dụng du lịch hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; chủ trì, phối hợp các bộ ngành liên quan tham mưu, đề xuất các vấn đề liên quan chính sách thị thực phục vụ phát triển du lịch; tham gia thẩm định về mặt an ninh, trật tự đối với các quy hoạch, đề án, dự án du lịch liên quan QPAN.”</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp tục nghiên cứu</p>

		<p>Như vậy, cần sửa đổi nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao thành “Phối hợp Bộ Công an và các bộ ngành có liên quan tham mưu chính sách trên lĩnh vực du lịch.”</p>	
	<p>Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật</p>	<p>Đề nghị bổ sung vào các quy định đối với các doanh nghiệp lữ hành (Điều 37), lưu trú (Điều 53), hướng dẫn viên (Điều 65) thêm nội dung: “Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong phát hiện, xử lý các vụ việc phức tạp, nhạy cảm liên quan đến an ninh trật tự trong lĩnh vực du lịch; cung cấp thông tin, chia sẻ dữ liệu liên quan tới hoạt động du lịch để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp tục nghiên cứu</p>
	<p>Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu giải pháp:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Định danh pháp lý rõ loại hình “sở hữu kỳ nghỉ” trong Luật Du lịch, xác định đây là dịch vụ du lịch có yếu tố tài chính, thỏa thuận giữa khách hàng và người bán, không phải sở hữu bất động sản, đầu tư sinh lời; 2. Quy định điều kiện kinh doanh, mã ngành đối với doanh nghiệp bán sản phẩm này phục vụ công tác quản lý; 3. Quy định chuẩn hóa hợp đồng mẫu, rõ ràng các thông tin, điều khoản để khách hàng dễ nắm bắt; 4. Quản lý chặt hoạt động tiếp thị, bán hàng, trong đó bắt buộc phải công khai thông tin dự án, các khách sạn cụ thể phục vụ khách du lịch trong “thẻ kỳ nghỉ”, quyền sử dụng, ghi âm/ghi hình quá trình tư vấn và phải cung cấp cho các cơ quan chức năng khi được yêu cầu. 	<p>Pháp luật về du lịch đã có các quy định về điều kiện, quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch. Pháp luật về thương mại, doanh nghiệp cũng đã có các quy định về cung ứng dịch vụ, hoạt động kinh doanh thương mại. Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đã quy định nhóm ngành hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú, bao gồm dịch vụ “chia sẻ kỳ nghỉ” và dịch vụ đặt phòng, đặt chỗ cho lưu trú là một ngành kinh tế. Các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh dịch vụ “chia sẻ kỳ nghỉ” có nghĩa vụ chấp hành các</p>

	<p>Thành phố Hồ Chí Minh</p>	<p>Đề nghị bổ sung các quy định về mô hình “Phường, xã, đặc khu du lịch”, “Sở hữu kỳ nghỉ” và “Đại lý cơ sở lưu trú” vào dự thảo luật Luật Du lịch 2017, hiện quy định về tài nguyên, sản phẩm, hoạt động du lịch và quản lý nhà nước liên quan. Tuy nhiên, thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương đang xuất hiện những mô hình quản lý đơn vị hành chính đặc thù và các loại hình kinh doanh phức hợp chưa có hành lang pháp lý rõ ràng. Việc bổ sung các quy định về “Phường, xã, đặc khu du lịch”, “Sở hữu kỳ nghỉ” và “Đại lý cơ sở lưu trú” vào dự thảo luật là cấp thiết để đảm bảo tính đồng bộ, bảo vệ quyền lợi khách du lịch và nâng cao hiệu quả quản lý, cụ thể:</p> <p>(1) Mô hình “Phường, xã, đặc khu du lịch” Để cụ thể hóa mô hình này (đặc biệt là sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính), các quy định nên được lồng ghép vào chương về quản lý khu/điểm du lịch và trách nhiệm của chính quyền địa phương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung Điều 3 (Giải thích từ ngữ) định nghĩa về “Phường, xã, đặc khu du lịch” (hoặc đơn vị hành chính cấp xã đặc thù về du lịch) là đơn vị có tỷ trọng kinh tế du lịch chiếm ưu thế, đáp ứng các tiêu chí về hạ tầng, an ninh và dịch vụ du lịch chuyên nghiệp. - Bổ sung Điều 28a (sau Điều 28 về Khu du lịch quốc gia) để định danh và đưa ra tiêu chí công nhận, giúp các địa phương có căn cứ pháp lý để đầu tư hạ tầng đồng bộ. 	<p>quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Bộ VH TTDL sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các quy định phù hợp, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước, quyền lợi của người dân, doanh nghiệp.</p>
--	------------------------------	---	---

		<p>- Bổ sung Điều 29 (Quản lý khu du lịch) quy định về việc thí điểm hoặc áp dụng mô hình quản lý hành chính đặc thù đối với các phường nằm trong hoặc bao gồm toàn bộ khu du lịch quốc gia.</p> <p>- Bổ sung Điều 75 (Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp) nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng đề án và tiêu chí công nhận “Phường, xã, đặc khu du lịch” để phù hợp với thực tế địa phương</p> <p>(2) Mô hình “Sở hữu kỳ nghỉ”: Đây là một sản phẩm du lịch phức hợp, loại hình này phát triển nhanh nhưng thiếu quy định về hình thức hợp đồng và trách nhiệm của bên bán, dẫn đến nhiều tranh chấp kéo dài, gây mất an ninh trật tự và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh ngành du lịch, cần được quy định rõ để bảo vệ quyền lợi khách hàng và xác định trách nhiệm của đơn vị kinh doanh:</p> <p>- Bổ sung Điều 18 (Xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch) quy định về các loại hình sản phẩm du lịch đặc thù, trong đó có kinh doanh quyền nghỉ dưỡng (sở hữu kỳ nghỉ).</p> <p>- Bổ sung Điều 39a (sau Điều 39 Hợp đồng lữ hành) về “Hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ quy định chặt chẽ về hợp đồng và trách nhiệm ký quỹ bảo lãnh trách nhiệm dịch vụ”.</p> <p>Trong đó quy định rõ các nội dung bắt buộc như: Mô tả chi tiết loại hình, tiêu chuẩn hạng cơ sở lưu trú và các dịch vụ tiện ích đi kèm; Thời hạn sở hữu quyền nghỉ dưỡng và các điều kiện về chuyển nhượng, kế thừa quyền sử dụng; chi phí</p>	
--	--	---	--

		<p>vận hành thường niên và phương thức thanh toán; trách nhiệm bảo trì cơ sở lưu trú của bên bán trong việc bảo trì, bảo dưỡng và duy trì chất lượng dịch vụ theo cam kết; Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và cơ chế hoàn trả tiền trong trường hợp bên bán vi phạm cam kết về thời gian cung cấp dịch vụ.</p> <p>- Bổ sung Điều 48 (Các loại cơ sở lưu trú du lịch) về hình thức bất động sản du lịch phục vụ sở hữu kỳ nghỉ (như condotel, biệt thự biển) vào danh mục các loại hình cơ sở lưu trú.</p> <p>(3) Đại lý cơ sở lưu trú</p> <p>Hiện tại Luật mới chỉ quy định về Đại lý lẻ hành, Sự bùng nổ của các nền tảng đặt phòng trực tuyến và cá nhân kinh doanh dịch vụ đặt phòng qua mạng xã hội đang nằm ngoài sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý về giá và chất lượng dịch vụ. Việc bổ sung Đại lý cơ sở lưu trú sẽ giúp quản lý chặt chẽ hơn các đơn vị trung gian (bao gồm cả các sàn giao dịch trực tuyến):</p> <p>- Bổ sung Điều 3 (Giải thích từ ngữ): định nghĩa về “Kinh doanh đại lý lưu trú” là việc tổ chức, cá nhân nhận bán dịch vụ lưu trú của cơ sở lưu trú du lịch cho khách để hưởng hoa hồng.</p> <p>- Bổ sung Chương V, Mục 3 (Lưu trú du lịch):</p> <p>+ Bổ sung Điều 51 (Công bố, kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch) về thẩm quyền cho cơ quan quản lý du lịch cấp tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động của các đại lý, sàn giao dịch dịch vụ lưu trú trên địa bàn.</p>	
--	--	--	--

		<p>+ Bổ sung một điều mới 53a (sau Điều 53 về Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh lưu trú) quy định trách nhiệm của đại lý và mối quan hệ pháp lý với cơ sở lưu trú giao đại lý về “Kinh doanh đại lý lưu trú”. Nội dung cần quy định:</p> <p>(1) Kinh doanh đại lý cơ sở lưu trú là việc tổ chức, cá nhân nhận ủy quyền bán dịch vụ lưu trú của các cơ sở du lịch thông qua các nền tảng trực tuyến hoặc trực tiếp để hưởng hoa hồng.</p> <p>(2) Trách nhiệm của đại lý cơ sở lưu trú: Phải có hợp đồng đại lý bằng văn bản với cơ sở lưu trú du lịch; Thông báo đúng giá niêm yết và đủ về loại, hạng, giá dịch vụ và các chính sách phụ thu của cơ sở lưu trú đã được công nhận; Không được tự ý thay đổi thông tin dịch vụ hoặc nâng giá cao hơn giá niêm yết của cơ sở lưu trú nếu không có thỏa thuận khác; Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin cá nhân của khách du lịch và giải quyết các khiếu nại liên quan đến quá trình đặt phòng.</p> <p>(3) Cơ sở lưu trú giao đại lý có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng của đại lý để đảm bảo hình ảnh và quyền lợi khách hàng.</p>	
	Hải Phòng	<p>Cần xem xét sửa đổi, bổ sung Điều 75 đề: Nhấn mạnh trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của UBND cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn; Điều chỉnh, làm rõ vai trò cấp xã trong việc giám sát, phối hợp và hỗ trợ quản lý hoạt động du lịch đảm bảo thống nhất với mô hình chính quyền 2 cấp; Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, thuận lợi cho cơ quan quản lý và</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do quy định hiện hành đã đầy đủ</p>

		nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn	
Tuyên Quang		Bổ sung tại Điều 49 quy định về thời hạn hiệu lực của văn bản thông báo kết quả kiểm tra đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch đối với cơ sở lưu trú du lịch theo hướng có giá trị 03 năm. Hết thời hạn, cơ sở phải thực hiện kiểm tra, rà soát lại nhằm bảo đảm duy trì chất lượng dịch vụ, an toàn, vệ sinh môi trường và phù hợp thực tiễn quản lý nhà nước đối với các loại hình khách sạn, homestay, nhà nghỉ, nhà ở có phòng cho khách du lịch.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: - Quy định tại Điều 49 Luật Du lịch đã xác định rõ các điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch, trong đó yêu cầu cơ sở phải duy trì thường xuyên các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, kỹ thuật và dịch vụ trong suốt quá trình hoạt động. - Thông báo kết quả kiểm tra đủ điều kiện không phải là văn bản có tính chất cấp phép, mà chỉ là kết quả ghi nhận tại thời điểm kiểm tra; do đó, việc quy định thời hạn hiệu lực như đề xuất là không phù hợp về bản chất pháp lý. - Việc bổ sung thời hạn 03 năm có thể làm phát sinh thủ tục hành chính định kỳ, tăng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, trong khi công tác kiểm tra, giám sát đã được thực hiện thông qua cơ chế thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.
Tuyên Quang		Đề nghị bổ sung một điều khoản quy định về quản lý sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch	Vấn đề này đã được quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Du lịch và Nghị định số 168/2017/NĐ-CP
Tuyên Quang		Bổ sung quy định về điều kiện công nhận điểm du lịch đối với hoạt động du lịch trong rừng (đặc thù), trong đó quy định về điều kiện “Có kết cấu hạ tầng, dịch vụ cần thiết bảo đảm phục vụ khách du lịch”	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định về điều kiện công nhận điểm du lịch tại Luật Du lịch đã được xây dựng theo hướng

		theo hướng phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp.	khung, bảo đảm bao quát các loại hình tài nguyên và hoạt động du lịch, trong đó có yêu cầu về kết cấu hạ tầng và dịch vụ cần thiết phù hợp với tính chất từng điểm đến. Đối với hoạt động du lịch trong rừng, các điều kiện đặc thù đã được điều chỉnh bởi Luật Lâm nghiệp và các quy định có liên quan. Do đó, việc bổ sung quy định riêng trong Luật Du lịch là không cần thiết, có thể dẫn đến chồng chéo giữa các hệ thống pháp luật.
An Giang		Đề nghị Luật cần quy định cụ thể hơn về phát triển sản phẩm du lịch, bao gồm trách nhiệm của địa phương trong xây dựng sản phẩm đặc thù, cơ chế đánh giá, xếp hạng sản phẩm và bảo hộ giá trị bản địa, nhằm khắc phục tình trạng trùng lặp	Các nội dung về phát triển sản phẩm du lịch, trách nhiệm của địa phương, cũng như yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị bản địa đã được quy định trong Luật Du lịch và các chiến lược, chương trình phát triển du lịch có liên quan. Việc bổ sung quy định chi tiết về cơ chế đánh giá, xếp hạng sản phẩm và trách nhiệm cụ thể của địa phương trong Luật là không cần thiết, có thể làm tăng tính liệt kê, giảm tính ổn định của Luật, trong khi các nội dung này cần được điều chỉnh linh hoạt theo thực tiễn và được hướng dẫn cụ thể tại văn bản dưới luật.
Ý kiến của Bộ Công an tại Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật		Cần nghiên cứu, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt các hành vi cố ý thực hiện hoặc tái	Bộ VHTTDL tiếp thu và tiếp tục hoàn thiện trong quá trình hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi

		diễn nhiều lần nhằm trục lợi; kiến nghị: Có thể công khai rộng rãi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch
An Giang	Đề nghị bổ sung quy định về chuyển đổi số trong du lịch, trong đó xác định rõ việc xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu du lịch quốc gia, chuẩn hóa thông tin và quy định trách nhiệm cập nhật dữ liệu của các chủ thể liên quan	Vấn đề này đã được xử lý tại Điều 75a Hệ thống quốc gia quản lý cấp phép và công nhận trong lĩnh vực du lịch (dự kiến được bổ sung tại khoản 28 Điều 2 dự thảo Luật)
Hiệp hội Du lịch Việt Nam	Đề nghị bổ sung những quy định cụ thể về Điểm đến du lịch và các nội dung liên quan đến công tác quản lý điểm đến du lịch	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do các nội dung về quản lý nhà nước quy định đã được triển khai ở các nội dung: quy hoạch, quản lý tài nguyên, quản lý nhà nước về du lịch...
Hiệp hội Du lịch Việt Nam	Cần cụ thể hóa hơn nữa những vấn đề về thẩm quyền, trách nhiệm, sự phối hợp của các bên liên quan trọng phát triển du lịch	Các nội dung về thẩm quyền, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong phát triển du lịch đã được quy định trong Luật Du lịch và các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm cơ sở pháp lý cho tổ chức thực hiện. Việc quy định chi tiết hơn trong Luật là không cần thiết, có thể làm tăng tính liệt kê, giảm tính ổn định và linh hoạt của Luật, trong khi các nội dung này cần được cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn thông qua văn bản dưới luật và cơ chế điều hành.
Một doanh nghiệp ẩn danh, gửi ý kiến qua zalo sau Hội nghị lấy ý kiến về hồ sơ dự án Luật	Hiện tại số tiền ký quỹữ hành quốc tế và nội địa thấp đã giúp cho các doanh nghiệp mới có thể dễ dàng tham gia thị trường. Tuy nhiên có 1 số vấn đề phát sinh từ thực tiễn xin được đóng góp vào dự thảo luật du lịch điều chỉnh như sau:	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Mức ký quỹ kinh doanh dịch vụữ hành đã được Luật giao Chính phủ quy định chi tiết,

		<p>Việc ký quỹ thấp có thể dẫn đến nhiều hệ lụy đáng chú ý, đặc biệt trong quản lý doanh nghiệp du lịch và bảo vệ quyền lợi khách hàng. Một số hệ lụy đã xảy ra:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Doanh nghiệp thành lập dễ dàng nhưng năng lực yếu 2. Tăng nguy cơ doanh nghiệp “bán tour rồi biến mất” 3. Không đủ nguồn xử lý rủi ro cho khách du lịch 4. Cạnh tranh không lành mạnh <p>Do chi phí gia nhập thấp, nhiều doanh nghiệp cạnh tranh bằng cách phá giá tour, cắt giảm chất lượng dịch vụ, dùng cộng tác viên thiếu chuyên môn, dẫn đến ảnh hưởng uy tín ngành du lịch.</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Cơ quan quản lý khó sàng lọc doanh nghiệp yếu kém 6. Ảnh hưởng hình ảnh du lịch Việt Nam 7. Mất cân đối giữa trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý 8. Phân mảnh thị trường, thiếu doanh nghiệp đầu đàn <p>Việc này dẫn đến một số hệ quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thị trường bị chia nhỏ manh mún, số lượng doanh nghiệp nhiều nhưng quy mô nhỏ. • Doanh nghiệp khó giữ khách hàng lâu dài, chi phí xây dựng hệ thống bán hàng và thương hiệu tăng cao. • Khó tích lũy vốn dài hạn, vì lợi nhuận bị phân tán và cạnh tranh giá liên tục. • Thiếu đầu tư vào công nghệ, sản phẩm mới, đào tạo nhân sự, do nguồn lực hạn chế. 	<p>hiện nay được quy định tại Nghị định số 168/2017/NĐ-CP.</p> <p>Mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành hiện hành được xây dựng trên cơ sở cân đối giữa yêu cầu bảo đảm nghĩa vụ tài chính, bảo vệ quyền lợi khách du lịch và mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, phù hợp với chủ trương cải cách, giảm điều kiện kinh doanh.</p> <p>Các vấn đề phát sinh trong thực tiễn như năng lực doanh nghiệp, cạnh tranh không lành mạnh, quản lý rủi ro... đã và đang được điều chỉnh thông qua các quy định về điều kiện kinh doanh, trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ chế thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo pháp luật có liên quan, không phụ thuộc duy nhất vào mức ký quỹ.</p>
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> • Không hình thành được các doanh nghiệp du lịch lớn mang tầm quốc gia hoặc khu vực. <p>Trong khi đó, các tập đoàn du lịch quốc tế thường có lợi thế về vốn, công nghệ, dữ liệu khách hàng, quản trị và hệ sinh thái dịch vụ. Khi doanh nghiệp trong nước bị chia nhỏ và thiếu tích lũy tài chính, khả năng cạnh tranh với các tập đoàn lớn sẽ ngày càng yếu, đặc biệt ở các phân khúc outbound, OTA, nghỉ dưỡng cao cấp và khách quốc tế.</p> <p>9. Chảy máu nguồn lực trong ngành</p> <p>Việc nhân sự liên tục tách ra mở công ty riêng cũng khiến ngành du lịch khó xây dựng đội ngũ quản trị chuyên nghiệp lâu dài. Doanh nghiệp mất thời gian đào tạo nhưng không giữ được người, từ đó giảm động lực đầu tư phát triển nhân tài.</p> <p>10. Giảm sức mạnh thương hiệu du lịch Việt Nam</p> <p>Một ngành có quá nhiều doanh nghiệp nhỏ lẻ thường khó tạo ra các thương hiệu mạnh đủ sức quảng bá ra quốc tế, khó xây dựng chuỗi giá trị lớn như các tập đoàn du lịch của Thái Lan, Singapore, Hàn Quốc hay Trung Quốc.</p> <p>Do đó, câu chuyện ký quỹ không chỉ là bảo đảm tài chính, mà còn liên quan đến cấu trúc thị trường du lịch Việt Nam. Nếu điều kiện gia nhập quá thấp nhưng thiếu cơ chế nâng chuẩn theo quy mô, thị trường sẽ đông doanh nghiệp nhỏ nhưng thiếu doanh nghiệp lớn - nhiều cạnh tranh ngắn hạn nhưng yếu về năng lực dài hạn. Tuy nhiên, nếu nâng ký quỹ quá cao cũng có thể gây khó cho doanh nghiệp nhỏ và</p>	
--	--	--	--

		<p>startup du lịch, tôi xin đề xuất 1 số giải pháp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xếp hạng doanh nghiệp theo mức rủi ro • Bổ sung bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp bắt buộc • Kiểm tra năng lực vận hành thay vì chỉ nhìn ký quỹ • Điều chỉnh ký quỹ mức phù hợp giống như các nước trong khu vực 	
Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thư viện số 46/2019/QH14	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên	Bỏ số, ký hiệu của các Luật được sửa đổi, bổ sung	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo
<p><u>1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 11 như sau:</u></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 11 như sau:</p> <p>“đ) Tham gia xây dựng thư viện công cộng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là thư viện cấp huyện), thư viện công cộng xã, phường, thị trấn đặc khu (sau đây gọi là thư viện cấp xã);”.</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:</p> <p>"4. Thư viện cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 4 của Luật này và các chức năng, nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh, thư viện cấp huyện và các nguồn hợp pháp khác;</p> <p>b) Luân chuyển tài nguyên thông tin đến thư viện công đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trên địa bàn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thư viện, không gian đọc, phòng đọc cơ sở trên địa bàn;</p> <p>c) Tổ chức các hoạt động phục vụ nhu cầu học tập suốt đời và tham gia xây dựng văn</p>	Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện	Tại điểm b khoản 4 Điều 11 Luật Thư viện (dự kiến sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật): đề nghị bổ sung cụm từ “tiện ích thư viện và” vào sau cụm từ “Luân chuyển tài nguyên thông tin”.	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo
	Thành phố Hồ Chí Minh	<p>1. Điều chỉnh, bổ sung vào Khoản 4, Điều 11</p> <p><i>“4. Thư viện cấp xã, phường, đặc khu là thư viện công cộng trung tâm của xã, phường, đặc khu thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 4 của Luật này và các chức năng, nhiệm vụ sau đây...”</i></p> <p>- Tại điểm a: <i>“Tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.”</i></p> <p>- Tại điểm b: <i>Bổ sung quy định mở rộng phạm vi luân chuyển tài nguyên thông tin đến các điểm đọc cơ sở (thôn, ấp, bản, khu phố) nhằm bảo đảm phục vụ người dân rộng khắp.</i></p> <p>2. Bãi bỏ khoản 3.</p> <p>3. Tại điểm đ, Khoản 2: <i>Đề nghị bỏ nội dung “tham gia xây dựng thư viện công</i></p>	<p>1. Nội dung góp ý số 1: Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh lý một phần trong dự thảo.</p> <p>Đối với điểm b khoản 4 Điều 11: đề nghị giữ nguyên vì dự thảo đã quy định luân chuyển tài nguyên thông tin đến “các thư viện, không gian đọc, phòng đọc cơ sở trên địa bàn” - nơi phục vụ người dân đọc sách ở các thôn, ấp, bản, khu phố.</p> <p>2. Nội dung góp ý số 2: Tại khoản 6 Điều 3 dự thảo Luật đã bãi bỏ khoản 3 Điều 11 Luật Thư viện.</p> <p>3. Nội dung góp ý số 3: Bộ VHTTDL tiếp thu một phần và bổ sung nội dung vào điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật</p>

<p>hóa đọc, hình thành thói quen đọc cho Nhân dân trên địa bàn; d) Thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.”.</p> <p><u>6. Bãi bỏ một số khoản sau đây:</u></p> <p>a) Bãi bỏ khoản 3 Điều 11;</p>		<p><i>cộng cấp huyện”. Đồng thời, bổ sung quy định thư viện cấp tỉnh trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn, xây dựng và phát triển mạng lưới thư viện cấp xã.</i></p>	<p>(sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 11 Luật Thư viện).</p>
	Sơn La	<p>Đề nghị chỉnh sửa cụm từ: “<i>thư viện công cộng xã, phường, thị trấn đặc khu</i>” thành: “<i>thư viện công cộng cấp cơ sở (bao gồm các đơn vị hành chính cấp xã và đơn vị hành chính tương đương theo quy định của pháp luật)</i>”.</p> <p>Lý do: Bảo đảm phù hợp với định hướng sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức hệ thống thư viện theo hướng tinh gọn, linh hoạt.</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo, vì việc phân định thư viện công cộng thành thư viện cấp tỉnh và thư viện cấp xã đã bảo đảm gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, trên thực tế thư viện tại cấp thôn, bản hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu của một thư viện; chủ yếu là phòng đọc, không gian đọc. Một số thư viện được quan tâm đã hình thành thư viện cộng đồng.</p>
<p><u>2. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:</u></p> <p>“Điều 23. Thông báo việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện</p> <p>1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này trước 15 ngày làm việc tính đến ngày thư viện thực hiện việc mở cửa hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động. Văn bản thông báo gồm những nội dung sau:</p> <p>a) Thông tin về thư viện bao gồm tên gọi, địa chỉ, mục tiêu, đối tượng phục vụ;</p>	Thành phố Hồ Chí Minh	<p>1. Tại điểm b, khoản 5, Điều 23: Bổ sung thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trong việc tiếp nhận hồ sơ của các thư viện trước đây thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện.</p> <p>2. Tại điểm c, d, khoản 5, Điều 23: Đề xuất bãi bỏ hoặc chuyển giao thẩm quyền của UBND cấp huyện cho UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã đối với: Thư viện cấp xã, Thư viện cơ sở giáo dục, Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Dự thảo đã thực hiện việc phân định thẩm quyền giữa UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã theo hướng phân lại nhiệm vụ của UBND cấp huyện. Đối với thư viện trong hệ thống cơ sở giáo dục, việc tiếp nhận thông báo của thư viện trong cơ sở giáo dục đại học phân cấp từ Bộ VHTTDL về UBND cấp tỉnh bảo đảm phù hợp với pháp luật về giáo dục đào tạo và tính chất quy mô của loại thư viện này</p>

<p>b) Tài nguyên thông tin và tiện ích thư viện; diện tích không gian đọc phục vụ người sử dụng thư viện;</p> <p>c) Nhân sự của thư viện bao gồm tổng số người làm công tác thư viện, thông tin người phụ trách hoặc người đại diện theo pháp luật của thư viện;</p>	Sơn La	<p>Về thời hạn thông báo: Đề nghị chỉnh sửa: “trước 15 ngày làm việc...” thành: “chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày bắt đầu hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động”</p> <p>Lý do: Thống nhất cách diễn đạt trong hệ thống pháp luật</p>	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
<p>d) Ngày mở cửa hoạt động hoặc ngày chấm dứt hoạt động.</p> <p>đ) Thông tin thư viện trước khi sắp xếp, phương án chuyển giao tài nguyên thông tin và tiện ích thư viện trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện công lập; việc trao trả tài nguyên thông tin được tiếp nhận luân chuyển từ thư viện công lập (nếu có); lý do chấm dứt hoạt động đối với các trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.</p> <p>2. Trường hợp thư viện không bảo đảm điều kiện thành lập theo quy định pháp luật về thư viện, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi thông báo.</p> <p>3. Thẩm quyền tiếp nhận thông báo:</p> <p>a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ thông báo đối với thư viện cấp tỉnh, thư viện chuyên ngành, thư viện đại học, thư viện của tổ chức, cá nhân người nước ngoài có phục vụ người Việt Nam có trụ sở trên địa bàn;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo đối với thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác; thư viện cộng đồng, thư viện</p>	Văn phòng Bộ	<p>- Đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc mẫu hóa thành phần hồ sơ “Văn bản thông báo”. Việc mẫu hóa văn bản này sẽ tạo điều kiện thuận lợi, rõ ràng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình chuẩn bị hồ sơ.</p> <p>- Về quy định tại điểm đ, nội dung yêu cầu trong Văn bản thông báo hiện đang gộp chung nhiều trường hợp biến động khác nhau (như sáp nhập, chia tách, giải thể...) và các nhóm đối tượng cụ thể (như thư viện công lập). Cách thiết kế này có thể gây lúng túng cho đối tượng thực hiện khi kê khai thông tin. Theo đó, đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc theo hướng chia nhỏ nội dung vào văn bản thông báo đã mẫu hóa ở trên.</p>	<p>- Các nội dung thông báo về thư viện và thay đổi trong quá trình hoạt động đã tập trung vào các thông tin cốt lõi của một thư viện nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân dễ dàng thực hiện. Nội dung này góp phần đơn giản hóa và cắt bỏ các thủ tục hành chính, chuyển từ tiền kiểm sang tăng cường hậu kiểm.</p> <p>– Nội dung góp ý thứ hai: Bộ VHTTDL tiếp thu ý kiến và bổ sung vào Dự thảo. Bên cạnh đó tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan Thanh tra Chính phủ bổ sung quy định “Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát sau thông báo; trường hợp thư viện không đảm bảo điều kiện theo quy định thì yêu cầu khắc phục hoặc đình chỉ hoạt động”</p>

<p>tư nhân có phục vụ cộng đồng có trụ sở trên địa bàn.”.</p>			
<p>3. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 3 Điều 28 như sau: “e) Hình thức dịch vụ thư viện khác, bao gồm các dịch vụ giá trị gia tăng, tổ chức cửa hàng lưu niệm, dịch vụ ăn uống phục vụ nhu cầu của người sử dụng thư viện. Việc sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công của thư viện công lập để thực hiện các hoạt động dịch vụ thư viện theo quy định của Luật này, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.”.</p>	<p>Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng</p>	<p>Cần bổ sung quy định: <i>“Các hoạt động dịch vụ không được làm ảnh hưởng đến không gian đọc, sự an toàn của tài nguyên thông tin và chức năng chính của thư viện”</i> để bảo vệ không gian đặc thù, yên tĩnh của thư viện (tránh tình trạng thư viện biến thành một nhà hàng ồn ào, nơi sách chỉ là vật trang trí)</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung như sau: “e) Hình thức dịch vụ thư viện khác, trong đó bao gồm các dịch vụ giá trị gia tăng, tổ chức cửa hàng lưu niệm, dịch vụ ăn uống phục vụ nhu cầu của người sử dụng thư viện. Quy mô và hoạt động của các dịch vụ không làm ảnh hưởng đến không gian đọc, sự an toàn của tài nguyên thông tin và chức năng chính của thư viện. Việc sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công của thư viện công lập để thực hiện các hoạt động dịch vụ thư viện theo quy định của Luật này, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.”</p>
<p>Sơn La</p>	<p>Đề nghị bổ sung làm rõ: <i>“dịch vụ ăn uống phục vụ người sử dụng thư viện”</i> chỉnh sửa, bổ sung thành: <i>“dịch vụ ăn uống phục vụ người sử dụng thư viện, bảo đảm phù hợp với chức năng của thư viện, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn...”</i> Lý do: Tránh phát sinh hoạt động kinh doanh không phù hợp trong thư viện công lập.</p>		
<p>Huế</p>	<p>Để tránh việc sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công sai mục đích, kiến nghị bổ sung thêm cụm từ: <i>“quy mô các dịch vụ này chỉ mang tính chất phụ trợ và không làm thay đổi chức năng chính của thư viện”</i></p>		
<p>Cục Xuất bản, In và Phát hành (Bộ VHTTDL)</p>	<p>Đề nghị chỉnh lý như sau: <i>“e) Hình thức dịch vụ khác trong phạm vi hoạt động tại thư viện khác, bao gồm các dịch vụ giá trị gia tăng, tổ chức cửa hàng lưu niệm, dịch vụ ăn uống phục vụ nhu cầu của người sử dụng thư viện. Việc sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công của thư viện công lập để thực hiện các hoạt động dịch vụ thư viện theo quy định của Luật này, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.”.</i></p>		

	Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung vào khoản 3, Điều 28 Luật Thư viện các loại hình dịch vụ Thư viện hiện đại như không gian sáng tạo, hỗ trợ học tập số, đào tạo kỹ năng thông tin cho người sử dụng	Bộ VHTTDL tiếp thu một phần chỉnh sửa điểm đ khoản 3 Điều 28 thành “Tổ chức không gian học tập sáng tạo, hỗ trợ các tiện ích khai thác thư viện số”
4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 49 như sau: “2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội , trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoạt động, xây dựng tiêu chuẩn đối với thư viện cơ sở giáo dục; phát triển văn hóa đọc học đường; quản lý công tác đào tạo nhân lực thư viện; quản lý thư viện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc. ”			
5. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 50 như sau: “d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý mạng lưới thư viện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23, không gian đọc, phòng đọc có trụ sở trên địa bàn. ”	Đoàn ĐBQH thành phố Cần Thơ	Việc thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp xã” trong việc quản lý mạng lưới thư viện và di tích cần cân nhắc kỹ về năng lực thực hiện. Cần xây dựng mô hình “Thư viện số liên thông” giữa cấp tỉnh và cấp xã để hỗ trợ tài nguyên thông tin mà không cần quá nhiều nhân sự chuyên trách tại chỗ.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nội dung sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 50 chỉ nhằm bỏ đối tượng không còn tồn tại (UBND cấp huyện) để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, không làm thay đổi nội dung của quy định Các nội dung liên quan đến thư viện số, liên thông đã được quy định theo các điều, khoản về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong Luật Thư viện.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định tại Điều 50 Luật Thư viện về trách nhiệm của UBND cấp xã đối với các nội dung: Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động và nhân lực; phối hợp với cộng đồng, tổ chức xã hội trong việc triển khai các hoạt động văn hóa đọc;	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quy định tại Điều 50 Luật Thư viện đã xác định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về thư viện của Ủy ban nhân dân các cấp theo nguyên tắc phân cấp, trong đó

		giám sát, đánh giá và báo cáo hoạt động Thư viện định kỳ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện vai trò chỉ đạo, điều hành chung và giao nhiệm vụ cho cấp dưới tổ chức thực hiện.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	Luật Thư viện chưa nêu cụ thể trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc duy trì, phát triển hoạt động Thư viện; chưa có cơ chế bắt buộc về tổ chức, kinh phí, phối hợp với cộng đồng. Do đó, để đảm bảo hoạt động bền vững của Thư viện cơ sở, cần quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc duy trì, phát triển hoạt động Thư viện trên địa bàn	Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, trách nhiệm quản lý thư viện công cộng và mạng lưới thư viện trên địa bàn đã được thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên và quy định của pháp luật có liên quan. Việc bổ sung quy định chi tiết như đề xuất là không cần thiết, có thể làm tăng tính liệt kê, giảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện và chưa phù hợp với nguyên tắc phân cấp quản lý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Thư viện: các thư viện công lập được bảo đầu tư của Nhà nước trong phát triển sự nghiệp thư viện; đồng thời, Điều 6 và điểm b khoản 2 Điều 50 Luật Thư viện khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong phát triển sự nghiệp thư viện.
	Sơn La	Đề nghị bổ sung làm rõ: “ <i>không gian đọc, phòng đọc</i> ” thành: “ <i>không gian đọc, phòng đọc (bao gồm các mô hình cộng đồng, tư nhân có phục vụ cộng đồng)</i> ” Lý do: Bảo đảm thống nhất cách hiểu và thuận lợi trong quản lý	Bộ VH-TT-DL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Khái niệm “không gian đọc, phòng đọc” khác với khái niệm “thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng” và đã được hướng dẫn tại văn bản dưới luật (Nghị định số 93/NĐ-CP), cụ thể:

		<ul style="list-style-type: none"> - Không gian đọc, phòng đọc cơ sở được hướng dẫn tại Điều 9, 10; - Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng được hướng dẫn tại Điều 19; - Thư viện cộng đồng được hướng dẫn tại Điều 2.
Thành phố Hồ Chí Minh	Sửa đổi quy định UBND cấp tỉnh chỉ đạo “UBND cấp huyện” quản lý thư viện. Thay vào đó, UBND cấp tỉnh sẽ chỉ đạo trực tiếp UBND cấp xã quản lý mạng lưới thư viện trên địa bàn	Khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật đã xử lý vấn đề này
Tuyên Quang	<p>Việc bãi bỏ khoản 3 Điều 49 là phù hợp với định hướng rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, sau khi bãi bỏ, Dự thảo Luật chưa quy định thay thế đối với các nội dung quản lý nhà nước đã được giao tại khoản này, dẫn đến chưa xác định rõ cơ quan chủ trì thực hiện, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nội dung quản lý hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng trong hoạt động thư viện: hiện nay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có sự điều chỉnh, có liên quan đến lĩnh vực thông tin, truyền thông và khoa học, công nghệ; tuy nhiên dự thảo chưa quy định rõ cơ quan chủ trì, có thể dẫn đến khoảng trống pháp lý trong tổ chức thực hiện; - Đối với nội dung thực hiện quy định về lưu chiểu: đây là nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước về văn hóa, tuy nhiên dự thảo chưa quy định cụ thể cơ quan chủ trì thực hiện sau khi bãi bỏ quy định hiện hành. 	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Thẩm quyền quản lý hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng hiện nay được điều chỉnh bởi Luật An ninh mạng năm 2025; công tác lưu chiểu được thực hiện theo quy định của Luật Xuất bản. Do đó, không cần thiết phải quy định lại tại Luật Thư viện.

		Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định xác định rõ cơ quan chủ trì: Quản lý hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng trong hoạt động thư viện; thực hiện quy định về lưu trữ trong lĩnh vực thư viện. Đồng thời quy định cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất, liên thông và không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước sau khi bãi bỏ quy định hiện hành.	
6. Bãi bỏ một số khoản sau đây: a) Bãi bỏ khoản 3 Điều 11; b) Bãi bỏ khoản 3 Điều 49.			
<i>(Các ý kiến góp ý ngoài nội dung dự thảo Luật)</i>	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị bổ sung chính sách ưu tiên đầu tư phát triển thư viện điện tử, tủ sách điện tử tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; có cơ chế hỗ trợ tài nguyên thông tin bằng tiếng dân tộc thiểu số, đẩy mạnh chuyển đổi số và chia sẻ dữ liệu thư viện	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Các nội dung này về cơ bản đã được quy định tại Điều 5, Điều 11, Điều 29, Điều 44 của Luật Thư viện. Bên cạnh đó Luật Xuất bản, Luật bản quyền tác giả cũng có quy định về nội dung về cơ chế hỗ trợ tài nguyên thông tin bằng tiếng dân tộc thiểu số
	Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội	Về giải thích từ ngữ (Điều 3): Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các khoản giải thích những cụm như sau: “8. Thư viện số quốc gia là thư viện số do Thư viện Quốc gia Việt Nam vận hành, thực hiện vai trò hạt nhân trong việc tích hợp, liên thông và chia sẻ tài nguyên thông tin số của mạng lưới thư viện Việt Nam. 9. Trung tâm bảo quản số quốc gia là đơn vị thực hiện lưu trữ, bảo tồn lâu dài và phục hồi tài nguyên thông tin số của quốc	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Các từ ngữ “Thư viện số quốc gia”, “Trung tâm bảo quản số quốc gia”, “Hệ thống thông tin quản lý mạng lưới thư viện Việt Nam” là những từ ngữ không có trong Luật Thư viện, do đó không cần phải có quy định giải thích những từ ngữ này trong Luật.

		gia, bảo đảm tính toàn vẹn và khả năng truy cập bền vững. 10. Hệ thống thông tin quản lý mạng lưới thư viện Việt Nam là hạ tầng kỹ thuật và phần mềm dùng chung để thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và đánh giá hoạt động thư viện toàn quốc.	
	Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội	2. Về chức năng, nhiệm vụ của thư viện (Điều 4) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung 01 khoản theo hướng: “5. Ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây để xây dựng thư viện số và hệ thống quản trị thư viện thông minh”.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Thư viện. Bên cạnh đó việc quy định quá chi tiết các công nghệ (ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây) vào Luật là không cần thiết, vì đây là các giải pháp kỹ thuật thay đổi thường xuyên, cần được điều chỉnh linh hoạt theo sự phát triển của công nghệ và thực tiễn triển khai.
	Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội	Về chính sách của Nhà nước về phát triển sự nghiệp thư viện (Điều 5) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung 01 khoản theo hướng: “5. Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng nền tảng thư viện số dùng chung, hạ tầng công nghệ chuyên dụng và hệ thống an toàn thông tin quốc gia cho ngành thư viện”.	Bộ VHTTDL xin ý nhận ý kiến này và sẽ tổng kết, đánh giá thực tiễn để tiếp tục sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Hiện nội dung này đã được quy định tại điểm b, điểm e khoản 1 Điều 5 Luật Thư viện. Đồng thời, các Chương trình, Đề án và chuyển đổi số ngành thư viện đang được đầu tư triển khai theo hướng này
	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	Cần bổ sung quy định về “ <i>Bản quyền trong môi trường số</i> ” đối với mô hình Thư viện số. Dự thảo chưa nêu rõ thư viện được phép số hóa bao nhiêu phần trăm tác phẩm để phục vụ bạn đọc trực	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Nội dung này đã và đang được quy định tại pháp luật về sở hữu trí tuệ: các trường hợp ngoại lệ

		tuyên mà không vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ	không xâm phạm quyền tác giả đối với thư viện (điểm e khoản 1 Điều 25 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (2022))
	Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	Đề nghị bổ sung quy định về cập nhật thông tin Thư viện vào cơ sở dữ liệu thư viện quốc gia nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đồng thời tạo nền tảng cho liên thông và chia sẻ tài nguyên trong hệ thống Thư viện	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Trách nhiệm này đã được quy định tại Nghị định số 93/NĐ-CP hướng dẫn về liên thông thư viện (Mục 6 Chương II). Thực tiễn CSDL thư viện quốc gia hiện đang được xây dựng tiếp thu ý kiến tiếp tục hoàn thiện trong thời gian tới
	Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	Luật Thư viện hiện nay đã quy định nguyên tắc phát triển Thư viện công cộng và khuyến khích xã hội hóa, nhưng chưa có cơ chế hỗ trợ riêng cho Thư viện cấp xã, phòng đọc cơ sở, tủ sách cộng đồng. Điều này gây khó khăn trong triển khai, liên thông hệ thống và huy động nguồn lực ở cơ sở. Đề nghị bổ sung quy định về việc đầu tư, hỗ trợ Thư viện cấp xã, phòng đọc cơ sở về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài nguyên thông tin để hoạt động	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Thư viện: các thư viện công lập được bảo đầu tư của Nhà nước trong phát triển sự nghiệp thư viện; đồng thời, Điều 6 và điểm b khoản 2 Điều 50 Luật Thư viện khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong phát triển sự nghiệp thư viện.
	Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	Luật Thư viện và Nghị định số 93/2020/NĐ-CP đã đề cập đến thư viện số và ứng dụng công nghệ thông tin, tuy nhiên mới dừng ở mức nguyên tắc, chưa có định hướng chiến lược tổng thể ở cấp quốc gia. Do đó, cần bổ sung quy định về xây dựng chiến lược phát triển Thư viện số quốc gia nhằm bảo đảm định hướng thống nhất, nâng cao hiệu quả đầu tư, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái Thư viện	Điểm a khoản 2 Điều 48 Luật Thư viện quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về thư viện của Bộ VHTTDL trong việc ban hành và tổ chức thực hiện các chiến lược phát triển thư viện. Hiện, các nội dung về phát triển thư viện số, ứng dụng công nghệ thông tin và định hướng liên thông hệ thống thư viện đã được

		số, khắc phục tình trạng phân tán về hạ tầng, dữ liệu và bảo đảm liên thông hệ thống Thư viện trên phạm vi toàn quốc.	quy định trong Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn, đồng thời được cụ thể hóa thông qua chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển của ngành. Việc bổ sung quy định về “chiến lược phát triển Thư viện số quốc gia” trong Luật là không cần thiết, vì đây là nội dung thuộc thẩm quyền hoạch định chính sách, điều hành của Chính phủ và cơ quan quản lý nhà nước, cần được xây dựng linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn phát triển công nghệ.
Thành phố Hồ Chí Minh	Bổ sung vào Khoản 2 Điều 30 (Luật Thư viện) quy định sau: ... “ <i>Thư viện được tổ chức các mô hình câu lạc bộ phục vụ người sử dụng thư viện như câu lạc bộ bạn đọc, câu lạc bộ ngoại ngữ, câu lạc bộ kỹ năng và các hình thức sinh hoạt chuyên đề khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu của cộng đồng</i> ”		Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Thư viện đã xác định các nhóm hoạt động phát triển văn hóa đọc theo hướng mở, bao quát nhiều hình thức tổ chức khác nhau tại thư viện. Việc bổ sung quy định cụ thể về các mô hình câu lạc bộ như đề xuất là không cần thiết, có thể làm tăng tính liệt kê và hạn chế sự linh hoạt trong tổ chức hoạt động của thư viện. Trên thực tế, các thư viện hoàn toàn có thể chủ động triển khai các mô hình phù hợp với nhu cầu người sử dụng mà không cần quy định cụ thể trong Luật.
Thành phố Hồ Chí Minh	Đề lấp đầy khoảng trống quản lý khi không còn cấp trung gian (cấp huyện), đề xuất Luật Thư viện cần bổ sung:		a) Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Lý do: Điểm đ và e khoản 2 Điều 11 Luật Thư viện quy định một

		<p>a) Cơ chế luân chuyển trực tiếp: Bổ sung quy định về cơ chế vận hành và kinh phí cho việc luân chuyển tài nguyên thông tin trực tiếp từ cấp Tỉnh xuống cấp Xã để đảm bảo văn hóa đọc không bị đứt gãy tại các vùng sâu, vùng xa.</p> <p>b) Chuyển đổi số đồng bộ: Đẩy mạnh quy định về “liên thông thư viện” và “thư viện số” tại Điều 29 và 31 để người dân ở cấp xã có thể tiếp cận kho học liệu của cấp tỉnh mà không cần qua các khâu trung gian vật lý.</p> <p>c) Phân bổ nguồn nhân lực: Bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc đào tạo và bố trí nhân sự chuyên trách thư viện cho cấp xã, vốn trước đây thường dựa vào sự hỗ trợ chuyên môn của thư viện cấp huyện.</p>	<p>trong những chức năng, nhiệm vụ của thư viện cấp tỉnh là tham gia xây dựng thư viện cấp xã và tổ chức luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện. Đồng thời, điểm a khoản 4 Điều 11 Luật Thư viện quy định thư viện cấp xã tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh.</p> <p>b) Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Lý do: Nội dung này đã được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 29 và khoản 2 Điều 24 Luật Thư viện</p> <p>c) Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ VHTTDL sẽ phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về vị trí việc làm để bố trí nhân sự chuyên trách cho thư viện cấp xã. Hiện nội dung này đã được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 93/NĐ-CP</p>
	Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh	<p>Về tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng trong thư viện (Điều 7, Luật Thư viện hiện hành)</p> <p>Đề nghị bổ sung thêm 1 khoản vào Điều 7 quy định: “<i>Nhà nước ưu tiên ngân sách để số hóa toàn bộ tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng (trừ tài liệu bí mật nhà nước) để phục vụ khai thác trên môi trường số có kiểm soát.</i>”. Việc bổ sung này là cần thiết, vì trong Luật hiện nay chưa quy định rõ cơ chế “ưu tiên số hóa để bảo tồn”. Ngoài ra, thiếu tiêu chí phân</p>	<p>Việc chuyển dạng tài nguyên thông tin nói chung, số hóa tài nguyên thông tin được quy định tại Điều 25 và chính sách ưu tiên tại điểm c khoản 1 Điều 5 Luật Thư viện. Bên cạnh đó việc số hóa để bảo quản, nghiên cứu trong thư viện đã có chính sách ưu tiên (ngoại lệ không phải trả tiền bản quyền...) được quy định tại Điều 25 Luật sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi</p>

		<p>loại hiện đại về "tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học" còn mang tính định tính, dẫn đến việc mỗi thư viện áp dụng một kiểu, gây khó khăn cho việc quản lý tập trung.</p>	<p>hành Luật. Các tiêu chí về tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa khoa học được Chính phủ quy định cụ thể tại Điều 7 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP. Thời gian tới Bộ VH TTDL sẽ tiếp tục kiểm tra đánh giá thực tiễn triển khai thực hiện để có điều chỉnh phù hợp.</p>
<p>Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VH TTDL)</p>	<p>Kiến nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" để cập nhật, bổ sung, thể chế hóa thành các quy định tạo điều kiện tăng cường công tác chuyển đổi số, tận dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong phát triển hệ thống thư viện, đặc biệt là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân. - Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng,...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi. - Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và 	<p>Các nội dung về chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện đã được quy định trong Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn, đồng thời được cụ thể hóa tại Quyết định 206/QĐ-TTg 2021 và các chương trình, kế hoạch triển khai của ngành. Việc bổ sung chi tiết các nội dung như dịch vụ trực tuyến, ứng dụng di động, dữ liệu mở, an toàn thông tin vào Luật là không cần thiết, vì đây là các giải pháp kỹ thuật, cần được điều chỉnh linh hoạt theo sự phát triển của công nghệ và thực tiễn triển khai.</p> <p>Do đó, các nội dung này phù hợp được quy định tại văn bản dưới luật và chương trình, đề án chuyên ngành, không cần thiết đưa vào Luật.</p>	

		<p>mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng thành phố thông minh và xây dựng xã hội học tập.</p> <p>- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.</p>	
	<p>Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường (Bộ VHTTDL)</p>	<p>Dự thảo đề xuất sửa, bổ sung Luật Thư viện các Điều: 11, 23, 50, tuy nhiên, sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế một số điều của Luật TV phải bảo đảm Quyền lợi của người làm công tác Thư viện (Điều 40); Quyền của người sử dụng Thư viện (Điều 42) và Quyền của người sử dụng Thư viện đặc thù (Điều 44) “Người dân tộc thiểu số được tạo điều kiện sử dụng tài nguyên thông tin bằng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với điều kiện của thư viện”...</p>	<p>Việc sửa đổi, bổ sung các điều của Luật Thư viện trong dự thảo được thực hiện trên cơ sở phù hợp với chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, không làm thay đổi, hạn chế các quyền đã được quy định tại các Điều 40, 42 và 44 của Luật Thư viện. Các quyền của người làm công tác thư viện và người sử dụng thư viện, bao gồm cả đối tượng đặc thù như người dân tộc thiểu số, vẫn được giữ nguyên và tiếp tục được bảo đảm thực hiện theo quy định hiện hành.</p>
<p>Bạn đọc Nguyễn Thị Bích Hạnh (Email: bichhanhtvhc@gmail.com, điện thoại: 0866865345, địa chỉ: Khu 5- xã Hương Càn- Phú Thọ)</p>		<p>Kính đề nghị Bộ VHTTDL quan tâm tới đội ngũ người làm công tác thư viện, đặc biệt là nhân viên thư viện trong trường học. Lương thấp: không phụ cấp, không được hưởng thâm niên, có hạng nhưng không được thăng hạng, chế độ phụ cấp bằng hiện vật không được hưởng, công việc kiêm nhiệm nhiều nhưng không được thêm tiền. Nhân viên thư viện trường học đang bị bỏ rơi, không được quan tâm.</p> <p>Mong Bộ VHTTDL cùng Bộ GD&ĐT có những chính sách thiết thực, quan tâm tới</p>	<p>Các nội dung về chế độ tiền lương, phụ cấp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp và chính sách đối với người làm công tác thư viện (trong đó có nhân viên thư viện trường học) thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về lao động, viên chức và pháp luật về giáo dục, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thư viện.</p> <p>Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ VHTTDL sẽ phối hợp với cơ</p>

		nhân viên thư viện để chúng tôi yên tâm công tác, cống hiến	quan, đơn vị liên quan trong xây dựng chính sách cho người làm công tác thư viện trường học.
bạn đọc Nguyễn Thị Thanh Thảo (điện thoại: 0337603185, địa chỉ: Gia lai)		Cần quan tâm đến chế độ của thư viện trường học, về thăng hạng, về phụ cấp,... để họ sống được với nghề và còn nuôi gia đình nữa	
Bạn đọc Nguyễn Thị Hoài Thanh (điện thoại: 0826227999, địa chỉ: Trường THCS Lê Văn Thiêm, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh)		Người làm thư viện trường học có tiết độ như giáo viên thì phải được phụ cấp như giáo viên, phải được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để trở thành giáo viên thư viện	
Bạn đọc Dương Thu Hà (điện thoại: 0972215626, địa chỉ: Trường TH&THCS An Sinh)		Từ căn cứ thực tiễn, việc nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg, Nghị định số 113/2015/NĐ-CP và việc nghiên cứu, bổ sung quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhân viên trường học là cần thiết. Hiện, các trường phổ thông thực hiện định mức số lượng người làm việc là nhân viên trường học ít hơn số vị trí việc làm trong nhà trường. Do đó, nhân viên trường học phải kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ khác. Từng đề xuất, nhân viên trường học hưởng mức phụ cấp ưu đãi bằng 25%, bà Tăng Thị Ngọc Mai - nguyên Phó Giám đốc Sở GD&ĐT Trà Vinh, đại biểu Quốc hội khóa XIV, cho hay đây là mức phụ cấp ưu đãi nghề thấp nhất mà cán bộ quản lý, giáo viên đang hưởng. Ngoài ra, cũng là mức phụ cấp công vụ đối với công chức. Vì thế, việc Bộ GD&ĐT đề xuất nhân viên trường học được hưởng mức phụ cấp ưu đãi bằng 25% hoàn toàn hợp lý và khả thi. Qua đó, giúp đội ngũ nhân viên trường học tăng thêm thu nhập, ổn	

		<p>định cuộc sống và yên tâm công tác. Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa 15, bà Hà Ánh Phượng, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Thọ, cho biết các kỳ họp trước từng kiến nghị về chế độ của nhân viên trường học. Tuy chiếm tỷ lệ nhỏ trong trường học nhưng họ đóng vai trò quan trọng trong quá trình vận hành của trường học.</p> <p>Có những vị trí, nhân viên trường học làm việc toàn thời gian giống như công chức nhưng lại không được hưởng phụ cấp công vụ. Họ cũng làm trong ngành Giáo dục nhưng lại không được hưởng phụ cấp thâm niên hay phụ cấp ưu đãi nghề như giáo viên. Hơn nữa, nhóm này đang gánh khối lượng công việc tăng mạnh do bối cảnh chuyển đổi số cũng giống như yêu cầu của Chương trình GDPT mới, ví dụ như: Hoạt động liên quan tới STEM, thí nghiệm, an toàn lớp học số và phòng học thông minh.</p> <p>Theo bà Hà Ánh Phượng, cần nâng lên mức 30% phụ cấp là điều kiện tối thiểu để giữ chân nhân sự; đồng thời đảm bảo sự vận hành trong trường học, đảm bảo hiệu lực các nhiệm vụ theo Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”, mặt bằng thu nhập chung và giảm khoảng cách về thu nhập giữa giáo viên và nhân viên trong trường học.</p> <p>Theo dự thảo Tờ trình của Bộ GD&ĐT gửi Chính phủ về “Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức, người lao động công tác trong các cơ sở giáo dục công lập”, đội ngũ</p>	
--	--	--	--

		<p>nhân viên trường học đóng vai trò quan trọng, góp phần vào sự thành công trong mỗi nhà trường, bao gồm: Công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, công nghệ thông tin, văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế... tất cả đều không thể thiếu trong các nhà trường.</p> <p>Hiện nay, thu nhập của nhân viên trường học vẫn hưởng theo chính sách tiền lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP. Đa số các vị trí nhân viên áp dụng bảng lương của viên chức loại B hoặc A0, là hai bảng lương thấp nhất trong các bảng lương của cán bộ, công chức, viên chức. Các vị trí viên chức thiết bị thí nghiệm, giáo vụ, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật chỉ có 1 hạng nên không có cơ hội được thăng hạng chức danh nghề nghiệp và áp dụng bảng lương có hệ số lương khởi điểm cao hơn, khoảng cách lương giữa các bậc dài hơn, dải lương rộng hơn; các vị trí nhân viên khác thực tế cơ hội để thăng hạng rất hiếm. Với mức thu nhập và yêu cầu công việc như hiện nay, cơ sở giáo dục khó tuyển dụng được các vị trí việc làm nhân viên chuyên trách, nhân viên hỗ trợ cho hoạt động dạy học, giáo dục không được đầy đủ, kịp thời và bảo đảm chất lượng theo yêu cầu.</p>	
<i>Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15</i>	Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên	Bỏ số, ký hiệu của các Luật được sửa đổi, bổ sung	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
<i>1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 13 như sau:</i> “b) Trong thời hạn 20 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép; trường	Cục Điện ảnh	Sửa đổi, bổ sung như sau: “b) Trong thời hạn 20 15 ngày 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép; trường hợp không	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo

<p>hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp kịch bản phải sửa nội dung do vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong thời hạn 20 15 ngày kể từ ngày nhận được kịch bản đã sửa nội dung hoặc hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép.”.</p>		<p>cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp kịch bản phải sửa nội dung do vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong thời hạn 20-15 ngày 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kịch bản đã sửa nội dung hoặc hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép.”</p>	
	Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh	<p>Thời hạn giải quyết thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim được điều chỉnh từ 20 ngày xuống còn 15 ngày trong điều kiện hồ sơ hợp lệ, về cơ bản bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh các dự án quay phim ngắn hạn, quay theo mùa hoặc gắn với kế hoạch sản xuất chặt chẽ của đối tác nước ngoài, thời hạn này cần được sửa đổi để bảo đảm tính kịp thời, linh hoạt của hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực điện ảnh.</p> <p>Do đó, đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 4, Điều 13 Luật Điện ảnh theo hướng rút ngắn thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật, lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc rút ngắn thời hạn giải quyết thủ tục từ 20 ngày xuống 12 ngày làm việc được xác định tại Nghị quyết số 66/16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. <p>Trong quá trình xây dựng Nghị quyết này, nội dung đã được đánh giá tác động, lấy ý kiến đầy đủ các bộ, ngành, địa phương và đối tượng chịu tác động, bảo đảm cân đối giữa yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và yêu cầu quản lý nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động cấp phép cung cấp dịch vụ quay phim, đặc biệt có yếu tố nước ngoài, liên quan đến nhiều nội dung cần thẩm định như an ninh, quốc phòng, văn

	<p>Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường (Bộ VH TTDL)</p>	<p>1. Đề nghị xem xét bổ sung quy định về “Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường số” 2. Đề nghị làm rõ tiêu chí “Hồ sơ hợp lệ” và quy trình phản hồi sửa đổi kịch bản</p>	<p>hóa, chủ quyền quốc gia. Thời hạn 12 ngày làm việc là phù hợp để các cơ quan có thẩm quyền thực hiện đầy đủ quy trình xem xét, phối hợp liên ngành, bảo đảm chặt chẽ, tránh rủi ro trong quản lý.</p> <p>1. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường số đã được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Luật Điện ảnh, theo đó, hồ sơ được nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 2. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Thư viện</p>
<p><u>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 14 như sau:</u> “2. Chủ dự án sản xuất phim là cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu sản xuất phim. Chủ đầu tư dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước là Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 3. Chủ đầu tư dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm sau đây: a) Thực hiện quy trình lựa chọn dự án sản xuất phim; b) Thành lập Hội đồng thẩm định kịch bản, Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim theo</p>	<p>Cục Điện ảnh</p>	<p>Đề nghị sửa đổi khoản 6, bổ sung khoản 7 Điều 14 như sau: “6. Nhà nước bảo đảm ngân sách để sản xuất phim phục vụ nhiệm vụ chính trị theo quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời có cơ chế hỗ trợ một phần ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất phim phục vụ nhiệm vụ chính trị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Luật này. 7. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, điểm a khoản 3 và khoản 6 Điều này”.</p>	<p>Bộ VH TTDL tiếp thu và bổ sung trong dự thảo</p>

quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”.			
<p>3. Bổ sung Điều 14a vào sau Điều 14 như sau:</p> <p>“Điều 14a. Sản xuất phim sử dụng một phần ngân sách nhà nước</p> <p>1. Nhà nước hỗ trợ một phần ngân sách nhà nước để sản xuất phim phục vụ nhiệm vụ chính trị quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Luật này nhằm khuyến khích tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất phim.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.</p>	Cục Điện ảnh	Bỏ quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Luật	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
	Đoàn ĐBQH thành phố Cần Thơ	Quy định này còn khá chung chung, chỉ dừng lại ở mức “Nhà nước hỗ trợ một phần”. Cần quy định rõ tỷ lệ % tối đa ngân sách hỗ trợ cho một dự án để tránh cơ chế “xin - cho”. Đồng thời, cần quy định cụ thể quyền sở hữu trí tuệ và quyền khai thác thương mại đối với những bộ phim có sự kết hợp vốn đầu tư này.	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <p>Quy định tại dự thảo Điều 14a đã xác định nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ một phần ngân sách để khuyến khích xã hội hóa trong sản xuất phim phục vụ nhiệm vụ chính trị. Các nội dung như tỷ lệ hỗ trợ cụ thể, tiêu chí lựa chọn dự án, cơ chế quản lý, cũng như vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại là các nội dung mang tính kỹ thuật, cần được quy định linh hoạt theo từng giai đoạn và dự án cụ thể.</p> <p>Do đó, việc quy định chi tiết trong Luật là không cần thiết, có thể làm giảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện; các nội dung này phù hợp giao Chính phủ quy định chi tiết theo thẩm quyền, bảo đảm công khai, minh bạch.</p>
	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường (Bộ VHTTDL)	Đề nghị quy định rõ hơn trong Luật về nguyên tắc hỗ trợ: công khai, minh bạch, có tiêu chí.	
Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam	<p>Qua rà soát dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Điện ảnh, Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam nhận thấy một số quan ngại vì dự thảo hiện chưa quy định rõ về tiến độ và cơ chế giải ngân đối với phần vốn ngân sách nhà nước tham gia vào dự án sản xuất phim. Việc thiếu cơ chế giải ngân cụ thể có thể dẫn đến rủi ro trong việc bảo đảm dòng tiền trong quá trình sản xuất, nguy cơ gián đoạn hoặc chậm tiến độ dự án do doanh nghiệp phải ứng trước chi phí, gia tăng chi phí tài chính và ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của dự án.</p> <p>Do đó, chúng tôi đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định về cơ chế giải ngân theo hướng: Xác định rõ tiến độ cấp vốn (ví dụ: tạm ứng ban đầu; giải ngân theo tỷ lệ vốn đối ứng; hoặc theo từng giai đoạn sản xuất); Gắn việc giải ngân với các mốc tiến độ thực hiện dự án; Bảo đảm tính khả thi, minh bạch và phù</p>		

		<p>hợp với thực tiễn triển khai sản xuất phim.</p> <p>Trong bối cảnh thị trường hiện nay, các phim đạt doanh thu trên 100 tỷ đồng thường được coi là phim thành công. Với các điều chỉnh theo hướng được nêu trong dự thảo, chúng tôi kỳ vọng sẽ có thêm nhiều tác phẩm đạt các mốc doanh thu cao hơn (200–300 tỷ đồng), qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp điện ảnh Việt Nam.</p>	
<p>4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 21 như sau:</p> <p>“b) Trước khi phổ biến phim trên không gian mạng, phải bảo đảm điều kiện thực hiện phân loại phim theo quy định của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, kết quả phân loại phim; trường hợp chưa bảo đảm điều kiện thực hiện phân loại phim thì đề nghị cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về điện ảnh của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Cơ quan được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền thực hiện phân loại đối với phim chưa được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 27 của Luật này;”</p>	Bộ Quốc phòng	<p>Đề nghị chỉnh lý: “Trước khi phổ biến phim trên không gian mạng, phải hoàn thành thủ tục phân loại phim theo quy định của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, kết quả phân loại phim; trường hợp chủ thể chưa bảo đảm điều kiện thực hiện phân loại phim thì đề nghị cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về điện ảnh của Bộ VHTTDL hoặc cơ quan được Bộ VHTTDL ủy quyền cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện phân loại đối với phim chưa được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 27 của Luật này”</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu một phần ý kiến và chỉnh lý như sau:</p> <p>“Trước khi phổ biến phim trên không gian mạng, phải được công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng theo quy định của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, kết quả phân loại phim; trường hợp chủ thể chưa được công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng thì đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27 cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 27 của Luật này”.</p>
	Cục An ninh chính trị nội bộ (Bộ Công an)	<p>Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 21 (Về việc gỡ bỏ phim vi phạm) theo hướng: quy định cụ thể thời gian tối đa phải gỡ bỏ phim vi</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu ý kiến này, tuy nhiên nội dung này do Chính phủ quy định, đồng thời sửa đổi, bổ sung nội dung này</p>

		phạm kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	như sau: “Gỡ bỏ phim vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; sửa đổi, cập nhật mức phân loại và hiển thị cảnh báo khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.
	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng Cục Điện ảnh	Đề nghị cần làm rõ khái niệm “ <i>Cơ quan được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền</i> ” trong việc quản lý phân loại phim để tránh lúng túng (nên quy định rõ là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý đối với các phim có quy mô phổ biến nhất định, nhằm tránh tình trạng mọi phim đều dồn về Cục Điện ảnh gây quá tải)	Bộ VHTTDL tiếp thu và bỏ cụm từ này
	Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường (Bộ VHTTDL)	Đề nghị bổ sung: Cấp phép trực tuyến; Xây dựng cơ sở dữ liệu phân loại phim	- Nội dung liên quan đến cấp Giấy phép phân loại phim đã được quy định tại Điều 27 Luật Điện ảnh. Đối với việc quản lý phim phổ biến trên không gian mạng, thực hiện theo cơ chế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Điện ảnh, theo đó: Trước khi phổ biến phim trên không gian mạng, phải được công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng theo quy định của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, kết quả phân loại phim; trường hợp chủ thể chưa được công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng thì đề nghị cơ quan nhà

			<p>nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27 cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 27 của Luật này.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến, bổ sung tại khoản 5 Điều 21 như sau: “<i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức nhân lực, phương tiện kỹ thuật để thực hiện:</i></p> <p>a) <i>Kiểm tra nội dung phim, phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim phổ biến trên không gian mạng;</i></p> <p>b) <i>Kiểm tra công tác chấp hành quy định về phổ biến phim trên không gian mạng;</i></p> <p>c) <i>Phối hợp với Bộ Công an và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm quy định của pháp luật;</i></p> <p>d) <i>Xây dựng cơ sở dữ liệu về phân loại phim”.</i></p>
<p><u>5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 27 như sau:</u></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 27 như sau:</p> <p>“a) Cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về điện ảnh của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép phân loại phim phổ biến trong rạp chiếu phim; tại địa điểm chiếu phim công cộng; trên không gian mạng trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Luật này; tại trụ sở cơ</p>	<p>Cục Điện ảnh</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 27 như sau:</p> <p>“b) Trong thời hạn 15-10 ngày 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>Bộ VH TTDL tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo</p>

<p>quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập tại Việt Nam quy định tại Điều 24 của Luật này;”.</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 27 như sau:</p> <p>“b) Trong thời hạn 15 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 15 10 ngày kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung hoặc , 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép”.</p> <p><u>7. Bãi bỏ một số điểm và cụm từ</u></p> <p>c) Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 27.</p>		<p>Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 15 10 ngày 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung hoặc , 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép”.</p>	
<p><u>6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 31 như sau:</u></p> <p>“a) Thủ trưởng cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về điện ảnh của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Hội đồng thẩm định, phân loại phim của cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về điện ảnh của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;”.</p>			
<p><i>(Các ý kiến góp ý ngoài nội dung dự thảo Luật)</i></p>	<p>Cục Điện ảnh</p>	<p>Thực hiện yêu cầu lấy ý kiến địa phương trước khi phân cấp, theo đó, ngày 17/4/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi Công văn số</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo</p>

		<p>2114/BVHTTDL-VP và ngày 21/4/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi Công văn số 2144/BVHTTDL-VP về việc lấy ý kiến về đề xuất phân cấp giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (lần 2), đồng thời có Công văn gửi Bộ Tư pháp về việc xây dựng nội dung cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC đưa vào Nghị quyết của Chính phủ. Do đó, Cục Điện ảnh đề xuất sửa đổi Điều 38 Luật Điện ảnh năm 2022 như sau:</p> <p>“Điều 38. Liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam</p> <p>1. Cơ quan nhà nước ở trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam theo các quy định sau đây:</p> <p>a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về việc tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim;</p> <p>b) Phim tham gia liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim phải được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng;</p> <p>c) Thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kế hoạch thực hiện ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức</p>	
--	--	--	--

		<p>và kết quả thực hiện chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim.</p> <p><i>d) Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim được tổ chức về kế hoạch thực hiện ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức và kết quả thực hiện chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim.</i></p> <p><i>Đối với liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, thực hiện việc thông báo tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức đặt trụ sở.</i></p> <p>2. Cơ quan, tổ chức Việt Nam không phải là cơ quan nhà nước ở trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Chính phủ và phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. <i>Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, Cơ sở văn hóa nước ngoài khi tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương</i></p>	
--	--	---	--

		<p><i>trình phim và tuần phim tại Việt Nam phải được:</i></p> <p><i>a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép khi tổ chức chương trình phim và tuần phim.</i></p> <p><i>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép khi tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim.</i></p> <p>4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì tổ chức liên hoan phim quốc gia và liên hoan phim quốc tế tại Việt Nam theo định kỳ.</p> <p>5. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim quy định tại khoản 3 Điều này được quy định như sau:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim bao gồm văn bản đề nghị cấp giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; đề án nêu rõ mục đích, ý nghĩa và tiêu chí, nội dung, cơ cấu tổ chức, kinh phí, phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện; điều lệ nêu rõ đối tượng tham dự, cơ cấu giải thưởng và thành phần ban giám khảo;</p> <p>b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tổ chức chương trình phim và tuần phim bao gồm văn bản đề nghị cấp giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định; danh mục phim tham</p>	
--	--	---	--

		<p>gia chương trình phim, tuần phim; bản sao Giấy phép phân loại phim.</p> <p>6. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim được quy định như sau:</p> <p>a) Cơ quan, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ qua Công dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch <i>cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này</i>;</p> <p>b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch <i>cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này</i> thực hiện cấp giấy phép; trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp hồ sơ phải điều chỉnh nội dung hoặc bổ sung thông tin theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch <i>cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này</i>, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã điều chỉnh nội dung hoặc bổ sung đầy đủ thông tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch <i>cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này</i> thực hiện cấp giấy phép.</p> <p>7. Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a khoản 5 Điều này sau khi được cấp giấy phép, cơ quan, tổ chức phải thực hiện đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa,</p>	
--	--	--	--

		<p>Thể thao và Du lịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy phép.</p> <p>8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này quyết định thu hồi giấy phép trong những trường hợp sau đây:</p> <p>a) Vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật này trong quá trình tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim;</p> <p>b) Thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép là giả mạo;</p> <p>c) Không thực hiện đúng nội dung giấy phép.”.</p>	
	Cục Điện ảnh	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm đ Điều 47 Luật Điện ảnh quy định về Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân các cấp như sau:</p> <p>“đ) Cấp, thu hồi Giấy phép trong hoạt động điện ảnh phân loại phim, dùng phổ biến phim theo thẩm quyền”.</p>	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo
	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	<p>Đề nghị bổ sung chính sách khuyến khích sản xuất và phổ biến tác phẩm điện ảnh về đề tài dân tộc, miền núi; tăng cường cơ chế hỗ trợ chiếu phim phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn</p>	Nội dung này đã được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 5, Điều 23 Luật Điện ảnh
	Cục An ninh chính trị nội bộ (Bộ Công an) Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)	<p>Nghiên cứu bổ sung các quy định liên quan đến quản lý, định hướng khán giả về phim được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI).</p> <p>- Điều 21. Phổ biến phim trên không gian mạng;</p> <p>+ Kiến nghị nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm của các nền tảng xuyên biên giới trong việc cung cấp dịch vụ phổ biến phim vào Việt Nam.</p>	Đối với việc quản lý phổ biến phim được thực hiện thông qua cấp Giấy phép phân loại phim, Quyết định phát sóng hoặc việc công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng. Đối với nội dung liên quan đến trí tuệ nhân tạo đã được quy định tại Luật Trí tuệ nhân tạo, đồng thời Nghị định

		<p>+ Tại điểm e, khoản 2 (về việc gỡ bỏ phim vi phạm), kiến nghị quy định thời gian tối đa để gỡ bỏ phim vi phạm kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, do môi trường mạng có tốc độ lan truyền rất nhanh, việc gỡ bỏ chậm trễ sẽ gây hậu quả nghiêm trọng.</p> <p>+ Kiến nghị nghiên cứu bổ sung quy định yêu cầu các chủ thể phổ biến phim phải thể hiện thông báo trên các bộ phim có sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) tạo hình ảnh/giọng nói để người xem nhận biết, qua đó đảm bảo tính minh bạch và tránh các thông tin sai lệch.</p>	<p>quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo đã quy định các Điều 9, Điều 18 về AI, về hiển thị thông báo trên các bộ phim có sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo.</p> <p>- Đối với các nền tảng xuyên biên giới cũng như các nền tảng trong nước đều phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Điện ảnh.</p> <p>+ Quy định thời gian tối đa để gỡ bỏ phim vi phạm kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Nghị định của Chính phủ.</p>
	Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh	<p>Về những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh (Điều 9, Luật Điện ảnh hiện hành)</p> <p>- Tại điểm d, khoản 1, Điều 9 quy định: Xuyên tạc lịch sử dân tộc, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; thể hiện không đúng, xâm phạm chủ quyền quốc gia; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân.</p> <p>- Tại điểm h, khoản 1, Điều 9 quy định: Kích động bạo lực, hành vi tội ác bằng việc thể hiện chi tiết cách thức thực hiện, hình ảnh, âm thanh, lời thoại, cảnh đánh đập, tra tấn, giết người dã man, tàn bạo và những hành vi khác xúc phạm đến nhân phẩm con người, trừ trường hợp thể hiện các nội dung đó để phê phán, tố cáo,</p>	<p>1. Về việc làm rõ các khái niệm “xuyên tạc lịch sử”, “kích động bạo lực”.</p> <p>Các cụm từ này đã và đang được sử dụng thống nhất trong hệ thống pháp luật hiện hành (liên quan đến báo chí, xuất bản, an ninh, văn hóa...), có nội hàm pháp lý tương đối ổn định và đã được hướng dẫn, áp dụng thông qua thực tiễn quản lý, thẩm định. Việc quy định theo hướng khái quát trong Luật là cần thiết nhằm bảo đảm tính bao quát, linh hoạt trước sự đa dạng của các hình thức thể hiện điện ảnh; nếu quy định quá chi tiết có thể dẫn đến bỏ sót các hành vi phát sinh trong thực tiễn.</p>

		<p>lên án tội ác, đề cao chính nghĩa, tôn vinh giá trị truyền thống, văn hóa.</p> <p>Có ý kiến đề nghị cần làm rõ cụm từ "Xuyên tạc lịch sử" và "Kích động bạo lực", cụm từ này chưa thể hiện rõ ràng, dễ gây cách hiểu khác nhau và mang tính định tính rất cao. Về hệ quả, dễ dẫn đến sự thiếu thống nhất giữa các Hội đồng thẩm định phim, phụ thuộc vào đánh giá chủ quan của thành viên Hội đồng thẩm định. Một bộ phim có thể bị coi là "bạo lực" ở thời điểm này nhưng lại là "phản ánh hiện thực" ở thời điểm khác. Nhà làm phim thường rơi vào trạng thái "tự biên tập" quá đà vì sợ vi phạm các ranh giới chưa rõ ràng này. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điểm d, h, khoản 1, Điều 9 để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.</p> <p>- Tại khoản 2, Điều 9 quy định nghiêm cấm thực hiện các hành vi trong hoạt động điện ảnh đã thể hiện được rõ điều kiện, rõ phạm vi, rõ thẩm quyền. Song trên thực tế, việc dùng AI để thay đổi khuôn mặt diễn viên (Deepfake) hoặc giả mạo giọng nói trong phim để thực hiện các hành vi xuyên tạc đang trở nên phổ biến. Do đó, đề nghị bổ sung thêm quy định về hành vi cấm liên quan đến công nghệ số vào tại khoản 2, Điều 9: "Cấm việc sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật số để tạo ra hoặc chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh trong phim nhằm mục đích xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân mà không có sự đồng ý của họ.</p>	<p>2. Về đề nghị bổ sung quy định cấm liên quan đến công nghệ AI (deepfake).</p> <p>Hành vi sử dụng công nghệ để xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân về bản chất đã thuộc phạm vi điều chỉnh của các quy định hiện hành tại Điều 9 (về vu khống, xúc phạm), đồng thời còn được điều chỉnh bởi các pháp luật có liên quan như pháp luật về an ninh mạng, dân sự, hình sự. Do đó, việc bổ sung riêng một hành vi cấm gắn với công nghệ cụ thể là không cần thiết, có thể dẫn đến trùng lặp, thiếu tính khái quát và nhanh chóng lạc hậu trước sự phát triển của công nghệ.</p>
--	--	--	--

	Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VH TTDL)	- Tại Điều 41: Kiến nghị tiếp tục bổ sung các quy định về chế độ ưu đãi đối với tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam, bao gồm việc đơn giản hóa thủ tục cấp phép, hỗ trợ về thị thực và nghiên cứu khả năng bổ sung các hình thức hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí, qua đó góp phần phát triển ngành công nghiệp điện ảnh tại Việt Nam, gắn với quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam	Nội dung này đã được tiếp tục quy định tại Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam, được Quốc hội thông qua ngày 24/4/2026 và sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam.
Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa như sau:			
1. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 7 như sau: “7. Tạo điều kiện để các vùng, địa phương đẩy mạnh liên kết, thúc đẩy hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, các địa phương thành lập Quỹ bảo tồn di sản văn hóa theo quy định của pháp luật để chủ động trong việc bảo tồn di sản văn hóa bị xuống cấp, nhất là di sản văn hóa bị ảnh hưởng bởi điều kiện tự nhiên, thiên tai, bão lũ, di sản văn hóa thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; được bố trí đầu tư tương ứng số thu phí tham quan để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn. ”	Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Trị	Quy định “được bố trí đầu tư tương ứng số thu phí tham quan” chưa làm rõ nội hàm, không xác định được tỷ lệ hoặc nguyên tắc phân bổ cụ thể, do đó có thể gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý quy định theo hướng: nguồn thu phí tham quan được ưu tiên bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước để thực hiện công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn, nhằm bảo đảm tính rõ ràng, khả thi và thống nhất với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước	Bộ VH TTDL tiếp thu và chỉnh sửa khoản 7 Điều 7 Luật Di sản văn hóa như sau: “7. ...; được ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn. ”
	Nghệ An	Đề nghị bổ sung nội dung: “ được ưu tiên bố trí nguồn chi từ số thu phí tham quan để thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước ”	
	Huế	Kiến nghị bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế trích lập, sử dụng nguồn thu này để tránh vướng mắc với pháp luật về Ngân sách nhà nước khi triển khai thực tế	
	An Giang	Đề xuất điều chỉnh thành:	

		<p>“7. Nhà nước tạo điều kiện để các vùng, địa phương tăng cường liên kết trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Địa phương được thành lập Quỹ bảo tồn di sản văn hóa theo quy định của pháp luật nhằm chủ động hỗ trợ công tác bảo tồn di sản văn hóa bị xuống cấp, nhất là di sản văn hóa bị ảnh hưởng bởi điều kiện tự nhiên, thiên tai, bão lũ, và di sản văn hóa thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Việc bố trí kinh phí bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn được thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan, trong đó ưu tiên nguồn thu từ phí tham quan di tích.”</p>	
Đoàn ĐBQH tỉnh Lạng Sơn Lạng Sơn		<p>Việc quy định cho phép địa phương thành lập Quỹ bảo tồn di sản văn hóa là cần thiết. Kiến nghị: Đề nghị bổ sung cơ chế ưu tiên, hỗ trợ đối với các tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số như Lạng Sơn, nơi có nhiều di sản nhưng nguồn lực hạn chế.</p> <p>- Giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể về cơ chế quản lý, sử dụng Quỹ. Dự thảo hiện chỉ quy định chung "thành lập theo quy định của pháp luật", chưa đủ cơ sở để địa phương triển khai</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do:</p> <p>- Cơ chế ưu tiên, hỗ trợ đối với các tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được quy định về việc ưu tiên, bố trí ngân sách nhà nước cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa tại điểm c khoản 3 Điều 7 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15. Về cơ chế quản lý, sử dụng Quỹ, nguồn ngân sách hiện hành, cơ chế quản lý và nguyên tắc hoạt động, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động của quỹ bảo tồn di sản văn hóa đã được quy định chi tiết thi hành Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.</p>
Hưng Yên		<p>Quy định về Quỹ bảo tồn di sản văn hóa chưa làm rõ nguồn hình thành, cơ chế quản lý và nguyên tắc sử dụng, do đó có thể gây lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện.</p> <p>Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về nguồn hình thành Quỹ (ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, tài trợ hợp</p>	

		pháp), cơ chế quản lý, giám sát, kiểm tra; đồng thời quy định nguyên tắc ưu tiên sử dụng Quỹ cho các di tích xuống cấp nghiêm trọng, gắn với việc bảo vệ yếu tố gốc cấu thành di tích.	
	Sơn La	Hiện nay, các di tích trên địa bàn tỉnh có số thu phí phát sinh rất thấp (nhiều di tích theo báo cáo của UBND các xã không phát sinh số thu phí), nếu thực hiện đầu tư tương ứng với số thu phí tham quan thì rất khó khăn; do đó đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, sửa đổi nội dung này để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả công tác bảo quản, tu bổ di tích tại địa phương.	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Tại điểm c khoản 1 Điều 83 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 đã quy định ngân sách nhà nước chi cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó có chi thực hiện nhiệm vụ thẩm định, thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Quy định tại khoản 7 Điều 7 này chỉ nhằm quy định bổ sung chính sách ưu tiên của Nhà nước về di sản văn hóa, đối với nhiệm vụ tu bổ di tích.
<u>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 18 như sau:</u> “5. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét, quyết định trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức xây dựng hồ sơ và đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ các di sản được ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO căn cứ văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. ”	Cục Di sản văn hóa	Đề nghị bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 18 như sau: “6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 5 Điều này.”	Bộ VHTTDL tiếp thu, đã chỉnh lý quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật như sau:
	Lai Châu	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau (nhằm bảo đảm tính ổn định, thống nhất và liên tục của hệ thống pháp luật, cụ thể là sau khi Nghị định số 138/2025/NĐ-CP hết hiệu lực thì hành kể từ ngày 01/3/2027): “5. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho phép tổ chức xây dựng hồ sơ và đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ các di sản được ghi danh trong Danh sách cần	“5. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét, quyết định trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức xây dựng hồ sơ và đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ các di sản được ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003 về bảo vệ di

		<p><i>bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO.</i></p> <p>Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, trình tự, thủ tục phép tổ chức xây dựng hồ sơ và đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ các di sản được ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO.”</p>	<p>sản văn hóa phi vật thể của UNESCO căn cứ văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 5 Điều này.”</p>
	Hung Yên	<p>Nội dung quy định còn dàn trải, chưa rõ trình tự thủ tục.</p> <p>Đề nghị quy định cụ thể quy trình theo hướng: địa phương lập hồ sơ đề xuất; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định nhằm bảo đảm tính thống nhất và tránh chồng chéo.</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p><i>Dự thảo Luật quy định thẩm quyền đối với trình tự, thủ tục hồ sơ thẩm định giao Chính phủ quy định chi tiết (khoản 6)</i></p>
	An Giang	<p>Đề xuất điều chỉnh thành:</p> <p><i>“5. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc cho phép tổ chức xây dựng hồ sơ và đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ đối với các di sản đã được ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp từ Quỹ bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể theo Công ước 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO trên cơ sở văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.</i></p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu, đã chỉnh lý quy định khoản 3 Điều 5 dự thảo Luật.</p>
<p>3. Sửa đổi tên Điều 29 như sau:</p> <p>"Điều 29. Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây</p>	Hung Yên	<p>Tên điều còn trùng lặp, nội dung chưa phân định rõ các mức độ tác động đến di tích.</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p>

dựng, xây dựng lại nhà ở riêng lẻ, thực hiện hoạt động trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới.”.		Đề nghị chỉnh sửa tên điều theo hướng ngắn gọn, đồng thời bổ sung tiêu chí phân loại các hoạt động (xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa nhỏ) để thuận lợi cho việc áp dụng trong thực tiễn.	Tên Điều 29 được sửa đổi nhằm bảo đảm, bao quát đầy đủ phạm vi các hoạt động trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới, thống nhất với nội hàm các quy định trong Điều 29
	Ninh Bình	<p>Dự thảo đã mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với các hoạt động xây dựng, bổ sung nội dung “xây dựng” nhà ở riêng lẻ trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới.</p> <p>Ý kiến: Thực tiễn tại Quần thể danh thắng Tràng An cho thấy áp lực từ phát triển hạ tầng, dịch vụ du lịch là rất lớn, nếu không kiểm soát chặt chẽ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản.</p> <p>Đề nghị: Bổ sung quy định phân định rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực bảo vệ I: Đối với khu vực bảo vệ nghiêm ngặt, nghiêm cấm xây dựng mới, trừ công trình đặc biệt phục vụ bảo tồn; Đối với các trường hợp hộ gia đình có đất ở hợp pháp trong khu dân cư hiện hữu, khu tái định cư hình thành trước khi có Quy hoạch khu di sản, được xây dựng với quy mô theo quy hoạch. - Khu vực bảo vệ II: kiểm soát chặt chẽ về quy mô, chiều cao, kiến trúc; - Vùng đệm di sản thế giới: bắt buộc thực hiện đánh giá tác động di sản (Heritage Impact Assessment - HIA). - Quy định rõ trách nhiệm thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với các dự án có nguy cơ ảnh hưởng đến di sản thế giới. 	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Dự thảo chỉ điều chỉnh tên điều, không mở rộng phạm vi điều chỉnh các hoạt động xây dựng trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới.
	Hội Di sản văn hóa Việt Nam	Có thể nói quy định tại Điều 28 và Điều 29 có nhiều điểm mâu thuẫn với quy định tại Điều 27. Theo đó, các khu vực bảo vệ	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:

		<p>di tích như phố cổ, làng cổ, công trình di tích có giá trị xen kẽ với công trình ít giá trị hoặc không có giá trị cần có quy định riêng để xử lý chứ không thể là trường hợp phổ biến ở mọi di tích. Khi Điều 27 yêu cầu khu vực bảo vệ I “phải được bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng và không gian” và khu vực bảo vệ II “để bảo vệ cảnh quan văn hóa của di tích” và “có chức năng ngăn chặn, phòng ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực bảo vệ I của di tích” thì Điều 28, 29 lại cho phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ngay trong khu vực bảo vệ mà không nêu điều kiện đặc thù (Nghị định số 208/2025/NĐ-CP) thì nguy cơ áp dụng tùy tiện là rất lớn. Bởi nếu quy định không chặt, chính quyền và ngành Văn hóa sẽ lúng túng khi cấp phép, còn nếu áp dụng cứng nhắc người dân sống trong khu vực bảo vệ sẽ gặp khó khăn trong việc ổn định cuộc sống. Ở Di tích Phố cổ Hà Nội có quy chế quy định về chiều cao, về thiết kế mặt tiền, về mái... Tại Phố cổ Hội An việc phân loại nhà theo giá trị đã được làm từ mấy chục năm trước để có phương thức ứng xử phù hợp. Trường hợp điều chỉnh khu vực bảo vệ di tích hoàn toàn được phép thực hiện cũng là một phương thức để khu vực bảo vệ của di tích phát huy tác dụng. Do đó, Hội Di sản Văn hóa Việt Nam đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao cơ quan chức năng nghiên cứu kỹ các trường hợp như Phố cổ Hà Nội, làng cổ Đường Lâm, Phố cổ Hội An để bổ sung các quy định phù hợp. Hội Di sản Văn hóa Việt</p>	<p>Quy định tại Điều 28 trong khu vực bảo vệ di tích I, di sản thể giới chỉ được xây dựng lại nhà ở riêng lẻ để bảo đảm bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng và không gian, bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 27.</p>
--	--	--	---

		Nam giữ nguyên quan điểm về vấn đề này như đã góp ý trước đây.	
	Quảng Ninh	<p>1. Đề nghị bổ sung trường hợp dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích mà ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư chỉ phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với việc cải tạo công trình không có yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.</p> <p>2. Đề xuất bổ sung ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận khi di tích bị xuống cấp đối với di sản kiểm kê. Đơn vị đề xuất là chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao trực tiếp quản lý, sử dụng di tích.</p> <p>- Lý do: Trên thực tế, tại một số di tích, yêu cầu xây dựng các hạng mục phụ trợ như tường rào, nhà vệ sinh, hệ thống biển báo, hạ tầng kỹ thuật cảnh quan...tuy nhiên, việc không thuộc trường hợp được lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và cũng không thuộc trường hợp di tích xuống cấp khiến cho cơ sở và cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự xuống cấp của di tích gặp khó khăn trong hướng dẫn, triển khai thực hiện.</p>	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo nhằm bảo đảm tránh phát sinh nhiệm vụ, thủ tục hành chính không cần thiết. Trên thực tế, khi di tích bị xuống cấp là có thể thực hiện việc lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, dự án tu bổ di tích cần có điều kiện phù hợp với quy hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt mới được lập và thực hiện. Do đó, việc quy định xác nhận di tích bị xuống cấp tại khoản 1 Điều 35 chỉ nhằm tháo gỡ vướng mắc cho đối tượng di tích thuộc trường hợp phải lập quy hoạch nhưng chưa có quy hoạch bị xuống cấp cần phải lập dự án tu bổ di tích, khi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận để được lập dự án tu bổ.
	Lai Châu	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều như sau (để đảm bảo lập thành dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được triển khai thực hiện kể cả đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Di sản văn hóa 2024:</p> <p><i>“1. Công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là công trình có tính chất chuyên ngành, phải lập thành dự án bảo quản, tu</i></p>	

		<p><i>bổ, phục hồi di tích theo quy định của Luật này, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định, pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.</i></p> <p><i>Việc lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện thuộc một trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Sau khi quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 34 của Luật này và xác định được khả năng bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, khả năng huy động nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>b) Khi di tích bị xuống cấp, được cơ quan chuyên môn về văn hóa xác nhận và đã được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc bảo đảm khả năng huy động nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh xác nhận đối với di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích”.</i></p>	
<p><u>4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35 như sau:</u></p> <p>“1. Công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là công trình có tính chất chuyên ngành, phải lập thành dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Luật này, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định, pháp</p>	<p>Cục Di sản văn hóa</p>	<p>4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35 như sau:</p> <p>“1. Công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là công trình xây dựng có tính chất chuyên ngành, phải lập thành dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của Luật này, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo</p>

luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Việc lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích **đối với các trường hợp di tích phải lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật này** thực hiện thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Sau khi quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 34 của Luật này và xác định được khả năng bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, khả năng huy động nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật;

b) Khi di tích bị xuống cấp, được cơ quan chuyên môn về văn hóa xác nhận và đã được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc bảo đảm khả năng huy động nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đối với **di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia**; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh xác nhận đối với **di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích các di tích thuộc các trường hợp còn lại tại khoản 2 Điều 34 của Luật này.**”.

Du lịch theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Việc lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với các trường hợp di tích phải lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật này **Di sản văn hóa số 45/2024/QH15** thực hiện thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Sau khi quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 34 của Luật này **Di sản văn hóa số 45/2024/QH15** và xác định được khả năng bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, khả năng huy động nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật;

b) Khi di tích bị xuống cấp, được cơ quan chuyên môn về văn hóa xác nhận và đã được bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc bảo đảm khả năng huy động nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đối với di sản thế giới, **di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia**; cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh xác nhận đối với **cụm di tích quốc gia, cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh quy định khoản 2 Điều 34 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích các di tích thuộc các trường hợp còn lại tại khoản 2 Điều 34 của Luật này.**

	Hung Yên	<p>Hiện chưa phân định rõ các trường hợp phải lập dự án, dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai.</p> <p>Đề nghị phân loại cụ thể các trường hợp tu bổ; bổ sung cơ chế xử lý khẩn cấp đối với di tích có nguy cơ xuống cấp, sụp đổ; đồng thời quy định rõ thời hạn thẩm định, phê duyệt để nâng cao tính khả thi</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu, đã chỉnh lý quy định tại khoản 8 Điều 5 dự thảo Luật theo hướng: chỉ quy định trường hợp các di tích phải lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật này chưa có quy hoạch di tích mới phải xác nhận tình trạng xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích. Các trường hợp khác không cần phải xác nhận tình trạng xuống cấp để được lập dự án tu bổ di tích.</p>
	Nghệ An	<p>Đề nghị bãi bỏ điểm b, khoản 1 Điều 35.</p> <p>Lý do: Việc cơ quan chuyên môn về văn hóa xác nhận di tích bị xuống cấp trước khi quyết định chủ trương đầu tư dự án là không cần thiết. Nhiệm vụ này sẽ được thực hiện lồng ghép, đồng thời với việc cơ quan chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư tổ chức lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về văn hóa đối với hồ sơ trình xin chấp thuận chủ trương đầu tư.</p>	
	Huế	<p>Việc xác nhận tình trạng xuống cấp di tích quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Luật di sản văn hóa 2024 có sự chồng chéo, gây khó khăn với bước thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương, vì việc xác định tình trạng xuống cấp di tích ở địa phương sẽ nắm cụ thể và để đánh giá toàn diện được tổng thể tình trạng xuống cấp di tích thì phải thực hiện các khâu của bước lập báo cáo đề xuất chủ trương. Do vậy, quy trình này sẽ làm nảy sinh thêm thủ tục hành chính và thời gian của quá trình thực hiện công tác chống xuống cấp di tích. Do đó, kiến nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 35 theo hướng: <i>lồng ghép việc xác nhận tình trạng xuống cấp của di tích vào bước thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thay vì tách thành một thủ tục</i></p>	

		<i>hành chính độc lập trước đó, nhằm cắt giảm thủ tục và rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư</i>	
Nghệ An	<p>Đề nghị điều chỉnh ý 2, khoản 3, Điều 35 “... cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích”: giao nhiệm vụ thẩm định dự án cho cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng.</p> <p>Lý do: Quy định giao cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thực hiện thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ, tôn tạo di tích là không phù hợp, do không đúng chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh hầu hết là cán bộ thuộc các chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn, di sản văn hóa, không có cán bộ được đào tạo chuyên môn về lĩnh vực xây dựng, không đảm bảo năng lực, kiến thức về quy hoạch, kiến trúc, kết cấu... và các bộ môn khác thuộc chuyên ngành xây dựng, vì vậy không thể thay thế cơ quan chuyên môn về xây dựng để thực hiện thẩm định dự án. Vì vậy, từ khi Luật Di sản văn hóa năm 2024 và Nghị định 208/2025/NĐ-CP có hiệu lực, việc triển khai các dự án tu bổ, tôn tạo các di tích cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An đều đang vướng mắc do cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh không thực hiện được việc thẩm định dự án theo quy định.</p>	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo do quy định này tại điểm rơi thứ hai, khoản 3 Điều 35 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 đã được các Thành viên Chính phủ, Chính phủ thống nhất giao cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thực hiện thẩm định dự án tu bổ di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và xây dựng để bảo đảm thống nhất, rút gọn quy trình, rút ngắn thời gian, chỉ 1 cơ quan thẩm định, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.	
An Giang	<p>Đề xuất điều chỉnh thành:</p> <p><i>“a) Sau khi quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được cấp có thẩm quyền</i></p>	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo để bảo đảm thống nhất cách sử	

		<p><i>phê duyệt theo quy định tại Điều 34 Luật này và xác định được khả năng bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, hoặc khả năng huy động nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>b) Khi di tích bị xuống cấp, được cơ quan có thẩm quyền về văn hóa xác nhận và đã được bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc bảo đảm khả năng huy động nguồn kinh phí các nguồn kinh phí hợp pháp khác.”</i></p>	<p>dụng thuật ngữ trong toàn bộ quy định của Luật đối với “cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh”.</p>
	<p>Hội Di sản văn hóa Việt Nam</p>	<p>Trước hết cần bàn thêm về nội hàm “xác nhận”. Nội dung này đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 208/2025/NĐ-CP. Theo quy định các di sản thế giới đều phải lập quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong quy hoạch và trong quyết định phê duyệt quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ đều đã xác định tên các dự án thành phần, tiến độ, kinh phí dự kiến...Nội dung “xác nhận” là không cần thiết vì các di sản thế giới đều đã có quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc sắp được phê duyệt. Với các di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, một tỉnh hướng đặt ra là: Một đồng chí lãnh đạo tỉnh đi kiểm tra di tích, nhận thấy di tích xuống cấp cần tu bổ và chỉ đạo Chủ tịch xã, phường triển khai việc lập dự án tu bổ di tích theo quy định của pháp luật (sau khi kiểm tra xong có văn bản thông báo kết luận của lãnh đạo tỉnh). Trường hợp này hoàn toàn không cần thực hiện các quy định của Điều 35 được hướng dẫn tại Điều 22 Nghị định 208/2025/NĐ-CP nêu trên. Mặt khác, với quy định tại Điều 35 còn làm phát sinh</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu, đã chỉnh lý quy định tại khoản 8 Điều 5 dự thảo Luật.</p>

		<p>thủ tục hành chính và chưa thể hiện được tinh thần tăng cường phân cấp cho địa phương.</p> <p>Do đó, Hội Di sản Văn hóa Việt Nam đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét việc điều chỉnh khoản 1 Điều 35 Luật Di sản văn hóa ở nội dung “xác nhận” làm cơ sở cho việc điều chỉnh Điều 35 và các nội dung tương ứng ở Nghị định số 208/2025/NĐ-CP.</p>	
<p><u>5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 39 như sau:</u></p> <p>"2. Việc thăm dò, khai quật khảo cổ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Phù hợp với quy hoạch khảo cổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 37 của Luật này, trừ trường hợp phát hiện trong quá trình thực hiện dự án, xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật này hoặc phải thực hiện nhằm mục đích nghiên cứu, bảo tồn di tích;</p> <p>b) Lập Có dự án khai quật khảo cổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”.</p>	<p>Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội</p>	<p>1. Nội dung quy định tại Dự thảo Luật trong thực tiễn triển khai sẽ gặp vướng mắc, có nguy cơ trở thành điểm nghẽn cho công tác thăm dò, khai quật, nghiên cứu khảo cổ học ở khu di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long và khu di tích Quốc gia đặc biệt Cổ Loa, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét rà soát, nghiên cứu viết lại khoản này theo hướng:</p> <p><i>“2. Việc thăm dò, khai quật khảo cổ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</i></p> <p><i>a) Thăm dò, khai quật khảo cổ trong diện tích dưới 1.000m2 khi có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i></p> <p><i>b) Thăm dò khai quật khảo cổ có diện tích từ 1.000m2 trở lên:</i></p> <p><i>- Đối với trường hợp đã có quy hoạch khảo cổ thì dự án khai quật khảo cổ cần:</i></p> <p><i>+ Phù hợp với quy hoạch khảo cổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 37 của Luật này, trừ trường hợp di tích, di vật phát hiện trong quá trình thực hiện dự án, xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật này;</i></p>	<p>Bộ VH-TT-DL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p>Quy định được xây dựng trên cơ sở thực tiễn và yêu cầu bảo vệ di sản văn hóa, quản lý hoạt động khai quật khảo cổ gắn với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện cần thiết, phù hợp với hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ và thực tiễn sự cần thiết của hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ, nhằm bảo vệ di sản văn hóa ở trong lòng đất, dưới nước của Việt Nam, tránh thất thoát di vật, cổ vật.</p> <p>Về hoạt động khai quật khảo cổ khẩn cấp đã được quy định rõ tại khoản 3 Điều 39 Luật Di sản văn hóa.</p>

		<p>+ <i>Lập dự án khai quật khảo cổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan</i></p> <p>+ <i>Lập dự án khai quật khảo cổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan</i></p> <p>+ <i>Có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i></p> <p>- <i>Đối với trường hợp chưa có quy hoạch khảo cổ thì lập kế hoạch khai quật khảo cổ và có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.</i></p> <p>Việc điều chỉnh các quy định nêu trên không chỉ đảm bảo hành lang pháp lý để bảo vệ nghiêm ngặt, kịp thời các di tích khảo cổ dưới lòng đất và dưới nước, mà còn tạo điều kiện tiên quyết để phát huy tính chủ động, tự chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Đây là cơ sở để các cơ quan chuyên môn thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và quảng bá giá trị lịch sử, văn hóa Việt Nam ra thế giới.</p> <p>2. Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung khoản này theo hướng:</p> <p><i>“2. Việc thăm dò, khai quật khảo cổ phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:</i></p> <p><i>a) Đối với hoạt động thăm dò khảo cổ và khai quật khảo cổ với diện tích dưới 1.000m² di tích trong lòng đất: có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i></p>	
--	--	--	--

		<p><i>b) Đối với khai quật khảo cổ từ 1.000m² trở lên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phù hợp với quy hoạch khảo cổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 37 của Luật này;</i> - <i>Lập dự án khai quật khảo cổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</i> - <i>Có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</i> - <i>Trùng hợp di tích di vật phát hiện trong quá trình thực hiện dự án, xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật này”.</i> 	
	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Lạng Sơn Lạng Sơn</p>	<p>Quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 39, về thực tiễn đã làm cho công tác thăm dò, khai quật, nghiên cứu khảo cổ học gặp phải hai vướng mắc lớn, có nguy cơ trở thành điểm nghẽn.</p> <p>Đề Luật Di sản văn hóa phù hợp với thực tiễn, thúc đẩy công tác nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị di sản, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi các quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 39 theo hướng như sau:</p> <p><i>“Việc thăm dò, khai quật khảo cổ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</i></p> <p><i>Đối với hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ trong diện tích dưới 1000m² tại di tích trong lòng đất được thực hiện khi có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i></p> <p><i>b) Đối với khai quật khảo cổ từ 1000m² trở lên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phù hợp với quy hoạch khảo cổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy</i> 	

		<p><i>định tại Điều 37 của Luật này, trừ trường hợp di tích, di vật phát hiện b) Đối với khai quật khảo cổ từ 1000m² trở lên:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phù hợp với quy hoạch khảo cổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 37 của Luật này, trừ trường hợp di tích, di vật phát hiện trong quá trình thực hiện dự án, xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật này;</i> - <i>Lập dự án khai quật khảo cổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</i> - <i>Có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”</i> <p>Phương án này vừa bảo đảm quản lý chặt chẽ khai quật quy mô lớn, vừa tạo thuận lợi cho nghiên cứu, bảo tồn khẩn cấp, phù hợp tinh thần phân cấp và đơn giản hóa thủ tục hành chính.</p> 	
	Ninh Bình	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung tại Khoản 5 “sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 39” cụ thể như sau:</p> <p><i>“2. Việc thăm dò, khai quật khảo cổ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a) Đối với hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ trong diện tích dưới 1000m² tại di tích trong lòng đất được thực hiện khi có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i> <i>b) Đối với khai quật khảo cổ từ 1000m² trở lên:</i> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phù hợp với quy hoạch khảo cổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 37 của Luật này, trừ trường hợp di tích, di vật phát hiện trong quá</i> 	

		<p><i>trình thực hiện dự án, xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật này;</i></p> <p><i>- Lập dự án khai quật khảo cổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;</i></p> <p><i>- Có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.”</i></p> <p>Lý do sửa đổi: nhằm đảm bảo các di tích khảo cổ học dưới lòng đất, mặt nước được bảo vệ kịp thời, nghiêm ngặt. Đồng thời, phát huy tính chủ động, độc lập của hoạt động nghiên cứu khảo cổ học, đảm bảo hiệu quả cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Thực tế di tích khảo cổ hầu hết là nằm trong lòng đất, do vậy nếu không được điều tra, thăm dò, khai quật chủ động, chúng ta không thể nhận diện, đánh giá được quy mô, tính chất, niên đại và giá trị của di tích để xây dựng quy hoạch và bảo vệ theo Luật di sản văn hóa năm 2024 và các quy định hiện hành</p>	
	An Giang	<p>Đề xuất điều chỉnh thành:</p> <p><i>“2. Việc thăm dò, khai quật khảo cổ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:</i></p> <p><i>a) Phù hợp với quy hoạch khảo cổ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 37 của Luật này, từ trường hợp phát hiện trong quá trình thực hiện dự án, xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật này hoặc phải thực hiện nhằm mục đích nghiên cứu, bảo tồn các di tích cần được bảo tồn;”</i></p>	

	Quảng Ninh	<p>Chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 39 như sau: "b) Có dự án/kế hoạch khai quật khảo cổ...". Lý do: Việc bổ sung trường hợp chỉ cần lập "kế hoạch" đảm bảo cho công tác nghiên cứu thường xuyên của các Trường Đại học, Viện nghiên cứu khi chỉ triển khai thăm dò, khai quật khảo cổ có diện tích, quy mô nhỏ.</p>	<p>Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Việc lập dự án cho hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ là cần thiết và phù hợp, bảo đảm tính khả thi. Quy định này được xây dựng trên cơ sở thực tiễn và yêu cầu bảo vệ di sản văn hóa, quản lý hoạt động khai quật khảo cổ gắn với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.</p>
	Hưng Yên	<p>Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi phát hiện di vật, di tích trong quá trình thi công xây dựng (tạm dừng thi công, bảo vệ hiện trường, báo cáo cơ quan có thẩm quyền).</p>	<p>Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo do nội dung về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi phát hiện di vật, di tích trong quá trình thi công đã được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 38 Luật Di sản văn hóa.</p>
	Hội Di sản văn hóa Việt Nam	<p>Quy hoạch khảo cổ được đưa vào quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009. Như Hội Di sản Văn hóa Việt Nam được biết, 63 tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập đã không triển khai được quy định này vì sự phức tạp và tính khả thi của quy hoạch. Sau này, Luật Quy hoạch cũng không đưa quy hoạch khảo cổ học vào danh mục các quy hoạch được phép triển khai theo Luật Quy hoạch. Do đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần nhắc thay thế quy định việc lập quy hoạch khảo cổ bằng kế hoạch khai quật khảo cổ. Kế hoạch khai quật khảo cổ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, kèm theo bản đồ và</p>	<p>Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Quy định được xây dựng trên cơ sở thực tiễn và yêu cầu bảo vệ di sản văn hóa, quản lý hoạt động khai quật khảo cổ gắn với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch. Từ khi Luật Di sản văn hóa năm 2024 có hiệu lực đến nay, Bộ VH TTDL chưa nhận được ý kiến từ các địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan nêu khó khăn,</p>

		<p>các cảnh báo xác định khu vực chắc chắn chứa di chỉ khảo cổ, khu vực tiềm năng có di chỉ khảo cổ. Trên cơ sở đó, ngành Văn hóa sẽ xây dựng kế hoạch chủ động khai quật trong 5-10 năm. Các tổ chức xã hội, cá nhân nếu có dự án nằm trong phạm vi khu vực chắc chắn chứa di chỉ khảo cổ hoặc tiềm năng có di chỉ khảo cổ thì cần chủ động phối hợp với ngành Văn hóa để xử lý di chỉ khảo cổ dưới lòng đất. Khi khai quật có thể khai quật giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển kinh tế như Thủy điện Yaly, Thủy điện Sơn La và rất nhiều trường hợp khác hoặc bảo tồn tại chỗ như di chỉ Hoàng thành Thăng Long-Hà Nội.</p> <p>Vấn đề lập quy hoạch khảo cổ cũng đã được Hội Di sản Văn hóa Việt Nam góp ý tại Công văn số 13/CV-HDSVHVN ngày 17 tháng 4 năm 2024, do đó quy định về lập quy hoạch khảo cổ cần được cân nhắc sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.</p>	<p>vướng mắc từ thực tiễn thực hiện quy định này. Do đó, chưa có cơ sở đánh giá, xem xét kiến nghị điều chỉnh Luật</p>
<p>6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 61 như sau:</p> <p>“Thủ tướng Chính phủ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương xem xét, phê duyệt đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu trong các danh mục của UNESCO trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.</p>	Bộ Ngoại giao	<p>Đề nghị tiếp tục rà soát quy định của dự thảo Luật để bảo đảm chặt chẽ, thống nhất về thẩm quyền và thuận lợi trong tổ chức thực hiện; đồng thời nghiên cứu thể hiện phù hợp vai trò phối hợp của Bộ Ngoại giao trong quá trình triển khai các nội dung liên quan đến UNESCO và hợp tác quốc tế về di sản văn hóa</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu, đã tiếp tục rà soát quy định của dự thảo Luật để bảo đảm chặt chẽ, thống nhất về thẩm quyền và thuận lợi trong tổ chức; bảo đảm vai trò, trách nhiệm Bộ, ngành trong công tác quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa tại khoản 3 Điều 90 Luật Di sản văn hóa.</p>
	Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa	<p>Đề nghị xem xét điều chỉnh thành:</p> <p><i>“6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 61 như sau:</i></p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p>

		<p>“Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương xem xét, phê duyệt đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu trong các danh mục của UNESCO trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.</p> <p>Lý do: nhằm thống nhất đối với chủ trương của Đảng và Nhà nước về phân cấp, phân quyền, làm tăng tính chủ động, linh hoạt của chính quyền địa phương; rút ngắn quy trình giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương và yêu cầu cải cách thể chế giai đoạn hiện nay trong lĩnh vực di sản văn hóa.</p>	<p>Quy định tại khoản 3 Điều 61 nhằm phân cấp thẩm quyền từ Thủ tướng Chính phủ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương trực tiếp quản lý di sản tư liệu trong việc xem xét, phê duyệt đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu sau khi có ý kiến về chuyên môn quản lý nhà nước về di sản tư liệu của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL. Đối với trình tự, thủ tục, hồ sơ thẩm định Luật giao Chính phủ quy định chi tiết.</p>
Ninh Bình	<p>Việc phân cấp cho địa phương là phù hợp, tuy nhiên đối với di sản thế giới cần có cơ chế kiểm soát thống nhất.</p> <p>Đề nghị: Quy định rõ: các dự án, đề án liên quan đến di sản thế giới phải có ý kiến thẩm định bắt buộc của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi phê duyệt.</p> <p>- Bảo đảm tuân thủ các cam kết quốc tế với UNESCO.</p>	<p>Bộ VH-TT-DL tiếp thu, đã chỉnh lý quy định tại dự thảo Luật.</p>	
Hung Yên	<p>Việc phân tán thẩm quyền có thể ảnh hưởng đến tính thống nhất trong quản lý.</p> <p>Đề nghị tiếp tục giao cơ quan Trung ương giữ vai trò chủ trì nhằm bảo đảm tính chuyên môn và thống nhất trong công nhận di sản tư liệu</p>	<p>Bộ VH-TT-DL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p>Việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 61 theo hướng phân cấp thẩm quyền nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của địa phương và các bộ, ngành trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá</p>	

			trị di sản tư liệu, <i>bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh tại khoản 4 Điều 90 Luật Di sản văn hóa.</i>
	Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh	Đề nghị chỉnh sửa theo hướng sắp xếp lại thứ tự chủ thể, ưu tiên cơ quan Trung ương trước rồi đến địa phương, tức là <i>“Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...”</i> . Cách sắp xếp này phù hợp với thứ bậc hành chính và tránh gây hiểu nhầm về vai trò của các chủ thể. Đồng thời, cần bổ sung quy định phân định rõ thẩm quyền của từng cấp để tránh chồng chéo và bảo đảm thuận lợi trong thực hiện.	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo
<u>7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 78 như sau:</u> “1. Tổ chức, cá nhân được kinh doanh trong lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định của Luật này, quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Chứng chỉ hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Tổ chức kinh doanh trong lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục	Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng	1. Đề nghị cần có quy định chuyển tiếp tại Điều 7 rõ ràng hơn cho các doanh nghiệp đang thực hiện dở dang các dự án tu bổ di tích quốc gia đặc biệt để tránh đình trệ thi công khi luật mới có hiệu lực 2. Với yêu cầu 02 cá nhân có chứng chỉ giám sát (điểm đ khoản 1 Điều 78) thì quy định này vô tình loại bỏ các nghệ nhân dân gian - những người nắm giữ “linh hồn” di sản nhưng không có bằng cấp học thuật để thi chứng chỉ. Đề nghị bổ sung thêm theo hướng: <i>“Đối với di tích cấp tỉnh hoặc các hạng mục tu bổ mang tính đặc thù dân gian, cá nhân được công nhận là Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực liên quan được xem xét tương đương chứng chỉ hành nghề khi tham gia giám sát”</i> để thuận lợi hơn trong quá trình thực hiện	1. Bộ VHTTDL ghi nhận ý kiến góp ý để tiếp tục nghiên cứu 2. Đây là chứng chỉ liên quan đến điều kiện của cá nhân hành nghề trong dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích khi xem xét hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực này, là điều kiện cần thiết và phù hợp với thực tiễn công tác bảo vệ, tu bổ, phục hồi di tích

<p>hồi di tích; thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích còn phải đáp ứng quy định đối với từng ngành, nghề như sau:</p> <p>a) Đối với ngành, nghề lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện hành nghề lập thiết kế quy hoạch xây dựng năng lực hành nghề của tổ chức và năng lực, kinh nghiệm của cá nhân theo quy định của pháp luật về xây dựng và có ít nhất 02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;</p> <p>b) Đối với ngành, nghề lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện hành nghề thiết kế xây dựng năng lực hành nghề của tổ chức và năng lực, kinh nghiệm của cá nhân theo quy định của pháp luật về xây dựng và có ít nhất 02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;</p> <p>c) Đối với ngành, nghề thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện hành nghề thiết kế xây dựng năng lực hành nghề của tổ chức và năng lực, kinh nghiệm của cá nhân theo quy định của pháp luật về xây dựng và có ít nhất 02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;</p> <p>d) Đối với ngành, nghề thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng năng lực hành nghề của tổ chức và năng lực, kinh nghiệm của cá nhân theo quy định của pháp luật về xây dựng và có ít nhất</p>	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Tại khoản 7 Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa đã sửa đổi theo hướng: “có ít nhất 02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; 02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; 02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; 02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích”.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu, xem xét để thống nhất số lượng cá nhân được cấp chứng chỉ trong thành phần hồ sơ. Vì hiện nay đang có sự chông chéo số lượng cá nhân được cấp Chứng chỉ giữa Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15; Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật. Lý do: Căn cứ khoản 2 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định trong lĩnh vực di sản văn hóa tại Nghị định số 142/2018/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật Di sản văn hóa năm 2024 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2025)</p>
<p>điều kiện hành nghề thiết kế xây dựng năng lực hành nghề của tổ chức và năng lực, kinh nghiệm của cá nhân theo quy định của pháp luật về xây dựng và có ít nhất 02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;</p> <p>d) Đối với ngành, nghề thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng</p>	<p>Hung Yên</p>	<p>Điều kiện hành nghề quy định trong dự thảo còn mang tính cứng, chưa phù hợp với thực tiễn tại địa phương.</p> <p>Đề nghị phân loại điều kiện theo quy mô, tính chất công trình; đồng thời có cơ chế ghi nhận, sử dụng đội ngũ nghệ nhân, thợ thủ công có kinh nghiệm thực tiễn trong tu bổ di tích</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu, đã nghiên cứu, rà soát lại Luật Xây dựng năm 2025 và quy định pháp luật có liên quan để chỉnh lý quy định bảo đảm sự phù hợp.</p>
<p>năng lực của tổ chức thi công xây dựng năng lực hành nghề của tổ chức và năng lực, kinh nghiệm của cá nhân theo quy định của pháp luật về xây dựng và có ít nhất</p>	<p>Quảng Ninh</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa thành: “<i>Tổ chức, cá nhân được kinh doanh trong lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo</i></p>	

02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; đ) Đối với ngành, nghề tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ ~~điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng~~ **năng lực hành nghề của tổ chức và năng lực, kinh nghiệm của cá nhân** theo quy định của pháp luật về xây dựng và có ít nhất 02 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.”.

quản, tu bổ, phục hồi di tích; thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định của Luật này, quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan. Các cá nhân tham gia lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; tư vấn giám sát thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải được bồi dưỡng và được cấp chứng chỉ đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích”

Đề nghị: **bãi bỏ** điều kiện phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và Chứng chỉ hành nghề thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Lý do: Cắt giảm thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh, do các tổ chức đã phải đảm bảo năng lực hành nghề và năng lực, kinh nghiệm của các nhân theo quy định của pháp luật về xây dựng, đồng thời, căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 58 Luật Đường sắt 2025 thì từ ngày 1/7/2025 các tổ chức tham gia hoạt động xây dựng không yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. Bên cạnh đó việc các cá nhân tham gia lập quy hoạch, dự án, thiết kế, thi công, tư vấn giám sát được tham gia bồi dưỡng kiến thức về bảo quản, tu bổ,

		phục hồi di tích sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động bảo quản tu bổ, phục hồi di tích mà không chỉ bó hẹp trong phạm vi “ít nhất 02 cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề” như quy định hiện nay. Luật Di sản văn hóa hiện hành đã có các quy định chặt chẽ về thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, các công cụ này đã đủ để kiểm soát chất lượng mà không cần thêm giấy phép hành nghề.	
	Nghệ An	Đề nghị bãi bỏ cụm từ “Tổ chức”, “Tổ chức kinh doanh”, “Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề” tại Điều 78. Lý do: Đề phù hợp với pháp luật về xây dựng hiện hành (khoản 4, Điều 148 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng đã bãi bỏ)	Bộ VHTTDL tiếp thu, đã nghiên cứu, rà soát lại Luật Xây dựng năm 2025 và quy định pháp luật có liên quan để chỉnh lý quy định bảo đảm sự phù hợp.
	Huế	Hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với tổ chức kinh doanh tại Điều 78 Luật di sản văn hóa 2024 cần phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về xây dựng. Tuy nhiên, hiện nay, ngành xây dựng chỉ cấp chứng chỉ năng lực về xây dựng (cho cá nhân), không cấp chứng nhận năng lực về xây dựng (cho tổ chức kinh doanh). Do vậy cần có quy định cụ thể về vấn đề này trong dự thảo Luật	
8. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” bằng cụm từ Ủy ban nhân dân cấp xã” tại đoạn mở đầu của khoản 7 Điều 27, khoản 3 Điều 29.	Quảng Ninh	Đề nghị: Thống nhất giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích trên địa bàn quản lý	Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 27 theo đúng ý kiến góp ý trên
	Sơn La	1. Đề nghị xem xét, sửa khoản 7 Điều 27 thành: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực	Vấn đề này đã được điều chỉnh tại khoản 8 Điều 5 dự thảo Luật

		<p>hiện cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích. Việc cắm mốc giới khu vực bảo vệ di tích phải được tiến hành ngay sau thời điểm di tích được xếp hạng theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan”</p> <p>2. Đề nghị sửa “Ủy ban nhân dân cấp huyện” thành: “Ủy ban nhân dân cấp xã...” tại khoản 3 Điều 29 và bổ sung làm rõ quy định cụ thể trách nhiệm cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Hiện nay cấp xã gặp rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý, phát huy di sản văn hóa. Lý do: Thiếu cán bộ chuyên môn về di sản; không có kinh phí bảo tồn; chưa quy định rõ thẩm quyền xử lý vi phạm.</p>	
<i>(Các ý kiến góp ý ngoài nội dung dự thảo Luật)</i>	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về cơ chế hỗ trợ cộng đồng là chủ thể di sản; làm rõ chính sách huy động, phân bổ nguồn lực cho bảo tồn di sản tại vùng dân tộc thiểu số	Bộ VH-TT-DL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Các nội dung quy định cụ thể này đã được Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định số 215/2025/NĐ-CP (Điều 14-Điều 20); Nghị định số 308/2025/NĐ-CP (Điều 98)
	Cục Di sản văn hóa	Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 14 như sau: “d) Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được hưởng trợ cấp sinh hoạt hằng tháng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí mai táng khi chết theo quy định của Chính phủ; ”	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do khoản 3 Điều 14 Luật Di sản văn hóa đã giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này
	Cục Di sản văn hóa	Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau: “Điều 31. Đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Khoản 1 Điều 31 đang liệt kê các nguyên tắc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích, việc chuyển diếm

		<p>1. Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Không làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích;</p> <p>b) Không làm sai lệch nội dung, giá trị của di tích;</p> <p>☞ Hiện vật được đưa thêm, di dời, thay đổi phải được cập nhật vào Bản thống kê hiện vật thuộc di tích.”</p> <p>Lý do đề xuất: Sửa lỗi kỹ thuật soạn thảo văn bản, chuyển điểm c khoản 1 thành điểm rơi khoản 1</p>	<p>c khoản 1 thành một ”điểm rơi” của khoản 1 là không rõ ràng về nguyên tắc và không bảo đảm về kỹ thuật soạn thảo văn bản</p>
	<p>Cục Di sản văn hóa</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 32 Luật Di sản văn hóa như sau:</p> <p>”3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương căn cứ loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của di tích và tình hình thực tiễn của địa phương, Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập tổ chức được giao quản lý, sử dụng đối với một hoặc nhiều di tích; cấp quản lý của tổ chức đó; quyết định việc giao trách nhiệm cho người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>Tổ chức được giao quản lý, sử dụng di sản thể giới là tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, ngành ở trung ương, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở</p>	<p>Bộ VH TTDL tiếp thu và bổ sung trong dự thảo</p>

		trung ương quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc thành lập. Mỗi di sản thế giới được thuộc địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ thành lập 01 tổ chức được giao quản lý, sử dụng di sản thế giới”.	
Cục Di sản văn hóa	<p>Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34, khoản 1 Điều 37 như sau:</p> <p>“1. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy hoạch chi tiết ngành, xác định nội dung và các biện pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi các yếu tố gốc của di tích, định hướng tổ chức không gian trong khu vực di tích, các hạng mục công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 28 của Luật này Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.””</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37 như sau: “1. Quy hoạch khảo cổ là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy hoạch chi tiết ngành.”</p> <p>Lý do đề xuất: Để phù hợp với Luật Quy hoạch năm 2025.</p>	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nội dung này đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 12 Điều 55 Luật Quy hoạch năm 2025	
Cục Di sản văn hóa	<p>Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 và bổ sung khoản 6 tại Điều 59 như sau:</p> <p>“2. Việc phục chế di sản tư liệu thuộc sở hữu toàn dân được quy định như sau:</p> <p>a) Có dự án kế hoạch phục chế di sản tư liệu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh đối với di sản tư liệu trên địa bàn trong Danh mục quốc gia về di sản tư liệu</p>	Bộ VHTTDL tiếp thu và bổ sung trong dự thảo	

		và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản tư liệu trong các danh mục di sản tư liệu của UNESCO;” “ 6. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, phê duyệt và thực hiện Kế hoạch bảo quản phục chế di sản tư liệu. ”	
Cục Di sản văn hóa	Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 60 như sau: “2. Di sản tư liệu thuộc hình thức sở hữu chung, sở hữu riêng được kinh doanh, mua bán, trao đổi, tặng cho, thực hiện hình thức chuyển quyền sở hữu khác; thực hiện biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự, trừ di sản tư liệu trong danh mục quốc gia và các danh mục của UNESCO và để thừa kế ở trong nước theo quy định của Luật này Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và quy định khác của pháp luật có liên quan. Khi chuyển quyền sở hữu di sản tư liệu thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng, tổ chức, cá nhân sở hữu di sản tư liệu phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh nơi đã đăng ký di sản tư liệu về chủ sở hữu mới.”	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: việc loại trừ di sản tư liệu trong danh mục quốc gia và các danh mục của UNESCO khỏi quyền thực hiện biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự là quy định hạn chế quyền công dân; việc bổ sung nội dung này cần phải thực hiện đánh giá tác động kỹ và lấy ý kiến rộng rãi	
Cục Di sản văn hóa	Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung Điều 81 như sau: “ Điều 81. Kinh doanh dịch vụ bảo tàng 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được kinh doanh hoạt động dịch vụ bảo tàng theo khí bảo đảm quy định tại Điều 65 và Điều 67 của Luật này, quy định của pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan. và đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: ”	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo	

		<p>a) Được thành lập bảo tàng công lập theo quy định tại Điều 65 của Luật này;</p> <p>b) Được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng theo quy định tại Điều 67 của Luật này.”.</p>	
Cục Di sản văn hóa	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 92 như sau:</p> <p>“Điều 92. Thanh tra Kiểm tra chuyên ngành di sản văn hóa</p> <p>1. Cơ quan thanh tra về di sản văn hóa được thành lập ở cơ quan tham mưu, giúp quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở trung ương <i>thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i> để thực hiện nhiệm vụ thanh tra kiểm tra chuyên ngành về di sản văn hóa,; <i>xem xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật về di sản văn hóa của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước</i> thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết <i>khoản 1</i> Điều này.”</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Điều 92 đã được bãi bỏ bởi điểm t khoản 1 Điều 62 Luật Thanh tra. Việc khôi phục lại một quy định đã được bãi bỏ là không có cơ sở pháp lý. Mặt khác, nội dung kiểm tra chuyên ngành đã được điều chỉnh bởi Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.</p>	
Cục Di sản văn hóa	<p>Đề nghị bổ sung quy định sửa đổi, bổ sung Điều 93 như sau:</p> <p>“Sửa đổi, bổ sung khoản 18 Điều 3 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 như sau:</p> <p>18. <i>Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành</i> là Bộ được giao nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành xây dựng do mình quản lý theo quy định của Luật này, bao gồm Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng,</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp tục rà soát, nghiên cứu</p>	

		Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Xây dựng.”	
Cục Di sản văn hóa		- Bổ sung 02 khoản quy định chuyển tiếp về xếp hạng, khu vực bảo vệ di tích đối với các di tích đã được xếp hạng, liệt hạng, công nhận trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành Điều 95 như sau: “4. Các di tích được Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng, liệt hạng, công nhận trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành là di tích quốc gia theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15. 5. Đối với di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh được công nhận theo Pháp lệnh về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh số 14-LCT/HĐNN ngày 4-4-1984 của Hội đồng Nhà nước, khu vực I được xác định là khu vực bảo vệ I; khu vực II và khu vực III được xác định là khu vực bảo vệ II của di tích được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.”	Bộ VH-TTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Nội dung khoản 5 đã bao trùm khoản 4 Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN ban hành ngày 04/04/1984, đồng thời Luật Di sản văn hóa năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định những quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ (Điều 73)
Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội		Để bảo đảm tính rõ ràng, tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện, giải quyết những vướng mắc, bất cập, đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục nghiên cứu rà soát, làm rõ hơn các quy định trong Luật về nâng cao năng lực chuyên môn và nguồn nhân lực đối với cấp xã hiện nay để tránh việc phân cấp nhưng thực hiện không hiệu quả.	Ý kiến góp ý của đại biểu là xác đáng. Quy định về đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được xác định tại Điều 84 Luật Di sản văn hóa năm 2024, Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định số 308/2025/NĐ-CP, Thông tư

			05/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ VHTTDL.
	Đà Nẵng	<p>Bổ sung một khoản tại Điều 3 Luật Di sản văn hóa về giải thích từ ngữ đối với khái niệm “Đô thị di sản”.</p> <p>Bổ sung một số điều tại Mục 1, Chương III Luật Di sản văn hóa để xác lập hành lang pháp lý cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị đối với “Đô thị di sản”</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Khái niệm “đô thị di sản” không phải là một loại hình di sản độc lập trong hệ thống phân loại của Luật Di sản văn hóa, mà về bản chất đã được bao hàm trong các quy định hiện hành, đặc biệt tại khoản 2 Điều 22 về tiêu chí nhận diện di tích kiến trúc, nghệ thuật. Quy định này đã bao quát các “quần thể kiến trúc đô thị”, “khu vực đô thị” có giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu, qua đó cho phép nhận diện, bảo vệ và phát huy giá trị các không gian đô thị mang tính di sản mà không cần thiết phải bổ sung một khái niệm riêng.</p> <p>Việc bổ sung thuật ngữ “đô thị di sản” trong Điều 3 có thể dẫn đến trùng lặp, chồng chéo về nội hàm với các khái niệm và tiêu chí đã được quy định. Do đó, giữ nguyên quy định hiện hành là phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong tổ chức thực hiện.</p>
	Hung Yên	<p>Chủ trương phân cấp là cần thiết, tuy nhiên năng lực của cấp xã còn hạn chế. Đề nghị chỉ giao cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ thường xuyên; các nội dung chuyên môn sâu vẫn do cấp tỉnh thực hiện.</p>	Bộ VHTTDL tiếp thu, đã rà soát dự thảo.

	Quảng Ninh	<p>Điều 29, 30 Luật Di sản văn hóa năm 2024: “<i>việc chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia</i>”</p> <p>Đề nghị: phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh toàn quyền quyết định việc thực hiện dự án thuộc đối tượng quy định tại Điều 29, 30 Luật Di sản văn hóa năm 2024 nằm trong/ngoài khu vực bảo vệ II, vùng đệm di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, báo cáo kết quả về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,</p> <p>Lý do: Giảm bớt thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai; tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương.</p>	<p>Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p>Nội dung quy định nhằm bảo đảm cơ chế thực hiện trách nhiệm của Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành giúp Chính phủ thực hiện cam kết trách nhiệm quốc gia thành viên đối với các Điều ước quốc tế và Việt Nam là thành viên; đồng thời nhằm bảo đảm tăng cường biện pháp bảo vệ đặc thù đối với các di tích có giá trị đặc biệt, nổi bật, phù hợp với yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa của pháp luật Việt Nam và Công ước quốc tế của UNESCO.</p>
	Quảng Ninh	<p>Khoản 5 Điều 29, khoản 4 Điều 30 Luật Di sản văn hóa năm 2024: Đề nghị: Giao cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia ý kiến việc xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích.</p> <p>Lý do: Hiện nay toàn tỉnh Quảng Ninh có 609 di tích, trong đó trong khu vực bảo vệ, khu vực có di tích và khu vực giáp ranh khu vực bảo vệ di tích có công trình nhà ở riêng lẻ, đặc biệt phải kể đến di sản</p>	<p>Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p>Bảo đảm nguyên tắc phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong việc cho ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo nhà ở riêng lẻ bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn di sản văn hóa, bảo tồn di sản</p>

		thế giới, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia đặc biệt Vịnh Hạ Long có phạm vi rộng, khu vực đô thị có mật độ cao. Để công tác tham gia được kịp thời, đúng với hiện trạng của di tích, nhu cầu thực tiễn về nhà ở riêng lẻ, các điều kiện đáp ứng về quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai áp dụng vào thực tiễn địa phương, tạo thuận lợi cho nhân dân.	nhằm bảo vệ các yếu tố gốc, cấu thành giá trị và cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và Công ước của UNESCO. Mặt khác, Nội dung quy định cơ bản bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 211 Luật Đất đai năm 2024.
Quảng Ninh	Điểm b, c Khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hóa năm 2024: Đề nghị: (1) Giao trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật đối với di tích kiểm kê; (2) Bổ sung trường hợp chủ sở hữu di tích cấp quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng. Lý do: Giao trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp xã để công tác quyết định được kịp thời, đúng với hiện trạng của di tích, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai áp dụng vào thực tiễn địa phương; đồng thời hiện nay quy định chưa có nội dung đề cập đến các di tích cấp quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng. Ví dụ: tại tỉnh Quảng Ninh có nhiều nhà thờ họ được xếp hạng cấp quốc gia, thuộc loại hình sở hữu chung	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Nhằm bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định về thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh chịu trách nhiệm kiểm kê, lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích. Thẩm quyền đưa thêm, di dời hiện vật đối với di tích quốc gia thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Luật Di sản văn hóa về phân cấp trách nhiệm trong quản lý di tích trên phạm vi cả nước.	
Quảng Ninh	Điều 32 Luật Di sản văn hóa năm 2024: Đề nghị: giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập tổ chức được giao quản lý, sử dụng, quyết định việc giao trách nhiệm cho người đại diện được giao quản lý đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia	Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Quy định thẩm quyền quyết định thành lập tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích	

		<p>gia, cấp tỉnh và di tích kiểm kê. Đồng thời đề nghị nghiên cứu về cấp có thẩm quyền thành lập tổ chức là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hay Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Luật tổ chức chính quyền địa phương, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai, áp dụng vào thực tiễn.</p> <p>Lý do: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có 609 di tích, sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, có 02 di sản thế giới do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Ban Quản lý (Ban Quản lý di sản thế giới vịnh Hạ Long – Yên Tử), Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện thành lập/kiện toàn các ban quản lý di tích trên địa bàn. Việc giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập tổ chức, giao người đại diện quản lý phù hợp với thực tiễn hiện nay, thuận lợi trong quá trình quyết định, điều chỉnh, sát với tình hình của địa phương, di tích.</p>	<p>trên địa bàn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại khoản 3 Điều 32 Luật Di sản văn hóa là phù hợp với thực tiễn và đặc thù quản lý di sản văn hóa ở mỗi địa phương, tạo sự chủ động cho địa phương trong việc phân cấp quản lý trên địa bàn, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 90 Luật Di sản văn hóa.</p>
	Quảng Ninh	<p>Khoản 3 Điều 35 Luật Di sản văn hóa năm 2024: Đề nghị: Giao cho cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định đối với di tích kiểm kê.</p> <p>Lý do: Thực tế khi triển khai Luật Di sản văn hóa năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Di sản văn hóa năm 2009, Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với di tích trong Danh mục di tích kiểm kê do cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp huyện chủ trì thẩm định. Việc giao cho cơ quan</p>	<p>Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Nhằm bảo đảm sự phù hợp, thống nhất về phân cấp thẩm quyền gắn với trách nhiệm bảo đảm điều kiện, năng lực thực thi nhiệm vụ trong quản lý di tích, đặc thù bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên phạm vi cả nước.</p>

		chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định rút ngắn về thời gian, sát với thực tiễn địa phương.	
Quảng Ninh	Điều 36 Luật Di sản văn hóa năm 2024: Đề nghị: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Lý do: Việc phân cấp cho UBND cấp xã (cơ quan trực tiếp quản lý trên địa bàn) quyết định tu sửa cấp thiết di tích vừa đảm bảo sát với tình trạng xuống cấp của di tích, nhu cầu thực tế cần thực hiện các biện pháp chống đỡ, gia cố, gia cường, chống xuống cấp, vừa đảm bảo được thời gian thực hiện, đảm bảo được tính cấp thiết và thuận lợi cho công tác quản lý trực tiếp.	Bộ VH-TT-DL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Nhằm bảo đảm sự phù hợp, thống nhất về phân cấp thẩm quyền gắn với trách nhiệm bảo đảm điều kiện, năng lực thực thi nhiệm vụ trong quản lý di tích, đặc thù bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên phạm vi cả nước.	
Sơn La	Tại Điều 64: Tại khoản 2 Bảo tàng có con dấu và tài khoản. - Đề nghị xem xét, quy định cho phù hợp giữa Luật Di sản văn hóa và mô hình tổ chức hành chính mới hiện nay. - Lý do: Thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong hệ thống hành chính nhà nước. Hiện nay một số tỉnh đã thực hiện việc sáp nhập đơn vị sự nghiệp trong đó có Bảo tàng công lập, sau khi sáp nhập, bảo tàng không còn tư cách pháp nhân (không có con dấu, tài khoản, người đứng đầu), do đó không phù hợp với cấu trúc Luật.	Bộ VH-TT-DL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Việc quy định về hệ thống bảo tàng tại Điều 64 Luật Di sản văn hóa là phù hợp. Pháp luật về di sản văn hóa không quy định cụ thể về chức năng, cơ cấu tổ chức hay mô hình tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có bảo tàng. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của	

			<p>Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới. Theo đó, Nghị quyết đã quy định về sắp xếp đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tại điểm c khoản 2 Phụ lục II, cụ thể: “Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao sắp xếp theo hướng tối đa không quá 07 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 07 lĩnh vực sau: (1) bảo tàng; (2) thư viện; (3) biểu diễn nghệ thuật; (4) văn hóa, thể thao; (5) xúc tiến du lịch; (6) quản lý di tích; (7) trường phổ thông năng khiếu; trường trung cấp văn hóa, nghệ thuật, du lịch (nếu có); trong đó giao 01 đơn vị phục vụ quản lý nhà nước (nếu có) và không tính các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.”</p> <p>Vì vậy, đối với việc sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có bảo tàng, Cục Di sản văn hóa đề nghị Ủy ban nhân tỉnh Sơn La căn cứ vào pháp luật có liên quan và pháp luật về di sản văn hóa để nghiên cứu việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với đặc thù của hoạt</p>
--	--	--	---

			động bảo tàng và điều kiện thực tiễn tại địa phương.
	Sơn La	<p>Tại Điều 66. Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể bảo tàng công lập</p> <p>Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản hướng dẫn cụ thể thống nhất về mô hình sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch (trong đó có các bảo tàng công lập) tại các cơ quan, bộ, ngành, địa phương. Luật Di sản Văn hóa sửa đổi cần, bổ sung thuật ngữ đảm bảo hoạt động của bảo tàng trong mô hình đơn vị sự nghiệp công lập mới (khi không còn thiết chế của một bảo tàng công lập) phù hợp với quy định của Luật.</p>	<p>Bộ VH-TT-DL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p>Pháp luật về di sản văn hóa không quy định cụ thể về chức năng, cơ cấu tổ chức hay mô hình tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có bảo tàng. Đối với việc sáp nhập, hợp nhất như góp ý đã được quy định tại Điều 66 Luật Di sản văn hóa như hiện nay là phù hợp.</p> <p>Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới. Theo đó Nghị quyết đã quy định về sắp xếp đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tại điểm c khoản 2 Phụ lục II, cụ thể: “Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao sắp xếp theo hướng tối đa không quá 07 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 07 lĩnh vực sau: (1) bảo tàng; (2) thư viện;</p>

			<p>(3) biểu diễn nghệ thuật; (4) văn hóa, thể thao; (5) xúc tiến du lịch; (6) quản lý di tích; (7) trường phổ thông năng khiếu; trường trung cấp văn hóa, nghệ thuật, du lịch (nếu có); trong đó giao 01 đơn vị phục vụ quản lý nhà nước (nếu có) và không tính các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.”</p> <p>Vì vậy, đối với việc sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có bảo tàng, Cục Di sản văn hóa đề nghị Ủy ban nhân tỉnh Sơn La căn cứ vào pháp luật có liên quan và pháp luật về di sản văn hóa để nghiên cứu việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động bảo tàng và điều kiện thực tiễn tại địa phương.</p> <p>Tuy nhiên, Bộ VH-TT-DL sẽ nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa quy định về nhiệm vụ bảo tàng trong thời gian tới, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật có liên quan và phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay.</p>
	Sơn La	<p>Tại Điều 68 Luật Di sản Văn hóa quy định “Nhiệm vụ của bảo tàng”, Khoản 2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này. Đề nghị bổ sung vào Luật chủ thể chịu trách nhiệm chuyên môn của bảo tàng. Lý do:</p>	<p>Bộ VH-TT-DL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p>Các nhiệm vụ của bảo tàng đã được quy định tại Điều 68 Luật Di sản văn hóa, đồng thời quy định chi tiết tại Thông tư số</p>

		<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025 quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng và quy định quyền của Giám đốc Bảo tàng thực hiện các nhiệm vụ: Ví dụ thành lập Hội đồng khoa học hoặc hội đồng thẩm định hiện vật của bảo tàng, hoặc quy định quyền của giám đốc bảo tàng về mua hiện vật. Tuy nhiên, sau khi sáp nhập không còn chức danh giám đốc bảo tàng.</p> <p>Thông tư 05/2025/TT-BVHTTDL chưa hướng dẫn chi tiết nhiệm vụ của bảo tàng trong mô hình đơn vị sự nghiệp công lập mới (khi không còn thiết chế của một bảo tàng công lập). Do đó Luật Di sản văn hóa sửa đổi cần bổ sung các thuật ngữ phù hợp để thuận tiện cho hoạt động bảo tàng sau khi sáp nhập thành đơn vị sự nghiệp công lập mới hoặc bổ sung quy định về bảo tàng trong thiết chế đa chức năng, nhưng vẫn được công nhận thiết chế bảo tàng (đảm bảo có sự kế thừa, chuyên tiếp). Đồng thời quy định rõ thẩm quyền chuyên môn.</p>	<p>05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13/5/2025. Theo đó, pháp luật về di sản văn hóa không quy định cụ thể về chức năng, cơ cấu tổ chức, hay mô hình tổ chức của các bảo tàng. Đối với việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp, đề nghị Ủy ban nhân tỉnh Sơn La căn cứ vào pháp luật có liên quan và pháp luật về di sản văn hóa để ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị mới theo thẩm quyền để các cơ quan, đơn vị có liên quan có cơ sở, vận dụng triển khai các nhiệm vụ đặc thù của hoạt động bảo tàng. Tuy nhiên, Bộ VHTTDL sẽ nghiên cứu, đề xuất chỉnh sửa quy định về nhiệm vụ bảo tàng trong thời gian tới, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật có liên quan và phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay.</p>
	Sơn La	<p>Tại Điều 69. Xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng và thẩm quyền xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng, đề nghị bổ sung, làm rõ quy định đối với các bảo tàng công lập đã được xếp hạng, nhưng sau ngày 01/7/2025 thực hiện sắp xếp, sáp nhập bảo tàng vào đơn vị sự nghiệp công lập mới (không còn thiết chế bảo tàng độc lập như cũ)? Hết thời hạn xếp hạng bảo tàng theo quy định đơn vị sự nghiệp mới có tiếp tục lập hồ sơ xếp hạng lại bảo tàng hay không? Hoặc có một quy định riêng</p>	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p>Việc xếp hạng bảo tàng căn cứ vào các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 68 Luật Di sản văn hóa và được quy định chi tiết tại Điều 64 Nghị định 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa.</p>

		<p>về xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tổng hợp (được hình thành sau khi sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập cũ).</p>	<p>Việc xếp hạng không quy định cụ thể bảo tàng có là đơn vị sự nghiệp độc lập hay không mà đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn chuyên môn, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực hoạt động.</p>
	<p>Ninh Bình</p>	<p>Từ thực tiễn quản lý Di sản thế giới Quần thể danh thắng Tràng An Tràng An, quy định tại khoản 1 Điều 28 hiện một số điểm chưa phù hợp. Cụ thể:</p> <p>“1. Trong khu vực bảo vệ I của di tích, khu vực di sản thế giới chỉ được sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình sau đây:</p> <p>a) Sửa chữa, cải tạo, xây dựng công trình trực tiếp phục vụ bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản thế giới;</p> <p>b) Sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở riêng lẻ trên cơ sở hiện trạng nhà ở riêng lẻ đã có.”</p> <p>Quy định tại điểm b nêu trên chưa phản ánh đầy đủ điều kiện thực tiễn tại một số khu di sản, đặc biệt là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An.</p> <p>Thực tế, tại khu vực di sản thế giới (vùng lõi) Quần thể danh thắng Tràng An có diện tích 6.226 ha với cộng đồng dân cư sinh sống ổn định khoảng trên 20.000 người tập trung tại các khu vực dân cư tập trung (làng, xóm). Các khu vực này đã được quy hoạch, kiểm soát chặt chẽ nhằm bảo đảm gìn giữ cảnh quan tự nhiên và cấu trúc không gian truyền thống. Hoạt động xây dựng nhà ở và các công trình hạ tầng dân sinh đều được khống chế về mật độ, chiều cao, hình</p>	<p>Bộ VH TTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p>Để bảo đảm nguyên tắc khu vực bảo vệ I di tích, di sản thế giới, bảo vệ nguyên trạng về mặt bằng và không gian của các yếu tố cấu thành di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Công ước 1972 về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Mặt khác, nội dung quy định bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 211 Luật Đất đai năm 2024.</p>

		<p>thức kiến trúc, đồng thời phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan về đất đai, trật tự xây dựng.</p> <p>Đặc biệt, từ khi Tràng An được công nhận là di sản thế giới, các khu dân cư hiện hữu đã được quy hoạch giữ nguyên hiện trạng, không mở rộng diện tích đất ở. Người dân chỉ được xây dựng nhà ở riêng lẻ trên diện tích đất ở hợp pháp đã được xác lập trước thời điểm được công nhận di sản.</p> <p>Trong bối cảnh đó, việc chỉ cho phép "xây dựng lại nhà ở riêng lẻ trên cơ sở hiện trạng nhà ở riêng lẻ đã có" là chưa đáp ứng nhu cầu thực tế về cải thiện điều kiện sống, ổn định sinh kế của người dân cũng như chưa phù hợp với định hướng quản lý theo quy hoạch được phê duyệt.</p> <p>Vi vậy, để đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu bảo tồn di sản và quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 28 theo hướng:</p> <p><i>"b. Sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt".</i></p> <p><i>Quy định theo hướng này sẽ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phù hợp với thực tiễn quản lý tại các khu di sản có dân cư sinh sống.</i> - <i>Bảo đảm quyền lợi chính đáng và sinh kế bền vững của người dân;</i> - <i>Duy trì được cơ chế kiểm soát chặt chẽ thông qua quy hoạch và các quy định pháp luật có liên quan.</i> 	
	Ninh Bình	Bổ sung:	

		<ul style="list-style-type: none"> - Quy định về quản lý sức chứa du lịch (carrying capacity) tại di sản văn hóa, đặc biệt là di sản thế giới. - Cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý di sản (văn hóa, du lịch, xây dựng, môi trường). - Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý di sản (cơ sở dữ liệu số, giám sát thông minh). 	<p>Bộ VHTTDL xin ý nhận và tiếp thu theo hướng sẽ nghiên cứu để bổ sung các quy định chi tiết này vào các nội dung quy định chi tiết Luật Di sản văn hóa.</p> <p>- Điều 88 Luật Di sản văn hóa nhằm quy định về mục đích được sử dụng, khai thác và các yêu cầu trong việc sử dụng, khai thác di sản văn hóa. Quy định về nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa, khai thác giá trị di sản văn hóa trên môi trường điện tử đã được Chính phủ quy định chi tiết, cụ thể tại Chương VIII (Điều 85-Điều 89) Nghị định số 308/2025/NĐ-CP</p>
	<p>Cục An ninh chính trị nội bộ (Bộ Công an) Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)</p>	<p>Tại Điều Điều 88 - Sử dụng, khai thác di sản văn hóa, kiến nghị bổ sung quy định về “số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu và khai thác giá trị di sản trên môi trường số, không gian mạng”, qua đó cho phép khai thác giá trị di sản thông qua các hình thức VR/AR, trò chơi điện tử, triển lãm, trưng bày số..., tạo hành lang pháp lý cho việc phát huy giá trị kinh tế của di sản</p>	
	<p>Huế</p>	<p>Cần nghiên cứu, bổ sung thêm các Điều, khoản vào dự thảo Luật để cụ thể hóa việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích để phù hợp với Luật Đất đai số 31/2024/QH15, tránh trường hợp việc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích chồng lấn lên diện tích đất của các hộ gia đình, cá nhân sử dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc khu vực nằm trong lộ giới được Quy hoạch, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại điểm b khoản 2 Điều 28 “Sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ” kiến nghị điều chỉnh thành “Sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới nhà ở riêng lẻ, bảo đảm tuân thủ quy chuẩn về chiều cao, mật độ xây dựng và kiến trúc cảnh quan không làm ảnh hưởng đến di tích”. Nhằm tạo hành lang pháp lý, tạo điều kiện để người 	<p>Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau:</p> <p>Đã rà soát, nội dung của Luật Di sản văn hóa quy định đã bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024.</p>

		<p>dân sinh sống tại khu vực bảo vệ II di tích có thể xây dựng mới nhà cửa, ổn định cuộc sống, đồng thời vẫn bảo đảm kiểm soát được công tác bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan di tích. Đồng thời phù hợp với Khoản 3 Điều 28.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 35 “Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích” điều chỉnh thành “cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thẩm định dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích cấp tỉnh, công trình, địa điểm thuộc Danh mục kiểm kê di tích”.</p>	
Huế		<p>Luật Xây dựng năm 2025 không còn quy định phân loại dự án đầu tư xây dựng. Mặc dù tại Điều 23 Luật Xây dựng năm 2025 về lập Dự án đầu tư xây dựng tại khoản 4 quy định “Đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, việc lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phê duyệt dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.”. Tuy nhiên, việc quy định giải thích từ ngữ tại Điều 3 về thẩm định (khoản 16), về Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (khoản 18) và Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng (khoản 19) và Điều 27 quy định về Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng, Hội đồng thẩm định sẽ không bảo đảm thống nhất và đồng bộ với quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2024, đối với dự án đầu tư xây dựng công trình bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, cụ thể:</p>	<p>Bộ VHTTDL ghi nhận ý kiến góp ý và tiếp tục rà soát.</p>

		<p>- Tại khoản 16 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2025 quy định: “Thẩm định là việc người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng, hội đồng thẩm định tổ chức, thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung cần thiết trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư xây dựng để cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, quyết định đầu tư xây dựng, phê duyệt thiết kế xây dựng.”</p> <p>- Tại khoản 19 Điều 3 quy định: “Cơ quan chuyên môn về xây dựng là cơ quan chuyên môn được giao quản lý xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và cơ quan khác theo quy định của Chính phủ.”</p> <p>- Tại khoản 18 Điều 3 quy định: “Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành là Bộ được giao nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành xây dựng do mình quản lý theo quy định của Luật này, bao gồm Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng và Bộ Xây dựng.”\Căn cứ theo giải thích này, việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều 27 Luật này, không bao gồm Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Như vậy, việc quy định này dẫn đến không thống nhất với quy định tại khoản</p>	
--	--	---	--

		<p>3 Điều 35 Luật Di sản văn hóa “...Việc thẩm định dự án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về xây dựng...”.</p> <p>Vì vậy, để bảo đảm việc lập, thẩm định và thực hiện đối với dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được phù hợp với thực tiễn từ khi triển khai Luật Di sản văn hóa năm 2024, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ giữa Luật Di sản văn hóa năm 2024 và Luật Xây dựng năm 2025, đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2025 tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục Thể thao, Luật Du lịch cụ thể, bổ sung và khoản 18 Điều 3 Luật Xây dựng nội dung sau: “Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành là Bộ được giao nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành xây dựng do mình quản lý theo quy định của Luật này, bao gồm Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Xây dựng.”</p>	
	Huế	<p>Việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 29; thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích tại khoản 3 Điều 35 bên cạnh tuân thủ quy định Luật Di sản văn hóa năm 2024 còn phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng.</p> <p>Tuy nhiên, Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, việc lập dự án đầu tư</p>	Bộ VHTTDL ghi nhận ý kiến góp ý và tiếp tục rà soát.

		xây dựng đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; công trình nhà ở riêng lẻ thuộc khu vực bảo vệ di tích, di sản thể giới quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 23 của Luật Xây dựng quy định rõ sẽ thực hiện theo quy định của quy định Luật Di sản văn hóa. Do vậy cần điều chỉnh trong dự thảo Luật và có hướng dẫn cụ thể	
Huế		Điểm a khoản 1 Điều 36 Luật di sản văn hóa 2024 quy định: “ <i>Bảo quản thường xuyên là hoạt động kiểm tra, phát hiện, vệ sinh cơ học...</i> ”, khái niệm “vệ sinh cơ học” còn mang tính chung chung. Kiến nghị bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 3 hoặc làm rõ tại Điều 36 nội dung sau: “ <i>Vệ sinh cơ học bao gồm các biện pháp làm sạch thủ công, sử dụng công cụ hoặc thiết bị không sử dụng hóa chất làm thay đổi tính chất nguyên gốc của vật liệu di tích. Hoạt động bảo quản thường xuyên bao gồm cả việc sơn, quét vôi lại di tích theo đúng chất liệu, màu sắc nguyên trạng</i> ”	Bộ VHTTDL đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo và xin làm rõ như sau: Khái niệm “vệ sinh cơ học” tại điểm a khoản 1 Điều 36 đã được sử dụng theo thuật ngữ chuyên môn trong lĩnh vực bảo tồn di tích, có nội hàm tương đối rõ và được hiểu thống nhất trong thực tiễn chuyên ngành. Việc giải thích từ ngữ tại Luật Di sản văn hóa thực hiện theo nguyên tắc những thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong toàn bộ quy định của Luật sẽ được giải thích tại Điều 3 Luật Di sản văn hóa, những thuật ngữ sử dụng tại quy định của một điều quy định sẽ giải thích tại Điều đó. Mặt khác, các nội dung kỹ thuật như phương pháp làm sạch, sơn, quét vôi... cần được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn chuyên môn.
Huế		Đối với trường hợp tu sửa cấp thiết di tích tại khoản 2 Điều 36 Luật di sản văn hóa 2024 chưa quy định cụ thể các trường hợp hay hoạt động được phép lập báo cáo	Khái niệm “tu sửa cấp thiết” đã được quy định tại khoản 23 Điều 3 Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15.

		<p>kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích. Các trường hợp hay hoạt động được thực hiện tu sửa cấp thiết di tích cần được quy định theo hướng mở, tạo điều kiện thuận lợi và sự chủ động cho địa phương thực hiện kịp thời công tác chống xuống cấp di tích (trong đó, trường hợp xây dựng theo Lệnh khẩn cấp của địa phương cần được xem xét là một trong những trường hợp được được phép lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết (nếu đó là di tích)). Do đó, kiến nghị cần có quy định trong dự thảo Luật</p>	
	<p>Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa Nghệ An</p>	<p>Đề nghị bãi bỏ: + Cụm từ “thanh tra” tại điểm i khoản 2 Điều 90 của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 thành: “i) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về di sản văn hóa theo thẩm quyền”. + Bãi bỏ Điều 92 của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15. Lý do: căn cứ theo điểm t khoản 1 Điều 62 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội quy định.</p>	<p>Nội dung quy định tại Điều 92 Luật Di sản văn hóa đã được bãi bỏ tại điểm t khoản 1 Điều 62 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15</p>
	<p>Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VHTTDL)</p>	<p>Tại Điều 51 - Thu hồi, mua và đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài về nước, kiến nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về việc tăng cường hợp tác quốc tế, đấu tranh về pháp lý, xử lý các vụ việc di vật, cổ vật bị đánh cắp, buôn lậu ra nước ngoài dựa trên các công ước quốc tế (như Công ước UNESCO 1970).</p>	<p>Các nội dung về hợp tác quốc tế, đấu tranh pháp lý và xử lý các vụ việc liên quan đến di vật, cổ vật bị đưa ra nước ngoài đã được điều chỉnh trong hệ thống pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (như Công ước UNESCO 1970), đồng thời được thể hiện trong các quy định chung của Luật Di sản văn hóa về hợp tác quốc tế và bảo vệ di sản.</p>

			<p>Việc bổ sung quy định chi tiết tại Điều 51 là không cần thiết, có thể dẫn đến trùng lặp và làm tăng tính liệt kê của Luật, trong khi các nội dung này cần được triển khai linh hoạt thông qua cơ chế hợp tác và thực thi pháp luật có liên quan.</p> <p>Luật Di sản văn hóa quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã bảo đảm đầy đủ cơ chế, quy định pháp lý cho việc thực hiện thu hồi, mua và đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài về nước. Việc tăng cường hợp tác quốc tế, đấu tranh pháp lý xử lý các vụ việc di vật, cổ vật bị đánh cắp, buôn lậu ra nước ngoài thực hiện theo các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>
Điều 6 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật...			
<p>Điều 6. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 06 năm 2027, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Điều 1; các điểm b và c khoản 3, điểm c khoản 4, khoản 25 Điều 2; khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 5 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.</p>	Đoàn ĐBQH thành phố Cần Thơ	<p>Dự thảo chia lộ trình hiệu lực làm 02 giai đoạn (tháng 3/2027 và tháng 6/2027). Đề nghị Chính phủ ban hành kèm theo danh mục các Nghị định, Thông tư cần sửa đổi tương ứng ngay khi Luật được thông qua. Đồng thời, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã về các thẩm quyền mới được giao trong lĩnh vực du lịch và thư viện trước thời điểm Luật có hiệu lực ít nhất 06 tháng.</p>	<p>Sau khi Luật được thông qua, Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành Quyết định về danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các văn bản quy định chi tiết Luật. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật, trong đó sẽ giao trách nhiệm cụ thể liên quan đến các nhiệm vụ nhằm đưa luật đi vào cuộc sống như: phổ biến, giáo dục pháp</p>

			luật, rà soát văn bản QPPL, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng...
	Văn phòng Bộ	Nghị quyết 66.16/NQ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 và Luật Du lịch số 09/2017/QH14 để thực thi Quyết định số 1616/QĐ-TTg chỉ có hiệu lực đến ngày 28/02/2027. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát và bổ sung toàn bộ các khoản, điểm liên quan đến nội dung thực thi theo Nghị quyết 66.16/NQ-CP vào khoản 2 Điều 6 Dự thảo để đảm bảo các quy định này được nối tiếp hiệu lực ngay từ ngày 01/03/2027.	Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo
<p>Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Các quy định về thủ tục hành chính đang được thực hiện theo các luật được sửa đổi, bổ sung bởi Luật này tiếp tục được thực hiện đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành quy định thay thế theo quy định của Luật này.</p> <p>2. Điểm du lịch, Khu du lịch cấp tỉnh, Khu du lịch quốc gia đã được công nhận trước thời điểm Luật này có hiệu lực thì thời hạn công nhận Điểm du lịch, Khu du lịch cấp tỉnh, Khu du lịch quốc gia được tính từ thời điểm Luật này có hiệu lực cho đến hết 5 năm tiếp theo.</p> <p>3. Quy định chuyển tiếp liên quan đến việc cấp thẻ hướng dẫn viên điện tử đối với những hướng dẫn viên đã được cấp thẻ vật lý.</p> <p>4. Chính phủ quy định các trường hợp chuyển tiếp khác theo quy định của Luật này.</p>	Bộ Khoa học và Công nghệ	Khoản 3 Điều 7: Đề nghị làm rõ nội dung chuyển tiếp đối với việc cấp thẻ hướng dẫn viên điện tử là như thế nào	Bộ VHTTDL bỏ khoản 3 Điều 7

<p>Các ý kiến góp ý về những vấn đề ngoại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật</p>	<p>Bộ Dân tộc và Tôn giáo</p>	<p>Đề nghị rà soát, hoàn thiện các quy định theo hướng chuẩn hóa việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm giá trị pháp lý tương đương giữa hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, qua đó tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số hiện nay theo tinh thần Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử</p>	<p>Bộ VHTTDL đã rà soát, chỉnh sửa nhằm bảo đảm việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử</p>
	<p>Bộ Quốc phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hải Phòng Thành phố Hồ Chí Minh Hà Nội</p>	<p>Nghiên cứu, chỉnh lý quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính là ngày làm việc (trường hợp dưới 30 ngày). Lý do: Quy định tại khoản 2 Điều 64 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và khoản 3 Điều 18 Thông tư số 26/2025/TT-BTP.</p>	<p>Bộ VHTTDL tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo</p>
	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Ngày 28/01/2026, Bộ Nội vụ đã có công văn số 796/BNV-TCBC về việc triển khai thực hiện Quyết định số 608/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nêu “<i>Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trừ nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách đặc thù trong trường hợp cần thiết), đề nghị không quy định cụ thể tên Bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành tại dự thảo luật, nghị quyết, pháp</i></p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu các ý kiến góp ý và nhận thấy: dự án Luật lần này là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 05 Luật nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn thi hành, không phải dự án sửa đổi toàn diện các Luật. Do đó, phạm vi sửa đổi của dự án Luật được xác định theo hướng tập trung xử lý các vấn đề thực tiễn cấp thiết, chưa đặt ra yêu cầu rà soát, điều chỉnh</p>

		<p><i>lệnh, ...; không phân quyền trực tiếp cho các Bộ trưởng tại luật, pháp lệnh, nghị quyết, ... theo quy định phân định thẩm quyền tại Điều 6 của Luật Tổ chức Chính phủ</i>”: Do đó, đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Luật để đảm bảo phù hợp với nội dung nêu trên</p>	<p>tổng thể toàn bộ các quy định liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước, phân công thẩm quyền giữa các cơ quan, tổ chức bộ máy và kỹ thuật lập pháp của các Luật hiện hành.</p> <p>Đối với các quy định hiện hành về trách nhiệm quản lý nhà nước, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính, trách nhiệm của các Bộ, ngành..., qua rà soát cho thấy các quy định này hiện vẫn đang được triển khai thực hiện tương đối ổn định, chưa phát sinh vướng mắc lớn trong thực tiễn và không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung trực tiếp của dự thảo Luật lần này. Vì vậy, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị tiếp tục kế thừa các quy định hiện hành nhằm bảo đảm tính ổn định, thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời hạn chế việc sửa đổi mang tính kỹ thuật ngoài phạm vi thực sự cần thiết của dự án Luật.</p>
	Bộ Nội vụ	<p>Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, bảo đảm chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, không quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, các Bộ, ngành theo Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: “Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài. Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”. Theo đó, biên tập lại theo hướng giao cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân quyền, phân cấp cho các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp và nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025. Đồng thời, để không tạo khoảng trống pháp lý khi các nội dung phân cấp,</p>	<p>Thực tiễn xây dựng pháp luật thời gian qua cũng cho thấy, đổi mới với các dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của nhiều luật, việc xử lý đồng bộ, toàn diện các nội dung liên quan đến tổ chức bộ máy, phân định thẩm quyền và kỹ thuật lập pháp thường cần được nghiên cứu trong quá trình sửa đổi tổng thể luật chuyên ngành. Một số luật</p>

		<p>phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tại Nghị định số 137/2025/NĐ-CP và Nghị định số 138/2025/NĐ-CP sẽ hết hiệu lực vào ngày 01/3/2027</p>	<p>được Quốc hội thông qua gần đây như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự (trong đó có sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (trong đó có sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường); Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật Giáo dục đại học; Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; ... cũng đang tiếp tục kế thừa một số quy định về thẩm quyền của Bộ trưởng, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong luật chuyên ngành.</p>
	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>Tại điểm 2 Mục III Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới thì: "... Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp căn cứ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn."</p> <p>Tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội số 62/2025/QH15 quy định: "2. Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ tụng tư pháp, các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân và xã hội. Đối với các nội dung quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, các vấn đề mới, có tính kiến tạo phát triển, các vấn đề chưa có thực tiễn kiểm nghiệm, luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định</p>	<p>Bên cạnh đó, việc tiếp tục duy trì các quy định hiện hành cũng nhằm bảo đảm không phát sinh khoảng trống pháp lý trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, nhất là trong bối cảnh các quy định tại Nghị định số 137/2025/NĐ-CP và Nghị định số 138/2025/NĐ-CP đang được triển khai để phục vụ mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và có thời hạn thực hiện theo quy định.</p>

		<p>hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hóa các quy định của luật và thực hiện phân cấp bảo đảm phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương các cấp và kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao.”</p> <p>Tại dự thảo Luật hiện nay đang sửa đổi, bổ sung 05 Luật: Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Điện ảnh, Luật Thư viện, Luật Di sản văn hóa, trong đó đang sửa đổi một số thủ tục hành chính để triển khai thực hiện bằng các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục; quy định cụ thể trình tự thủ tục thực hiện các thủ tục hành chính đối với các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về điện ảnh,... Do đó, để đảm bảo theo định hướng của Bộ Chính trị, quy định của Luật Tổ chức Quốc hội,... đề nghị quý Bộ nghiên cứu, rà soát những quy định nêu trên tại dự thảo Luật để phù hợp với thẩm quyền của cơ quan ban hành văn bản; không quy định trong Luật các nhiệm vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, không quy định nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị trực thuộc Bộ,...</p>	<p>Trong thời gian tới, khi nghiên cứu sửa đổi toàn diện các luật chuyên ngành như Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Thư viện, Luật Điện ảnh và Luật Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu đầy đủ các yêu cầu của Luật Tổ chức Chính phủ, Kết luận số 119-KL/TW, Công văn số 796/BNV-TCBC và các chủ trương đổi mới kỹ thuật lập pháp để hoàn thiện hệ thống quy định theo hướng phù hợp, đồng bộ và ổn định lâu dài.</p>
--	--	---	--

	Bộ Ngoại giao	Tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của dự thảo Luật với pháp luật có liên quan về đối ngoại, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và việc tổ chức triển khai các hoạt động có yếu tố nước ngoài	Bộ VHTTDL tiếp thu và tiếp tục rà soát hồ sơ dự án Luật
	Bộ Ngoại giao	Nghiên cứu thể hiện rõ hơn cơ chế phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong quá trình tổ chức thực hiện đối với các nội dung liên quan đến hoạt động ở ngoài nước, quan hệ với cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và việc thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam, bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và điều ước quốc tế có liên quan	Các nội dung liên quan đến phối hợp với Bộ Ngoại giao, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, quan hệ với cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và việc thực hiện điều ước quốc tế hiện đã được điều chỉnh bởi pháp luật về đối ngoại, điều ước quốc tế và các quy chế phối hợp liên ngành có liên quan. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan nhà nước có trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và bảo đảm tuân thủ pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc bổ sung quy định mang tính nguyên tắc, khái quát như ý kiến góp ý vào Luật Du lịch là chưa thực sự cần thiết và có thể dẫn đến trùng lặp với các quy định của pháp luật hiện hành.
	Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội	Nghiên cứu rà soát, bổ sung, làm rõ hơn các quy định trong Luật để bảo đảm tính rõ ràng, tránh chồng chéo trong tổ chức thực hiện, giải quyết những vướng mắc, bất cập nếu có phát sinh: Bổ sung quy định các điều kiện về ngân sách và hướng dẫn chuyên môn cụ thể khi	Nguyên tắc phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, kiểm tra, giám sát và hậu kiểm đã được quy định trong hệ thống pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý hành chính và kiểm tra, thanh tra; đồng thời

		<p>đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung các báo cáo đánh giá tác động đối với cộng đồng dân cư tại các khu vực có di sản hoặc điểm du lịch khi thay đổi thẩm quyền quản lý. - Đẩy nhanh việc cấp thẻ hướng dẫn viên điện tử và số hóa các hồ sơ di sản, du lịch để giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. 	<p>được quán triệt trong quá trình xây dựng dự thảo Luật.</p> <p>Việc bổ sung quy định chi tiết như đề xuất là không cần thiết, có thể làm tăng tính liệt kê, trùng lặp với các quy định chung, trong khi các cơ chế kiểm tra, giám sát, báo cáo, giải trình và trách nhiệm pháp lý đã được điều chỉnh đầy đủ tại các văn bản pháp luật có liên quan.</p>
	Cục Nghệ thuật biểu diễn (Bộ VH TTDL)	<p>Đối với chính sách phân cấp, phân quyền, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung, quy định bảo đảm nguyên tắc phân định thẩm quyền. Theo đó, việc phân cấp, phân quyền phải gắn với quyền hạn và trách nhiệm, chuyển giao thẩm quyền từ cấp trên xuống cấp dưới phải đi kèm với công tác hậu kiểm, cấp trên kiểm tra công tác thực thi pháp luật, cấp dưới chịu trách nhiệm báo cáo, giải trình và trách nhiệm pháp lý tương đương đồng thời ngăn chặn tuyệt đối trường hợp “cấp dưới xin ý kiến cấp trên” sau phân cấp, phân quyền cũng như việc lợi dụng quy định mới về chuyển giao thẩm quyền để kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính</p>	
	Cục Hợp tác quốc tế (Bộ VH TTDL)	<p>Theo quy định tại khoản 2, Điều 27 - Các trường hợp thực hiện quy trình xây dựng chính sách, đối với dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bao gồm Luật, pháp lệnh mới; luật, pháp lệnh thay thế các luật, pháp lệnh hiện hành; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật có nội dung hạn chế quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến</p>	<p>Tại Hồ sơ dự án Luật gửi lấy ý kiến và đăng tải đã có thành phần hồ sơ là “Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách” theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP</p>

		<p>pháp;Nghị quyết thí điểm của Quốc hội, cơ quan trình không phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách nhưng phải nêu rõ tác động của chính sách trong bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách.</p> <p>Cục Hợp tác quốc tế kiến nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo, nghiên cứu bổ sung nội dung này tại Dự thảo Tờ trình và các văn bản liên quan trong Hồ sơ.</p>	
--	--	--	--